

Dân Chúa

www.danchua.eu

online



cầu cho giới trẻ nhỏ

Xin cho hết mọi xứ sở biết dứt khoát

dấn thân thực hiện những biện pháp cần thiết,
trong việc ưu tiên cho tương lai của giới trẻ nhỏ,
nhất là những em khổ đau.

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Mười Hai.
- . 10 điều bạn cần biết về Mùa Vọng.
- . 4 Chúa Nhật mùa Vọng năm A.
- . Vì sao chúng ta mừng lễ Giáng Sinh 25/12?
- . Mẫu nhiệm Giáng Sinh.
- . Điều mới lạ cho nhân loại.
- . “Mẫu nhiệm Giáng Sinh”
theo thánh nữ Edith Stein.
- . Cảm nhận về mẫu nhiệm Giáng Sinh :
Có phải Chúa hay là ai khác ?
- . Chuyện Giáng Sinh.
- . Năm Mục Vụ Gia Đình 2019
Bài 11 & Bài 12 ...
- . Tóm tắt Tài liệu chung kết
Thượng HĐGM về Amazon.
- . Sứ điệp ĐTC nhân Ngày Thế Giới
Người nghèo lần thứ 3, ngày 17/11/2019.
- . ĐTC Phanxicô giữ trọn lời hứa
của mình đối với châu Á.
- . Giáo hội cần có tiếng nói trước đà tiến của
kỹ thuật Trí Thông Minh Nhân Tạo.
- . Chuyến tông du của ĐTC Phanxicô
đến thăm Thái Lan.
- . Chuyến tông du của ĐTC Phanxicô
đến thăm Nhật Bản.
- . Làm thế nào đọc Kinh Thánh không chán?.
- . 7 gợi ý dành cho người Công Giáo khi online.
- . Mẫu gương tha thứ của Bà Phan Thị Kim
Phúc, “Em bé Napalm” năm xưa.
- . MẸ LA VANG MẸ AN ỦI NHỮNG AI
ĐANG GẶP THỬ THÁCH.
- . Ca Ngợi Tình yêu Giáng Sinh
bên Mẹ Lavang (thơ).
- . Đêm Giáng Sinh (thơ).
- . Trò chuyện với Bác sĩ.
- . Tháng Chạp là tháng trồng khoai.
- . Nỗi ô nhục dành cho Cộng Sản.
- . Bá Linh tổ chức kỷ niệm
năm thứ 30 Bức Tường sụp đổ.
- . Tin tức Thế giới
- . Tin Giáo Hội Hoàn vũ
- . Tin Giáo Hội Việt Nam.
- . Tin Cộng Đoàn.



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dän Chua Katholische on line

DÂN CHUA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới



Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>

“Con chết vì không thờ được”



Quý độc giả thân mến,
Dân Chúa Âu Châu bước vào năm phụng vụ mới, năm A, Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng vào ngày mừng 01.12.2019. Cùng với toàn thể Giáo Hội, chúng ta hướng lòng về đại lễ Giáng Sinh, hân hoan chuẩn bị tâm hồn để đón mừng Đấng Cứu Độ hằng trông đợi... Đây là TIN MỪNG lớn lao và trọng đại cho toàn thể chúng sinh, cho thế giới đầy lo âu ngày nay, đặc biệt cho Quê hương Việt Nam dấu yêu, cho Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam, cho mỗi cộng đoàn, cho từng gia đình bà con thân thuộc bạn bè và mỗi cá nhân chúng ta.

Nguyện chúc quý độc giả và thân quyến ÒN AN BÌNH của Chúa Cứu Thế Giáng Sinh, nhất là ơn an bình nội tâm. Hết lòng nguyện chúc cho thế giới đầy biến động và tăm tối hôm nay biết đón nhận ánh sáng TIN MỪNG GIÁNG SINH để biết xây dựng những nhịp cầu yêu thương thay vì những bức tường ô nhục ngăn cách.

Nguyện cầu cho thế giới an bình không còn bị đe dọa bởi vũ khí hạt nhân theo lời mời gọi thống thiết của Đức Thánh Cha Phanxicô trong chuyến viếng thăm đài tưởng niệm nạn nhân bom nguyên tử tại Nagasaki vào sáng ngày 24.11.2019

vừa qua: “Một thế giới hòa bình, không có vũ khí hạt nhân, là khát vọng của hàng triệu những người nam nữ ở khắp mọi nơi. Để biến lý tưởng này thành hiện thực đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi người: cá nhân, cộng đồng tôn giáo và xã hội dân sự, các quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân và cả những quốc gia không có, các thành phần quân đội và tư nhân và các tổ chức quốc tế”

Đặc biệt tha thiết nguyện cầu ơn bình cho Tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng con. Cầu mong ánh sáng TIN MỪNG CỨU ĐỘ: nền tảng của mọi khát vọng nhân quyền và sự sống đích thực của con người: tự do, dân chủ và công lý chiếu giải và hướng dẫn hiện tại và tương lai của Quê Hương thân yêu ...

Trong tháng 11 vừa qua, chúng ta chứng kiến nhiều tin động trời liên quan đến thế giới và Việt Nam. Đặc san Giáng Sinh của Dân Chúa Âu Châu đặc biệt chú ý đến cuộc viếng thăm mục vụ của Vị Cha Chung tới hai nước Thái Lan và Nhật Bản (xin xem tin tổng kết). Hàng chục ngàn người Công Giáo Việt Nam trong đó có tám vị chủ chăn, mấy trăm linh mục tu sĩ nam nữ đồng hành với các cộng đoàn CGVN từ Bắc chí Nam đã đến đón tiếp Vị Cha Chung cùng với giáo hội Công Giáo và dân tộc Thái Lan... Tận tâm tâm của mỗi người Công Giáo Việt Nam chúng ta đều có một khát vọng chung là mong chờ một ngày nào gần đây, giáo hội Công Giáo Việt Nam, cũng được phúc đón tiếp Đức Thánh Cha tại mảnh đất Quê Hương ngàn đời dấu yêu.

Ai ai cũng biết tận gốc rễ câu trả lời cho vấn nạn: tại sao hai nước Thái Lan và Nhật Bản chỉ



Những người trẻ Hồng Kông đã viết lên lịch sử và nói lên tiếng nói bất khuất tận thâm sâu của dân chúng Hồng Kông nói riêng và của toàn thể nhân loại nói chung: Chúng tôi muốn sống trong tự do dân chủ, không muốn bị chế độ toàn trị bá quyền cộng sản đè đầu bóp cổ!!!

Lời chúc Giáng Sinh an bình càng tha thiết hơn nhân biến cố tang thương oan nghiệt của 39 nạn nhân Việt Nam, đa số là những người trẻ: Vào ngày 23.10.2019 một thông tin chấn động thế giới khi chiếc xe container chở hàng chứa 39 thi thể người nhập cư bị phát hiện ở Essex, miền Đông Anh, cách thủ đô London 30km.

Đã có rất nhiều những chia buồn thương tiếc của nhiều nhân vật đạo đời gửi tới những gia đình của các nạn nhân. Những suy tư xé lòng muốn chia sẻ đau đớn từ tận gan ruột của con người về biến cố tang thương này... Lá thư Dân Chúa nhân đặc san Giáng Sinh xin được trích lại đây “Một vài cảm nghĩ về thảm kịch 39 nạn nhân Việt Nam tại Vương quốc Anh” của Đức Cha Giuse Nguyễn Đức Cường, Giám mục Giáo phận Thanh Hóa, Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình. (Xin xem toàn bài chia sẻ: <http://caritasvietnam.org/mot-vai-cam-nghi-ve-tham-kich-39-nan-nhan-viet-nam-tai-vuong-quoc-anh/>)

“Tuy nhiên, thảm kịch ngày 23.10.2019 vừa qua khiến chúng ta phải bàng hoàng mà hướng nhìn cận cảnh vào những số phận ly hương. Báo chí loan tin về mảnh đời chui lủi bấp bênh không giấy tờ nơi đất khách, hay lao thân phạm pháp trồng thuốc phiện tại quê người. Theo Tiến sĩ Tamsin Barber của Đại Học Oxford-Brookes, chuyên nghiên cứu về di cư và người Anh gốc Việt, “Hiện tại, không có con đường hợp pháp nào cho người di cư Việt Nam tay nghề thấp đến làm việc ở Anh. Do đó, muốn đến Anh thì chỉ có qua những con đường vòng và nguy hiểm.” Vì thế mà xuất hiện

có thiếu số là tín hữu Công Giáo lại được Đức Thánh Cha chiếu cố viếng thăm đã hai lần trong mấy chục năm qua, còn Việt Nam với tỉ lệ Công Giáo đông hơn nhiều vẫn chưa được và vẫn chưa hy vọng được điểm phúc ấy?... Thiết tưởng những câu trả lời trong bài phỏng vấn của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp do đài BBC thực hiện đã bộc lộ phần nào sự thật hiển nhiên tại sao này? (Xin xem bài phỏng vấn <https://danchua.eu/theme-features/tin-giao-hoi-viet-nam/20882-duc-giam-muc-nguyen-thai-hop-quan-hệ-vn-vatican-nhiều-hứa-hẹn-mà-chưa-tiến-bước-nào.html>)

Chúng ta nghiêng mình thán phục hàng trăm ngàn bạn trẻ cùng với dân chúng Hồng Kông đã can cường và kiên trì biểu tình đòi hỏi tự do dân chủ trong nhiều tháng qua trước những đàn áp thô bạo của công an cộng sản Trung quốc. Dân chúng Hồng Kông đã tranh đấu bằng đôi chân khi xuống đường, bằng đôi tay với những lá phiếu chiến thắng cho tự do dân chủ trong cuộc bầu cử vào Chúa Nhật 24.11.2019 vừa qua...





các đường dây môi giới trốn đi nước ngoài, nhập cư trái phép, tệ nạn xã hội, tổ chức buôn người ... tất cả đã góp phần tạo nên tấn bi kịch. Đọc những dòng tin nhắn của cô gái trẻ Trà My: “Con xin lỗi mẹ. Con đường ra nước ngoài của con không thành công... Con yêu bố mẹ nhiều lắm! Con chết vì không thể thở được ...”, ai mà không nghẹn lòng để phản tỉnh về trách nhiệm liên đới của mình đối với kiếp người xa quê.

“Trước khi xảy ra cái “chết vì không thở được”, những người trẻ này đã phải sống trong bầu không khí với biết bao “ngột ngạt”. Ngạt vì khó nghèo của mảnh đất được sinh ra, ngạt vì thành công của bà con xóm làng; ngạt vì trần trở của cha mẹ già, ngạt vì kỳ vọng của đàn em nhỏ; ngạt bởi thúc ép nơi người thân, ngạt do lôi kéo của bạn bè, ngạt đến từ hấp dẫn của việc xuất ngoại; lại còn có cái ngạt nội tâm vì con tim luôn khát khao một giấc mộng đổi đời... Để giải thoát tất cả những thứ “ngột ngạt” đang đè nặng trên cuộc sống, di cư ra nước ngoài dường như là hướng đi duy nhất mà họ có thể nhìn thấy. Nhưng định mệnh thật nghiệt oan, trước khi chết ngạt lâm sàng trong chiếc container đông lạnh, trái tim họ đã luôn ngộp thở vì không đủ hơi ấm tình người.

“Vì sự an nghỉ của người đã khuất, xin đừng hỏi tại sao họ đã không lập nghiệp trên chính quê hương mình, hay sao lại đánh đổi quá nhiều để phôi lưu vào một hành trình nghiệt ngã.

Nhưng hãy tự hỏi bản thân chúng ta và tất cả những người còn ở lại: Ai đã tạo nên những cuộc sống đầy ngọt ngào và sức ép? Ai đã khiến họ cảm thấy một tương lai bấp bênh tại mảnh đất được sinh ra? Ai đã

không cho họ môi trường đủ tin cậy để chấp cánh ước mơ? Ai đã đẩy họ vào thế yếu trong cuộc cạnh tranh sinh tồn khi mưu sinh tại quê hương xứ sở?

“Ai đã đem gán trách nhiệm gia đình cho họ mang vác sớm? Ai đã thúc đẩy họ tìm về vùng đất mới? Ai đã cộng tác vào quyết định liều mạng của họ? Ai đã bất chấp rủi ro, đẩy đưa họ vào những chỗ hiểm nguy khôn lường? Ai đã đầu tư biến họ thành con nợ, để trong cơn nghẹt thở cuối cùng, vẫn còn phải thốt lên lời xin lỗi?

“Con đường họ đi đó, có mấy ai quan tâm? Có ai đồng hành để chia sẻ kịp thời với họ những căng thẳng trong cuộc sống? Có ai đã cung cấp bầu khí trong lành để họ có thể vượt lên cái ngột ngạt trong cuộc sống? Có ai đưa họ vào một không gian tâm linh đủ thánh thiện để giải thoát họ khỏi những lầm lạc? Có ai hướng dẫn tinh thần để giúp họ khỏi những cơn đam mê? Đây là trách nhiệm hay là thiếu trách nhiệm nơi mỗi con người? Và phải chăng, trong bi kịch thảm thương này, không ai trong chúng ta là người ngoài cuộc?

“Giáo huấn xã hội của Giáo Hội mời gọi chúng ta nhận thức rằng, chỉ có thể bảo đảm và cổ xúy phẩm giá con người với điều kiện là sự việc này được thực hiện bởi cả một cộng đồng và bởi toàn thể nhân loại[1]. Lời giáo huấn này nhấn mạnh đến tình liên đới của tất cả chúng ta,

TÌM CHÚA GIÁNG SINH

Mùa đông xứ thánh mấy ngàn năm
Thiên sứ loan tin Chúa giáng trần
Mấy kẻ chăn chiên tìm Ấu Chúa
Ba thầy thông thái viếng Thần Nhân.

Tình yêu của Chúa vô bờ bến
Ân điển từ Cha chẳng hạn phần...
Chúa giáng sinh rồi... nhân thế hối!
Mau tin thờ Chúa hưởng hồng ân.

Hồng ân Thiên Chúa lắng lai thay!
Ai kẻ mở lòng hưởng phước ngay.
Chủ quán tham tiền... ơn bỏ lỡ,
Hôn quân (*) cố vị... hoạ đương đầy

Vui-buồn nhân thế... sao lường định.
Vinh- nhục trần gian... khó giải bày
Bởi vậy Con Trời đành giáng hạ
Tìm người lạc mất đó cùng đây...

Tìm người lạc mất... Chúa sinh ra
Trong máng cỏ xưa chẳng nệ hà.
Bạn với ràng chiên, người mục tử
Sống cùng môn đệ, kẻ bê tha...
Tin Mừng rao giảng... đổi thay đổi,
Phép lạ thi hành... quý lánh xa.
Mê yêu trần tục... vẫn sa đà?
(*)Vua Hê-rôt

Hoàn-Viên



cách đặc biệt, kêu gọi một lương tâm nhạy bén trước mọi thông điệp từ vùng “ngoại biên” - nơi những số phận “bên lề” đang nghệt thở trong giá lạnh vì sự lãng trách tình người. Trong niềm cậy trông vào lòng Chúa từ nhân, chúng ta cầu xin cho các nạn nhân được an nghỉ yên bình trên thiên quốc, nơi không còn ô nhiễm và ngọt ngào của bụi trần. Đồng thời, mỗi người chúng ta cũng không ngừng dần thân trong trách nhiệm cá nhân, để cùng nhau tiến đến một giải pháp toàn diện, hầu đoan chắc rằng, thảm kịch của ngày hôm nay sẽ không thể tái diễn.”

Nguyện chúc cho Tổ quốc Việt Nam bước sang năm 2020 thoát ách cộng sản vô thần là cội rễ của tất cả các thảm họa cho dân tộc Việt Nam từ hơn 70 năm trường qua: “Sai lầm nằm ở cả một hệ thống chỉ dạy người ta kiếm tiền bằng mọi cách, nhưng không dạy được người ta sống với những giá trị và nhân phẩm con người. Sai lầm nằm trong ý thức hệ rằng con người chỉ là vật chất và thuần là phương tiện sản xuất, đến độ sinh mạng của con người bị đánh đồng và có thể đem đi đánh đổi với những lợi ích được tính bằng của cải vật chất. Chính những người ủng hộ và quảng bá ý thức hệ sai lầm ấy, chính những người ra sức xây dựng và củng cố hệ thống phi nhân ấy, mới là những kẻ cần phải cúi đầu xin lỗi trước em và trước quê hương đất nước này.” (trích bài “Vì sao em tôi chết ?...” của tác giả Cao Gia An được phát thanh và phổ biến từ RADIO VATICAN TIẾNG VIỆT, VATICAN NEWS, tòa thánh Vatican)

Lm chủ nhiệm

Lịch Phụng vụ tháng Mười Hai

Ý Chỉ cầu nguyện theo ý Đức Thánh Cha

Cầu cho việc diễn tả và trình bày đức tin. Xin cho những ai đang nỗ lực diễn tả và trình bày đức tin tìm ra ngôn ngữ phù hợp với thời đại trong việc đối thoại với các tôn giáo.



- **Chúa Nhật 1** I mùa Vọng (A) Is 2, 1-5 ; Tv 121 ; Rm 13, 11-14 ; Mt 24, 37-44
- **Thứ Hai 2** Is 4, 2-6; Tv 121 ; Mt 8, 5-11
- **Thứ Ba 3** Thánh Phanxicô Xaviê Is 11, 1-10; Tv 71 ; Lc 10, 21-24
- **Thứ Tư 4** Thánh Gioan Damas Is 25, 6-10a; Tv 22; Mt 15, 29-37
- **Thứ Năm 5** Is 26, 1-6 ; Tv 117; Mt 7,21.24-27
- **Thứ Sáu 6** Thánh Nicolas Is 29, 17-24 ; Tv 26; Mt 9, 27-31
- **Thứ Bảy 7** Thánh Ambrôsiô Is 30, 19-21.23 26; Tv 146; Mt 9, 35 - 10, 1.5a.6-8
- **Chúa Nhật 8** II mùa Vọng Is 11, 1-10; Tv 71 ; Rm 15,4-9; Mt 3,1-12
- **Thứ Hai 9** lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm St 3, 9-15.20 ; Tv 97 ; Ep 1, 3-6.11-12 ; Lc 1, 26-38
- **Thứ Ba 10** Is 40, 1-11 ; Tv 95 ; Mt 18, 12-14
- **Thứ Tư 11** Thánh Damase I Is 40, 25-31 ; Tv 102 ; Mt 11, 28-30
- **Thứ Năm 12** Đức Bà Guadaloupè Is 41, 13-20; Tv 144 ; Mt 11, 11-15
- **Thứ Sáu 13** Thánh Luxia Is 48, 17-19; Tv 1 ; Mt 11, 16-19
- **Thứ Bảy 14** Thánh Gioan Thánh Giá Hc 48, 1 -4.9-11 ; Tv 79 ; Mt 17, 10-13
- **Chúa Nhật 15** III mùa Vọng Is 35, 1 -6a. 10 ; Tv 145 ; Gc 5, 7-10 ; Mt 11,2-11
- **Thứ Hai 16** Ds 24, 2-7.15-17a ; Tv 24 ; Mt 21, 23-27
- **Thứ Ba 17** St 49, 1 -2.8-10 ; Tv 71 ; Mt 1, 1 -17
- **Thứ Tư 18** Gr 23, 5-8; Tv 71 ; Mt 1, 18-24
- **Thứ Năm 19** Tl 13, 2 7.24-25a ; Tv 70 ; Lc 1, 5-25
- **Thứ Sáu 20** Is 7 10-14 ; Tv 23; Lc 1,26-38
- **Thứ Bảy 21** Thánh Phêrô Canisius Dc 2, 8-14 & Xo 3, 14-18a ; Tv 32 ; Lc 1,39-45
- **Chúa Nhật 22** IV mùa Vọng Is 7, 10-16; Tv 23 ; Rm 1, 1-7; Mt 1, 18-24
- **Thứ Hai 23** Thánh Gioan Kenty Ml 3, 1-4.23-24 ; Tv 24 ; Lc 1, 57-66
- **Thứ Ba 24** 2 S 7,1 -5.8b-12.14a. 16 ; Tv 88 ; Lc 1, 67-79
- **Thứ Tư 25** **Giáng Sinh • Lễ Đêm : Is 9, 1-6 ; Tv 95 ; Tt 2, 11-14 ; Lc 2, 1 -14**
• Rạng sáng : Is 62,11-12 ; Tv 96 ; Tt 3,4-7 ; Lc 2,15-20 • Lễ ngày : Is 52, 7-10 ; Tv 97 ; He 1, 1-6; Ga 1, 1-18
- **Thứ Năm 26** Thánh Têphanô Cv 6, 8-10 - 7, 54-60 ; Tv 30 ; Mt 10, 17-22
- **Thứ Sáu 27** Thánh Gioan 1Ga 1, 1-4 ; Tv 96 ; Ga 20, 2-8
- **Thứ Bảy 28** Các Thánh Anh Hài 1Ga 1, 5 à 2, 2 ; Tv 123; Mt 2, 13-18
- **Chúa Nhật 29** Thánh Gia Hc 3, 2-6.12-14 ; Tv 127 ; Cl 3, 12-21 ; Mt 2 13-15.19-23
- **Thứ Hai 30** Tuần Bát Nhật 1Ga 2, 12-17 ; Tv 95 ; Lc 2, 36-40
- **Thứ Ba 31** Tuần Bát Nhật/Thánh Sylvestre I 1Ga 2, 18-21 ; Tv 95 ; Ga 1, 1-18





10 điều bạn cần biết về Mùa Vọng

Hầu hết trong chúng ta có một sự hiểu biết trực quan về Mùa Vọng dựa trên kinh nghiệm, nhưng những văn kiện chính thức của Giáo Hội thực sự nói gì về Mùa Vọng?

Dưới đây là một số câu hỏi cơ bản và những hồi đáp (chính thức!) về Mùa Vọng. Một số trong đó thật bất ngờ!

1. Mục đích của mùa Vọng là gì?

Mùa Vọng là một mùa trong niên lịch phụng vụ của Giáo Hội - chính xác hơn, thuộc niên lịch của Giáo Hội Latinh, là Giáo Hội lớn nhất hiệp thông với Đức Giáo Hoàng.

Những Giáo Hội Công giáo khác - cũng như nhiều Giáo hội không phải Công giáo - có

tổ chức Mùa Vọng nhưng theo cách thức riêng của họ.

Theo những quy luật chung của năm phụng vụ và niên lịch, Mùa Vọng có một đặc tính với hai khía cạnh: Là một mùa để chuẩn bị cho Giáng Sinh khi chúng ta tưởng niệm việc Đức Kitô đến lần thứ nhất.

Như là một Mùa mà việc nhớ lại ấy hướng tâm trí của chúng ta tới sự chờ đợi cho lần trở lại của Đức Kitô trong ngày sau hết.

Do đó, Mùa Vọng là một thời kỳ sốt sắng và mong đợi trong hân hoan. (quy luật 39)

Chúng ta thường nghĩ về Mùa Vọng chỉ như là một mùa chuẩn bị cho Giáng sinh hay tưởng nhớ việc Đức Kitô đến lần thứ nhất, nhưng như

những quy luật tổng quát chỉ ra, thật quan trọng để nhắc nhớ rằng Mùa Vọng còn là dịp để chúng ta hướng tới sự trở lại của Đức Kitô. Cho nên, có thể nói Mùa Vọng đưa tâm trí chúng ta hướng về hai lần đến thế gian của Đức Kitô.

2. Những màu phụng vụ nào được sử dụng trong mùa Vọng?

Những ngày đặc biệt và những nghi thức cử hành nào



Mùa Vọng & Giáng Sinh 2019

đó có thể có những màu riêng (thí dụ, màu đỏ dành cho lễ kính các thánh tử đạo, màu đen hay trắng vào dịp lễ an táng), nhưng màu thông thường của Mùa Vọng là tím. Hướng dẫn Tổng quát trong sách lễ Roma đưa ra: Màu tím hay đỏ tía được sử dụng trong Mùa Vọng và Mùa Chay. Các màu này cũng có thể được mặc trong những nghi thức và Thánh lễ an táng (346).

Ở nhiều nơi, có một ngoại lệ đáng chú ý cho Chúa Nhật thứ ba Mùa Vọng, được biết tới như là “Chúa Nhật vui” (Gaudete) : Màu hồng có thể được sử dụng trong ngày Chúa Nhật vui và Chúa Nhật thứ ba Mùa Chay (Laetare). (GIRM 346f).

3. Phải chăng Mùa Vọng là mùa thống hối?

Chúng ta thường nghĩ về Mùa Vọng như là mùa thống hối bởi vì màu tím trong phụng vụ, giống như màu của mùa Chay - màu dành cho mùa sám hối. Tuy nhiên, sự thực là Mùa Vọng không phải là mùa thống hối. Thật ngạc nhiên!

Theo điều khoản của Giáo Luật: số 1250: những ngày và những lần sám hối trong Giáo Hội hoàn vũ là mọi thứ sáu trong cả năm và cả mùa Chay.

Mặc dầu các đấng bản quyền địa phương có thể thiết lập thêm những ngày sám hối, song, trên đây đã là một danh sách đầy đủ của những ngày và những lần thống hối trong Giáo Hội Latinh cũng như toàn thể Giáo Hội, và Mùa Vọng không phải là một trong số đó.

4. Mùa Vọng bắt đầu và kết thúc khi nào?

Theo những quy luật tổng quát: Mùa Vọng bắt đầu với giờ Kinh Chiều I của Chúa Nhật ngày hoặc gần ngày 30/11 nhất; Mùa Vọng sẽ kết thúc vào trước giờ Kinh Chiều I của lễ Giáng Sinh (số 40).

Chúa Nhật đứng vào hay gần với ngày 30.11 nhất có thể trong khoảng 27.11 - 3.12, tùy theo năm.



Trong trường hợp một Chúa Nhật, giờ Kinh Chiều I được xem như vào Kinh Chiều I trước đó (thứ 7). Theo hướng dẫn tổng quát của các giờ kinh phụng vụ: Được cử hành ngay trước Thánh lễ, giờ Kinh Chiều được gộp vào cùng một cách thức như Kinh Sáng. Giờ Kinh Chiều I của những lễ trọng, các Chúa Nhật hay lễ kính Chúa rơi vào ngày Chúa Nhật có thể không được cử hành cho tới sau Thánh lễ của ngày hôm trước hay thứ bảy.

Điều này có nghĩa rằng, Mùa Vọng bắt đầu vào buổi chiều của thứ 7 giữa 26/11 - 2/12; kết thúc vào chiều ngày 24.12, lúc cử hành Kinh Chiều I lễ Giáng Sinh (25/12).

5. Vai trò của các Chúa Nhật trong Mùa Vọng?

Có 4 Chúa Nhật trong Mùa Vọng. Các quy luật tổng quát tuyên bố: Các Chúa Nhật của mùa này được gọi là Chúa Nhật thứ nhất, thứ Hai, thứ Ba và thứ Tư của Mùa Vọng (số 41)

Chúng ta đã đề cập trước đó về Chúa Nhật thứ ba có tên đặc biệt là Gaudete- từ Latinh có nghĩa là “niềm vui” là từ đầu tiên trong ca nhập lễ của Thánh lễ trong ngày này.



6. Những gì diễn ra với các ngày trong tuần?

Các bài giảng dành cho các ngày trong tuần của Mùa Vọng được khuyến khích đặc biệt. Quy luật tổng quát cũng chỉ ra vai trò đặc biệt các ngày trong tuần của tuần lễ trước Giáng sinh: các ngày trong tuần từ 17-24/12 hướng tới việc phục vụ chuẩn bị trực tiếp hơn dành cho sinh nhật của Đức Kitô. (số 41).

Vai trò đặc biệt ấy được minh chứng trong các bài đọc Kinh Thánh được sử dụng trong phụng vụ trong những ngày này.

7. Các nhà thờ được trang hoàng

như thế nào trong suốt Mùa Vọng? Trong suốt Mùa Vọng, việc trang trí hoa cho bàn thờ nên được lưu tâm bởi một sự vừa phải phù hợp với đặc tính của thời kỳ này trong năm, không diễn tả trước niềm vui Chúa Giáng sinh. (x GIRM 313)

8. Âm nhạc được sử dụng như thế nào trong suốt Mùa Vọng?

Trong suốt Mùa Vọng, việc sử dụng đàn organ và những nhạc cụ khác nên được lưu tâm bởi một sự vừa phải phù hợp với đặc tính của thời kỳ này trong năm, không diễn tả trước niềm vui Chúa Giáng sinh. . (x GIRM 313).

9. Kinh Vinh danh có được đọc hay hát trong suốt Mùa Vọng Không?

Kinh Vinh danh không được đọc hay hát trong dịp này.

10. Những việc đạo đức riêng nào chúng ta nên thực hiện để trở nên thiết thân với Thiên Chúa hơn trong suốt Mùa Vọng?

Có nhiều việc đạo đức khác nhau mà Giáo Hội đã chấp nhận cho sử dụng trong suốt Mùa Vọng. Phổ biến hơn cả là Vòng hoa mùa Vọng.

Tác giả: Jimmy Akin

Joseph Trần Ngọc Huỳnh,

(dongten.net 11.12.2017/ ncregister.com)



Giáo Hội gán cho các Chúa Nhật này có tầm quan trọng đặc biệt, những ngày ưu tiên hơn tất cả những cử hành phụng vụ khác. Vì thế, các quy luật tổng quát tuyên bố: bởi vì tầm quan trọng đặc biệt của ngày này, cử hành Chúa Nhật chỉ dành cho lễ trọng hay lễ kính Chúa. Các Chúa nhật của Mùa Vọng, Mùa Chay và Phục Sinh được ưu tiên trên tất cả các lễ trọng và lễ kính Chúa. Các dịp lễ trên nếu rơi vào những Chúa Nhật này sẽ được cử hành trong các ngày thứ 7 trước đó (số 5).

MÙA VỌNG CHO QUÊ HƯƠNG

*“Bên bờ sông Babylon ta ra ngồi nước nở mà
tường nhớ Sion” (Thánh Vịnh 136, 1)*

Một ngày ta chợt thấy
Người đi giữa phố phường
Trong vội vời ánh mắt
Lấp lánh mộng hồi hương

Trong mắt người ta gặp
Chút gì của riêng ta
Chút gì riêng chỉ có
Trong mắt kẻ xa nhà

Một ngày ta lặng lẽ
Bên bờ Babylon
Nghe trong ta nước nở
Bao vọng ngóng mỗi mòn

Quê hương thành đất khách
Dằng dai cuộc lưu đày
Bóng chiều rơi trên mắt
Huyền cầm lơ lửng tay
Quê hương xa ngút ngát
Thời vọng niệm gấm hoa
Trong chập chùng tàn lác
Trong hỗn độn mù xa...

Vẫn từng ngày nuôi mộng
Ngày gặp lại cổ hương
Khi cửa Trời mở rộng
Khi mây tầng mưa sương

Vẫn từng ngày ngóng đợi
Quê hương ta chuyển mình
Quê hương mùa cứu rỗi
Quê hương Đấng Cứu Tinh

Quê hương mùa nắng mới
Quê hương ngập bình minh

Lm. Giuse Maria Cao Gia An
Roma – Mùa Vọng 2014



VỌNG MỘT ĐỜI NGƯỜI

Chúa đến rồi mà sao con chẳng biết
Bởi ngủ quên trong mê mải đường trần
Đời lâm lụy làm hư hại bản thân
Lỡ vùi lấp giữa ba đào nguy biến.

Con chìm sâu trong thói đời nham hiểm
Lợi lộc đời người tính toán hơn thua
Vươn lên cao khi cơn gió đổi mùa
Những lợi lộc thu về đầy kho lẫm.

Con lạc lõng trong chốn đời chìm lìm
Mãi bơ vơ trong một cõi trần tìm
Mùa lạnh về băng qua miền rét mướt
Trần trở lòng mình ăn năn sám hối

Mùa Đông sang sao lòng buồn u tối
Nghe giấc đời len lỏi nỗi ưu tư
Chợt loa vang dẫn rõ lời ngôn sứ
Trong thinh không vang lên tiếng gọi mời.

Hai ngàn năm qua ý nghĩa cạnh tân
Nhắc chờ đời con chuyển hóa những lần?
Tỉnh giấc đời giữa tâm tình mùa Vọng
San lấp lòng mình đợi chờ Chúa đến.

Con gạt bằng những ích kỷ vô tâm
San cho phẳng những núi cao lối lẫm
Tay đầm ngực ăn năn niềm thông hối
Xin thứ tha nhiều, đời con làm lỗi.

Chúa đến rồi mà lòng con cứ ngỡ
Tưởng giấc mơ trong năm tháng đợi chờ
Ôi xót xa sao lòng người nhỏ hẹp
Trở giấc đời con chuyển hóa cõi lòng.

Hoàng Công Nga





Chúa Nhật 1 tháng 12 - 2019

Tin Mừng Chúa Nhật 1 mùa Vọng

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 24, 37-44

**“Hãy tỉnh thức để sẵn sàng,
vì lúc các con không ngờ, Con Người sẽ đến”**

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn đệ rằng: “Trong thời ông Noe xảy ra thế nào, thì lúc Con Người đến cũng như vậy. Cũng như trong những ngày trước đại hồng thủy, người ta ăn uống, dựng vợ gả chồng, mãi đến chính ngày ông Noe vào tàu mà người ta cũng không ngờ, thành linh đại hồng thủy đến và cuốn đi tất cả, thì khi Con Người đến, cũng sẽ xảy ra như vậy. Khi ấy sẽ có hai người đàn ông đang ở ngoài đồng, một người được tiếp nhận, một người bị bỏ rơi. Và có hai người đàn bà đang xay bột, một người được tiếp nhận, còn người kia bị bỏ rơi. Vậy hãy tỉnh thức, vì không biết giờ nào Chúa các con sẽ đến.

“Nhưng các con phải biết điều này, là nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm đến, hẳn ông ta sẽ canh phòng, không để cho đào ngạch khoét vách nhà mình. Vậy các con cũng phải sẵn sàng, vì lúc các con không ngờ, Con Người sẽ đến”.



Vậy anh em hãy canh thức,
vì anh em không biết ngày
nào Chúa của anh em đến.
Mt 24.42

Tiến về ánh sáng

Những câu văn trong bài Tin Mừng hôm nay coi như **rất cũng coi** đối với thời gian mùa Vọng, vì tất cả đều hướng tưởng **nhớ biến** cố Giáng sinh. Nhưng mùa Vọng cũng hướng cái nhìn của chúng ta về sự trở lại rực sáng của Chúa Kitô vinh quang, tức là hướng về sự phán xét, vì thế chúng ta được kêu gọi sám hối tận căn.

Thượt nhìn và nghe bài Tin Mừng hôm nay có thể làm cho chúng ta kinh hoàng hãi sợ... Những điều Đức Giêsu nói ra có thật sự là một Tin Vui hay không ? Đức Giêsu muốn đưa ra hình ảnh Thiên Chúa nào ? Một suy tư sâu hơn có thể đưa ta nhận ra sự vật dưới một góc cạnh khác : Trước tiên trình thuật Đại hồng thủy không gợi lên một thảm họa nhưng sự cứu độ qua những khuôn mặt biểu hiện thuộc gia đình ông Noe, mầm mống một nhân loại mới. Và hai hình ảnh khác còn nhấn mạnh sắc thái bất ngờ của những lần Thiên Chúa đến trong cuộc sống của chúng ta, và vì vậy cần thiết phải sửa soạn tâm hồn không phải để tự bảo vệ nhưng để chờ đón Thiên Chúa.

Tất cả những cuộc Thiên Chúa viếng thăm đều mang hai trạng thái : thanh tẩy luôn luôn đau khổ, và chiếu sáng và hân hoan. Điều này đòi hỏi chấp nhận sự thật là chúng ta chưa lập tức sửa cho đúng cuộc sống theo Thiên Chúa. Thi sĩ Patrice de La Tour du Pin viết : “đừng sợ tự tháo dỡ ra, Ngài sẽ tái tạo những gì anh em chịu thua thiệt”

Chúng ta cũng có thể hướng suy niệm về với chủ đề về ngưng trệ và sẵn sàng, tức là sự bỏ quên Thiên Chúa và những câu hỏi thiết yếu. Chúng ta tìm xem đâu là những điểm mình trốn tránh và tìm phương cách trong tư thế sẵn sàng: kiên trì cầu nguyện hay thư giãn; đọc sách thánh hay để chìm đắm trong cái đẹp. (Theo ý Sr Emmanuelle Billoteau, ẩn sĩ).

Cầu Nguyện

Lạy Chúa xin gửi Thần Khí tình yêu và sự thật.



Ánh sáng trong Kinh thánh
Mặt trăng

được coi như một trong những công trình của Đấng Tạo hóa. Mặt trăng soi sáng ban đêm và đo thời gian. Mỗi mùa trăng tròn bắt đầu cho một tháng mới. Với người Ítraen, mọi công việc lao động đều dừng vào ngày trăng tròn (Amốt 8,5). Đó là một ngày vui mừng (Dân số 10,10).

“Mặt trăng trong mọi sự theo thời của nó, chỉ rõ thời gian và làm dấu hiệu của thời đại. Nhờ trăng mà có dấu hiệu ngày lễ, vầng sáng khuyết dần vào lúc cuối”. (HC 43,6-7).



Chúa Nhật 8 tháng 12 - 2019

Tin Mừng Chúa Nhật 2 mùa Vọng

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 3, 1-12

**“Hãy ăn năn thống hối,
vì nước trời gần đến”**

Ngày ấy, Gioan Tẩy Giả đến giảng trong hoang địa xứ Giuđêa rằng: “Hãy ăn năn thống hối, vì nước trời gần đến”. Chính ông là người mà Tiên tri Isaia đã tiên báo: “Có tiếng kêu trong hoang địa rằng: Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng”.

Bởi vì chính Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da thú, ăn châu chấu và uống mật ong rừng. Bấy giờ dân thành Giêrusalem, khắp xứ Giuđêa và các miền lân cận sông Giođan tuôn đến với ông, thú tội và chịu phép rửa do tay ông trong sông Giođan.

Thấy có một số đông người biệt phái và văn nhân cũng đến xin chịu phép rửa, thì Gioan bảo rằng: “Hỡi nòi rắn độc, ai bảo các người trốn lánh cơn thịnh nộ hồng đổ xuống trên đầu các người. Hãy làm việc lành cho xứng với sự thống hối. Chớ tự phụ nghĩ rằng: tổ tiên chúng ta là Abraham. Vì ta bảo cho các người hay: Thiên Chúa quyền năng có thể khiến những hòn đá trở nên con cái Abraham. Đây cái rìu đã để sẵn dưới gốc cây. Cây nào không sinh trái tốt, sẽ phải chặt đi và bỏ vào lửa. Phần tôi, tôi lấy nước mà rửa các người, để các người được lòng sám hối; còn Đấng sẽ đến sau tôi có quyền năng hơn tôi và tôi không đáng xách giày Người. Chính Đấng ấy sẽ rửa các người trong Chúa Thánh Thần và lửa. Ngài cầm nia trong tay mà sảy lúa của Ngài, rồi thu lúa vào kho, còn rơm thì đốt đi trong lửa không hề tắt”.



Tiến về một Giao ước mới

Gioan Tẩy giả kéo được đám đông đi theo nghe giảng dạy bên bờ sông Giođan. Họ thấy trong những lời của ông có một lời hứa: **chịu phép Rửa trong lửa và Thánh Thần vượt qua phép Rửa nước của ông.**

Trong cách thức hành động của Gioan, ta hãy nêu ra hai điểm:

1) Người làm phép rửa trong giòng sông Giođan. Nghi thức tẩy rửa với nước, từ việc rửa tay đến việc tắm gội toàn thân, là một tục lệ thông thường của người Do Thái và nơi các dân tộc khác. Nghi thức đó có ý nghĩa tôn giáo. Mỗi ngày mà Gioan nói tới, là ở chỗ tin rằng chỉ cần làm nghi thức là có thể coi mình đã trong sạch rồi. Dù vậy Gioan vẫn không coi thường nghi thức ấy, vẫn áp dụng, vẫn làm phép rửa.

Phép Thánh Tẩy Kitô giáo sử dụng nước để rửa, như một dấu hiệu. Con người hiện đại dễ coi khinh các dấu hiệu bên ngoài. Cần phải nhấn mạnh với họ rằng những yếu tố hình thức cho phép đi tới những thực tại sâu xa, miễn là được áp dụng trong một số điều kiện nào đó. Bí tích là những dấu hiệu của một thực tại thiêng liêng; bí tích biểu hiệu bên ngoài điều mà ơn sủng thể hiện bên trong.

2) Phép rửa Gioan kèm theo việc tự cáo tội. Đó là một việc bề ngoài. Thiên Chúa thấy tận thâm sâu của cõi lòng ta, và chính là trong chỗ thâm kín đó mà Người thôi thúc, cất vắn con người. Mà nếu nhìn vào đáy sâu của lương tâm mình, nó không thể không thấy mình khốn nạn. Lúc đó hoặc là nó trở nên mù quáng, hoặc ngã lòng, hoặc sẽ cầu xin Chúa thanh tẩy mình. Chúa thanh tẩy và giúp đỡ con người thành thực có lòng ao ước ra khỏi vòng tội lỗi. Đó là một kinh nghiệm khởi đầu và đi theo suốt cuộc đời người Kitô hữu. (Trích trong 'Lương Thực Ngày Chúa Nhật')

Cầu nguyện

Lạy Chúa, Ngài đến đưa chúng vào và Nước Trời. Qua mầu nhiệm chết và sự sống lại Ngài thanh tẩy chúng con và chìm vào trong Chúa Thánh thần, hơi thở sống động của Thiên Chúa.



Ánh sáng trong Kinh thánh Cầu vòng

đưa ra những màu sắc đỏ, tím qua màu cam, màu vàng, màu xanh lá cây, màu xanh dương và màu chàm. Sau Đại hồng thủy, cầu vòng là dấu chỉ giao ước và hòa giải giữa Thiên Chúa và loài người. « *Hãy ngắm cầu vòng và chúc tụng Đấng làm ra nó ; nó đẹp tuyệt vời trong vẻ huy hoàng của nó. Nó uốn quanh trời trong vòng cung vinh quang ; đôi tay Đấng Tối Cao đã giăng nó lên* ». (Hc 43,11-12)



Chúa Nhật 15 tháng 12 - 2019

Tin Mừng Chúa Nhật 3 mùa Vọng

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh
Matthêu 11, 2-11



Người mù xem thấy,
kẻ què được đi,
người cùi được sạch,
kẻ điếc được nghe,
người chết sống lại,
kẻ nghèo được nghe
Tin Mừng Mt 11,5

**“Thầy có phải là Đấng phải đến chăng, hay chúng
tôi còn phải đợi một Đấng nào khác?”**

Khi ấy, Gioan ở trong ngục nghe nói về các việc làm của Chúa Kitô. Ông sai môn đệ đến thưa Ngài rằng: “Thầy có phải là Đấng phải đến chăng, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác?” Chúa Giêsu bảo họ: “Hãy về thuật lại cho Gioan những gì các ông nghe và thấy: người mù được thấy, người què đi được, người phong hủi được khỏi, người điếc được nghe, người chết sống lại, và tin mừng được loan báo cho kẻ nghèo khổ; và phúc cho ai không vấp ngã vì Ta”.

Khi những người được sai đến đã đi rồi, Chúa Giêsu liền nói với đám đông về Gioan rằng: “Các người đi xem gì ở hoang địa? Một cây sậy phát phơ trước gió ư? Vậy các người đi xem gì? Một người ăn mặc lông thú ư? Nhưng những người ăn mặc lông thú thì ở nơi cung điện nhà vua. Vậy các người đi xem gì? Một tiên tri ư? Phải, Ta bảo các người, và còn hơn một tiên tri nữa. Vì có lời chép về ông rằng: “Này Ta sai sứ thần Ta đi trước mặt con, để dọn đường sẵn cho con”. Ta bảo thật các người, trong các con cái người nữ sinh ra, chưa từng xuất hiện một ai cao trọng hơn Gioan Tẩy Giả; nhưng người nhỏ nhất trong nước trời còn cao trọng hơn ông”.

Một thay đổi sáng rõ

Hành động của Đức Giêsu và những câu hỏi bắt đầu gây nên ở con người của Ngài. Ông Gioan Tẩy Giả hỏi : đó có phải là Đấng Mêsia đang được chờ đợi không ?

Người ta đến hoang địa để gặp một vị ngôn sứ cao trọng hơn cả, vì Gioan tẩy giả ở đỉnh cao kết thúc Cựu Ước, đồng thời ông là người giới thiệu Đức Kitô cho dân Ít-ra-en. Đối với ông, Đức Kitô là Đấng mạnh mẽ. Ngài đến sau ông, nhưng mạnh hơn ông (x.Mt 3,11). Ngài sẽ thanh tẩy trong Thánh Thần và lửa (x.Mt 3,11). Khi ở tù, Gioan vẫn nghe biết các việc Đức Giêsu làm. Thật chẳng có gì giống với những điều ông đã loan báo. Ngõ ngàng, hoang mang, ông sai môn đệ đến gặp Ngài. Đức Giêsu kín đáo cho thấy Ngài thật là Đức Kitô, vì Ngài làm ứng nghiệm những lời ngôn sứ Isaia loan báo. Ngài không phải là một Mêsia đoán phạt, báo thù, nhưng là một Mêsia xót thương cúi xuống người đau khổ. Gioan đứng trước một thách đố. Ông có chịu đổi quan niệm của mình về Đấng Mêsia không? Nếu không đổi, ông chẳng thể nào đón nhận Đức Giêsu, Đấng mà ông đã giới thiệu là Kitô, là Mêsia. Gioan đã vượt qua chính mình khi nói: “Ngài phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại” (Ga 3,30).

Mùa vọng là thời gian chờ đợi Chúa đến. Ta nghĩ Chúa đến một cách ồn ào, oai phong lẫm liệt, thì Ngài lại đến cách âm thầm lặng lẽ. Ta tưởng Chúa đến qua những đại lộ thênh thang, thì Ngài lại đến qua ngõ hẹp tăm tối. Ta chờ Ngài những câu trả lời, còn Ngài lại đặt câu hỏi! Xin cho chúng ta đừng đi tìm Ngài, khi Ngài đang ở kề bên.

Câu Nguyên

Chỉ mong tôi chẳng còn gì,
nhờ thể Người là tất cả của tôi.
Chỉ mong ý muốn trong tôi chẳng còn gì,
nhờ thể tôi cảm thấy Người ở mọi nơi,
đến với Người trong mọi sự,

và dâng Người tình yêu trong mọi lúc.
Chỉ mong tôi chẳng còn gì,
nhờ thể tôi không bao giờ muốn tránh gặp Người.
Chỉ mong mọi ràng buộc trong tôi chẳng còn gì,
nhờ đó tôi gắn bó với ý muốn của Người
và thực hiện ý Người trong suốt đời tôi.

R. Tagore

Ánh sáng trong Kinh thánh



Mặt trời

soi sáng ban ngày cho đến ngày tận thế. Mặt trời trong Kinh thánh coi như một trong những công trình vinh quang của Đấng sáng tạo. Ánh sáng mặt trời là một chúc phúc cho thế gian. Chúa Kitô một ngôn sứ Elia mới được so sánh với Mặt trời Công chính. “Nhưng đối với các người là những kẻ kính sợ Danh Ta, mặt trời công chính sẽ mọc lên, mang theo các tia sáng chữa lành bệnh. Các người sẽ đi ra và nhảy chồm lên như bê xổng chuồng” (Malakhi 3,20)



Chúa Nhật 22 tháng 12 -2019

Tin Mừng Chúa Nhật 4 mùa Vọng

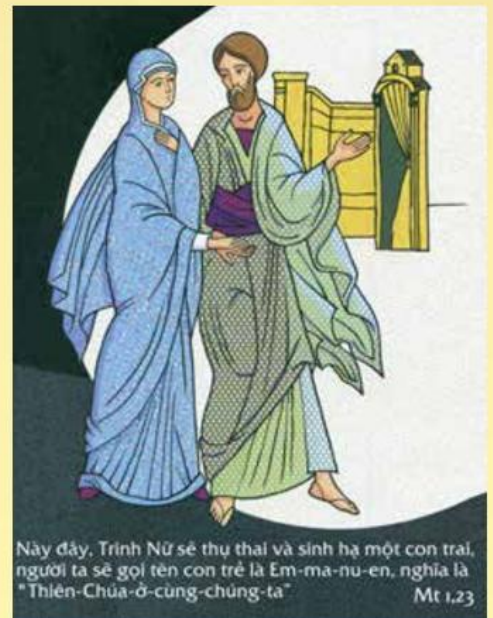
Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 1, 18-24

“Chúa Giêsu sinh ra bởi Đức Maria, đính hôn với Thánh Giuse con vua Đavít”.

Chúa Kitô giáng sinh trong hoàn cảnh sau đây: Mẹ Người là Maria đính hôn với Giuse, trước khi về chung sống với nhau, đã thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần. Giuse, bạn của bà, là người công chính, không muốn tố cáo bà, định tâm liả bỏ bà cách kín đáo. Nhưng đang khi định tâm như vậy thì thiên thần Chúa hiện đến cùng ông trong giấc mơ và bảo: “Hỡi Giuse, con vua Đavít, đừng ngại nhận Maria về nhà làm bạn mình, vì Maria mang thai là bởi phép Chúa Thánh Thần: bà sẽ hạ sinh một con trai mà ông sẽ đặt tên là Giêsu: vì chính Người sẽ cứu dân mình khỏi tội”.

Tất cả sự kiện này đã được thực hiện để làm trọn lời Chúa dùng miệng Tiên tri phán xưa rằng: “Này đây một trinh nữ sẽ mang thai và hạ sinh một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”.

Khi tỉnh dậy, Giuse đã thực hiện như lời thiên thần Chúa truyền: ông tiếp nhận bạn mình, nhưng không ăn ở với nhau cho đến khi Maria sinh con trai đầu lòng, thì Giuse đặt tên con trẻ là Giêsu.



Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Em-ma-nu-en, nghĩa là “Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta”
Mt 1,23

Nguồn gốc Chúa Giêsu Kitô

Thánh sử Mátthêu không viết cuốn Tin mừng ngay từ lúc biến cố xảy ra nhưng được hoàn thành sau đó dưới ánh sáng Phục sinh. Mọi từ vựng tôn giáo dùng ở đây làm chứng lòng tin của những môn đệ của Đức Giêsu

Bài Tin Mừng này liên quan chung quanh thánh Giuse, con vua Đavít « người công chính ». Trẻ sinh ra không phải là con của ông, nhưng thánh Giuse là cha nuôi và đặt tên cho con trẻ là « Giêsu – Thiên Chúa cứu chuộc » và đưa Đức Giêsu đi vào dòng tộc Đa vít. Con trẻ đến từ Chúa Thánh Thần. « Đấng cứu độ, cứu dân tộc khỏi tội lỗi. Tên con trẻ còn là « Emmanuel », Thiên Chúa hiện diện giữa chúng ta.

Các môn đệ đồng hành với Đức Giêsu, đã sống mầu nhiệm Thập giá và những biến cố Vượt qua, đã khám phá ra nguồn gốc Đức Giêsu cắm sâu vào những thực tại trần thế cũng như thế giới thần linh.

Đức Giêsu là người con của Đức Maria, một người đại diện Thiên Chúa như vua Đa vít hay như đấng ngôn sứ. Ngài cũng là « Thiên Chúa ở cùng chúng ta », Đấng cứu độ. Đức Giêsu được sinh ra bởi Đức Maria đến từ Thiên Chúa. Đấng sống lại là Đức Chúa của chúng ta.

Giác mơ, các thiên thần, vị ngôn sứ là những thực tại Kinh thánh cho ta chạm được điều Thiên Chúa muốn truyền đạt cho chúng ta. Sứ điệp từ trời liên quan đến Đức Giêsu, con Đức Maria và là Con Thiên Chúa.

Trong Đức Giêsu thế giới thần linh quyện vào thế giới con người. Không từ ngữ nhân loại nào có thể đào sâu hết mầu nhiệm. Thánh sử Mátthêu lựa chọn Đức Maria, thánh Giuse, thiên thần, vị ngôn sứ để đưa chúng ta đến gần mầu nhiệm. (Theo ý Linh mục Mare Sevin, nhà chú giải Kinh thánh)

Cầu nguyện

Lạy Chúa là Cha chúng con, người Con của Ngài đã đến trong xác thịt loài người đưa chúng con trở thành những người con Thiên Chúa. Chúc tụng Ngài cho Thần Khí tình yêu của Ngài. Chúng con dâng lời cảm tạ cho Đức Maria, thánh Giuse, vị ngôn sứ, những người đã đỡ nâng chương trình cứu độ của Ngài.

Ánh sáng trong Kinh thánh

Người Hípri chỉ định các vì sao là những « màu hoe », đẹp linh cảm với bản chất của lửa. Sao chổi, sao băng, vì sao đưa các nhà thông thái quy tụ những người chăn chiên bản cùng và những nhà thông thái ngoại đạo về chung quang Trẻ nhỏ - Thiên Chúa là « sao mai sáng ngời » (Khải Huyền 22,16). “Đức Vua dân Do-thái mới sinh, hiện ở đâu ? Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện bên Phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người” (Mt 2;2)

Thanh Thủy





Vì sao chúng ta mừng lễ Giáng Sinh ngày 25 tháng 12?

Sau Phục Sinh, Noel là ngày lễ quan trọng thứ nhì trong lịch phụng vụ, mở đầu năm phụng vụ. Và đó cũng là một trong ba Sinh nhật được Giáo hội công giáo mừng, hai ngày sinh kia là ngày sinh của Thánh Gioan-Baptista, ngày 24 tháng 6 và ngày Đức Mẹ sinh ra, ngày 8 tháng 9.

Chữ Noel đến từ tiếng la-tinh “dies natalis” hay ngày sinh ra, vì thế chữ Noel luôn viết hoa khi nhắc đến ngày sinh của Chúa. Nhưng điểm quan trọng không phải ở đây, các tín hữu kitô mừng sự kiện sinh ra, chứ không phải mừng ngày sinh nhật. Đây là một tiến trình thần học chứ không phải lịch sử.

Tại sao Noel lại là ngày 25 tháng 12?

Đúng ra trong các sách vở, người ta không tìm ra dấu vết ngày sinh của Chúa Giêsu! Không tìm ra ngày, cũng không tìm ra năm... Dù trong Phúc Âm Thánh Luca là Phúc Âm nói rõ nhất về chuyện này thì chỉ biết các mục đồng ngủ ban đêm ở ngoài đồng với đàn chiên của mình... như thế không phải là vào mùa đông! Ngày 25 tháng 12 là ngày Đức Giáo hoàng Libere chọn vào năm 353, thế kỷ thứ 4!

Ngày đông chí được ấn định trong lịch julien có hiệu lực vào thời Chúa Giêsu sinh ra ngày 25 tháng 12... trùng với ngày 7 tháng 1 của lịch gregoria hiện nay. Điểm này giải thích các giáo hội chính thống giáo cũng theo lịch phụng vụ

julien để mừng ngày sinh của Chúa Kitô cũng vào ngày này.

Tín hữu kitô xem Chúa Giêsu là “ánh sáng cho thế gian”, phù với ngày đông chí, ngày mặt trời sống lại là hoàn toàn tự nhiên. Năm 2004, giám mục giáo phận Arras giải thích: “Việc mừng Noel nhằm vào ngày lễ lương dân đông chí là một dấu hiệu tuyệt vời. Các tia sáng mặt trời ở điểm thấp nhất trong độ nghiêng của nó. Dần dần mặt trời lấy chỗ của đêm tối. Và ánh sáng đã chiến thắng”.

Phúc Âm Thánh Gioan (8, 12) nói đến ẩn dụ một ánh sáng mới soi sáng thế gian. Noel năm 2007, Đức Bênêdictô XVI cũng nhắc lại: “Trong hang lừa ở Bêlem, trời và đất giao thoa. Mặt trời đến trên mặt đất. Vì thế, ánh sáng chiếu cho mọi thời; chính vì vậy thấp sáng niềm vui”.

Noel, để mừng một kỷ nguyên mới

Năm 425, hoàng đế phương Đông Théodose II chính thức hệ thống hóa các ngày mừng lễ Noel. Vì ngày này không trùng với lịch Hêbrơ, khác với ngày Phục Sinh và lễ Hiện Xuống là những ngày lễ theo âm lịch, ngày mừng Chúa Kitô sinh ra theo dương lịch.

Đến thế kỷ thứ 6, tu sĩ sử gia Denis le Petit tìm năm để quyết định năm Chúa Giêsu sinh ra. Theo các tính toán của tu sĩ, ông ấn định đó là năm 1, năm khởi đầu kitô giáo. Từ đó năm 1 là mốc để đánh dấu các thế kỷ trước Chúa Kitô

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2019

sinh ra và sau Chúa Kitô sinh ra. Nhưng người ta nghĩ tu sĩ đã tính sai, theo lẽ Chúa Giêsu sinh ra 6 hoặc 7 năm trước năm 1.

Và theo Phúc Âm, Chúa Giêsu chết vào một ngày thứ sáu khi người do thái mừng lễ Vượt qua. Theo các con số tính toán của họ, đa số các sử gia đều cho đó là ngày thứ sáu 7 tháng 4 năm 30. Lúc đó Chúa Giêsu khoảng 36 tuổi.

Noel, ngày lễ của các gia đình

Từ thế kỷ thứ 4 đã có truyền thống dâng ba thánh lễ Noel: một thánh lễ Nửa khuya, một thánh lễ Rạng đông và một thánh lễ Ban ngày. Bây giờ không buộc phải dâng thánh lễ đúng nửa đêm nhưng nửa đêm vẫn là giây phút quan trọng lúc Chúa sinh ra. Vì được xem là “lễ của các gia đình” nên thánh lễ được cử hành vào buổi tối với bài phụng vụ của lễ nửa đêm, chứ không phải bài phụng vụ của ngày canh thức Noel. Thánh lễ Noel nói lên tinh thần ngày lễ Noel như bài hát danh tiếng Đêm thánh:

Đêm Thánh vô cùng. Giây phút từng bừng.
Đất với trời. Se chữ đồng. Đêm nay Chúa con
thần thánh tôn thờ. Canh khuya giáng sinh trong
chốn hang lừa. Ổn châu báu vô bờ bến. Biết tìm
kiếm của chi đền!

Ôi Chúa Thiên đàng. Cảm mến cơ hàn. Nhấp
chén phiền. Vương phong trần. Ôi Thiên Chúa
thương người đến quên mình. Canh khuya giáng
sinh trong chốn cơ hàn. Ổn châu báu vô bờ bến.
Biết tìm kiếm của chi đền.

(Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch,
phanxico.vn 17.12.2017/

fr.aletea.org, Marie Le Goaziou, 2017-10-07)

Mầu nhiệm Giáng Sinh

Xét trên quan điểm thần học và trong tinh thần của Sách Linh Thao theo thánh I-nhã, suy tư về Mầu nhiệm Giáng Sinh hiểu cho cùng chỉ là một bài lặp lại của việc chiêm niệm Ngôi Lời Nhập Thể. Dẫu vậy, chúng ta cũng sẽ suy xét kỹ càng một vài nét về sự tỏ lộ của ân sủng Thiên Chúa trong biến cố này. Các bài chiêm niệm này có thể giúp chúng ta đi đến việc làm chọn lựa theo tinh thần của Linh Thao.

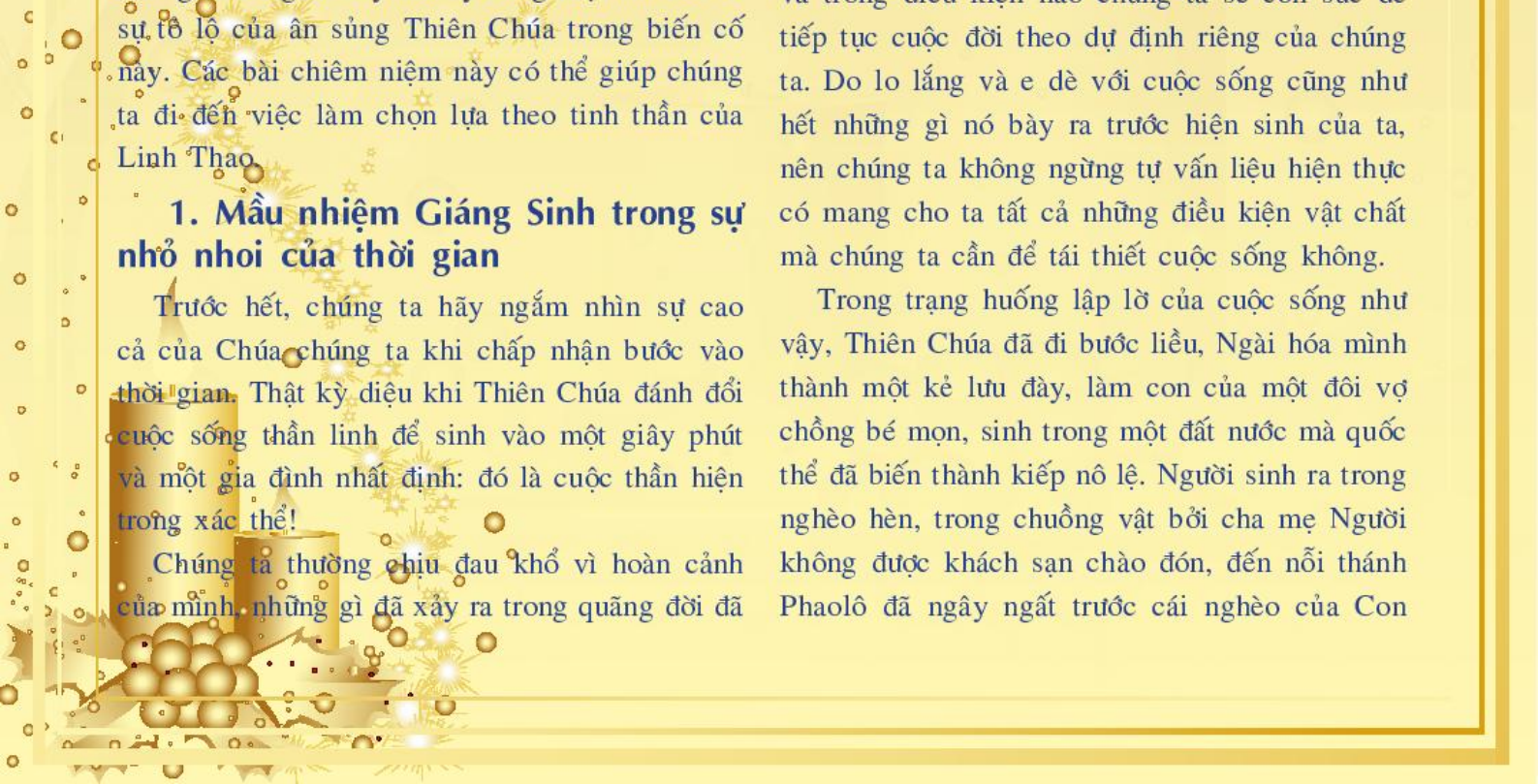
1. Mầu nhiệm Giáng Sinh trong sự nhỏ nhoi của thời gian

Trước hết, chúng ta hãy ngắm nhìn sự cao cả của Chúa chúng ta khi chấp nhận bước vào thời gian. Thật kỳ diệu khi Thiên Chúa đánh đổi cuộc sống thần linh để sinh vào một giây phút và một gia đình nhất định: đó là cuộc thần hiện trong xác thể!

Chúng ta thường chịu đau khổ vì hoàn cảnh của mình, những gì đã xảy ra trong quãng đời đã

qua và những yếu tố của chúng chi phối đời ta. Chúng ta thấy mình là những món đồ chơi trong tấn trò chính trị, đón nhận và cảm nhận những điều đã xảy ra và hệ quả của chúng; nên chúng ta còn e ngại tương lai. Chúng ta tự hỏi làm sao và trong điều kiện nào chúng ta sẽ còn sức để tiếp tục cuộc đời theo dự định riêng của chúng ta. Do lo lắng và e dè với cuộc sống cũng như hết những gì nó bày ra trước hiện sinh của ta, nên chúng ta không ngừng tự vấn liệu hiện thực có mang cho ta tất cả những điều kiện vật chất mà chúng ta cần để tái thiết cuộc sống không.

Trong trạng huống lập lờ của cuộc sống như vậy, Thiên Chúa đã đi bước liêu, Ngài hóa mình thành một kẻ lưu đày, làm con của một đôi vợ chồng bé mọn, sinh trong một đất nước mà quốc thể đã biến thành kiếp nô lệ. Người sinh ra trong nghèo hèn, trong chuồng vật bởi cha mẹ Người không được khách sạn chào đón, đến nỗi thánh Phaolô đã ngây ngất trước cái nghèo của Con





Thiên Chúa: “Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó, vì anh em.” (2 Co 8,9) Nhưng cái nghèo ấy thực ra cũng không có gì đặc sắc cho lắm và cũng không gây ngạc nhiên nhiều. Những gì mà Maria và Giuse đã phải trải qua ở Bêlem xem ra cũng không làm họ hoang mang quá đổi. Đúng hơn, họ chấp nhận những điều ấy như cái phần số tự nhiên của hạng dân đen.

Nào một cuộc đời cao cả, ít là theo cách nghĩ thông thường, phải nhất thiết bắt đầu bằng một cuộc sinh hạ trong hoàn cảnh tầm thường và tồi tàn đến thế! Tất cả những sự kiện quanh cuộc giáng sinh của Chúa Giêsu đều bé nhỏ: không có gì lạ, tất cả chỉ là những chuyện tầm thường, không cực kỳ nghèo cũng chẳng xa hoa, đến nỗi qua đó ta chẳng gượng thấy dấu chỉ hứa hẹn một cuộc đời vĩ đại. Phải nói rằng đó là một cuộc sinh hạ gần như vô danh, xảy ra tại một chỗ nào đó, bên lề, trong khi xã hội đương thời đang cố công lo lắng bao chuyện khác. Chỉ tội cho mấy chú mục đồng, lấy đó như là một sự kiện hoành tráng lắm, trong khi lịch sử thời ấy chẳng có lấy một lời.

Nói gì thì nói, chính sự sinh hạ tự nó đã là mặc khải của sự bé mọn. Sinh ra là hiện hữu, không nhất thiết phải bày tỏ sự ưng thuận. Sinh hạ là được đặt vào trong trần thế. Biết mình được gọi để làm người mà không được tham vấn, ý thức về sự bất tất sẽ đến của mình, hai điều ấy đã là một phần của một cuộc hiện sinh hữu hạn.

Điểm khởi đầu của cuộc đời chúng ta, điểm đóng vai trò xác định mãi mãi nét riêng của đời ta mà không bao giờ tránh né được, điểm ấy lại nằm trong vòng cương tỏa của người khác, dù ta muốn hay không. Chấp nhận cái tính tất yếu đầu tiên ấy như khởi đầu của đời mình là một trong những hành vi căn bản mà trên đó hiện sinh của chúng ta cần được xây dựng, hướng chi đời ta sẽ còn là một hiện sinh Kitô hữu.

Hiện sinh của Ngôi Lời không thể có một số phận nào khác so với mọi thụ tạo, tức là hiện sinh ấy hoàn toàn và tuyệt đối nằm trong tầm sử dụng của Thiên Chúa Tạo Hóa. Cũng vậy, Đức Giêsu cũng phải có một khởi đầu. Nếu chúng ta luôn có thể ca ngợi tôn vinh hài nhi đã được ban cho chúng ta cách rực rỡ đến mức nào, thì dù gì đi nữa, cuộc sinh hạ của Người tự nó đã hàm ý rõ ràng một sự hạ mình cho đến mức đồng hóa với hèn kém, eo hẹp. Người đã thực sự và hoàn toàn đảm nhận lịch sử của chúng ta. Làm sao chúng ta có thể gắn kết sự kiện sinh hạ hèn mọn này với tất cả những thuộc tính toàn hảo mà thần học gán cho Người? Đây là một vấn đề khác. Còn ở đây, chúng ta hãy nhớ kỹ rằng Người đã đi vào thế giới như tất cả chúng ta: khởi đầu một cuộc sống với một bản khai sinh nào đó không thay đổi được và, tột cùng, khởi đầu cho một hành trình hướng về cái chết. Theo thánh I-nhã, một người làm Linh Thao phải nhìn xem và suy xét những gì Đức Maria, thánh Giuse và những người khác làm (...) cho Vị Thiên Chúa vừa được hạ sinh (...) và sau bao nhiêu lao khổ,



Mùa Vọng & Giáng Sinh 2019

đói khát, nóng lạnh, bất công và nhục nhã, Người sẽ chịu chết trên thập giá, và tất cả những sự ấy vì tôi.” Theo thánh I-nhã, chúng ta phải đi vào cuộc đời của Đức Giêsu cách mộc mạc, không cần những lý lẽ vô bổ, những câu nói trau chuốt và lãng mạn cũng chẳng cần một thái độ nhân bản nửa mùa. Khi suy niệm mầu nhiệm Giáng Sinh, chúng ta nên giữ trong tâm khảm điều này là: tại nơi người được sinh ra, Ngôi Lời làm người đã bước qua vạch xuất phát để hướng về sự chết, kèm theo tất cả những yếu tố lịch sử lúc vào đời của Người, chúng đã loan báo ngày cuối cùng trong nghèo khổ và sự bất lực khôn cùng trước cái chết.

2. Giáng Sinh vì sự viên mãn của vĩnh cửu

Viễn tượng lịch sử về cuộc sinh hạ của Đức Giêsu như thế lại không được phép làm cho chúng ta quên rằng, chính cuộc sinh hạ ấy đã tỏ lộ một cuộc hiện sinh mới, hướng về vĩnh cửu. Vĩnh cửu ở đây không được hiểu như thuộc tính tự nhiên của một chủ thể thiêng liêng không bao giờ bị hủy diệt hay một lúc nào đó không hiện hữu nữa, nhưng phải hiểu là chính sự vĩnh cửu có giá trị trong mắt Thiên Chúa: vĩnh cửu, đó là cuộc sống của một nhân vị trong “vinh quang Thiên Chúa trên trời”. Một hài nhi, “vào thời ấy” (x. Lc 2,1) đã bước ra khỏi cung lòng mẹ, đã bắt đầu sống và sẽ luôn mãi là thực tại của Thiên Chúa. Nếu bao lâu chúng ta còn ngược trông lên Thiên Chúa, chúng ta luôn luôn bắt gặp con người này, con người mà cuộc đời đã bắt đầu bằng cuộc sinh hạ được chúc phúc. Nhờ cuộc sinh hạ này mà lòng nhân hậu và tình yêu Thiên Chúa đối với con người được tỏ lộ, đó không gì khác hơn là khái niệm “Philanthropia”, - đặc tính yêu mến con người của Thiên Chúa (xem Tt 3, 4-7).

Mặt khác, con người chỉ thực sự đáng yêu, nếu tận điểm cuộc sống trần gian của họ được



bảo đảm bằng ân phúc, và điều này chỉ xảy ra khi Thiên Chúa lo liệu cho sự thành công của tận điểm ấy bằng cách thiết lập một điểm khởi đầu, tại đó Ngài trao ban thánh ân của mình như là một môi trường sống đặc biệt dành riêng cho con người. Chỉ nhờ điều này thì bản tính kỳ lạ, khó hiểu của con người mới thực sự trở nên có thể chấp nhận được. Nếu không thì câu hỏi này, cho riêng mình và cho tha nhân, sẽ chẳng tìm thấy câu trả lời, bởi vì ngay trong hiện sinh con người, có quá nhiều điều phức tạp quện chặt vào nhau: nào là tính siêu việt trong cái vô hạn và cái hữu hạn, tinh thần và thân xác, cái nguyên bản thường tồn và vô câu độn dập của thời gian, của cái cao cả và khốn cùng... Đối với những vấn đề nền tảng của hiện sinh, chúng ta thực sự không có những câu trả lời cụ thể nào khác, những câu trả lời mà chưa cần hỏi kết đã để lại cho ta những dấu chấm hỏi to tướng, ngoài câu trả lời sau đây: có một con người, như chúng ta, đã sinh ra trong trần thế, giống chúng ta về mọi đàng, có nghĩa là cuộc sống của người ấy và của chúng ta sẽ có một tận điểm đầy ân phúc. Cuộc đời ấy có một ý nghĩa, dù rằng hiện nay ta chưa hiểu hết. Vì chưng đây là cuộc sinh hạ của Ngôi Lời vĩnh cửu





loài người mà cho tới giây phút ấy vẫn còn từ chối Thiên Chúa và không muốn đón tiếp Người đang hoàng, vì trong họ vẫn còn chưa có chỗ cho sự bình an và sự thống nhất nội tâm, tức những điều đến từ “eudoxia”, đến từ “lòng tốt” của Thiên Chúa (Lc 2,14). Bây giờ, câu hỏi còn lại là phải hành xử thế nào để đáp lại Lời tối hậu mà Thiên Chúa đã ngỏ với nhân loại, - Lời của lòng xót thương, của sự hạ cố viếng thăm gian trần và của vận mệnh hồng phúc của con người, của nhân loại đang đi vào mối thân tình với Chúa. Từ bây giờ, chân trời hiện sinh của chúng ta được đồng hóa với Lời của Chúa đi vào thế gian. Dưới chân trời ấy, chúng ta không cho phép mình chấp nhận một thái độ sống lãnh đạm, chung chung. Thiên Chúa, trong thịt trong xương của nhân loại, nhất thiết sẽ phải là một sự khắc khoải bùng cháy và cuối cùng là nỗi vui tâm hồn. Phải chiêm ngắm biến cố này bằng con tim, như mẹ Maria (Lk 2,19).

Karl Rahner*, S.J.

Chuyển dịch: Giuse Bùi Quang Minh, S.J.

* Bài suy niệm này trích trong tuần Linh Thao mà Cha Rahner giảng cho các sinh viên thần học tại Berchmanskolleg gần Munich và Học Viện Đức Quốc, Roma (1964). Dịch từ bản tiếng Đức trong Rahner, Karl: *Betrachtungen zum ignatianischen Exerzitienbuch*, Kösel-Verlag, München, 1965, 148-151.

<https://dongten.net/2011/04/06/mau-nhiem-giang-sinh/>

Thiên Chúa, Đấng am tường tự đời đời tình yêu Cha. Đúng, Người đã muốn tỏ mình, muốn cho con người thấy điều ấy và bằng cách thức như thế. Cho nên dù thế gian có đi vào sự chết, thì trong cuộc hiển dung của Ngôi Lời, thế gian đã bắt đầu được thánh hóa. Theo thánh Phaolô, khởi đầu của thời viên mãn đã đến với chúng ta (1 Co 10, 11). Trước đây, cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và thế giới còn mong lung, lúc ấy chúng ta đã không biết nó sẽ tiếp diễn thế nào. Nhưng Thiên Chúa đã tự cho mình quyền tổ chức, để đi đến cùng cuộc đối thoại ấy (Eph 3,9). Trước Đức Kitô, chúng ta không thể nào đọc được trong lịch sử nhân loại, dù trong nhãn quan cứu độ hay bị luận phạt, một kết cục khả tri. Nhưng khi Con Chúa làm người, Lời tối hậu của Thiên Chúa đã được loan báo. Thiên Chúa đã đặt để Ngôi Lời của Ngài như Lời của Nhân Loại, để từ bây giờ Lời Thiên Chúa và Lời đáp trả của nhân loại kết tinh nơi Vị Chúa-Người duy nhất. Trên phương diện ngôi vị, Con người và Thiên Chúa đã kết hợp vĩnh viễn.

Đó là lý do tại sao lịch sử nhân loại, với bản chất là đi đến cùng cuộc đối thoại với Thiên Chúa, lại thành toàn ở đây. Hiểu sâu hơn, ta có thể nói sẽ không còn bất ngờ nào khác xảy ra trong lịch sử. Vậy là ta rõ lý do tại sao trong biến cố Giáng Sinh, các thiên thần hiện ra mừng vui ca hát. Ta sẽ hiểu được lời loan báo nhiệm mầu “vinh danh Thiên Chúa cho loài người dưới thế”,



Điều mới lạ cho nhân loại



Các nhà chiêm tinh đến bái lạy Đức Giêsu
Hài Nhi, Phúc âm thánh Mát-thêu (2: 1-12)

Gọi ông nội Chúa Giêsu như thế nào đây? Câu trả lời tùy theo độc giả tra cứu Phúc âm nào. Theo thánh sử Mát-thêu thì tên là Giacóp (Mt 1: 16) nhưng theo thánh Luca thì tên là Êli (Lc 3: 23). Dĩ nhiên đối với lịch sử cứu rỗi thì tên chính xác thân sinh thánh Giuse không phải là chuyện quan trọng, nhưng giữa các thánh sử, sự khác nhau này chỉ là một ví dụ nhỏ giữa những khác nhau khác lớn hơn mà chúng ta thấy đây đó giữa Phúc âm này, Phúc âm kia.

Những khác nhau sâu đậm đã làm cho chúng ta không hiểu chính xác những gì Chúa Giêsu đã nói và đã làm thật sự là ở đoạn được xem là quan trọng trong truyền thống kitô là đoạn “bữa ăn cuối cùng”. Đoạn này được ba thánh sử ghi chép, cả ba đều khác nhau về lời Chúa Giêsu tuyên xưng về bánh và rượu cũng như về hành vi đi kèm theo.

Sự kiện các thánh sử không quan tâm đến độ chính xác sự việc xảy ra nhưng quan tâm đến chân lý đức tin chứa đựng trong đó. Chân lý chỉ có một, các phương thức hình thành thì khác nhau như chúng ta thấy trong Phúc âm thánh Mát-thêu và thánh Luca, cả hai đều nói một chân lý nhưng trình bày trong hoàn cảnh và nhân vật khác nhau. Chân lý mà họ muốn truyền lại là các người ở ngoài tôn giáo bị xem như ở xa Chúa, trên thực tế, chính là những người đầu tiên nhận thấy sự hiện diện của Chúa ở giữa lòng nhân loại. Đó là điều mà các thánh sử muốn lưu truyền. Các hình thức, các phương cách thì lại khác nhau.

Mười hai nhà chiêm tinh

Trong văn học đời xưa, thường có khuynh hướng đặt tên cho các nhân vật họ kể chuyện, các



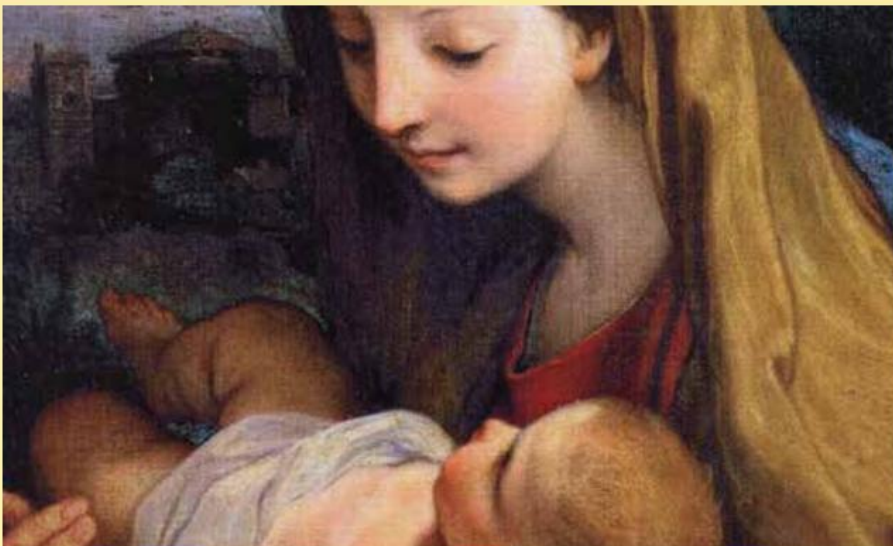
thánh sử mô tả dưới dạng ẩn danh nhưng lại mô tả một cách chính xác. Phúc âm thánh Mát-thêu chỉ nói tổng quát “các vị chiêm tinh từ phương Đông đến Giêrusalem” nên không thỏa chí tò mò, người ta muốn biết thêm tên, bao nhiêu người, họ giàu có như thế nào. Về số lượng, mỗi đầu là hai, sau đó đến thế kỷ thứ ba tăng thêm thành bốn, đến thời Trung Cổ thì lên con số tối đa là mười hai. Cuối cùng, con số được ấn định theo quà tặng mang đến “vàng, nhũ hương, mộc dược” vậy là con số ba được ấn định. Rồi một cách nhanh chóng, người ta đi từ đoán mò đến tin như bấp các chiêm tinh gia này là vua để thuận theo với thánh vịnh 72: 10: “Cả những vua Ả-rập, Xơ-va cũng đều tới tiến dâng lễ vật.” Như thế càng rắc rối hơn cho việc đặt tên. Thế là xảy ra cuộc tranh đua để có tên trong danh sách, một danh sách phương đông và một danh sách Ê-thi-ô-pi. Giữa hai danh sách, danh sách phương tây được dùng và từ nay số lượng người thăm viếng là ba, các nhà chiêm tinh là các vua, họ có tên là Gaspar, Melchior và Balthazar. Và để đừng ai ganh ai, một người da trắng, một người da vàng, một người da đen.

Một truyền thống nhân gian như vậy đã che





lấp tắp quan trọng các nhân vật mà thánh Gioan Krít-tô-xôm đã gọi họ là “những tổ phụ đầu tiên của Giáo Hội”, từ nay các nhân vật này chỉ là những hình ảnh dùng trang hoàng cho máng cỏ. Vào thời Cổ Đại, chữ “nhà chiêm tinh, mage” ám chỉ những người nghiên cứu khoa học huyền bí, từ thầy bói đến các nhà thiên văn. Trong Cựu Ước văn bản Hy Lạp, danh từ này chỉ xuất hiện một lần duy nhất trong sách Đa-ni-en khi nói đến sự khôn ngoan của các em bé hơn tất cả các “thầy phù thủy và pháp sư trong toàn vương quốc.” (Đn 1: 20-22). Thường thường họ bị xem là những kẻ bói toán lừa bịp, mang tiếng xấu. Đối với văn hóa và tôn giáo Do thái, các nhà chiêm tinh, ảo thuật lại còn bị cho là những người ô uế, trước hết vì họ là lương dân, sau là họ làm nghề bị Thánh Kinh lên án (Lv: 19: 26) và bị người Do-thái cấm: “Ai học một cái gì từ nhà ảo thuật đều đáng bị chết.” Trong Tân Ước, chữ “chiêm tinh, mage” mang tính cách tiêu cực (Cv 8: 9-24) và trong sách giáo lý đầu tiên, người kitô bị cấm hành nghề chiêm tinh.



Tuy vậy, dù bị xem là những người ở ngoài tôn giáo, thánh Mát-thêu xem họ là những người đầu tiên nhận biết có sự hiện diện của Thiên Chúa trong nhân loại và họ đi thông báo cho dân Do-thái. Nhưng những người này thay vì vui mừng thì lại lo lắng: “Vua Hêrôđê bối rối và cả thành Giêrusalem xôn xao.” Hêrôđê liền triệu tập các thượng tế và kinh sư để hỏi xem Đấng Thiên Sai sinh ra ở đâu: danh vị “Thiên Sai” chứng tỏ cho thấy Hêrôđê và toàn thành phố Giêrusalem lo sợ về đấng Thiên Sai, đấng giải phóng dân Ít-ra-en. Theo truyền thống, sự hãi sợ này cũng giống như sự hãi sợ của các vua Pha-ra-ô và toàn nước Ai cập thời các chiêm tinh gia loan báo việc ông Môsê sinh ra đời: những người cầm quyền hoảng sợ trước tin sẽ có người giải phóng dân Do thái ra đời, họ ra lệnh giết tất cả bé trai sơ sinh Do thái (Xh 1: 16-22). Lần này, vua Hêrôđê hoảng sợ vì nghe tin có một vị vua mới ra đời (vì là người Idulméen, ông không có quyền làm vua người Do-thái, ông sợ mất địa vị) và cùng với ông, cả thành phố Giêrusalem lo lắng. Tiên tri I-sai-a đã tiên đoán một tương lai huy hoàng cho Giêrusalem: “Đứng lên, bừng sáng lên! Vì ánh sáng của người đến rồi. Vinh quang của Đức Chúa như bình minh chiếu tỏa trên người” (Is: 60: 1); nhưng trong Phúc âm thánh Mát-thêu, từ đầu đến cuối, Giêrusalem vẫn ở trong bóng tối.

Ngôi sao là dấu hiệu duy nhất các lương dân này thấy, ngôi sao không chiếu sáng trên Giê-ru-sa-lem: ánh sáng của Thiên Chúa sẽ không

chiếu trên những người nhân danh Chúa mà loại bỏ người khác nhưng ánh sáng của Chúa chiếu trên những người bị ở bên lề. Giê-ru-sa-lem, thành phố thánh nhưng cũng là thành phố giết người sẽ không nhận biết mầu nhiệm sống lại của Chúa Kitô. Chỉ sau khi các vua rời Giêrusalem thì ngôi sao mới chiếu lại để chỉ đường cho họ: “Trông thấy ngôi sao, họ mừng rỡ vô cùng.” Thánh sử nêu điểm khác biệt nổi bật

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2019

giữa sự bối rối xao xuyến của vua Hêrôđê và thành phố Giêrusalem và mừng rỡ vô cùng của các vua. Khi Chúa có mặt, vua và cư dân thành Giêrusalem sợ cho những gì họ sẽ bị mất: địa vị và đền thánh; phần họ, các vua mừng rỡ vì họ sắp dâng lễ vật: vàng, nhũ hương, mộc dược.

“Họ vào nhà, thấy Hải Nhi.”

Họ không vào cung điện: chính trong căn nhà thường dân mà họ tìm thấy một vị vua đích thực; không ở đền thánh: chính trong căn nhà mà “Thiên Chúa ở với chúng ta” (Mt 1: 23).

Được thiên thần báo dừng trở lại với vua Hêrôđê ở Giêrusalem, các vua đi theo một lối khác để về nhà: một lối khác là chữ rất ít khi được dùng trong Cựu Ước, chỉ dùng khi nói đến việc dân Do thái từ bỏ “Nhà của Chúa” nơi họ thờ bò vàng. Theo thánh sử, Giêrusalem không phải là thành phố thánh mà Chúa được đón tiếp mà là căn nhà tội lỗi nơi Chúa sẽ bị giết: những gì vua Hêrôđê không làm được thì các thầy thượng tế làm được, đó là giết Chúa Giêsu (Mt 26: 65-66).

Từ chuồng bò đến ngôi sao

Thánh Luca không kể chuyện các nhà chiêm tinh mà kể chuyện các mục đồng thành Bêlem, may thay các mục đồng này cũng ẩn danh (Lc 2: 1-20). Nếu thánh Mát-thêu đặt ưu tiên cho chiều kích phổ quát khi mô tả các chiêm tinh lương dân như những sứ giả của Chúa, những người bị xem là xa Chúa, bị dân Do-thái loại trừ thì thánh sử Luca làm nổi bật khía cạnh bên lề của những người ngoài lề trong lòng xã hội Do thái.

Vào thời Chúa Giêsu, các mục đồng không có quyền công dân và là những người bị xã hội ruồng bỏ. Làm việc đến đờ người, họ sống trong hoàn cảnh đê hèn cả về mặt tôn giáo, bị xem là ô uế, không có một khả năng gì để cứu chuộc họ; vừa không biết gì về Lễ Luật, vừa không có một khả năng gì để giữ đạo. Họ bị xem và bị đối xử như súc vật, nhưng súc vật còn được

đối xử tốt hơn: khi con vật bị rơi xuống hố còn được người ta cứu lên chứ mục đồng thì không. Bị xem như người tội lỗi có tấm lòng chai đá, không những bị loại ra ngoài mà họ là những người đầu tiên nằm trong danh sách sẽ bị loại nếu một khi Đấng Thiên Sai đến, theo lời giảng dạy của vua Sa-lô-môn: trong nước Trời, người nào xấu xa sẽ không được ở.

Như thế, họ là những người ở xa Chúa nhất, bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ: “Vinh quang của Chúa chiếu tỏa chung quanh.” Thánh vịnh gia đã mong muốn “Tất cả người tội lỗi đều bị diệt trừ (Tv 37: 38). Nhưng khi Chúa gặp người tội lỗi, Chúa không vứt họ vào lửa: Chúa bao phủ họ bằng tình yêu của Chúa. Chúa không nói những lời lên án nhưng loan báo “một niềm vui lớn”, sự sinh ra đời của đấng sẽ giải phóng họ khỏi thân phận người bên lề. Sự loan báo được xác nhận bởi “muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng: Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người Chúa thương.” Vinh danh của Chúa thể hiện một cách rõ ràng, bằng bình an cho tất cả những người được Chúa thương.

Ở thời mà Quyền Thế của vua chúa thế gian



- không một linh mục thượng tế nào của Giê-ru-sa-lem nhận ra. Những người tội lỗi mục đồng và những người lương dân chiêm tinh thì nhận ra. Hai hạng người mà các thượng tế xem là những người ngoài lề cứu rỗi vì họ không dâng hoàng thì lại nhận ra dấu hiệu của Chúa. Những người đi kiểm kê dân số cũng không nhận ra Chúa.

Thánh sử nói “tất cả đều ngạc nhiên khi nghe các mục đồng kể lại”. Từ tạo thiên lập địa người ta đều nghĩ Chúa thưởng người tốt, phạt người xấu: vậy đâu là điều mới lạ của Chúa, đáng “nhân hậu với cả phường vô ân và quân độc ác” (Lc 6: 35)? Nếu bây giờ Thiên Chúa thay vì phạt những người tội lỗi, Chúa tỏ cho họ tình thương của Chúa, thế thì không còn tôn giáo! Tất cả đều kinh ngạc vì sự lạ kinh khủng này, kể cả mẹ Maria. Đức Mẹ không từ chối điều mới lạ này nhưng tiếp nhận nó trong lòng để luôn cùng tiếp tục hiệp ý với Chúa. Và các mục đồng ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa: trước đây tôn vinh và ca tụng Thiên Chúa là công việc độc quyền của các thiên thần (Lc 2: 13-14). Với một Thiên Chúa của tình thương, mọi sự đều có thể có được ngay cả với các mục đồng.

Ignace Trần An Huy dịch

Trích sách Làm sao đọc Phúc Âm mà không mất đức tin, Linh mục Alberto Maggi (Comment lire l'Évangile sans perdre la foi. Nhà xuất bản Fides, Pháp).

được xem như quyền tối thượng, phải kiểm kê dân số toàn dân để không một ai lọt khỏi sổ thuế thì Tình Yêu được thể hiện qua sứ điệp nhắm đến tất cả mọi người: “Hôm nay, Đấng Cứu Độ được sinh ra.” Và các mục đồng đi về Bêlem để loan báo tin mừng họ vừa nhận được. Để gặp Chúa, không phải đến Giê-ru-sa-lem mà đến Bêlem, nơi Chúa đã nói: “Thiên Chúa không nhìn theo kiểu người phàm: người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn Đức Chúa thì thấy tận đáy lòng.” (1 Sm 16: 7)

Mục đồng và các chiêm tinh không thể đến gần Chúa trong đền thờ vì họ là lương dân và là người tội lỗi, bây giờ họ được tự do đến với Chúa nơi Hài Nhi, Đấng vừa đến với nhân loại. Những người mà tôn giáo cho rằng họ sống trong bóng tối lại là những người đầu tiên nhận thấy ánh sáng của Chúa, trong khi những người nghĩ họ sống trong ánh sáng thì vẫn ở trong bóng tối. Khi Chúa Giêsu đến với thế gian - Chúa Giêsu là món quà tặng của Thiên Chúa cho nhân loại



"Mầu nhiệm Giáng Sinh" theo thánh nữ Edith Stein

Sự ra đời của Đấng Cứu Chuộc và tính hợp thời của nó

ROMA - "Lễ Giáng sinh là sự khởi đầu của một cuộc phiêu lưu, vốn không gì khác hơn là cuộc phiêu lưu của ân sủng trong đời chúng ta": việc đọc "Mầu Nhiệm Giáng sinh" này và tính hợp thời của nó cho chúng ta, theo trường phái Edith Stein (1891-1942, được phong thánh năm 1998), vị thánh Dòng Cát Minh người gốc Do thái - Têrêsa Bê-nê-đíc-ta Thánh Giá - đã bị giết trong trại tập trung Auschwitz

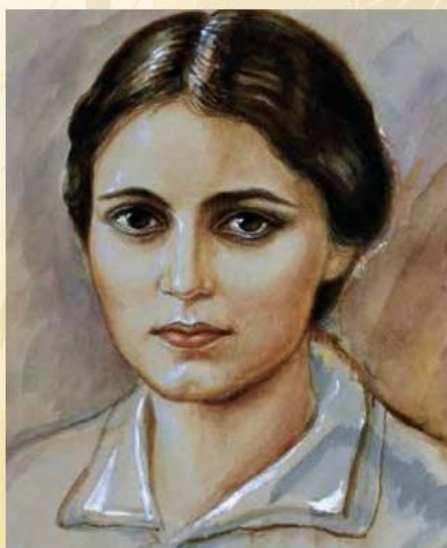
vào năm 1942, được Eric de Rus, Giáo sư triết học trong giáo dục Công Giáo (Rueil Malmaison) viết dành cho độc giả hăng tin Zenit cho mùa Giáng sinh này.

Là nhà văn, ông đã xuất bản hai cuốn tập thơ, và các tiểu luận về tư tưởng của Edith Stein và con đường nghệ thuật của bà.

"Mầu nhiệm Giáng sinh"

Năm 1931, ở Ludwigshafen (Đức), nhà triết học Công Giáo Edith Stein đã có bài nói chuyện về chủ đề Mầu nhiệm Giáng Sinh. Bài suy tư này mở chúng ta cho chiều sâu đáng kinh ngạc của mầu nhiệm Chúa Cứu thế ra đời và tính hợp thời của nó, trong đời ta và cho thế giới.

Edith Stein đặt chúng ta ngay lập tức trong sự chiêm ngắm "Hài nhi mang hoà bình cho trái đất". Nhưng chúng ta đừng để bị lừa: ngôi sao tỏa sáng, trên cao và tinh khiết trong đêm Giáng sinh, cho chúng ta ý nghĩa rằng việc Ánh sáng đến giữa chúng ta không được tiếp nhận ngay lập tức do bề dày của tội lỗi. Lễ Giáng Sinh chính là mầu nhiệm lớn của Tình yêu được gieo trong bóng tối, và cuối cùng đã chiến thắng! "Đây là



một sự thật khó khăn và nghiêm trọng, mà hình ảnh thơ mộng của Hài nhi nằm trong máng cỏ không che khuất chúng ta được"

Edith Stein giải mã độ sáng của ngôi sao, được các mục đồng đi theo trong đêm, như một lời mời gọi, vốn phải rẽ đường đi một cách đau đớn trong lòng chúng ta. Bởi vì Giáng sinh đã là cái quý nhất của lời Chúa mời gọi, mà các môn đệ Chúa Kitô sẽ nghe vang vọng: "Hãy theo tôi". Và nói thêm: "Chúa cũng nói lời này với chúng ta, và đặt chúng ta trước sự chọn lựa giữa ánh sáng và bóng tối".

Nói cách khác, Lễ Giáng sinh là sự khởi đầu của một cuộc phiêu lưu, vốn không gì khác hơn là cuộc phiêu lưu của ân sủng trong đời chúng ta. Edith Stein đã học ở trường các bậc thầy Dòng Cát Minh, nhất là thánh nữ Têrêsa Avila và thánh Gioan Thánh Giá, rằng ân sủng muốn triển khai trong chúng ta như một hạt giống sự sống, vốn biến đổi chúng ta bằng cách làm cho chúng ta hiệp thông vào sự Sống của chính Thiên Chúa. Và chính xác là trong Chúa Giêsu mà mầu nhiệm này hoàn tất, Đấng mà chúng ta, qua phép rửa tội, trở thành các thành viên sống động của Thân Thể Người, đó là Giáo Hội.



Nếu Giáng Sinh là lễ của niềm vui, đó bởi vì niềm vui là một chuyển động lôi kéo chúng ta đi ra khỏi chính mình. Việc suy niệm về Chúa Giêsu trong máng cỏ thực hiện chính xác sự đi ra khỏi chính mình như thế. Sự ngạc nhiên trước vẻ đẹp tiềm ẩn của Chúa Cứu thế giải thoát chúng ta khỏi chính mình, và mở chúng ta ra cho thế giới, vốn chờ đợi chúng ta loan báo Chúa, qua cuộc sống của chúng ta, là “Ánh sáng bất diệt, là Tình yêu và Sự sống”.

Edith Stein có một người bạn gái rất thân mến, đó là nữ thi sĩ và người kháng chiến Đức Gertrud von le Fort. Một cách thật đẹp, nhà thơ này tóm tắt lời mời gọi trên, mà lễ Giáng sinh làm rung chuông trong lòng mỗi Kitô hữu: “Hãy hát lời này trong sự chờ đợi bình minh, hãy hát điệu dân, thật điệu dân vào tai của bóng tối trần gian!”.

Nguyễn Trọng Đa

Bài viết của Nhà văn Eric De Rus

Một số tác phẩm của Eric Rus

- Intériorité de la personne et éducation chez Edith Stein - (Cerf, 2006);

- L'art d'éduquer selon Edith Stein : Anthropologie, éducation, vie spirituelle de Eric de Rus et Marguerite Léna (Cerf, 2008);

- La personne humaine en question : Pour une anthropologie de l'intériorité

- de Eric De Rus (Cerf, 2011).

Về Edith Stein, người ta cũng có thể đọc:

- La crèche et la Croix - (Ad Solem, 1995)

Cécile Rastoin, - Edith Stein (1891-1942).

Enquête sur la source - (Cerf, 2007) (ZENIT.org 22-12-2011)

Vì vậy, phần tiếp theo của bài suy niệm của Edith Stein nhấn mạnh đến các dấu hiệu cơ bản của đời sống con người hiệp nhất với Thiên Chúa: lòng bác ái với tha nhân, -“dù là bà con hay không, dù chúng ta thấy người ấy có thiện cảm hay không, dù người ấy có xứng đáng về mặt đạo đức để chúng ta giúp đỡ hay không” - và việc đặt ý chúng ta vào tay Thiên Chúa. Làm theo ý Chúa là “đặt tay chúng ta vào tay Chúa Hài nhi”, theo gương Đức Trinh Nữ Maria, Thánh Giuse và tất cả các thánh.

Trong sự chiêm niệm về Chúa Hài nhi, Edith Stein lôi kéo chúng ta đi trên đường của sự nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô và mầu nhiệm cứu độ. Bởi vì đón nhận Chúa Hài nhi là tham gia vào sự sẵn sàng nền tảng của Trái Tim Chúa Kitô, vốn hoàn toàn đặt trong Chúa Cha với trọn tình yêu thương, như người con dấu ái của Ngài, trong niềm tin tưởng “không hề lay chuyển”

Vì vậy, thách thức của Giáng sinh là để cho ân sủng “làm thắm sự sống của Chúa cho toàn cuộc đời con người”. Điều này giả thiết “sống mỗi ngày trong mối quan hệ với Thiên Chúa” bằng cách lắng nghe lời Chúa, cầu nguyện nội tâm, và cầu nguyện phụng vụ, có đời sống bí tích. Tại trường học của Chúa Hài nhi, chúng ta học sống “làm con Chúa”, để “sinh ra cho sự sống bao la của Chúa Kitô”. Đây là “con đường mở ra cho mỗi người chúng ta, cho toàn nhân loại”.

Trong bài nói chuyện của Edith Stein, chúng ta tìm thấy lần nữa nhà mô phạm và nhà hiện tượng học, ngài giáo dục cái nhìn nội tâm của chúng ta. Ở đây, cần giải mã dưới sự đường như vô nghĩa của máng cỏ sự vĩ đại một lời mời gọi bao la: lời mời gọi dự phần vào “công cuộc vĩ đại của Đấng Cứu Chuộc”.



Cảm nhận về màu nhiệm Giáng Sinh : Có phải Chúa hay là ai khác ?



Có phải Chúa hay là ai khác ?
Mà sao con thấy lạ quá chừng !
Giữa mùa đông mưa dầm gió bắc,
Bé lạnh lùng nên khóc rưng rưng !

Không lẽ Chúa quyền năng cao cả,
Bước vào đời kiếp phận lầm than ?
Chọn sinh nơi hang lừa máng cỏ,
Mà không phải điện ngọc cung vàng ?

Có phải Chúa hay là ai vậy ?
Mái gia đình tăm tối cần lao !
Đục, cưa, bào, ...mồ hôi nhễ nhại,
Chàng trai nghèo bình dị thế sao ?

Chúa mà sao âm thầm lặng lẽ ?
Xếp hàng đi giữa đồng phạm nhân
Chiên vô tội vẫn cùng thanh tẩy,
Mà trên vai nặng gánh tội trần !

Sao Chúa lại không là quan án ?
Quét sạch đời tội lỗi bùn nhơ.
Mà chọn lớp cùng đinh mặt hạng,
Để chung chia chén tạc chén thù ?

Chúa thánh thiện sao mà như thế ?
Đĩ điểm, thuê vự, kẻ phong cù
Chẳng chút tị hiềm không phân rẽ,
Để mang về hy vọng niềm vui !

Không lẽ Đấng ngàn xưa tiên báo,
Được Thần Linh thánh hiển xúc dầu ?
Để mang tin mừng, đem chính đạo,
Lại cơ hàn bụi bặm thế sao ?

Sau hết, có lẽ nào lại Chúa ?
Mà chịu xử như một tội nhân !
Chịu đóng đinh bên người trộm cướp,
Và chết trong khổ nhục muôn vàn !

Không phải ai đâu mà Chúa đây
Lời Toàn Năng nhập thể vào đời.
Men cứu độ từ đây đã dậy,
Tình yêu chân lý đã lên ngôi !

Sơn Ca Linh





Cổ Tích Giáng Sinh

Có một cô bé mồ côi cha sống với mẹ tại một vùng quê hẻo lánh. Nhà rất nghèo, hai mẹ con phải làm việc quần quật cả ngày mới kiếm đủ ăn.

Cô bé không có bạn bè, không có đồ chơi nhưng cô không bao giờ cảm thấy buồn và cô đơn. Gần nhà cô là một khu rừng, lúc nào cũng tràn ngập tiếng chim hót ...và những bông hoa rực rỡ...Vào mùa đông năm đó, mẹ cô bé bị bệnh và không thể làm việc được, cô bé bận rộn cả ngày với việc đan len để sau đó mang ra chợ bán những đôi vớ bằng len, dù rằng ngay chính đôi chân trần của cô luôn tái xanh vì lạnh.

Gần đến ngày Giáng sinh, cô bé nói với mẹ: “Không biết năm nay ông già Noel có mang quà đến cho con không, nhưng con vẫn đặt đôi giày trong lò sưởi. Chắc ông già Noel không quên con đâu phải không mẹ?”. Bà mẹ âu yếm vỗ về: “Đừng nghĩ đến điều đó trong ngày Giáng sinh năm nay con gái ạ. Chúng ta chỉ cầu mong có đủ thực phẩm để qua mùa đông khắc nghiệt này là quý lắm rồi”. Nhưng cô bé không tin rằng ông già Noel có thể quên cô. Vào buổi tối trước ngày Giáng sinh, cô đặt đôi giày trong lò sưởi và đi ngủ với giấc mơ về ông già Noel. Người mẹ nhìn vào đôi giày của con và buồn rầu khi nghĩ đến sự thất vọng của con gái, nếu buổi sáng hôm sau cô không nhìn thấy một món quà nào trong đó. Năm nay, ngay cả một món quà Giáng sinh nhỏ cho con, bà cũng không lo được.

Buổi sáng hôm sau, cô bé thức dậy sớm và chạy đến nơi cô đặt đôi giày. Đúng như sự mơ ước của cô, đêm qua ông già Noel đã đến và

mang cho cô bé một món quà. Đó là một con chim nhỏ bé nằm thiêm thiếp trong chiếc giày, có lẽ vì đói và lạnh. Nó nhìn cô bé với đôi mắt long lanh và kêu lên mừng rỡ khi cô vuốt nhẹ lên bộ lông mềm mại của nó. Cô bé nhảy múa vì vui mừng và ôm chặt con chim nhỏ bé vào ngực mình. Cô chạy đến bên giường, nơi mẹ cô đang nằm và reo lên: “Hãy nhìn con đây mẹ ơi. Ông già Noel không quên con và đã mang đến cho con món quà ý nghĩa này!”. Những ngày sau đó, cô bé săn sóc con chim, sưởi ấm và cho nó ăn. Con chim lú lú bên cô bé và đậu lên vai cô trong khi cô làm việc. Khi mùa xuân đến, cô bé mở lồng cho con chim bay vào rừng nhưng nó không chịu bay xa, cứ loanh quanh gần nhà cô bé và mỗi buổi sáng, cô bé lại thức giấc bởi tiếng hót líu lo bên ngoài song cửa sổ....

Bà mẹ nhìn con trong niềm hạnh phúc vô bờ...Vì không muốn làm con thất vọng, bà đã vào rừng đêm hôm đó hy vọng tìm thấy một thứ gì làm quà thay ông noel tặng con, và đã gặp chú chim sắp chết vì lạnh và đói này....

Câu chuyện Giáng Sinh

Tôi vội vã bước vào tiệm trong mall để sắm khẩn cấp mấy món quà giáng sinh vào phút cuối cho đứa con gái. Kinh hãi nhìn đám đông, có lẽ tôi sẽ bị kẹt trong tiệm đến muôn đời, trong khi việc phải làm còn chồng chất, văn phòng còn bao nhiêu văn kiện chưa duyệt xong. Từ lúc nào chẳng rõ, Giáng sinh đã trở thành gánh nặng nề. Chẳng hiểu tại sao phải có cái ngày lễ phiền phức như vậy với bao nhiêu là thứ phải lo, quà cáp phải mua cho người này người kia, tôi mong có thể lẩn quay ra ngủ cho qua mùa Giáng Sinh như mấy chú gấu tỉnh bơ an giấc suốt mùa đông. Tôi cố lách qua đám người đông đi lại như kiến để xông vào chỗ bán đồ chơi, và tự hỏi không biết đứa con gái có thêm chơi đồ như vậy không.

Tôi duyệt qua mấy dãy hàng bán đồ chơi, và chọn đại một con búp bê nhìn cũng xinh xắn, chạy lẻ ra xếp hàng tính tiền. Tình cờ tôi nhìn thấy 1 chú bé đứng gần đó, tay mân mê một đôi

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2019

hài màu đỏ thật xinh xắn dễ thương. Chú bé ôm đôi hai trên tay mặt sáng rõ. Tôi nhìn chú bé và hơi ngạc nhiên chú bé độ 7 tuổi nhìn đôi hài mắt sáng như nhìn một món đồ chơi nó rất yêu thích.

Trong khi đó chú bé nói với người tính tiền:

- Cô có chắc là cháu thiếu tiền không? Cháu tính rồi là đủ tiền cơ mà!

Cô gái trả lời có vẻ như chịu hết nổi:

- Cháu biết là cháu không đủ tiền rồi mà còn hỏi nhiều, lời thôi quá đi. Cháu đứng qua một bên để cô tính tiền cho người khác, khi nào tìm đủ tiền thì đến trả.

Tôi nhìn chú bé khuôn mặt buồn bã mình đứng nhìn đôi hài. Quan sát một lúc tôi hỏi:

- Cháu mua đôi hài cho em gái cháu hả.

- Dạ không, cháu mua cho Mẹ của cháu. Mẹ cháu bệnh rất nặng, và ba nói Mẹ sắp đi gặp Chúa Giêsu rồi. Đôi hài này Mẹ cháu thích lâu lắm rồi, cháu muốn mua cho Mẹ, để Mẹ mang đi gặp Chúa Giêsu. Mẹ sẽ đẹp lắm, sẽ vui lắm!

Nghe đến đây, tôi mới hiểu ra là Mẹ của cậu bé đang hấp hối, nhưng cậu bé còn quá nhỏ để hiểu chuyện tử biệt. Và một nỗi đau xót tràn vào hồn tôi. Chú bé nói tiếp:

- Cháu nói với ba rằng dặn mẹ đừng đi ngay, nói mẹ đợi con đi chợ về. Cháu còn thiếu vài đồng nữa mới mua được đôi hài, tất cả các tiền cháu để dành lâu nay vẫn còn chưa đủ. Chú có thể giúp cháu không? Mai mốt cháu sẽ đi làm trả lại cho chú.

Nhìn chú bé tiu ngưu cúi đầu im lặng. Tôi thò tay vào túi lấy tiền trao cho chú bé.

--Đây, cháu lấy đi trả tiền rồi lo về với Mẹ, đôi hài đẹp lắm!

Khuôn mặt chú bé chợt tươi rói và nói:

- Vâng, cảm ơn chú rất nhiều! Chúa sẽ chúc lành cho lòng tốt của chú. Mẹ cháu sẽ vui lắm khi mang đôi hài này đi gặp Chúa Giêsu.

Tôi bước ra cửa tiệm, trên đường lái xe về nhà tôi vẫn còn nhìn thấy khuôn mặt ngây thơ của chú bé đáng thương. Tình yêu của chú bé dành cho mẹ quá mãnh liệt. Như một thiên thần Chúa gởi, cậu bé đã nhắc nhở tôi ý nghĩa của Giáng Sinh, mùa của yêu thương và ban tặng.

Lạy Chúa, xin cho chúng con một trái tim



nhậy cảm để có thể nghe được, cảm nhận được những niềm đau nỗi khổ của những người bé nhỏ xung quanh mình, để chúng con biết chia sẻ với những người kém may mắn hơn. Đặc biệt là trong mùa Giáng Sinh này, xin cho chúng con ý thức những món quà trao nhau và khi cầm trong tay món quà của người thân, xin nhắc con nhớ đến những người nghèo khổ chưa bao giờ từng được nhận quà. Trong bận rộn mua sắm của mùa Giáng Sinh, xin cho con ý thức món quà quý nhất con nhận được trong Mùa Giáng Sinh chính là sự sống của Ngôi Hai.

Amen!



Suy tư Năm Mục vụ Gia đình 2019



Bài 11 & 12

Đôi khi kiêng tránh thuốc men một thời gian cũng giúp chữa bệnh...

Đang khi đi trên con đường dài cùng Hội thánh, những anh chị em sống trong hoàn cảnh khó khăn do li dị “tái hôn”, vẫn có thể tham dự đời sống cộng đoàn như các buổi cầu nguyện, thánh lễ (không hiệp lễ) và trong các công việc bác ái từ thiện, sống làm chứng cho Phúc Âm trong việc làm nghề nghiệp và nuôi dạy con cái. Những anh chị em này vẫn được ơn Chúa trợ giúp cách nào đó. Quả thật, nếu Thánh Thể là một phương được chống lại tội lỗi, thì “đôi khi kiêng tránh được phẩm cũng là một việc chữa bệnh” như lời của thánh Bonaventura [Cf. Bonaventura, In Quatum Librum Sententiarum, d. 18, pars 2, articulus unicus, q. 1, resp. 3 (in Opera omnia IV, Firenze, Quaracchi 1889, 485)], bởi vì có những thứ thuốc chữa nếu sử dụng trước thời gian định sẽ gây hại hơn có lợi cho sức khỏe.

Thật vậy, việc người li dị “tái hôn”

không thể hiệp lễ là một phương thuốc chữa lành họ. Trước hết, vì điều đó nhắc họ nhớ rằng có vấn đề trong các mối quan hệ công khai hiện giờ; hơn nữa còn nhắc nhớ hoàn cảnh đó là một trở ngại trên con đường tiến triển đức ái đối với Thiên Chúa và tha nhân. Và từ đó, họ cảm thấy bất an, họ không thể dừng lại vì dừng lại có nghĩa là từ bỏ cùng đích của mình; họ có trước mắt cuộc hành trình phải tiến bước. Đó là một lộ trình bí tích, nghĩa là con đường tiến tới mục đích được hiệp thông trọn hảo với Đức Kitô trong Hội Thánh của Người qua ngõ các bí tích, mà điều kiện cần cho điều đó lại liên quan đến các quan hệ riêng tư của họ qua thể xác, những quan hệ ấy giờ đây mâu thuẫn với lời dạy của đức Giêsu và cách thức chính Người sống yêu thương.

Kiêng tránh vì sống làm chứng cho đức tin của Hội thánh và giáo dục con cái...

Ngoài ra, những người li dị này phải nghĩ đến thiện ích mà họ phục vụ cho những người khác khi họ trung thành với kỉ luật này. Tông huấn Amoris laetitia mời gọi họ tự vấn xem cuộc sống “tái hôn” của họ đang cống hiến «mẫu gương nào cho các bạn trẻ đang chuẩn bị hôn nhân» (AL 300). Rõ ràng nếu họ lên rước lễ họ sẽ

sinh một gương mù: các bạn trẻ sẽ hiểu lầm rằng tình yêu không trường cửu, rằng có trường hợp ngoại lệ, trong đó Giáo hội ngưng chiến đấu bảo vệ dây hôn phối. Cũng cần phải nghĩ đến các gia đình đang gặp khó khăn và ở bên lề, trong khi họ cho hôn nhân của mình đã gãy vỡ: nếu họ nhìn thấy người khác vốn đang sống nghịch với



hôn nhân mà lại được Giáo hội đón nhận, họ cũng sẽ cảm thấy được phép tiếp tục đi con đường lạc lối ấy. Nói tóm lại, những người li dị “tái hôn” chấp nhận không rước lễ đã góp phần phục vụ ích chung cho tất cả các gia đình.

Điều đó cũng có giá trị giáo dục đức tin cho con cái. Việc không rước lễ ấy hàm chứa một giá trị giáo dục cao cho con cái và cho thấy cha mẹ chúng can đảm nêu một chứng từ đức tin thực sự. Như thế, con cái họ sẽ học được, dù đã có lẽ chọn điều mong manh, cha mẹ chúng vẫn có thể làm chứng cho sự thật về một đời sống trong đó Thiên Chúa là rất ý nghĩa. Điều quan trọng là cha mẹ dạy bảo con những lúc cần thiết, không phải bao bọc chúng bằng một tình thương mù quáng giam hãm, nhưng cho các bạn trẻ một chứng từ đơn sơ và chắc chắn về khả năng xây dựng một đời sống dựa trên tình yêu đích thật. Với kỉ luật này, Hội thánh nâng đỡ cha mẹ làm nhiệm vụ giáo dục đức tin cho con cái (cf. AL 246).

Cuối cùng, chúng ta nhớ rằng Thánh Thể là nơi tốt nhất Hội thánh tuyên xưng đức tin của mình. Chính nơi đây, mỗi ngày Chúa nhật chúng ta đọc kinh Tin kính và sống kỉ luật về hiệp thông Thánh Thể, chúng ta làm chứng về lối sống đặc biệt Chúa Giêsu đã dạy chúng ta. Do đó, khi tôn trọng kỉ luật Thánh Thể, những người li dị “tái hôn” giữ được đức tin của họ sống động và hợp nhất với toàn thể Hội thánh tuyên xưng đức tin ấy. Thật vậy, đức tin ấy không chỉ là một giáo thuyết trừu tượng, như Đức thánh cha nhắc nhở chúng ta (AL 36), và những người này khi tôn trọng kỉ luật Thánh Thể là họ đã tuyên xưng niềm tin của Hội thánh vào lời hiệu quả của Đức Giêsu. Nếu Hội thánh sống khác đi thì có nghĩa là Hội thánh đang phạm một «sai lầm nơi các dấu chỉ bí tích» như thánh Tôma Aquinô nói [Cf.



Tôma Aquinô, Summa theologiae, III, 68, 4.].

Vì lòng thương xót đích thật

Nói cách khác, nhượng bộ điều này không có nghĩa là mở ra một cánh cổng dọc các bức tường để cho nhiều người hơn bước vào, nhưng đúng hơn có nghĩa là tạo ra một lỗ hổng bên hông một con tàu, tức con tàu Noe là Giáo hội, và như thế rốt cuộc tất cả con tàu sẽ chìm chắc chắn. Một linh mục cho rằng mình đã hành động vì lòng thương xót khi nhượng bộ cho một người li dị “tái hôn” được rước lễ mà không xét đến các điều kiện nói tới trong Familiaris consortio số 84, có lẽ đã không nghĩ đến những cặp hôn nhân khác trong xứ đạo mình, vốn đang bị cám dỗ bất trung và từ bỏ hôn ước, có thể nghĩ rằng hành động của họ e không nghiêm trọng lắm và đã chịu thua cám dỗ từ bỏ gia đình? Bởi một ý nghĩ sai lầm về lòng thương xót, vị linh mục này đã vô tình đặt sự trung tín của các gia đình, ích lợi chung của Hội thánh, và chứng từ Hội thánh như ánh sáng cho thế gian, vào vòng nguy hiểm (cf. Mt 5,14).

Kỉ luật về hiệp lễ của Giáo hội là một việc phục vụ lớn cho Lòng Thương Xót đối với những anh chị em này, Giáo hội không hề coi họ như những Kitô hữu hạng nhì, càng không coi họ không có khả năng tràn đầy sống Lời Chúa Giêsu. Con đường của Giáo hội, như Đức thánh cha Phanxicô khẳng định theo Thượng Hội đồng

Giám mục, “không phải là con đường kết án một ai mãi mãi” (AL 296). Nói cách khác, Đạo của Chúa Giêsu mở ra cho Hội thánh niềm hi vọng: có thể quay về với sự sống Tin Mừng, hay sự sống viên mãn mà Chúa Giêsu đã hứa cho chúng ta. Đừng để mình bị cám dỗ nghĩ rằng điều này không thể là hiện thực: «chắc chắn là có thể, bởi vì đó là điều Tin Mừng đòi hỏi» (AL 102).

Câu hỏi gợi ý suy tư và thảo luận

1. Cha xứ, cha đồng hành và cộng đoàn của anh chị đối xử với những anh chị em đang gặp khó khăn hôn nhân tan vỡ như thế nào? Anh chị em li dị “tái hôn” có cảm thấy mình sống bên lề hay bị hắt hủi bởi cộng đoàn Hội thánh không?

2. Tại sao trong tình trạng cuộc sống hiện tại của anh chị đã li dị “tái hôn” không nên lên rước lễ, dù vẫn rất được động viên tham dự thánh lễ, và dần thân tông đồ?

3. Lời Chúa và đời sống cộng đoàn vô cùng quan trọng cho mọi tín hữu và cho sứ vụ loan báo Tin Mừng. Điều đó càng quan trọng có tính sống còn đối với việc nuôi dưỡng và sống đức tin hoán cải của những anh chị em gặp khó khăn. Anh chị đã ý thức và xác tín sống điều đó chưa?

Giám mục Luy Nguyễn Anh Tuấn

Bài 12

Cần được các cộng đoàn Hội thánh đồng hành trên con đường hội nhập

Trên hành trình đi về hội nhập ngày càng trọn vẹn hơn vào đời sống Hội thánh, những người li dị và tái hôn dân sự không chỉ được các linh mục đồng hành giúp đỡ, nhưng toàn thể cộng đồng Kitô hữu được mời gọi nâng đỡ họ. Đức thánh cha Phanxicô nói: «các cộng đoàn Kitô hữu không nên bỏ rơi các cha mẹ đã li dị những người đang sống một mối quan hệ mới. Ngược lại, cần đưa họ vào cộng đoàn và đồng hành với họ trong vai trò giáo dục con cái. Thật vậy, “làm sao chúng ta có thể khuyên các người cha người mẹ này làm tất cả để giáo dục

con cái trong đời sống đức tin Kitô giáo, và cho họ mẫu gương về một đức tin xác quyết và thực hành, trong khi chúng ta lại để cho họ xa cách đời sống của cộng đoàn, như thể họ đã bị tuyệt thông? Ta phải làm cách nào để tránh không bồi thêm những gánh nặng khác ngoài gánh nặng con cái mà họ phải mang vác, trong những hoàn cảnh này”» (AL 246).

Trong xã hội thế tục hóa, càng ngày môi sinh tổ ấm gia đình truyền thống càng trở nên hiếm hoi và các gia đình ngày càng ít được hỗ trợ từ cơ cấu xã hội. Các gia đình có khuynh hướng khép mình lại sống các mối quan hệ mong manh như những ốc đảo, đang khi ơn gọi gia đình là mở ra: mở ra với sự sống và với sinh sản vì ích chung. Không có nâng đỡ từ phía xã hội gia đình tồn tại rất khó khăn. Trong bối cảnh đó, Hội thánh kêu gọi xây dựng một nền văn hóa gia đình, được đan kết bằng những thực hành, truyền thống tốt lành, những không gian của hiệp thông, giúp nâng đỡ khát vọng về gia đình (cf. AL 1) và sống tình yêu thương đích thực (cf. AL 294) của mọi con tim nhân loại. Nếu muốn xây dựng một cộng đồng toàn hảo, Hội thánh phải kiến thiết một căn nhà chung trên nền tảng vững chắc giữa một xã hội như sa mạc các ốc đảo sống chủ nghĩa cá nhân.

Sống dự phóng khôn ngoan của Kiến Trúc Sư thần linh



Các gia đình xây trên nền vững chắc là Đức Kitô được ví như xây nhà trên đá. Còn các gia đình chối bỏ dự phóng của Kiến trúc sư khôn ngoan ấy là những gia đình xây nhà trên cát dễ sụp đổ. Tin mừng theo thánh Matthêu (7,24-29) nói: xây dựng trên đá là thiết lập nhà trên Lời Chúa Giêsu; lắng nghe Lời Người mà không đem ra thi hành như là xây nhà trên cát. Đoạn Tin Mừng này nói ở cuối Diễn từ trên núi, trong đó Chúa Giêsu nói: «ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp, ai rẫy vợ là đẩy vợ đến chỗ ngoại tình; và ai cưới người đàn bà bị rẫy, thì cũng phạm tội ngoại tình» (Mt 5,32). Lòng thương xót lớn lao hơn cần được bày tỏ cho những kẻ “xây nhà trên cát”, do họ đã đi ngược những lời giáo huấn này của Chúa Giêsu, là làm sao giúp họ rút ra được từ bãi cát lầy này những viên đá và đặt trên nền Đá vững chắc. Còn Tin Mừng theo thánh Luca (6,47-49) thì nói: người ta xây nhà trên nền móng không sâu cho đủ, không chạm đến nền đá. Đối với những người này, không cần đòi họ phải bừng rỗi, nhưng đòi hỏi càng phải tiếp tục đào sâu Lời Chúa hơn nữa.

Hai dụ ngôn phân loại hai hoàn cảnh gia đình và cho họ hai lối đi vào đời sống Hội thánh. Những người sống trong hoàn cảnh rõ ràng và thường xuyên nghịch với Lời Chúa (li dị “tái hôn”, hôn nhân dân sự, sống chung thực tế...) phải được cảnh báo rằng họ đang xây nhà trên cát. Con đường giải thoát duy nhất là từ bỏ bãi cát lầy ấy, tức tình cảnh mà họ đang sống. Họ cần bước trên hành trình trở về hội nhập để hiệp thông trọn vẹn hơn. Phải kiên nhẫn và tế nhị thông truyền cho họ biết rằng khát vọng sống tình yêu đích thật của họ không thể nở hoa trên mảnh đất này, tức là tiếp tục sống mối quan hệ theo cách ấy. Họ phải nhổ rễ khỏi nơi ấy để sống thích ứng với kế hoạch đã định bởi vị Kiến Trúc Sư thần linh. Đó là dự phóng duy nhất phải theo đuổi để xây dựng tòa nhà vững chắc, có thể kháng cự với mọi thời tiết xấu.

Một khi đã đâm rễ trên đất cứng, cần làm một việc khác nữa, như thánh Luca chỉ dạy, đó là đào bồi mỗi ngày một sâu hơn vào mảnh đất cứng vững chắc đó, tức là Đức Kitô. Khi ấy tòa nhà của



ta có thể phát triển rộng, và gia đình có thể trở nên phong nhiêu và đón tiếp các gia đình khác, nâng đỡ họ lúc gặp khó khăn, như thế đã tạo ra bầu khí và văn hóa gia đình. Đó là mục đích cuối cùng của tiến trình hội nhập. Người ta không những được hội nhập hoàn toàn vào Hội thánh, mà còn có thể làm Hội thánh sinh trưởng lớn rộng, mở rộng không gian cho những người khác đến cư ngụ, như cây của Tin Mừng nơi chim trời có thể đến làm tổ trên cành (cf. Mt 13,31-32).

Câu hỏi gợi ý suy tư và thảo luận

1. Anh / chị đang làm gì trong “hoàn cảnh gia đình” hiện tại để sống sự thật về giây hôn phối bí tích và bác ái đích thật? Tình thương và trách nhiệm đối với con cái, với người bạn đường không kết ước hôn phối, với người phối ngẫu đã kết ước không còn sống chung, ... ?

2. Anh / chị đã quyết định bước đi trên con đường hoán cải và trở về để hội nhập hoàn toàn vào đời sống Giáo hội chưa ? Điều gì cần phải làm hiện tại để sống Lời Chúa, để tiến tới xây nhà trên đá ?

3. Dù chưa trọn vẹn hay hoàn hảo, đời sống hiện tại của anh / chị và của gia đình anh / chị vẫn có thể sống tình hiệp thông với Chúa Kitô và Hội thánh qua việc cầu nguyện, nghe và thực hành Lời Chúa hàng ngày. Anh / chị có ý thức và nỗ lực sống đức tin, đức cậy và đức mến như thế chưa?

Giám mục Luy Nguyễn Anh Tuấn

Tóm tắt Tài liệu chung kết Thượng HĐGM về Amazon

Chiều ngày 26/10, Thượng HĐGM về Amazon đã bỏ phiếu thông qua Tài liệu chung kết của Thượng Hội đồng. Tài liệu đã được công bố với ý muốn của Đức Thánh Cha.

Hoán cải là sợi chỉ xuyên suốt dẫn dắt Tài liệu chung kết của Thượng Hội đồng về Amazon, với những ý nghĩa khác nhau: toàn diện, mục vụ, văn hoá, sinh thái và công nghị.

Chương I - Hoán cải toàn diện

Chương đầu tiên mời gọi một sự “hoán cải toàn diện”, với một cuộc sống đơn sơ theo lối của thánh Phanxicô Assisi, hài hoà với “ngôi nhà chung”.

Bản văn cũng nói lên nỗi đau và sự tàn phá ngày nay làm thương tổn Amazon. Nạn phá rừng lên đến 17% toàn vùng; sự ô nhiễm do các ngành công nghiệp khai thác gây ra; biến đổi khí hậu; buôn bán ma túy; buôn người; hành hung những nhà lãnh đạo và những người bảo vệ lãnh thổ; các nhóm vũ trang bất hợp pháp.

Vấn đề di cư đòi hỏi một sự chăm sóc mục vụ trong một khu vực rộng lớn. Hơn nữa, cần thiết lập việc mục vụ thường trực cho những người di cư là nạn nhân của nạn buôn người.

Chương II - Hoán cải mục vụ

Việc truyền giáo của Giáo hội không phải là điều tùy chọn nhưng là bản chất, bởi vì Giáo

hội là truyền giáo và hành động truyền giáo là mô hình toàn thể công việc của Giáo hội. Sau đó, điều quan trọng là chuyển từ mục vụ “viếng thăm” sang mục vụ “hiện diện thường trực” và vì lý do này, Tài liệu Thượng hội đồng đề nghị rằng các Dòng tu trên thế giới thiết lập ít nhất một cộng đoàn truyền giáo ở bất kỳ quốc gia nào của vùng Amazon.

Sự hy sinh của các nhà truyền giáo tử đạo

Thượng Hội đồng không quên nhiều nhà truyền giáo đã hy sinh mạng sống của mình để loan báo Tin Mừng ở Amazon. Đồng thời, Tài liệu cũng nhắc nhở rằng việc loan báo Chúa Kitô trong khu vực thường được thực hiện trong mối liên hệ với các quyền lực áp bức dân chúng. Vì lý do này, ngày nay, Giáo hội có “cơ hội lịch sử” để tránh xa các thế lực thực dân mới, lắng nghe các dân tộc Amazon và thi hành sứ mạng tiên tri của mình một cách “minh bạch”.

Sự cấp bách của mục vụ bản địa và mục vụ giới trẻ

Tài liệu cũng nhắc lại sự cấp bách của việc chăm sóc mục vụ bản địa có vị trí đặc biệt trong Giáo hội với “một lựa chọn ưu tiên cho người

bản địa”, cũng cần đẩy mạnh việc tìm kiếm ơn gọi bản xứ, bởi vì Amazon cũng phải được truyền giáo bởi người Amazon.

Kế đến, cần có không gian cho người trẻ Amazon. Đặc biệt, Tài liệu gợi ý “một mục vụ giới trẻ táo bạo và đổi mới”. Do đó, việc cổ vũ những hình thức truyền giáo mới cũng thông qua các phương tiện truyền thông xã hội và giúp đỡ những người trẻ bản địa tiếp cận.





giúp dẫn đến một cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô.

Do đó, cần loại bỏ lối “truyền giáo theo kiểu thuộc địa” và “áp đặt”, nhưng tạo nên Giáo hội có khuôn mặt của người Amazon, hoàn toàn tôn trọng và bình đẳng với lịch sử, văn hóa và lối sống của người dân địa phương.

Tạo ra một mạng lưới truyền thông giáo hội liên Amazon

Chăm sóc mục vụ đô thị và gia đình

Thượng Hội đồng sau đó tập trung vào chủ đề chăm sóc mục vụ đô thị, đặc biệt tập trung vào các gia đình: ở vùng ngoại ô của thành phố, họ phải chịu cảnh nghèo đói, thất nghiệp, thiếu nhà ở, cũng như nhiều vấn đề sức khỏe. Cần thiết lập “sứ vụ đón tiếp” để hỗ trợ những người di cư, tị nạn và những người vô gia cư sống tại các đô thị.

Chương III - Hoán cải văn hóa

Hội nhập văn hoá và liên văn hoá là những công cụ quan trọng để đạt được một sự hoán cải văn hóa, từ đó Kitô giáo gặp gỡ người khác và học hỏi từ họ. Giáo hội dần thân trở thành một đồng minh của các dân tộc bản địa.

Bảo vệ trái đất là bảo vệ sự sống

“Bảo vệ trái đất không có mục đích nào khác ngoài việc bảo vệ sự sống” và dựa trên nguyên tắc Tin Mừng về bảo vệ phẩm giá con người. Do đó, chúng ta phải tôn trọng quyền tự quyết, xác định lãnh thổ và tham vấn trước, tự do và được thông báo trước cho người bản địa.

Thần học bản địa và lòng đạo đức bình dân

Từ quan điểm hội nhập văn hoá và làm cho Tin Mừng hiện diện trong các nền văn hóa bản địa, cần dành không gian cho thần học bản địa và lòng đạo đức bình dân, những diễn tả cần phải được đánh giá cao, đồng hành, cổ vũ và đôi khi cần “thanh tẩy”, vì chúng là giây phút đặc biệt

Ngoài ra Thượng Hội đồng còn mời gọi về một văn hoá truyền thông, thúc đẩy đối thoại, gặp gỡ và chăm sóc “ngôi nhà chung”. Cụ thể, văn bản chung kết đề nghị tạo ra một mạng lưới truyền thông giáo hội liên Amazon; một mạng lưới trường học giáo dục song ngữ và thậm chí các hình thức giáo dục từ xa.

Chương IV - Hoán cải sinh thái

Đối mặt với “một cuộc khủng hoảng xã hội và môi trường chưa từng có”, Thượng Hội đồng kêu gọi một Giáo hội Amazon có khả năng thúc đẩy một hệ sinh thái toàn diện và hoán cải sinh thái, theo đó “mọi thứ đều được liên kết mật thiết”. Sinh thái học toàn diện không phải là một con đường phụ mà Giáo hội có thể chọn cho tương lai, nhưng là con đường duy nhất có thể.

Bảo vệ quyền con người là nhu cầu đức tin

Để bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, cũng như nghĩa vụ chính trị và nhiệm vụ xã hội, thì cần có đức tin. Các quốc gia được yêu cầu ngừng coi khu vực này là một kho vô tận. Cần khuyến nghị rằng các tiêu chí thương mại không được vượt lên trên các tiêu chí về môi trường và quyền con người.

Giáo hội phối hợp với các cộng đồng Amazon

Nhân vật chính của việc chăm sóc, bảo vệ và gìn giữ các dân tộc là chính các cộng đồng

người Amazon. Giáo hội là đồng minh của họ, đồng hành cùng họ, mà không áp đặt một hình thức hành động đặc thù nào.

Bảo vệ sự sống

Tài liệu này tái khẳng định sự dẫn thân của Giáo hội trong việc bảo vệ sự sống “từ khi thụ thai đến lúc chết tự nhiên” và trong việc thúc đẩy đối thoại, liên văn hóa và đại kết.

Tội lỗi sinh thái và quyền có nước uống

Định nghĩa về “tội lỗi sinh thái” được đề xuất là “một hành động hoặc một thiếu sót chống lại Thiên Chúa, chống lại người thân cận, môi trường”. Để sửa chữa khoản nợ sinh thái mà các quốc gia có với Amazon, chúng tôi đề nghị lập ra một quỹ toàn cầu cho cộng đồng Amazon. Thượng hội đồng kêu gọi “cấp thiết xây dựng các chính sách năng lượng giúp giảm đáng kể lượng khí thải carbon dioxide (CO2) và các loại khí khác liên quan đến biến đổi khí hậu”, thúc đẩy năng lượng sạch và chú ý đến việc tiếp cận nước uống.

Khuyến khích tái sử dụng và tái chế, giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch và nhựa, thay đổi thói quen ăn uống như tiêu thụ quá nhiều thịt và cá, trồng cây. Trong lối nhìn này, Thượng Hội đồng đề xuất có một cơ quan quan sát xã hội và mục vụ Amazon.

Chương V - Những con đường mới về sự hoán cải toàn diện

Công nghị tính, sứ vụ, vai trò tích cực của giáo dân và đời sống thánh hiến

Sự tham gia của giáo dân phải được tăng cường và mở rộng bắt đầu từ việc giao các sứ vụ cho nam và nữ một cách ngang bằng. Thượng Hội đồng cũng muốn nhìn thấy đời sống thánh hiến với khuôn mặt của người Amazon, bắt đầu từ việc

củng cố các ơn gọi bản xứ. Do đó, cần tập trung đào tạo về liên văn hóa, hội nhập và đối thoại giữa các linh đạo và các vũ trụ quan Amazon.

Thời gian của phụ nữ

Một phần lớn trong Tài liệu dành đặc biệt nói về sự hiện diện và thời gian của phụ nữ. Như sự khôn ngoan của các dân tộc tổ tiên cho thấy, đất mẹ có khuôn mặt nữ tính và trong thế giới bản địa, phụ nữ là “sự hiện diện sống động và có trách nhiệm trong việc thăng tiến con người”.

Thượng hội đồng yêu cầu tiếng nói của phụ nữ phải được lắng nghe, rằng họ được tham vấn và tham gia một cách quyết liệt hơn. Cần chân nhận “sứ vụ” được Chúa Giêsu trao phó cho phụ nữ, đồng thời hy vọng sẽ có một “sửa đổi Tự Sắc Ministeria quædam của thánh Giáo hoàng Phaolô VI, để các phụ nữ cũng được đào tạo và chuẩn bị đầy đủ hầu có thể nhận các chức đọc sách và giúp lễ, trong số những điều khác mà họ có thể đảm nhận.”

Thượng hội đồng cũng nêu ra yêu cầu “chức phó tế vĩnh viễn dành cho nữ”.

Phó tế vĩnh viễn

Trước tình trạng cấp bách, Thượng Hội đồng xác định cần đào tạo và hỗ trợ các phó tế vĩnh viễn. Do đó, cần phải xây dựng một mô hình đào tạo, học hỏi và thực hành mục vụ, trong đó vợ và các con của ứng viên cũng tham gia.



Tham dự Bí tích Thánh Thể và chức linh mục

Trung tâm cho cộng đồng Kitô giáo là tham dự Bí tích Thánh Thể. Tuy nhiên, nhiều cộng đồng giáo hội ở Amazon gặp khó khăn rất lớn trong việc tiếp cận.

Vấn đánh giá cao tình trạng độc thân như một món quà từ Thiên Chúa, tài liệu chung kết đề xuất “thiết lập các tiêu chí và quy định của thẩm quyền giáo hội, để phong chức linh mục cho những người nam có đủ phẩm cách và được công nhận từ cộng đồng, những người đã sống chức phó tế vĩnh viễn tốt lành và được đào tạo tương xứng với chức linh mục, trong khi vẫn có thể có một gia đình xây dựng hợp pháp và ổn định, để duy trì đời sống của cộng đồng Kitô giáo qua việc rao giảng Lời Chúa và cử hành các bí tích ở những vùng xa xôi nhất của Amazon”.

Nghi lễ Amazon

Đáp lại thỉnh nguyện của cộng đồng Amazon một cách chân thực công giáo, cần thiết lập một uỷ ban có thẩm quyền để nghiên cứu kỹ lưỡng về một nghi lễ Amazon “thể hiện di sản phụng vụ, thần học, kỷ luật và linh đạo của Amazon”. Nghi lễ sẽ được thêm vào 23 nghi lễ đã có trong Giáo hội Công giáo, làm phong phú thêm công cuộc Tin Mừng hoá. Cuối cùng, để thúc đẩy quá trình hội nhập văn hoá của đức tin, Thượng hội đồng bày tỏ sự cấp bách của việc thành lập các uỷ ban để dịch và soạn thảo các bản văn Kinh thánh và phụng vụ ra các ngôn ngữ của những nơi khác nhau. Âm nhạc và ca hát cũng được khuyến khích trong phụng vụ.

Văn Yên, SJ - Vatican News

Sứ điệp ĐTC nhân Ngày Thế Giới Người nghèo lần thứ 3, ngày 17/11/2019

Chúa nhật 17/11/2019, chúa nhật 33 mùa thường niên, lần thứ 3 Ngày Thế Giới người nghèo được cử hành. Nhân dịp này, ĐTC Phanxicô gửi sứ điệp có tựa đề: “Hy vọng của người nghèo sẽ không bị thất vọng”, trích từ thánh vịnh số 9 câu 18.

Nội dung chính của sứ điệp:

Người nghèo trong Thánh Kinh

“Kẻ nghèo khổ chẳng tuyệt vọng bao giờ” (Tv 9,19). Những lời của Thánh vịnh biểu lộ một chủ đề đáng kinh ngạc: đức tin nền tảng của những người nghèo trong việc khôi phục lại niềm hy vọng đã mất trước những bất công, đau khổ và những bấp bênh của cuộc sống. Thánh vịnh số 10 mô tả tình trạng của người

nghèo và sự kiêu ngạo của những người ức hiếp họ (Tv 10, 1-10). Thánh vịnh cầu xin Thiên Chúa phán xét, khôi phục lại công lý và vượt qua sự gian ác (Tv 10, 14-15). Đường như lời Thánh vịnh, câu hỏi kéo dài hàng thế kỷ ngày nay trở lại: làm thế nào Thiên Chúa có thể dung thứ sự chênh lệch này? Làm sao Ngài có thể cho phép người nghèo bị sỉ nhục, không được giúp đỡ? Tại sao Thiên Chúa cho phép những người ức hiếp có một cuộc sống hạnh phúc trong khi hành vi của họ phải bị lên án trước đau khổ của người nghèo?

Từ người nghèo trong Kinh Thánh đến người nghèo ngày nay

Ngày nay, điều này không khác lắm. Khủng hoảng kinh tế đã không ngăn cản nhiều nhóm

người làm giàu thường xuất hiện bất thường, và gia tăng nhiều người nghèo thiếu những nhu cầu thiết yếu và đôi khi bị áp bức và khai thác. Hàng thế kỷ trôi qua, nhưng tình trạng người giàu và người nghèo vẫn không thay đổi, như thể kinh nghiệm lịch sử chẳng dạy được gì. Như vậy, những lời của Thánh vịnh không nói đến quá khứ, nhưng là hiện tại trước sự phán xét của Thiên Chúa.



Hậu quả

Mỗi ngày chúng ta gặp các gia đình buộc phải rời khỏi vùng đất của họ để tìm kiếm các hình thức sống ở nơi khác; những trẻ mồ côi đã mất cha mẹ hoặc bị tách ra khỏi cha mẹ một cách bạo lực; những người trẻ cố gắng học một công việc, nhưng lại bị ngăn cản, từ chối do chính sách kinh tế thiếu cận; các nạn nhân của nhiều hình thức bạo lực, từ mại dâm đến ma túy. Hơn nữa, làm thế nào chúng ta có thể quên hàng triệu người nhập cư là nạn nhân của rất nhiều lợi ích che giấu, thường bị lợi dụng cho mục đích chính trị, những người bị từ chối liên đới và bình đẳng? Và rất nhiều người vô gia cư và những người bị gạt ra bên lề đi lang thang trên đường phố?

Người nghèo sống nhờ các khu ổ rác

Bao nhiêu lần chúng ta thấy những người nghèo tại các khu phế thải, bối rác để tìm kiếm những đồ bị loại đi hoặc dư thừa, để nuôi sống bản thân hoặc tìm kiếm áo quần để mặc. Chính họ trở nên thành phần của nhân loại bị đối xử như rác rưởi, mà những người đồng loã với tình trạng này không hề cảm thấy mặc cảm tội lỗi nào.

Thánh vịnh mô tả thái độ của những người giàu cướp bóc người nghèo: “Chẳng khác nào sư tử phục sẵn ở trong hang, nó phục nơi ẩn khuất rình bắt người nghèo khổ, lừa vào lưới nó giăng” (Tv 10, 9). Bối cảnh mà Thánh vịnh mô tả mang

màu sắc buồn, vì sự bất công, đau khổ và cay đắng mà người nghèo phải gánh chịu. Mặc dù vậy, Thánh vịnh cũng cung cấp một định nghĩa đẹp về người nghèo. Người nghèo là người “tin cậy vào Chúa” (câu 11), “biết Chúa của họ”, và trong ngôn ngữ Kinh Thánh, “biết” này chỉ mối quan hệ cá nhân tình yêu.

Ảo tưởng an ninh từ các tường thành và hàng rào

Người ta có thể xây bao nhiêu bức tường và chặn các lối vào để có ảo tưởng mình được an ninh với những giàu sang của mình, gây thiệt hại cho những người bị bỏ ở ngoài. Nhưng sẽ không mãi mãi như thế. “Ngày của Chúa”, như được các ngôn sứ mô tả (Xc Am 5,18; Is 2-5, Gl 1-3), sẽ phá hủy các hàng rào được dựng lên giữa các nước và thay thế sự kiêu hãnh của một thiểu số bằng tình liên đới của bao nhiêu người. Tình trạng bị gạt ra ngoài lề của hàng triệu người không thể kéo dài nữa. Tiếng kêu của họ gia tăng và bao trùm cả trái đất. Như cha Primo Mazzolari đã viết: “Người nghèo là một sự phản đối liên tục chống lại những bất công của chúng ta. Người nghèo là thùng thuốc súng. Nếu lửa được dí vào, thì cả thế giới sẽ nổ tung”.

Nước Thiên Chúa thuộc về người nghèo

Trong các Mối Phúc Chúa Giêsu đã chỉ ra: “Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó” (Lc 6, 20). Ý nghĩa của lời loan báo nghịch lý này là

Nước Thiên Chúa thuộc về người nghèo, bởi vì họ có điều kiện lãnh nhận. Nhiều thế kỷ trôi qua, Bát Phúc Tin Mừng ngày càng trở nên nghịch lý hơn bao giờ hết; người nghèo lại càng nghèo hơn. Tuy nhiên, Chúa Giêsu đã khai mạc Vương quốc, đặt người nghèo ở trung tâm, muốn nói với chúng ta điều này: Ngài đã khai mạc, nhưng giao cho chúng ta, các môn đệ của Ngài, nhiệm vụ đưa nó tiến về phía trước, với trách nhiệm mang lại hy vọng cho người nghèo, đặc biệt trong thời đại chúng ta, cần làm sống lại niềm hy vọng và tin tưởng. Đó là một chương trình mà cộng đoàn Kitô không thể đánh giá thấp.

Sứ mạng của Giáo Hội và mỗi tín hữu đối với người nghèo

Trong sự gần gũi với người nghèo, Giáo Hội khám phá thấy mình là một dân tộc, rải rác trong các dân nước, có một ơn gọi làm sao để không một ai bị cảm thấy là xa lạ hoặc bị loại trừ, vì Giáo Hội liên kết tất cả mọi người trong một hành trình cứu độ chung. Thân phận người nghèo bó buộc chúng ta không được xa cách Thân Mình của Chúa đang đau khổ trong người nghèo. Đúng hơn, chúng ta được kêu gọi động chạm đến thân mình của Chúa, để đích thân tham gia vào một việc phục vụ cũng là một công cuộc loan báo Tin Mừng thực sự. Thăng tiến về mặt xã hội cho người nghèo không phải là một dấu thân ở bên ngoài việc loan báo Tin Mừng, ngược lại nó cho thấy một đức tin Kitô và giá trị lịch sử của nó là một thực tế.

Tình yêu mang lại sức sống cho đức tin vào Chúa Giêsu không cho phép các môn đệ co mình lại, không có bất kỳ ảnh hưởng nào đến đời sống xã hội.

Các tình nguyện viên

Các tình nguyện viên hãy nhìn vào mỗi người nghèo để biết những gì họ thực sự cần; không chỉ dừng lại ở nhu cầu vật chất. Tất nhiên, người nghèo đến với chúng ta vì họ cần thức ăn, nhưng những gì họ thực sự cần vượt xa những nhu cầu vật chất chúng ta cung cấp cho họ. Người nghèo cần đôi tay của chúng ta để nâng họ lên; cần con tim của chúng ta để một lần nữa cảm nhận sự ấm áp của tình thân thương, cần sự hiện diện của chúng ta để vượt qua nỗi cô đơn. Đơn giản họ cần tình yêu.

Thiên Chúa không bỏ rơi những ai tìm kiếm và kêu cầu Ngài

“Thiên Chúa không quên tiếng kêu của người nghèo” (Tv 9, 13). Tình trạng nghèo khó của người nghèo không làm cho họ bị mất phẩm giá mà họ nhận được từ Đấng Tạo hóa. Người nghèo tin rằng họ sẽ được chính Thiên Chúa phục hồi. Thiên Chúa thấy những lo lắng và đau đớn của người nghèo, Ngài ôm lấy, cho họ sức mạnh và can đảm (Tv 10,14).

Đối với tất cả các cộng đồng Kitô giáo và những người cảm thấy cần phải mang lại hy vọng và an ủi cho người nghèo, hãy làm việc để Ngày

Thế giới Người nghèo có thể làm gia tăng ý chí hợp tác hiệu quả để không ai cảm thấy thiếu sự gần gũi và liên đới. Những lời của ngôn sứ tuyên bố một tương lai khác đi: “Đối với các người là những kẻ kính sợ Danh Ta, mặt trời công chính sẽ mọc lên” (Ml 3,20).

Ngọc Yến - Vatican



ĐTC Phanxicô giữ trọn lời hứa của mình đối với châu Á

Các chuyến viếng thăm Thái Lan và Nhật Bản sẽ cung cấp cho ĐTC Phanxicô cơ hội để gửi đi những thông điệp ngoại giao đầy khôn khéo nhưng lại hết sức rõ ràng.

Khi Đức Thánh Cha Phanxicô chuẩn bị bắt đầu chuyến Tông du thứ tư tới châu Á vào năm thứ bảy trong Triều đại Giáo hoàng của mình, Ngài sẽ thực hiện lời hứa đã đưa ra ngay sau cuộc bầu cử rằng Ngài sẽ biến châu Á thành trọng tâm chính của Triều Đại Giáo hoàng của mình.

Khi bổ nhiệm Đức Hồng y Luis Tagle người Philippines làm người đứng đầu Tổ chức Caritas Quốc tế, Cơ quan viện trợ Công giáo, Đức Hồng y Tagle tiết lộ rằng ĐTC Phanxicô đã bày tỏ mong muốn có một người châu Á nắm giữ vị trí này bởi vì “tương lai của Giáo hội nằm ở châu Á”.

“Đây không phải là vấn đề danh dự. Liệu đây có phải là một thách thức, một sứ vụ tiên tri hay một lời mời gọi tuyệt vời? Chúng ta không biết. Nhưng đó chắc chắn là một vấn đề về tinh thần trách nhiệm to lớn, một sứ mệnh cao cả”, Đức Hồng Y Tagle nói.

Và trong khi Giáo hội Châu Á chỉ có khoảng 120-140 triệu tín hữu tại Bắc, Đông Nam và Nam Á so với con số khoảng 1,2 tỷ trên toàn thế giới, nó vẫn tiếp tục phát triển lớn mạnh và ĐTC Phanxicô đã nhận thấy rất rõ các cơ hội trước mắt.

Các chuyến viếng thăm của ĐTC Phanxicô đến Thái Lan và Nhật Bản từ ngày 20-26 tháng 11 theo sau chuyến Tông du đến Hàn Quốc nhân dịp Đại hội Giới trẻ Thế giới năm 2014, Sri Lanka và Philippines vào đầu năm 2015 và Myanmar và Bangladesh vào cuối năm 2017. Mỗi chuyến viếng thăm đều có

những chiến thắng độc đáo của riêng mình và chúng ta có thể mong đợi rất nhiều từ chuyến viếng thăm lần này, đặc biệt là chặng đường chân tại Nhật Bản, vốn nặng về cả chủ nghĩa biểu tượng cá nhân và chủ đề.

Và vào ngày 22 tháng 9 năm 2018, Vatican cũng đã ký một thỏa thuận hiện vẫn còn bí mật và gây tranh cãi về việc bổ nhiệm các giám mục với Trung Quốc. Những hành động về thỏa thuận tạm thời đã được chứng minh là vô cùng chậm chạp về phía Trung Quốc giữa bối cảnh của sự leo thang đàn áp tôn giáo của Bắc Kinh, tập trung đặc biệt vào cái gọi là Giáo hội Công giáo “hầm trú” và Giáo hội Tin lành, với con số các tín hữu là 60-100 triệu, cũng như 22 triệu tín đồ Hồi giáo của Trung Quốc. Nó cũng đã nhắm mục tiêu vào những người trẻ tuổi.

Chính tại Seoul, nhân dịp Đại hội Giới trẻ Thế giới vào tháng 8 năm 2014, rõ ràng ĐTC Phanxicô, chỉ sau 17 tháng trong cương vị Giáo hoàng, đã trở thành một vị Giáo hoàng cực kỳ nổi tiếng, được coi như một ngôi sao nhạc rock

ĐTC Phanxicô phát biểu với đám đông từ cửa sổ Điện Tông Tòa nhìn ra Quảng trường Thánh Phêrô tại Vatican trong giờ Kinh Truyền Tin hôm Chúa nhật ngày 3 tháng 11

(Ảnh: Tiziana Fabi /AFP)



tôn giáo của giới trẻ Công giáo bị kích thích bởi sự thay đổi từ các Triều đại Giáo hoàng truyền thống và bảo thủ sâu sắc của Thánh Gioan Phaolô II và Đức nguyên Giáo Hoàng Benedict XVI.

Tầm quan trọng của tuổi trẻ trong việc cứu lấy hành tinh và đồng thời tạo ra một Giáo hội hiện đại hơn cho các thế hệ tương lai chính là một chủ đề kiên định của Triều đại Giáo hoàng của ĐTC Phanxicô. Điều này khó có thể dừng lại bởi vì trong hầu hết các chuyến Tông du nước ngoài, ĐTC Phanxicô đều cử hành Thánh lễ đặc biệt cho giới trẻ. Điều này sẽ xảy ra tại Bangkok, khi ĐTC Phanxicô sẽ gặp gỡ các Kitô hữu trẻ và kể các bạn trẻ không theo Kitô giáo tại Nhà thờ St. Mary, Tokyo.

Cũng trên đường đến Seoul vào tháng 8 năm 2014, ĐTC Phanxicô đã gửi một bức điện tín cho nhà lãnh đạo Trung Quốc Tập Cận Bình, người đã được nâng lên nắm giữ chức vụ Tổng thư ký của Đảng Cộng sản cầm quyền, về việc bắt đầu lại các cuộc đàm phán với Bắc Kinh vốn đã lịm tắt trong gần một thập kỷ.

Chuyến viếng thăm của ĐTC Phanxicô đến Thái Lan là chuyến Tông du đầu tiên của một vị Giáo hoàng kể từ khi Thánh Gioan Phaolô II viếng thăm nước này vào năm 1984. Chuyến viếng thăm của Ngài đến Nhật Bản là chuyến Tông du đầu tiên của một vị Giáo hoàng kể từ sau chuyến viếng thăm của Thánh Gioan Phaolô II vào năm 1981 và đại diện cho sự kết thúc của một hành trình cá nhân dài. Khi còn là một linh mục trẻ, ĐTC Phanxicô đã từng quyết tâm đặt chân đến Châu Á với tư cách là một nhà truyền giáo. Với sự lựa chọn đầu tiên của mình đối với Trung Quốc đã không thể thực hiện vì sự cấm cửa của đất nước này đối với các nhà truyền giáo nước ngoài và các giáo sĩ Công giáo được thực hiện bởi Đảng Cộng sản, Nhật Bản đã trở thành điểm đến được lựa chọn của ĐTC Phanxicô.

“Theo thời gian, tôi cảm thấy khao khát được



trở thành một nhà truyền giáo tại Nhật Bản, nơi mà các Tu sĩ Dòng Tên luôn thực hiện những công việc cực kỳ quan trọng”, ĐTC Phanxicô viết với tư cách là Hồng y Jorge Mario Bergoglio trong cuốn sách được xuất bản năm 2019 có nhan đề “El Jesuita”. Đức Hồng y Bergoglio được chẩn đoán mắc căn bệnh tim và về mặt thể chất được coi là không phù hợp với cuộc sống truyền giáo, nhưng đó là một điều gì đó Ngài luôn canh cánh trong lòng trong suốt cuộc đời.

Sứ mạng Truyền giáo

Trong các chuyến Tông du nước ngoài, đặc biệt là các chuyến viếng thăm châu Á, ĐTC Phanxicô thường chia sẻ về tầm quan trọng của công việc truyền giáo.

Lịch trình chuyến Tông du của ĐTC Phanxicô đến Châu Á đã được so sánh với vị Giáo hoàng vĩ đại của các chuyến Tông du, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, mặc dù có tuổi đời tương đương với một ông lão Bát tuần khi bắt đầu Triều đại Giáo hoàng của mình. Thật vậy, khi thực hiện chuyến viếng thăm đến các quốc gia Myanmar, Bangladesh và Sri Lanka, ĐTC Phanxicô đã làm nên lịch sử với những chuyến Tông du đầu tiên của một vị Giáo hoàng đến các quốc gia này.

Các quốc gia châu Á duy nhất nơi Thánh Gioan Phaolô II đã mạo hiểm mà ĐTC Phanxicô vẫn chưa đến thăm đó là Timor-Leste, hiện vẫn còn thuộc Indonesia khi vị Giáo hoàng người Ba Lan đã thực hiện chuyến viếng thăm lịch sử sâu sắc

vào năm 1989, và Ấn Độ, nơi mà Ngài đã thực hiện cuộc hành trình kéo dài 10 ngày từ Bắc vào Nam vào năm 1986 và một lần nữa đến Delhi vào năm 1999.

Ấn Độ hiện còn có rất nhiều vấn đề nằm trong danh sách những điều mong muốn thực hiện của ĐTC Phanxicô, một điều gì đó mà Ngài đã công khai, và sự ngoan cố của chính phủ Ấn Độ hiện vẫn còn là một vấn đề nhức nhối đối với Vatican, đặc biệt là khi Thánh Teresa Kolkata được ĐTC Phanxicô phong Thánh vào năm 2016. Tòa Thánh đã thất bại trong thời gian qua, vào năm 2017, để có được sự cho phép của chính phủ quốc gia Hindu ngày càng theo quốc quyền chủ nghĩa của nhà lãnh đạo Narendra Modi một cú hích mà từ đó Myanmar có thể gạt hái được những lợi ích.

Giờ đây khi được bầu vào nhiệm kỳ thứ hai, nhà lãnh đạo Modi có thể nhận thấy sự quyến rũ khi có được nhiều cơ hội chụp ảnh với ĐTC Phanxicô quá khó để cưỡng lại và coi đó là như một cách thức, có lẽ, làm chệch hướng các chương trình đàn áp tôn giáo của ông. Điều này đang ngày càng trở nên rõ ràng tại Jammu và Kashmir, quốc gia đa số Hồi giáo đang tranh chấp rằng vào tháng 8, quyền tự trị tại ước này đã bị thu hồi, gây ra sự phản đối trên toàn cầu.

Nhưng trong khi Ấn Độ vẫn tiếp tục là một sự thất vọng cần phải được giải quyết, chúng ta cần phải ghi nhận những thành công của các chuyến viếng thăm châu Á của ĐTC Phanxicô. Ngài đã khai mở các

mối liên hệ sau nhiều năm im lặng với Bắc Kinh - theo sau là một thỏa thuận, tuy nhiên vẫn còn hạn - đã tôn vinh vị Thánh đầu tiên của Sri Lanka, và thực hiện một chuyến viếng thăm mang lại nhiều chiến thắng đến trung tâm Công giáo Philippines của châu Á, an ủi các nạn nhân bão Yolanda và tập trung vào Năm của người nghèo vào năm 2015.

Tại Myanmar và Bangladesh vào cuối năm 2017, ĐTC Phanxicô đã thực hiện khả năng ngoại giao đầy khôn khéo, làm dịu bớt cuộc khủng hoảng Rohingya đầy đau nhói tại Myanmar, nơi mà những hành động chính thức của quân đội đã đẩy nhóm thiểu số Hồi giáo buộc phải chạy trốn sang Bangladesh. Nhưng ĐTC Phanxicô được hiểu là đã trở nên mạnh mẽ hơn nhiều cùng với nhà lãnh đạo dân sự Aung San Suu Kyi và người đồng cấp quân sự của bà, Tướng Min Aung Hlaing.

Sau đó, ĐTC Phanxicô đã tổ chức một sự kiện đại kết ở thủ đô Dhaka của Bangladesh, chào đón các Kitô hữu, các tín đồ Hồi giáo, Ấn giáo và Phật giáo cùng bước lên sân khấu để cầu nguyện. Họ bao gồm các vị đại diện đến từ nhóm thiểu số Rohingya, ngay lập tức khiến cho những người chỉ trích lập trường của Ngài phải im tiếng. Bằng cách này, ĐTC Phanxicô đã kêu gọi sự chú ý của cộng đồng quốc tế đối với cuộc khủng hoảng lên tới một triệu người tị nạn bị buộc phải rời bỏ quê hương bởi một quân đội tàn bạo và một chế độ phân biệt chủng tộc và ngày càng trở nên bất khoan dung đối với tôn giáo.

Trong chuyến Tông du Nhật Bản sắp tới, ĐTC Phanxicô cũng sẽ có cơ hội tương tự cho những thông điệp ngoại giao đầy khôn khéo nhưng rõ ràng. Thỏa thuận của Vatican với Trung Quốc và cuộc đàn áp Kitô giáo đang diễn ra bởi chế độ giết chóc của Triều Tiên sẽ bị che giấu.

Nếu như ĐTC Phanxicô đang cố gắng cân bằng tiến độ lãnh đạo của Trung Quốc



trong thỏa thuận về việc bổ nhiệm giám mục của mình và cuộc tấn công của nó nhắm vào quyền tự do thờ phượng của tất cả các tôn giáo bởi sự hiện diện đơn thuần của Ngài tại Nhật Bản - quốc gia thân cận thù địch của Trung Quốc - Ngài đã đạt được mục đích vào ngày mà chuyến viếng thăm này đã được công bố.

Quả không phải là một sự cường điệu khi nói rằng việc nhìn thấy sự xuất hiện của ĐTC Phanxicô tại Nhật Bản, nơi mà một Thánh lễ được cử hành tại sân vận động ở Nagasaki đã được bán hết vé, như một sự thử nghiệm. Bất kỳ phản ứng nào của Trung Quốc sẽ tạo ra một đầu mối về vị trí thực sự mà ĐTC Phanxicô đang thực sự nắm giữ cùng với chủ tịch Tập Cận Bình. Theo phỏng đoán, chắc chắn, ĐTC Phanxicô sẽ giữ thể diện cho người Trung Quốc, ít nhất là

vẫy tay chào và coi trọng thỏa thuận trong khi được xem như một ngôi sao nhạc rock và đồng thời thúc bách Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe, được bao quanh bởi hình thức duy nhất của Giáo hội chỉ trung thành với Rome.

ĐTC Phanxicô sẽ chỉ bị cản trở bởi sự nhiệt tình có tính chất lây lan của các đám đông người Nhật Bản, những người đã thể hiện việc, với kỳ World Cup bóng bầu dục cực kỳ thành công gần đây, họ rất muốn nắm lấy cái mới. Người Trung Quốc, nói một cách dè dặt, sẽ bị đẩy vào tình thế khó xử.

Đây là bài viết đầu tiên trong một loạt các bài bình luận về chuyến Tông du của Đức Thánh Cha Phanxicô đến Thái Lan và Nhật Bản cùng với một số vấn đề xung quanh cuộc hành trình.

Minh Tuệ (theo UCA News)

Giáo hội cần có tiếng nói trước đà tiến của kỹ thuật Trí Thông Minh Nhân Tạo

Ký giả Charles C. Camosy của tạp chí Crux, ngày 11 tháng 11 hôm qua, có phỏng vấn một chuyên viên về kỹ thuật Trí Thông Minh Nhân tạo. Đó là ông Brian Patrick Green, giám đốc đạo đức học kỹ thuật tại Trung tâm Đạo đức học Áp dụng Markkula. Công việc của ông tập chú vào đạo đức học kỹ thuật, bao gồm các chủ đề như Trí Thông Minh nhân tạo và đạo đức học, đạo đức học của việc khám phá và sử dụng không gian, đạo đức học về thao túng con người một phương diện kỹ thuật, đạo đức học về việc làm nhẹ và thích ứng các kỹ thuật nguy hiểm đang xuất hiện, và nhiều phương diện khác trong vấn đề tác dụng của kỹ thuật và công trình (engineering) đối với sự sống con người và xã hội, trong đó, có mối tương quan giữa kỹ thuật và tôn giáo, nhất là Giáo Hội Công Giáo.

Ông Green cho hay chính hai năm ông dạy học tại một trường trung học ở Quần đảo Marshall,

dưới sự bảo trợ của Hội Thiện nguyện Quốc Tế của Dòng Tên (Jesuit Volunteers International) và những năm dọn thi tiến sĩ của ông tại Liên Hiệp Thần Học Hậu Đại Học (Graduate Theological Union) ở Berkeley đã cho ông thấy con người đã dùng thế giới tự nhiên và biến nó thành một vũ khí ra sao, bất kể là hữu ý (vũ khí nguyên tử) hay vô tình (mực nước biển dâng cao do khí thải). Cả hai điều ấy diễn ra rõ ràng trên quần đảo Marshall, nơi các vụ thử hạch nhân của Mỹ và việc thay đổi khí hậu đã khiến mực nước biển dâng cao; gần 10% quần đảo này vẫn còn bị ô nhiễm vì phóng xạ trầm trọng và mực nước biển dâng cao đang từ từ dần chìm cả đất nước này.

Các kinh nghiệm trên khiến ông nghĩ rằng kỹ thuật hiện là một vấn đề triết học và thần học của thời nay. Do bản tính thích làm và sử dụng dụng cụ, điều con người thực hiện đang gây nguy cơ cho thế giới tự nhiên, nền văn minh, và thậm chí, chính bản tính chúng ta, qua kỹ thuật sinh học áp

dụng vào chính chúng ta.

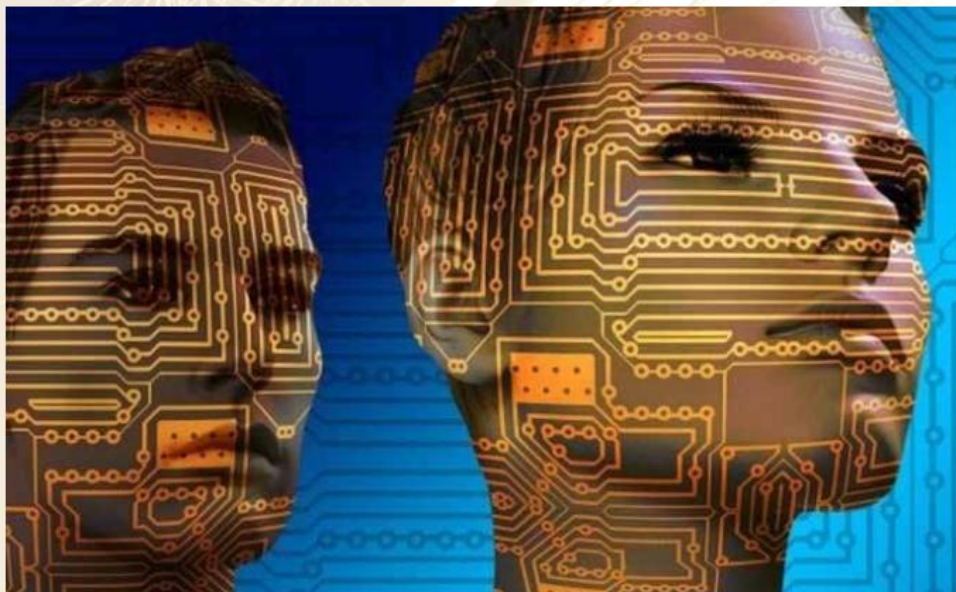
Chính vì thế ông đã gia nhập ngành đạo đức học về Trí Thông Minh Nhân tạo, một vấn đề, theo ông, là một trong những chủ đề quan trọng nhất của thế giới hiện nay.

Về Trí Thông Minh Nhân tạo, ông cho hay: cả hàng mấy thập niên, ngành này chỉ là một ngành phụ sống trong một “mùa đông”. Nhưng mấy năm gần đây nó bùng phát nhờ

3 xu hướng xã hội và kỹ thuật có tính hội tụ và khuếch đại. Ba xu hướng này là: 1) sự gia tăng khổng lồ về dữ kiện; 2) càng ngày người ta càng tiếp cận việc “vi tính” (compute) (tức sức mạnh vi tính giúp người ta chạy nhanh chóng các giải thuật [algorithms] trước đây chạy rất chậm), và 3) con số ngày càng lớn các giải thuật tinh vi và các cá nhân tài giỏi có thể viết các giải thuật này.

Xét riêng từng thứ, các khuynh hướng này ít lôi cuốn sự chú ý, nhưng kết hợp lại, chúng khiến Trí Thông Minh Nhân tạo lớn mạnh một cách phi thường. Một điều cũng đáng lưu ý là xét riêng từng thứ, các khuynh hướng này tập trung năng lực, nhưng kết hợp lại, chúng tập trung năng lực một cách hết sức cực kỳ. Thí dụ, hình thức Trí Thông Minh Nhân tạo được biết đến như là máy học hỏi đòi một bộ dữ kiện hết sức lớn và chỉ có một số ít tổ chức trên thế giới có khả năng kết hợp các dữ kiện này: các chính phủ và các đại công ty như Alibaba, Amazon, Apple, Baidu, Facebook, Google, và Tencent.

Làm vi tính cũng tương tự: năng lực làm vi tính khổng lồ đòi phải dùng hàng megawatts điện lực trên hàng ngàn con chip đắt tiền. Và các giải thuật, và đặc biệt các tài năng nhân bản có thể viết các giải thuật này (số ít các thảo chương viên tài giỏi nhất cũng giống như các nhà thể thao ưu tú hoặc minh tinh màn ảnh về phương diện được cần đến) rất hạn chế và do đó, chỉ làm việc cho một số ít tổ chức.



Nếu ai thắc mắc không biết Trí Thông Minh Nhân tạo sẽ đi về đâu, thì các khuynh hướng này chắc chắn sẽ tiếp diễn và chắc chắn sẽ gây ra một phản ứng dữ dội chống lại việc tập quyền của kỹ thuật và lạm dụng quyền hành. Hiện ta đã cảm nhận một số phản ứng này. Các đại công ty kỹ thuật cần phải cải tiến tác phong của họ và các chính phủ trên thế giới cần bước chân vào để qui định họ.

Kinh nghiệm làm việc với các công ty của ông Green khiến ông nghĩ rằng càng ngày các công nhân kỹ thuật càng thừa nhận đạo đức học kỹ thuật đang trở thành vấn đề chủ chốt, nhưng không phải công ty nào cũng nhận ra tính nghiêm trọng của tình thế. Một số ít các nhà lãnh đạo chủ chốt cho người ta hy vọng, nhưng một số công ty kỹ thuật, cũng như chính phủ, thiếu lãnh đạo về đạo đức học và đây là một vấn đề trầm trọng cần được giải quyết sớm.

Về phía đạo đức học kỹ thuật, ông Green cho rằng một trong các lý do khiến chủ nghĩa tư bản trở thành hệ thống kinh tế năng động và hữu hiệu là nhờ nó biết vận dụng xu hướng ích kỷ rất tự nhiên của con người, nói cách khác là thói hư tham lam, và nhờ đó, nó tạo ra các hậu quả có lợi như sản phẩm rẻ hơn, cải tiến, kinh tế tăng trưởng v.v... Còn Trí Thông Minh Nhân tạo, nó cho phép đạt được những gia tăng khổng lồ về hiệu năng mà trước đây không thể đạt được. Các gia tăng về hiệu năng này có thể tốt lành như giúp người ta học hỏi về các sản phẩm họ cần,

và tiết kiệm điện lực một cách hữu hiệu. Tuy nhiên, các gia tăng này thường chỉ là những hiệu ứng phụ của lòng tham muốn có nhiều tiền hơn do bán được nhiều sản phẩm hơn hay giảm chi phí sản xuất.

Nếu sự thúc đẩy của lòng tham chịu lệ thuộc lợi ích xã hội, thì chắc chắn xã hội được lợi từ Trí Thông Minh Nhân tạo. Tuy nhiên, nhiều tổ chức không hoạt động cách đó, trái lại chỉ biết làm tiền bất kể các tác dụng xã hội tích cực như sử dụng Trí Thông Minh Nhân tạo cho các áp dụng ghiền quyền lực, một cái ghiền sẽ dẫn đến phân cực chính trị, sao lãng các liên hệ nhân bản, xúc cảm tiêu cực...

Theo ông, nếu các công ty không tự ý làm những điều phải làm thì ta phải bắt họ hành động đúng theo đạo đức học. Dĩ nhiên, nếu họ tự làm lấy thì hay quá nhưng phần đông các công ty chưa nắm được vấn đề và các công ty này dám phá nát viễn tượng tự quản của mọi công ty khác. Thời gian dường như không còn nhiều. Lòng tham cần được phi ưu tiên hóa và giá trị ích chung cần được đặt lên hàng đầu, nếu không, chúng ta còn gặp nhiều trục trặc xã hội và kỹ thuật tệ hại hơn cả bây giờ nữa.

Ông Green từng lên danh sách 10 vấn đề đạo đức học của Trí Thông Minh Nhân tạo; sau đó, ông đã mở rộng chúng thành 12 vấn đề trong một bài báo có tính học thuật. Hiện nay, trong giảng khóa Đạo đức học Trí Thông Minh Nhân tạo của chương trình hậu đại học về công trình

(engineering), ông trình bày 16 vấn đề: an toàn, tính có thể giải thích, việc sử dụng tốt, việc sử dụng xấu, các hiệu quả môi trường, thành kiến và tính hợp tình hợp lý, thất nghiệp, bất bình đẳng giàu nghèo, đạo đức học tự động hóa, phi kỹ năng luân lý (moral deskilling), ý thức về người máy và các quyền lợi, Trí Thông Minh Nhân tạo đại cương (artificial general intelligence) và siêu trí khôn, sự lệ thuộc, việc nghiện ngập, các hiệu quả tâm lý xã hội, và các hiệu quả tâm linh.

Trong số ấy, theo ông, vấn đề cấp thiết nhất cần thuốc chữa ngay bây giờ, là việc hạ giá tính liên chính của hệ thống thông tin thế giới (liên hệ với các vấn đề “sử dụng xấu”, “thiên kiến và tính hợp tình hợp lý” và “các hiệu quả tâm lý xã hội”). Các phương tiện truyền thông xã hội và toàn bộ hệ sinh thái của các phương tiện truyền thông thế giới cần được thanh tẩy càng sớm càng tốt.

Bạo lực giết thân xác, nhưng dối trá giết tâm trí. Thông tin sai lầm và thông tin đánh lừa (disinformation) đang nở rộ trên liên mạng và đang hủy diệt khả năng con người lý luận một cách phù hợp với thực tại, lật ngược hàng thế kỷ tiến bộ vốn xuất hiện cùng với khoa học và việc truy tầm sự thật. Việc này, ngược lại, đang hủy diệt khả năng hợp tác và cùng nhau tìm ích chung. Nó đang đâm thẳng vào cốt lõi nhiều khía cạnh của nhân loại: khả năng suy nghĩ và hợp tác của ta. Nếu ta không chịu sửa chữa điều này, nền văn minh nhân bản nhất định sẽ sụp đổ.



Một nền thần học kỹ thuật

Về hội nghị gần đây tại Vatican về Trí Thông Minh Nhân tạo, ông Green cho rằng việc Đức Giáo Hoàng Phanxicô lưu tâm đến Trí Thông Minh Nhân tạo là một điều đáng lưu ý và có tính quan yếu sinh tử. Trong nhiều thế kỷ qua, Giáo Hội Công Giáo vẫn đã đứng ở tuyến đầu việc cải tiến kỹ

thuật (không những xây dựng các nhà thờ chính tòa và các công trình vĩ đại khác, nhưng còn tiên phong trong việc luyện kim, hóa học, định thì giờ, các kỹ thuật nông nghiệp, bảo quản thực phẩm, phương pháp khoa học, và các kỹ thuật nông cốt khác cho việc phát triển con người), thế nhưng, nó chưa bao giờ thực sự có một nền thần học về kỹ thuật.

Trong 3 phạm vi hoạt động tri thức của con người theo Aristốt, lý luận lý thuyết và lý luận thực hành luôn được Giáo Hội lưu ý, nhưng lý luận hướng tới việc sản xuất hàng hóa, nói cách khác, kỹ thuật, gần như bị lãng quên. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khởi sự điều chỉnh sai lầm này và thế giới rất biết ơn vì điều này. Sản xuất hợp lý là nhân tố quyết định của đời sống hiện đại và nếu chúng ta không xem xét nó một cách sâu sắc hơn, nó sẽ nuốt chửng chúng ta, hơn là chúng ta nuốt chửng (tiêu thụ) nó.

Ngoài ra, ông Green cho rằng, thế giới đang khao khát thẩm quyền luân lý. Tiếng tăm của Giáo Hội Công Giáo và đặc biệt của hàng giáo phẩm, đang bị xâm hại nặng về phương diện này do các tai tiếng. Tuy nhiên, bất chấp cái tai hại này, vì ngay lúc này, thế giới đang thiếu quyền lực về phương diện thế giá luân lý, nên Giáo Hội là một trong số ít định chế có khả năng nói lên một điều gì đó.

Và lịch sử suy nghĩ sâu sắc về đạo đức của Giáo hội là điều rất cần thiết. Các ý tưởng có vẻ đơn giản đối với một nhà đạo đức học có thể sẽ có tính cách mạng đối với người không chuyên môn. Bởi vì Giáo hội là một trong số ít định chế hoàn cầu từng coi trọng đạo đức học- dù không luôn sống theo các tiêu chuẩn của chính mình - nó cũng vẫn là một trong số ít các định chế hoàn cầu có khả năng cung cấp hướng dẫn đạo đức cần thiết để biến thế giới này thành một nơi tốt đẹp hơn. Chúng ta có thể



thấy điều này trong cung cách các ý tưởng đạo đức Công Giáo, với thời gian, đã du nhập vào nền đạo đức học thế tục; những ý tưởng như sử dụng các hiệp ước để hạn chế vũ khí chiến tranh, sử dụng lý luận hiệu quả kép trong đạo đức học y khoa và xem xét lý thuyết chiến tranh chính nghĩa trong các liên hệ quốc tế. Để có thể làm thế, Giáo hội cần đến hàng ngàn nhà thần học và triết gia để nghiên cứu các vấn đề về đạo đức học kỹ thuật và đặc biệt là đạo đức học về Trí Thông Minh Nhân tạo. Bất hạnh thay, Giáo hội thiếu các nguồn lực để làm điều đó. Nhưng điều Giáo Hội có là khả năng chỉ ra và nói “thưa mọi người, hãy nhìn điều này! Nó có đúng không? Chúng ta có thể làm cho nó tốt hơn không?” Và bằng cách này, hy vọng Giáo hội sẽ thúc đẩy người ta làm sự việc trở nên tốt hơn.

Liệu tác động có đủ không thì điều này còn phải chờ thời gian mới thấy được. Chỉ một mình thẩm quyền đạo đức không thể sửa chữa được thế giới. Điều cần là các hành động cụ thể quy mô lớn, và điều đó sẽ đòi hỏi sự phối hợp của hàng triệu người, hàng tỷ đô la và nhiều năm làm việc khó nhọc.

Giống mọi trí thông minh, Trí Thông Minh Nhân tạo có thể được sử dụng cho cả thiện lẫn ác. Chúng ta cần phải hành động ngay để bảo đảm nắm chắc việc sử dụng nó cho điều thiện.

Vũ Văn An

Chuyến tông du của ĐTC Phanxicô đến thăm Thái Lan

Máy bay của hãng Alitalia chở ĐTC Phanxicô đã đáp xuống sân bay quân sự Bangkok lúc 12:02am giờ Thái Lan, cùng múi giờ với Việt Nam, sau 11 giờ bay trực tiếp từ sân bay Fiumicino của Roma.

Tại sân bay, ĐTC được đón tiếp bằng một nghi thức đơn giản. Khi ĐTC xuống khỏi cầu thang máy bay, người đầu tiên ĐTC gặp là sơ Sivori, em họ của ĐTC và là người thông dịch cho ngài trong suốt chuyến tông du này tại Thái Lan. Sau đó ĐTC bắt tay chào 6 quan chức Thái Lan cùng đoàn tùy tùng, rồi đến các giám mục Thái Lan và 11 trẻ em mặc trang phục truyền thống. Sau đó ĐTC lên xe để về Tòa Sứ Thần cách sân bay 34 km.

ĐTC tại buổi gặp chính quyền và ngoại giao đoàn

Sau buổi chào đón chính thức, ĐTC có cuộc gặp riêng ngắn với Thủ Tướng Thái Lan, sau đó ngài gặp quan chức chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Hội trường Inner Santi Maitri của Tòa nhà Chính phủ, lúc 9h30.

Trước hết, Thủ Tướng Thái Lan có lời chào mừng ĐTC đến thăm đất nước Thái Lan và nhắc rằng: “Chuyến thăm của ngài trùng với dịp kỷ niệm 350 năm thành lập Hạng Đại diện Tông toà tại Thái Lan và kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Thái Lan và Tòa thánh.”

ĐTC đáp lời bằng một diễn văn với những người tham dự.

Sau những lời cảm ơn những người hiện diện và lời chào đến người dân Thái Lan, ĐTC nói đến tính chất toàn cầu của những vấn đề ngày nay. Chúng không còn là những vấn đề nội bộ, nhưng liên quan đến cả gia đình nhân loại và đòi hỏi gia tăng một nỗ lực kiên quyết cho công lý quốc tế và đoàn kết giữa các dân tộc.

ĐTC đã chúc mừng đất nước Thái Lan đã lập ra “Ủy ban Đạo đức-Xã hội”, trong đó đã mời



các tôn giáo truyền thống của đất nước tham gia, để đón nhận những đóng góp của họ và gìn giữ sống động những ký ức tinh thần của dân tộc. Vì điều này mà ĐTC sẽ gặp Đức Tăng Thống của Phật giáo để thúc đẩy đối thoại liên tôn và tăng thêm tình bằng hữu, cũng như phục vụ cho sự hoà hợp xã hội.

Sau cuộc gặp gỡ với các quan chức chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn khoảng 20 phút, ĐTC được Thủ Tướng Thái Lan tiễn ra xe để Thăm Đức Tăng Thống của Phật giáo tại Chùa Wat Ratchabophit Sathit Maha Simaram. (CSR_6877_2019)

ĐTC thăm Bệnh viện Thánh Louis

10 giờ 50' sáng 21.11.2019, ĐTC đến thăm Bệnh viện Thánh Louis. Trong bài diễn văn ĐTC nói: “Các nữ tu khi phục vụ bệnh nhân đó chính là khuôn mặt người mẹ của Thiên Chúa. Khi



phục vụ hãy mở ra cho những điều bất ngờ, trở thành dấu chỉ của một Giáo hội đi ra”

Bệnh viện Thánh Louis, còn được gọi là Bệnh viện Nhi đồng Thánh Louis, là một bệnh viện tư phi lợi nhuận, được Đức TGM Louis Vey, Đại diện Tông Tòa Siam thành lập vào năm 1898 và giao cho các nữ tu Dòng Thánh Phaolô thành Chartres coi sóc. Các nữ tu phục vụ tại đây dựa trên phương châm “Đâu có lòng thương xót, ở đó có Thiên Chúa”. Hiện nay, Bệnh viện có các chuyên gia y tế, y tá và nhà nghiên cứu chuyên môn cao, những người sử dụng các thiết bị y tế tinh vi, cung cấp hỗ trợ cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú.

Chào đón ĐTC tại lối vào của Bệnh viện có Đức TGM Bangkok, giám đốc bệnh viện. Một nữ tu Dòng Thánh Phaolô thành Chartres tặng hoa cho ĐTC. Sau đó, mọi người đến hội trường của bệnh viện. Tại đây có khoảng 700 người bao gồm bác sĩ, y tá và nhân viên bệnh viện và các trung tâm phúc lợi khác của Giáo hội đang chờ đợi ĐTC. Sau lời chào mừng của Giám đốc bệnh viện, ĐTC có bài huấn dụ dành cho các nhân viên Bệnh viện.

Trước hết, ĐTC ca ngợi việc phục vụ của các nhân viên, đối với ĐTC đó là một phúc lành nâng đỡ, phục vụ quý giá mà Giáo hội cung cấp cho người dân Thái Lan, đặc biệt là những người có nhu cầu. Tiếp đến, ĐTC chào các nữ tu đang phục vụ tại Bệnh viện và cảm ơn sự hiện diện

và phục vụ của họ: “Tôi rất vui khi nghe Giám đốc nói về nguyên tắc hoạt động của Bệnh viện “Ubi caritas, Deus ibi est”, “Đâu có tình yêu thương, ở đó có Chúa”. Thực vậy, trong khi thực thi bác ái, chúng ta không chỉ chứng tỏ mình là những môn đệ truyền giáo mà còn tỏ cho thấy sự trung thành đối với Hội đồng.

ĐTC khuyến khích việc quan tâm đến đời sống của nhân viên. ĐTC cũng nhắc

đến sự kiện Bệnh viện Thánh Louis kỷ niệm 120 năm thành lập. Sau bài phát biểu, ĐTC tặng quà cho Bệnh viện. Tiếp đến, ĐTC đi thăm khoảng 40 bệnh nhân và khuyết tật của Bệnh viện Thánh Louis và các trung tâm y tế khác.

Cuộc gặp gỡ của ĐTC Phanxicô với Quốc vương Thái Lan

Sau khi đến thăm các bệnh nhân tại bệnh viện thánh Louis, ĐGH Phanxicô đã đến thăm nhà vua Thái Lan Rama X tại Cung điện Hoàng gia Amprhorn, ở quận Palazzo Dusit. Cuộc gặp gỡ diễn ra với hình thức riêng tư.

ĐGH đã được tiếp đón tại lối vào của cung điện bởi các quan thị thần. Sau đó, ngài được đưa đến hội trường tiếp kiến. Tại đây cuộc gặp gỡ diễn ra giữa ĐTC với nhà vua và hoàng hậu.

Tòa nhà của Cung điện Hoàng gia Amprhorn, được xây dựng vào năm 1890 theo lệnh của vua Rama V, được khánh thành năm 1906. Kể từ năm 1972, cung điện với trang trí bên trong bởi các yếu tố nghệ thuật tân thời, là nơi ở của quốc vương hiện tại. Quốc vương Thái Lan, sinh năm 1952, lên ngôi năm 2016 sau khi cha là vua Rama IX qua đời.

ĐGH Phanxicô đã tặng cho Vua Rama X một bức tranh khảm có tên gọi “Phúc lành của ĐGH tại Quảng trường Thánh Phêrô”. Bức tranh được lấy từ một bức tranh sơn dầu do Ippolito Caffi thực hiện vào khoảng giữa thế kỷ 19. Cảnh được

Thời sự Giáo Hội

phối từ một quảng trường thánh Phêrô buổi sáng, với nhiều người đang chờ đợi phúc lành của ĐGH từ Ban công trung tâm Đền thờ Thánh Phêrô. Bức tranh khảm (35x60 cm) được thực hiện bởi những người khảm của Studio khảm Vatican từ tháng 6 đến tháng 11 năm 2019.

Sau cuộc gặp gỡ riêng với nhà vua, ĐGH Phanxicô đã cử hành Thánh lễ tại sân vận động quốc gia ở Bangkok.

ĐTC cử hành Thánh lễ đầu tiên tại Thái Lan

Chiều thứ Năm 21.11, sau cuộc gặp gỡ riêng với Quốc vương Rama X của Thái Lan, ĐTC Phanxicô đã di chuyển bằng xe hơi đến Sân vận động Quốc gia Supachalasai ở quận Pathum Wan của thủ đô Bangkok, cách hoàng cung 4 cây số, để cử hành Thánh lễ.

Sân vận động này có sức chứa gần 20 ngàn người, nhưng đã có đến 40 ngàn tín hữu hiện diện trong Thánh lễ. Bên cạnh đó, khoảng 20 ngàn tín hữu phải tham dự Thánh lễ tại sân vận động bên cạnh Đông đảo tín hữu đứng hai bên đường gần sân vận động chào đón ĐTC khi xe chở ngài đi ngang qua.

Đến sân vận động lúc khoảng 5:30 chiều, ĐTC dùng xe mui trần đi vòng quanh sân vận động chào các tín hữu ở sân vận động bên cạnh, sau đó ngài tiến vào sân vận động chính giữa tiếng reo vui của đoàn con cái.

Lúc 6 giờ chiều, ĐTC bắt đầu cử hành Thánh lễ kính nhớ Đức Mẹ Maria dâng mình vào đền thờ. Đồng tế với ĐTC trong Thánh lễ có hai Hồng y và các Giám mục Thái và một số Hồng y và Giám mục thuộc Liên Hội đồng Giám mục Á châu, trong đó có 9 giám mục Việt Nam, các linh mục Thái Lan và các nước lân cận.

Trong số hàng chục ngàn tín hữu hiện diện tại sân vận động Supachalasai, cũng như khu vực xung quanh, có

khoảng 10 ngàn tín hữu Việt Nam, gồm những người đang sinh sống tại Thái Lan và những người đi tự do hay theo tour du lịch từ Việt Nam sang tham dự Thánh lễ.

Có thể nói đây là một cơ hội tuyệt vời để các tín hữu Việt Nam được một lần thỏa lòng mong ước, được nhìn thấy và gần gũi với ĐTC. Niềm vui này có lẽ cũng khơi dậy một mong ước thầm kín, một hy vọng rằng một ngày không xa, chúng ta có thể đón tiếp một Giáo hoàng ngay chính trên mảnh đất Việt Nam thân yêu.

Thánh lễ được cử hành bằng tiếng Anh, với các bài sách Thánh được công bố bằng tiếng Thái và kinh nguyện Thánh Thể được cử hành bằng tiếng Latinh. Bài đọc thứ nhất được trích từ sách ngôn sứ Dacaria: Hãy vui lên hỡi nữ tử Sion, vì này đây Ta đang đến. Đáp ca là lời kinh Magnificat Mẹ Maria ngợi khen Thiên Chúa: Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hở vui mừng trong Chúa, Đấng cứu độ tôi.

Đoạn Tin Mừng theo thánh Máthêu thuật lại sự kiện Mẹ Maria và các anh em của Chúa Giêsu đến tìm Người. Chúa Giêsu đã đặt câu hỏi, “ai là mẹ tôi và ai là anh em tôi?”.

Trong bài giảng, ĐTC nhắc rằng rao giảng Tin Mừng là đi tìm kiếm những thành viên của gia đình Thiên Chúa mà chúng ta chưa biết, là mở các cánh cửa để sống và chia sẻ vòng tay ôm thương xót và chữa lành của Chúa Cha, Đấng làm cho chúng ta trở thành một gia đình.



Các nhà truyền giáo tiên khởi lên đường tìm những người mẹ người anh em trong gia đình Thiên Chúa: Đó là trường hợp của các nhà truyền giáo tiên khởi tại Thái Lan. Họ đã nghe Lời Chúa và đáp lại lời mời của Lời Chúa, họ nhận ra mình thuộc về một gia đình vượt trên các mối liên hệ máu mủ, văn hóa, chủng tộc, vùng miền. Với sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, ĐTC nói, “họ lên đường tìm kiếm những người thuộc gia đình này nhưng họ chưa quen biết”. Và để có thể làm điều này, họ cần mở tâm lòng, vượt qua những chia rẽ để khám phá ra “nhiều người mẹ và các anh chị em Thái” vẫn còn vắng mặt tại các bàn tiệc ngày Chúa Nhật của họ. Kế hoạch của Thiên Chúa không chỉ giới hạn nơi một số ít được tuyển chọn hay một nền văn hóa cụ thể.

Tiếp đến, ĐTC nhắc rằng kỷ niệm 350 năm thành lập hạt Đại diện Tông tòa Xiêm La (1669-2019) không phải là một sự hồi tưởng quá khứ nhưng là lửa hy vọng giúp chúng ta có thể đáp lời với cùng sự quyết tâm, sức mạnh và lòng tín thác của các nhà truyền giáo.

ĐTC nhắc đến các trẻ em trai gái và các phụ nữ, những người là nạn nhân của nạn mãi dâm và buôn người, bị sỉ nhục trong nhân phẩm đích thực nhất của họ; những người trẻ, nô lệ của nạn nghiện ngập ma túy và thiếu ý nghĩa; những người di dân, bị mất nhà cửa và gia đình, và rất nhiều người khác giống như họ, có thể cảm thấy bị lãng quên, bị bỏ rơi, đơn độc, “không có sức

manh, ánh sáng và niềm an ủi từ tình bạn với Chúa Giêsu, không có cộng đoàn đức tin đón nhận họ, không có ý nghĩa và mục đích trong cuộc sống; những tội nhân bị bóc lột và những người hành khất bị phớt lờ. Ngài nhắc rằng họ thuộc về gia đình của Thiên Chúa và mời gọi Giáo hội đừng lãng quên họ; hãy để cho họ được cảm nghiệm sự dịu dàng đầy lòng thương xót của tình yêu Thiên Chúa.

Cuối cùng ĐTC mời gọi tín hữu Thái Lan hãy tiếp tục theo gương các nhà truyền giáo đầu tiên “để vui tươi gặp gỡ, khám phá và nhận ra gương mặt của những người mẹ người cha, các anh chị em, những người mà Chúa muốn trao tặng cho chúng ta và những người còn vắng mặt tại bàn tiệc Chúa Nhật của chúng ta.”

Cuối Thánh lễ, Đức HY Francis Xavier Kriengsak Kovithavanij, TGM Bangkok, chủ tịch HĐGM Thái Lan, đại diện GHCG Thái Lan cảm ơn ĐTC. Đức Hồng y cảm tạ tình yêu thương xót của Chúa dành cho Giáo hội Thái Lan trong 350 năm đón nhận Tin Mừng. Giáo hội Thái cam kết trở thành các môn đệ truyền giáo, loan báo nền văn minh tình yêu của Chúa Kitô cho các anh chị em Thái trong xã hội nơi họ sinh sống.

Trước khi rời sân vận động, ĐTC chào giám đốc và phó giám đốc sân vận động quốc gia. Sau đó ĐTC lên xe về Tòa Sứ thần cách đó 5,5 cây số để dùng bữa tối và nghỉ đêm.

ĐTC Phanxicô gặp các linh mục, tu sĩ, chủng sinh và giáo lý viên Thái Lan



Thứ sáu 22.11.2019, ĐTC Phanxicô bước vào ngày thứ hai trong chuyến tông du lần thứ 32. Hoạt động đầu tiên của ĐTC diễn ra tại Giáo xứ Thánh Phêrô, đối diện với Đền thánh Chân phước Nicolas Bunkerd Kitbamrung, thuộc huyện Sam Phran, tỉnh Nakhon Pathom. Tại đây ĐTC gặp

gỡ các linh mục, tu sĩ, chủng sinh và giáo lý viên.

Đền thánh Chân phước Nicolas Bunkerd Kitbamrung được xây dựng gần nơi Chân phước được sinh ra. Ngày 13.01.2001, ĐHY Michael Michai Kitbunchu đã dâng kính Đền thánh cho vị linh mục tử đạo Thái Lan đầu tiên. Việc xây dựng được hoàn thành vào tháng 5. 2003.

Giáo xứ Thánh Phêrô được thành lập vào năm 1840. Lúc đầu được làm bằng tre, sau đó được trùng tu lại nhiều lần, lần cuối cùng vào năm 1989.

Vào lúc 9 giờ sáng, ĐTC đến Đền thánh. Khi đến nơi, ĐTC được linh mục chánh xứ, giáo xứ Thánh Phêrô đón tiếp ngay tại lối vào nhà thờ, và tất cả tiến vào nhà thờ. Tại bàn thờ, một linh mục, một nữ tu, một chủng sinh và một giáo lý viên dâng hoa cho ĐTC. ĐTC đặt hoa dưới chân tượng Thánh Phêrô và thỉnh lạng cầu nguyện trước Chúa Giêsu Thánh Thể.

Buổi nói chuyện với các linh mục, tu sĩ và giáo lý viên được bắt đầu với lời chào mừng của Đức cha chịu trách nhiệm về tu sĩ của Giáo hội Thái Lan. Tiếp đến là lời chứng của sơ Bernadetta. Sơ chia sẻ về ơn gọi của sơ: Gia đình sơ có nguồn gốc Phật giáo, nhưng rồi một ngày kia khi theo bạn bè vào một nhà thờ, sơ đã được vẻ đẹp và ánh mắt dịu dàng của Đức Maria đánh động. Từ đó, sơ bắt đầu tìm hiểu đạo Công giáo và trở thành Kitô hữu, rồi nữ tu.

Đáp lại lời của Đức cha và của sơ Bernadetta, ĐTC cảm ơn các tu sĩ về cuộc sống tử đạo âm thầm, thể hiện ở lòng trung thành và sự dâng hiến hàng ngày. ĐTC nhắc nhở các tu sĩ không được quên cảm ơn mỗi ngày về ơn gọi của mình.

ĐTC gặp các Giám mục Thái Lan và Liên hội đồng Giám mục Á châu

Sáng thứ sáu 22.11.2019, sau khi gặp các linh mục, tu sĩ, chủng sinh và giáo lý viên, từ giáo



xứ Thánh Phêrô ĐTC đến nhà thờ Chân phước Nicolas. Tại đây, ĐTC có buổi nói chuyện với các Giám mục Thái Lan và Liên hội đồng Giám mục Á châu.

HDGM Thái Lan được thành lập năm 1965, gồm các giám mục của 2 tổng giáo phận và 9 giáo phận. Chủ tịch là Đức cha Louis Chamniern Santisukniram, TGM Thare-Nonseng. Hội đồng Giám mục Thái Lan là thành viên của Liên hội đồng Giám mục Á châu.

Liên hội đồng Giám mục Á châu gồm các Hội đồng Giám mục Nam Á, Đông Nam, Đông và Trung Á, 19 thành viên, có trụ sở tại Hồng Kông và được thành lập vào năm 1970. Mục đích “để thúc đẩy tình liên đới và đồng trách nhiệm của các thành viên” trong việc phục vụ Giáo hội và xã hội của các quốc gia khu vực.

Mở đầu bài nói chuyện, ĐTC nhắc đến mẫu gương hy sinh dâng hiến cả cuộc đời của Chân phước Nicolás Bunkerd Kitbamrung, cho công cuộc rao giảng Tin Mừng, dạy giáo lý, đào tạo các môn đệ của Chúa tại Thái Lan, cũng như một phần Việt Nam và dọc biên giới với Lào, và được phúc tử đạo. ĐTC mời gọi các Giám mục đặt cuộc gặp gỡ này dưới cái nhìn của Chân phước, để mẫu gương của Chân phước gia tăng lòng nhiệt thành loan báo Tin Mừng cho các Giáo hội châu Á.

Liên quan tới việc năm 2020 Liên hội đồng Giám mục Á châu sẽ kỷ niệm 50 năm thành lập.



ĐTC nhắc nhở rằng đây là một cơ hội tốt để trở về thăm những “nơi thánh thiêng“, nơi gìn giữ cội rễ truyền giáo và để Chúa Thánh Thần thúc đẩy theo bước chân của tình yêu đầu tiên.

Đi vào thực tế xã hội Á châu, ĐTC nhận định rằng đây là một lục địa đa văn hóa và đa tôn giáo, điều này là tốt đẹp và phong phú. Nhưng bên cạnh đó tiến bộ công nghệ làm cho cuộc sống được mở ra, nhưng cũng làm cho chủ nghĩa tiêu dùng ngày càng tăng, dẫn đến bất bình đẳng về kinh tế và xã hội tồn tại giữa người giàu và người nghèo. Đứng trước hiện trạng này, các vị mục tử cùng đấu tranh với dân tộc mình. Điều cần thiết là nhớ đến các vị truyền giáo đầu tiên để “học từ các ngài cách các ngài đối diện với những khó khăn của thời đại của các ngài” (Evangelii gaudium, 263), giúp chúng ta tháo bỏ mọi thứ đã “bám chặt vào chúng ta”, làm cho hành trình trở nên nặng nề.

ĐTC gặp các lãnh đạo Kitô giáo và các tôn giáo khác

Chương trình buổi chiều thứ Sáu ngày 22.11 của ĐTC bắt đầu lúc 15h20 với việc gặp các lãnh đạo Kitô giáo và các tôn giáo khác, các sinh viên, giáo sư tại Đại học Chulalongkorn, Bangkok.

Tại buổi gặp gỡ, ĐTC chào thăm các đại diện lãnh đạo Kitô giáo và các tôn giáo khác. Sau đó ông Bundit Eur-arporn, hiệu trưởng trường Đại học Chulalongkorn và Đức cha Chusak Sirisut,

chủ tịch Ủy ban đối thoại liên tôn, chào mừng ĐTC.

Trong diễn văn đáp lời, ĐTC cảm ơn về lời mời và cơ hội được nói chuyện tại nơi đây.

ĐTC nhắc lại biến cố “122 năm trước, năm 1897, Vua Chulalongkorn, người được lấy tên để đặt cho trường đại học đầu tiên này, đã đến thăm Roma và có một buổi tiếp kiến với ĐGH Leo XIII. Đây là lần đầu tiên một người đứng đầu nhà nước ngoài Kitô giáo được đón tiếp tại Vatican.”

Ký ức về cuộc gặp gỡ quan trọng đó, cũng như thời kỳ trị vì của vua với nhiều công trạng từ việc xóa bỏ chế độ nô lệ, thách thức chúng ta và khuyến khích chúng ta đảm nhận vai trò quyết định trên con đường đối thoại và hiểu biết lẫn nhau. Đồng thời, điều này nên được thực hiện trên tinh thần đoàn kết huynh đệ, giúp chấm dứt nhiều chế độ nô lệ tồn tại trong thời đại của chúng ta, tôi nghĩ đặc biệt đến thảm họa của nạn buôn người.”

Đây là thời đòi chúng ta xây dựng nền tảng vững chắc, dựa trên sự tôn trọng và nhìn nhận phẩm giá con người, thúc đẩy một chủ nghĩa nhân văn toàn diện, có khả năng nhận ra và bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta. Các truyền thống tôn giáo vĩ đại của thế giới làm chứng về một di sản tinh thần, siêu việt và được chia sẻ rộng rãi, có thể mang lại những đóng góp bền vững theo nghĩa này, nếu chúng ta có thể can đảm gặp nhau mà không sợ hãi..” (Thông điệp Laudato si, 205).

ĐTC cử hành Thánh lễ với giới trẻ Thái Lan

Sau khi gặp các vị lãnh đạo Kitô giáo và các tôn giáo khác tại Đại học Chulalongkorn, ĐTC đến nhà thờ chính tòa Đức Mẹ hồn xác lên trời cách đó 4 cây số để dâng Thánh lễ với giới trẻ.

Nhà thờ Đức Mẹ hồn xác lên trời được nhà truyền giáo người Pháp, cha Pascal, khởi đầu vào năm 1809 với việc quyên góp để xây nhà thờ. Năm 1821 nhà thờ được hoàn tất. Năm 1909, do số tín hữu gia tăng, nhà thờ bắt đầu được trùng tu và mở rộng, và được hoàn tất vào năm 1918. Nhà thờ có kiến trúc tân Roman, bằng gạch đỏ, có hai tháp vuông cao 32 mét. Nhà thờ bị hư hại

Thời sự Giáo Hội

một ít trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai. Là trái tim của tổng giáo phận Bangkok, nhà thờ được thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II viếng thăm vào tháng 05.1984.

Đến gần nhà thờ, ĐTC đổi sang xe mui trần để có thể gần gũi và chào dân chúng đứng dọc hai bên đường chờ đợi ngài. Lúc khoảng 5 giờ chiều ĐTC bắt đầu cử hành Thánh lễ với các bạn trẻ. Thánh lễ hôm nay kính nhớ thánh Xêxilia trinh nữ tử đạo. Bài Tin Mừng thuật lại dụ ngôn 10 cô trinh nữ đi đón chàng rể.

Trong bài giảng, ĐTC mời gọi người trẻ Thái Lan hãy sẵn sàng đi gặp Chúa Kitô với đức tin được đâm rễ sâu từ gia sản đức tin của cha ông họ, là niềm tin vào Lời Chúa, vào sự sống, cái chết và phục sinh của Chúa Kitô, để họ có thể đứng vững trước khó khăn và là ngọn đèn chiếu sáng cho các bạn và những người xung quanh họ.

Vì thế, ĐTC đặt câu hỏi cho các bạn trẻ: “Các con có muốn giữ cho ngọn lửa bùng cháy, có thể soi sáng cho các con giữa những đêm đen và trước các khó khăn không? Các con có muốn chuẩn bị cho mình đáp lại lời mời gọi của Chúa không? Các con có muốn sẵn sàng làm theo ý Chúa không? Làm thế nào để có được dầu giúp các con tiến bước và khuyến khích các con tìm kiếm Chúa trong mọi tình huống?”

ĐTC nhắc đến gia sản quý giá mà người trẻ Thái Lan được thừa hưởng từ các nhà truyền giáo, từ cha ông họ và

khuyến khích các bạn trẻ hãy duy trì niềm vui sinh động và đừng sợ hãi nhìn về tương lai cách tự tin.

Cuối Thánh lễ, ĐHY/TGM Bangkok, chủ tịch Hội đồng Giám mục Thái Lan, đại diện chào ĐTC. Ngài nói rằng những người trẻ luôn ở trong tim của ĐTC. Họ là hiện tại và tương lai của Giáo hội và xã hội. Họ là “thời khắc hiện tại” của Thiên Chúa. Giáo hội Công giáo Thái tin rằng họ có vai trò quan trọng trong việc rao giảng Tin Mừng. Do đó Giáo hội dân thân đào luyện họ trở thành những nhà lãnh đạo, cho họ tham gia vào đời sống và giúp họ phân định giữa những thách thức xã hội có ảnh hưởng đến tôn giáo.

Tiếp đến, ĐHY cảm ơn ĐTC về những ngày tuyệt vời và tốt đẹp trong chuyến viếng thăm của ĐTC. Ngài cầu mong dịp tạ ơn này sẽ biến thành hành động và cuộc sống tạ ơn Thiên Chúa và cảm ơn ĐTC, vì cuộc sống của ĐTC làm chứng về tình yêu cụ thể của Thiên Chúa cho tất cả mọi người. Giáo hội Thái từ bây giờ, từng bước, ngày từng ngày, sẽ trở thành cộng đoàn chứng nhân của một nhân loại huynh đệ.

Tại phòng thánh, ĐTC đã làm phép 25 viên đá để xây dựng một nhà thờ mới ở Thái Lan. Sau đó, ngài trở về Tòa Sứ thần cách đó 3 cây số để dùng bữa và nghỉ đêm, kết thúc ngày thứ hai viếng thăm Thái Lan.

Sau chuyến viếng thăm của ĐGH tình bằng hữu giữa Phật giáo và Công giáo sâu đậm hơn

Phó trụ trì của ngôi Chùa Hoàng gia Thái Lan Wat Phra Chetuphon chia sẻ: “ĐTC đơn sơ, tốt bụng và điềm đạm, thế giới nên lấy ngài làm mẫu gương... Kitô giáo và Phật giáo giống như đôi cánh của một con chim: cùng hoạt động và giúp nó bay lên.”

Hòa thượng Phra Rajapariyattimuni (Ven Thiab Malai), nói với Hãng tin AsiaNews: Sau chuyến tông du của ĐGH Phanxicô đến Thái Lan (20-23.11), tình bằng hữu giữa Công giáo và Phật giáo sâu đậm hơn.

Phó trụ trì tại Chùa hoàng gia Wat Phra Chetuphon Vimonmangkhalaram Rajwaramahawihan, còn được gọi là Wat Pho, là hòa thượng giảng dạy tại đại học



Mahachulalongkornrajavidyalaya (MCU), trường đại học Phật giáo lâu đời nhất và uy tín nhất của Thái Lan.

Phó trụ trì, hòa thượng Wat Pho nói: Chuyến viếng thăm của ĐGH là trang sử mới nhất trong mối quan hệ huynh đệ gần năm mươi năm giữa hai tôn giáo. Bước đầu tiên trong mối quan hệ giữa hai tôn giáo diễn ra vào ngày 5 tháng 6 năm 1972, khi ĐGH Phaolô VI đón tiếp Somdet Phra Ariyavongsagatanana VII (tên thật là Pun Punnasiri, còn được biết đến với danh xưng: Somdet Phra Wannarat), Đức Tăng Thống thứ 17 của Phật giáo Thái Lan và là nguyên trụ trì của Chùa này.

Hòa Thượng nhấn mạnh: “Thái Lan là một quốc gia Phật giáo, nhưng tình bạn vốn không phân biệt tôn giáo. Vì lý do này, chuyến thăm của ĐGH Phanxicô đến đất nước chúng tôi đã làm cho tất cả người Thái, tu sĩ hay giáo dân đều vui mừng. Tôi đã gặp Ngài hai lần.”

“Tôi chỉ trao đổi với ngài vài câu, nhưng tôi nhận thấy ba đặc điểm nổi bật trong tính cách của ngài. ĐTC trên hết là một người đơn sơ: ngài có một cuộc sống khiêm tốn nhưng có khả năng về trí tuệ cao cả; ngài là một người có trái tim nhân hậu, tốt bụng với tất cả mọi người: thấy rõ khi ngài dừng lại để hôn trẻ em, người cao niên và người khuyết tật; cuối cùng, giáo hoàng là người biết đón nhận, hài lòng với những gì ngài có và không cần những thứ xa xỉ.”

“Cả thế giới, bất kể tôn giáo nào, nên lấy ngài làm mẫu gương và khao khát ba điều này: sự đơn sơ, sự tốt lành và sự hài lòng”.

Hòa thượng Phra Rajapariyattimuni “tin rằng tất cả các tôn giáo đều có chung một mục đích: giáo dục mọi người để họ không làm những việc xấu. Phật giáo và Kitô giáo đều thao thức trả lời cùng một câu hỏi: ‘Làm thế nào chúng ta có thể tạo ra hòa bình, sự bình tâm và sự hòa hợp trong xã hội?’. ‘Làm thế nào chúng ta có thể phục vụ và chăm sóc những người yếu đuối nhất?’ ‘Làm thế nào chúng ta có thể ngăn chặn chiến tranh?’”

“Trong ánh sáng những câu hỏi này, hai tôn giáo có thể thiết lập sự hợp tác hiệu quả. Bất chấp sự khác biệt, Những người Kitô hữu và Phật

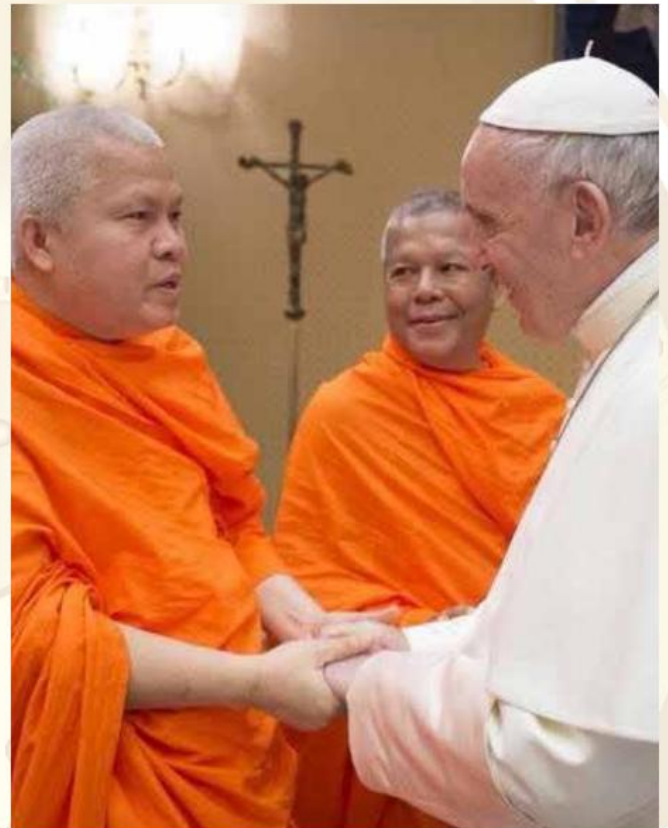
tử được mời gọi để đáp lại cùng một lời kêu gọi. Kitô giáo và Phật giáo tương tự như đôi cánh của một con chim: cùng nhau hoạt động và giúp nó bay lên. Tình bằng hữu dẫn đến sự hợp tác và sau đó hướng đến một đường lối chung. Như vậy, chúng ta có thể làm điều tốt và đạt được sự hài hòa.”

Đối với phó trụ trì của Chùa Wat Pho, “Tại Thái Lan, Kitô hữu làm việc giữa một cộng đồng Phật giáo mà không phải cố cải đạo mọi người. Các Phật tử cũng như vậy.”

“Khi ĐGH Gioan Phaolô II đến thăm Thái Lan, tôi là một tu sĩ trẻ, với số tuổi khoảng 23-24. Vào thời điểm đó, một số Phật tử không hiểu ý nghĩa của việc ngài đến. Lần này không có vấn đề nào, chỉ có niềm vui. Tôi là một nhân chứng cho tình hữu nghị lâu dài giữa Phật giáo Thái Lan và Công giáo.”

“Trong vài ngày qua, nhiều Phật tử đã tham dự vào các sự kiện chính thức, bao gồm Thánh lễ, một hoạt động đặc thù của Kitô giáo, tại Sân vận động Quốc gia. Đây là một bằng chứng về mối quan hệ tốt đẹp gắn kết chúng ta.” (Theo Paolo Fossati, AsiaNews, Tôma Phạm)

Văn Yên, Ngọc Yến, Hồng Thủy



Chuyến tông du của ĐTC Phanxicô đến thăm Nhật Bản

ĐTC Phanxicô đã tới Nhật Bản vào một buổi tối cuối tuần, vào thứ Bảy trời vừa gió lại vừa mưa. Khi còn là một tu sĩ trẻ dòng Tên, ngài đã ước mơ trở thành một nhà truyền giáo đem Tin mừng Chúa đến cho vùng đất mặt trời này. Bây giờ giấc mơ năm xưa đó đã thành hiện thực, nhưng có lẽ không như ngài mừng tượng của thuở ban đầu ấy! Trong cơn gió lộng, ngài cẩn thận từng bước, bước xuống từ chiếc cầu thang ra khỏi máy bay Thái để thăm viếng đất nước Phù tang này. Dù mệt mỏi nhưng ĐTC tươi cười rạng rỡ khi đến được đất nước này. ĐTC Phanxicô phải vượt qua nhiều chặng đường để thực hiện ước mơ năm xưa của mình. Năm xưa vì sức khỏe không cho phép nên ngài bị từ khước giấc mơ truyền giáo! Năm đó lúc ngài 21 tuổi, ngài bị bệnh viêm phổi nặng và phải phẫu thuật để cắt bỏ một phần của lá phổi phải. May mắn thay Ngài đã phục hồi sau cơn giải phẫu nguy kịch này và phải từ bỏ giấc mơ bước theo dấu chân của Thánh Phanxicô Xavier năm xưa, một vị thánh Dòng Tên lừng lẫy, là người đầu tiên đã mang đức tin Kitô giáo đến cho vùng đất mặt trời mọc này vào năm 1549.

Chỉ vài ngày trước khi ĐGH Phanxicô đến, chính phủ Nhật công nhận thuật ngữ tiếng Nhật mà Giáo hội Công giáo đã sử dụng hơn 40 năm qua để gọi Giáo hoàng.

ĐGH Phanxicô có một số điều để dạy.” Đó là cách mà Thomas Power, một vị giáo sư tại Đại học Tokyo’s Meiji, giải thích về quyết định gần đây của chính phủ Nhật. Đầu tuần trước, chính phủ Nhật tuyên bố sẽ công nhận chữ 教皇 trong tiếng Nhật để gọi Giáo hoàng, phát âm là “Kyō-kō”, chứ không phải là chữ 法王, phát âm là “Hōō”.

Tiến sĩ Power nói với Đài phát thanh Vatican rằng: “Kyō-ō” có nghĩa là “Giáo Hoàng”. Giáo hội Công giáo Nhật đã sử dụng thuật ngữ này



trong hơn 40 năm qua để chỉ Giáo hoàng.

Còn “Hōō” vốn được sử dụng trước thì giống với thuật ngữ chỉ vị cao nhất trong Phật giáo, nó có nghĩa là “Pháp Vương”.

Tiến sĩ Power kể: “Một người bạn Công giáo Nhật đã nói với tôi: ông ta đã bật khóc khi nghe từ “Kyō-ō” được thông báo [trên TV]”. Vị Giáo sư thuộc trường Đại học Khoa học Chính trị và Kinh tế Meiji này cho rằng: bạn của ông xúc động như vậy, bởi vì “đó là một sự công nhận đối với Giáo hội Công giáo.” Vì người Công giáo ở Nhật chỉ chiếm 0,42% dân số.

Tiến sĩ Power cho biết: nhiều người đã xúc động trước thông điệp video gần đây của ĐGH Phanxicô gửi đến nước này, và họ đang mở rộng tâm hồn để nghe lời giảng dạy của ngài.

Tiến sĩ Power chia sẻ: “ĐGH nói không chỉ với người Công giáo mà còn với người dân Nhật. Và cách mà ngài giảng dạy là một sự quan tâm đầy yêu thương đối với họ. Và họ đã được đánh

động theo cách rất riêng của Ngài.” (Văn Việt - WHĐ 25.11.2019. Vatican News English)

ĐTC gặp các Giám mục Nhật Bản

Chiều thứ bảy, vào lúc 18 giờ 30', tại Tòa Khâm Sứ, ĐTC Phanxicô có buổi nói chuyện với các Giám mục Nhật Bản. Đây là hoạt động đầu tiên của ĐTC trong chuyến tông du. Nội dung bài huấn dụ của ĐTC xoay quanh các chủ đề: Tình cảm cá nhân của ĐTC đối với Nhật Bản; khẩu hiệu cuộc viếng thăm “Bảo vệ mọi sự sống”; những vấn đề của xã hội Nhật và sứ vụ của các Giám mục.

Tòa Khâm sứ của Tokyo nằm ở quận Chiyoda, thủ đô Nhật Bản. Trong cùng một khu vực có nhiều văn phòng thương mại và ngoại giao. Tòa nhà được xây theo kiểu hiện đại và có một công viên lớn bao quanh tòa nhà.

Hội đồng Giám mục Nhật Bản gồm các Giám mục của 3 Tổng Giáo phận và 13 Giáo phận; được thành lập vào năm 1941 như “tổ chức Công giáo Nhật Bản”; năm 1945 đã trở thành “Liên đoàn Công giáo Liên giáo phận” và sau đó, vào năm 1952 chính thức với tên gọi “Hội đồng Giám mục Nhật Bản”. Chủ tịch của HĐGM là Đức cha Joseph Mitsuaki Takami, TGM Nagasaki. Khi tối nơi, vào lúc 18 giờ 30, ĐTC được một nhóm 200 tín hữu đón tiếp. Tại đây, sau lời chào ngắn của Đức cha, Chủ tịch HĐGM, ĐTC có bài diễn văn dành cho các Giám mục.

Trước hết, ĐTC nói về tình cảm cá nhân của

ngài đối với Nhật Bản. ĐTC cho biết khi còn trẻ, ngài đã nghe nói nhiều về vùng đất này và đem lòng yêu mến...ĐTC nhắc đến khẩu hiệu của chuyến tông du: ‘Bảo vệ mọi sự sống’, khẩu hiệu này cũng có thể tượng trưng cho thừa tác vụ giám mục của chúng ta. Từ dân của mình, Giám mục được Chúa kêu gọi, và rồi để được trao lại cho dân chúng một mục tử có khả năng bảo vệ mọi sự sống”.

“Chúng ta biết rằng ở Nhật Bản, Giáo hội rất nhỏ bé và người Công giáo chỉ là thiểu số, nhưng điều này không làm giảm lòng nhiệt thành dần thân truyền giáo của anh em.”.

“Vì thế, tôi khuyến khích anh em luôn nỗ lực, làm cho cộng đoàn Công giáo ở Nhật Bản biết làm chứng cho Tin Mừng giữa lòng xã hội. Hoạt động tông đồ giáo dục của Giáo hội Nhật được đánh giá cao, đại diện cho một nguồn lực lớn công cuộc truyền giáo và thể hiện sự cam kết với các dòng chảy trí tuệ và văn hóa rộng lớn”.

Sau buổi nói chuyện với HĐGM Nhật Bản, ĐTC dùng cơm tối với các Giám mục cũng tại Tòa Khâm Sứ.

ĐTC viếng đài tưởng niệm nạn nhân bom nguyên tử Nagasaki

Lúc 6:40 sáng Chúa Nhật 24.11, ĐTC rời tòa Sứ thần để ra phi trường Tokyo lấy máy bay đi Nagasaki cách đó 1100 cây số.

Nagasaki là thành phố có hơn 400 ngàn dân, nằm trên đảo Kyushu và là một trong những hải

cảng chính của Nhật Bản. Cảng này được xây dựng khi làn sóng những người châu Âu đầu tiên đến châu Á. Những nhà truyền giáo đầu tiên từ Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha cũng như các thành phố khác đã đến thành phố này, cùng với các thương nhân, để truyền đạo. Nagasaki trở thành một trong những trung tâm chính của sứ vụ rao giảng Tin Mừng. Năm 1585, những người quý tộc



trở lại đạo đã gửi bốn người trẻ Thái Lan đến gặp ĐGH ở Roma. Các nhà thờ được xây dựng trong thời gian này và nền văn hóa Kitô giáo nở rộ đến độ thành phố này được gọi là “Roma nhỏ”. Sau đó, các hoàng đế Nhật vì sợ bị ngoại quốc xâm chiếm nên đã cấm cách và bách hại đạo.

Trong thế chiến thứ hai, ngày 06.08.1945, Hoa Kỳ đã thả một quả bom nguyên tử xuống Nagasaki, khiến cho 150 ngàn người chết và bị thương, nhiều người khác chịu ảnh hưởng của tia hóa học, và 1/3 thành phố bị san bình địa. Người dân Nagasaki đã làm việc để khôi phục lại vẻ đẹp của thành phố. Nhiều vết tích của bom nguyên tử ngày nay được đặt tại Bảo tàng bom nguyên tử Nagasaki và cạnh đó là Đài quốc gia tưởng niệm các nạn nhân của bom nguyên tử Nagasaki, được xây dựng năm 2003.

Đến sân bay Nagasaki lúc 9:20, ĐTC dùng xe hơi di chuyển đến Công viên Hòa bình cách đó 35 cây số. Công viên được xây dựng năm 1955 để tưởng nhớ thảm kịch bom nguyên tử, đồng thời cũng để phổ biến niềm hy vọng hòa bình. Tại đây có Đài tưởng niệm các nạn nhân vụ nổ bom nguyên tử, là một khối đá cẩm thạch màu đen trên đó khắc tên các nạn nhân.

Đến công viên, ĐTC được chính quyền và thị trưởng Nagasaki tiếp đón. Sau đó, hai nạn nhân dâng vòng hoa cho ĐTC và ngài đặt trước đài tưởng niệm. Tiếp đến, ĐTC đốt một ngọn nến và thỉnh lạng cầu nguyện trước đài tưởng niệm.

Mở đầu bài diễn văn ĐTC nói: “Nơi này khiến chúng ta nhận thức hơn về nỗi đau và sự kinh hoàng mà những con người chúng ta có thể gây cho nhau. Cây Thánh giá bị bỏ bom và tượng Đức Mẹ, mới được tìm thấy tại nhà thờ chính tòa Nagasaki, một lần nữa nhắc chúng ta về nỗi kinh hoàng không thể nói được mà các nạn nhân và gia đình phải chịu trên da thịt của họ.”

Trong Sứ điệp về vũ khí hạt nhân, ĐTC khẳng



định rằng hòa bình không đạt được bằng vũ khí hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt, ngược lại các vũ khí chỉ tạo nên sự mất tin tưởng và an toàn ảo tưởng. Một thế giới không hạt nhân là điều có thể nhưng chỉ có được với sự cộng tác của mọi người với sự tin tưởng, đối thoại và cầu nguyện.

Một thế giới phi hạt nhân là khát vọng của hàng triệu người nam nữ ở khắp mọi nơi. ĐTC khẳng định rằng vũ khí hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt không phải là giải pháp đáp lại khao khát bình an và an ninh của con người. Đó là sự an ninh sai lầm xuất phát từ sự sợ hãi và thiếu tin tưởng; nó chỉ hủy hoại các mối quan hệ giữa các dân tộc và ngăn cản mọi hình thức đối thoại.

ĐTC tái khẳng định rằng cuộc đua vũ trang lãng phí các nguồn tài nguyên quý giá, những thứ có thể được sử dụng tốt hơn để mang lại lợi ích cho sự phát triển toàn diện của các dân tộc và bảo vệ môi trường tự nhiên. Để xây dựng thế giới hòa bình, phi hạt nhân, ĐTC nhắc rằng cần có sự cộng tác của mọi thành phần và mọi quốc gia. Để đáp trả lại sự đe dọa của vũ khí hạt nhân, chúng ta phải phối hợp và lấy cảm hứng từ nỗ lực liên tục để xây dựng niềm tin lẫn nhau và do đó vượt qua được tình trạng mất lòng tin hiện nay.

ĐTC khẳng định sự dẫn thân của Giáo hội trong việc thăng tiến hòa bình giữa các dân tộc và các quốc gia, vì “đây là một nghĩa vụ mà Giáo hội cảm thấy mình có trọng trách trước mặt



hiệu quả của hòa bình và nỗ lực hết mình không lặp lại sai lầm của quá khứ.”

Đức Thánh Cha viếng Đài Các thánh Tử đạo Nagasaki

Sáng Chúa Nhật 24.11, sau khi từ giả công viên bom nguyên tử, Đức Thánh Cha đi xe hơi đến đồi Nishizaka cách đó 3 km để viếng Đài Các thánh Tử đạo Nagasaki. Đây là nơi thánh Phaolô

Chúa và mọi người nam nữ trên thế giới.”

ĐTC tin rằng một thế giới không có vũ khí hạt nhân là điều có thể và cần thiết. Cần suy nghĩ về ảnh hưởng tàn khốc của nó và từ chối gia tăng bầu khí sợ hãi, ngờ vực và thù địch được thúc đẩy bởi các học thuyết hạt nhân. Và ĐTC nói rằng nghĩa vụ kiến tạo các công cụ để đảm bảo sự tin tưởng và phát triển hỗ tương là một trong những mối quan tâm và thách thức đối với mỗi chúng ta.

Cuối cùng ĐTC mời mọi người cùng cầu nguyện mỗi ngày “cho sự hoán cải con tim và cho sự chiến thắng của nền văn hóa sự sống, hòa giải và huynh đệ. Một tình huynh đệ có thể nhận biết và tôn trọng sự đa dạng trong cuộc tìm kiếm vận mệnh chung.

ĐTC kết thúc bằng lời cầu nguyện cho hòa bình của thánh Phanxicô:

Lạy Chúa xin dùng con như khí cụ bình an của Chúa:

**Để con đem yêu thương vào nơi oán thù,
Đem thứ tha vào nơi lăng nhục,
Đem tin kính vào nơi nghi nan,
Chiều trông cậy vào nơi thất vọng.
Để con dọi ánh sáng vào nơi tối tăm,
Đem nguồn vui đến chốn u sầu.**

ĐTC nói: “Tại nơi tưởng niệm đáng nhớ này, nơi khuấy động sự thờ ơ của chúng ta, sẽ ý nghĩa hơn khi chúng ta hướng về Chúa với niềm tin tưởng, xin Ngài dạy chúng ta trở thành khí cụ

Miki và 25 bạn tử đạo bị xử tử theo lệnh của shogun Toyotomi Hideyoshi.

Thánh Phaolô Miki là một trong những tu sĩ dòng Tên đầu tiên người Nhật. Khi vị Pháp quan Phật giáo yêu cầu ngài chối đạo: nếu giẫm lên các tượng Chúa Giêsu và Đức Trinh nữ Maria thì sẽ được sống, nhưng thánh Phaolô Miki đã từ chối vì tình yêu Chúa Kitô. Vì thế ngài bị đóng đinh trên một ngọn đồi ngay bên ngoài thành Nagasaki vào năm 1597, cùng với 25 vị khác.

Đài Các thánh Tử đạo được xây bằng gạch đỏ, trên đó có 26 tượng đồng cao bằng người thật của 26 vị tử đạo Nhật Bản được xếp theo hình thánh giá. Năm 1981 thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã hành hương đến nơi này. Phía sau đài tưởng niệm là bảo tàng các vị Tử đạo, lưu giữ lịch sử của Kitô giáo ở Nagasaki với bộ sưu tập các đồ vật trong cuộc sống hàng ngày.

Đến đài các vị tử đạo Nagasaki vào lúc 10:45, Đức Thánh Cha được Giám đốc bảo tàng, một linh mục và một tu sĩ dòng Tên chào đón. Một gia đình dâng hoa cho Đức Thánh Cha và ngài đặt tại chân đài tưởng niệm. Sau đó Đức Thánh Cha đốt một ngọn nến rồi thỉnh lạng cầu nguyện trước đài tưởng niệm.

Trong bài diễn văn, Đức Thánh Cha nói rằng các vị tử đạo là ký ức sống động và thúc đẩy canh tân việc loan báo Tin Mừng, đồng thời cũng mời gọi bảo vệ sự sống qua sự phục vụ âm thầm mỗi ngày, đặc biệt là những người nghèo khổ nhất.

Kết thúc bài nói chuyện, Đức Thánh Cha đã cùng các tín hữu đọc Kinh Truyền Tin.

ĐTC Phanxicô dâng Thánh Lễ tại sân vận động Bóng Chày, Nhật Bản

Sau khi dùng bữa trưa tại Tòa TGM, vào lúc 13 giờ 30, ĐTC đến sân vận động bóng chày Nagasaki để cử hành Thánh lễ. Trước khi lên xe, ĐTC chào cách đặc biệt 16 nhân viên làm việc tại đây.

Sân vận động bóng chày Nagasaki, được làm bằng gạch đỏ và trắng, kết cấu như đấu trường thời cổ với một loạt các vòm. Công trình bốn tầng được hoàn thành trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 1996 đến tháng 7 năm 1997, với chi phí 7,2 tỷ yên. Sân vận động có sức chứa hơn 25 nghìn chỗ ngồi; ngoài ra còn có khu liên hợp thể thao, bao gồm một sân tập trong nhà và một phòng triển lãm bóng chày địa phương.

Thánh lễ được cử hành theo phụng vụ Chúa nhật kính trọng thể Chúa Kitô Vua. Bài đọc thứ nhất được đọc bằng tiếng Nhật, bài đọc thứ hai tiếng Anh.

Mở đầu bài giảng, ĐTC trích dẫn một câu Tin Mừng Thánh Luca: “Ông Giê-su ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!” (Lc 23,42).

Áp dụng câu chuyện của người trộm lành vào chính cuộc sống của mỗi người, ĐTC nói: “Hôm nay, ở đây chúng ta muốn làm mới lại đức tin và dẫn thân của chúng ta. Như người trộm lành, chúng ta biết rõ lịch sử của những thất bại, tội lỗi

và giới hạn của chúng ta, nhưng chúng ta không muốn điều này quyết định hiện tại và tương lai của chúng ta”.

“Vì thế, giống như người trộm lành, hôm nay, chúng ta muốn sống giây phút mà chúng ta có thể lên tiếng và tuyên xưng đức tin của mình, để bảo vệ và phục vụ Chúa, Người vô tội đau khổ. Chúng ta muốn đồng hành với nỗi thống khổ của Chúa, nâng đỡ Chúa trong lúc cô đơn và bị bỏ rơi. Và một lần nữa, chúng ta lắng nghe ơn cứu độ, đó là lời mà Chúa muốn ban cho mọi người: “Hôm nay anh sẽ ở cùng tôi trên thiên đường”.

Tiếp đến, ĐTC nhắc đến Thánh Phaolô Miki và các bạn tử đạo. Chính vì ơn cứu độ mà các thánh đã can đảm làm chứng bằng chính cuộc sống mình. Theo mẫu gương của các ngài, chúng ta muốn tiếp tục bước đi như thế, chúng ta muốn ra đi, tuyên xưng với lòng can đảm rằng tình yêu được Chúa Kitô trao ban, hy sinh và tôn vinh trên thập giá có thể vượt qua mọi hận thù, ích kỷ, si nhục; có thể vượt qua bất kỳ sự bị quan biếng nhác hoặc mê ngủ trong an hưởng. ” (Gaudium et spes, 43).

Thánh lễ được tiếp tục và phần lời nguyện tín hữu được đọc bằng tiếng Tây Ban Nha, Hàn Quốc, Tagalog, Nhật và Việt Nam. Cuối Thánh lễ Đức cha Joseph Mitsuaki Takami, TGM Nagasaki có lời cảm ơn ĐTC.

Đức Thánh Cha trong cuộc gặp gỡ vì hoà bình ở Hiroshima



Lúc 18 giờ 40 ngày 24.11, ĐTC tham dự cuộc gặp gỡ vì hoà bình tại đài tưởng niệm hòa bình tại Hiroshima, với sự hiện diện của khoảng 1.300 người. Sau khi ký vào sổ lưu niệm, ĐTC đến quảng trường nhỏ và chào 20 lãnh đạo tôn giáo và gặp các nạn nhân hiện diện. Sau khi nghe lời chứng của hai nạn nhân bom nguyên tử, ĐTC có một bài diễn văn trước những người hiện diện.

ĐTC mở đầu bài diễn văn với một lời cầu nguyện trích từ Thánh Vịnh 122: “Nghĩ tới anh em cùng là bạn hữu, tôi nói rằng: ‘chúc thành đô an lạc’” (Tv 122,8).

Thiên Chúa giàu lòng thương xót và Chúa của lịch sử, chúng con ngược nhìn lên Chúa từ nơi đây, nơi giao nhau giữa sự chết và sự sống, giữa sụp đổ và tái sinh, giữa đau khổ và từ bi.

ĐTC tiếp tục bài diễn văn: Tại đây, trong vụ nổ sét và lửa, rất nhiều người nam và người nữ, rất nhiều giấc mơ và hy vọng, đã biến mất, chỉ còn lại bóng tối và sự im lặng. Ngay lập tức, mọi thứ bị nuốt chửng bởi một lỗ đen hủy diệt và chết chóc. Từ vực thẳm của im lặng, ngay cả hôm nay chúng ta tiếp tục nghe tiếng khóc của những người không còn nữa. Họ đến từ các nơi khác nhau, có tên khác nhau và một số người nói các ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên, tất cả họ hợp nhất trong cùng một số phận, trong một giờ kinh hoàng để lại dấu ấn mãi mãi không chỉ trong lịch sử của đất nước này, mà còn trên bộ mặt của cả nhân loại.

Tại đây, tôi bày tỏ sự kính nhớ đến tất cả các nạn nhân, và tôi cúi đầu trước sức mạnh và phẩm giá của những người sống sót sau những giây phút đầu tiên, rồi trong nhiều năm sau đó họ phải mang nơi thân xác những nỗi đau tột cùng, và nơi tinh thần những hạt giống chết chóc không ngừng bào mòn sức sống của họ.

Tôi cảm thấy có bốn phận phải đến đây như một người hành hương của hòa bình, để đứng đây trong cầu nguyện, tưởng nhớ những nạn nhân vô tội của bạo lực này, và cũng mang trong tim những lời cầu nguyện và khao khát của những người nam nữ thời đại chúng ta, đặc biệt là giới trẻ, những người khao khát hòa bình, những người làm việc vì hòa bình và hy sinh bản thân vì hòa bình. Tôi đến nơi đây ký ức và hy vọng về tương lai này,

mang theo tiếng khóc của những người nghèo. Họ luôn là nạn nhân bất lực nhất của sự thù hận và xung đột.

Tôi khiêm tốn ao ước là tiếng nói của người không có tiếng nói, của người đang nhìn bằng sự âu lo và thống khổ vì những căng thẳng đang gia tăng của thời đại chúng ta: sự bất bình đẳng và bất công không thể chấp nhận được đang đe dọa sự chung sống của con người, gây ra sự bất lực nghiêm trọng liên quan đến ngôi nhà chung của chúng ta và sự bất ổn bùng nổ xung đột vũ trang, như thể những điều này có thể đảm bảo một tương lai hòa bình.

Với niềm tin sâu sắc, tôi mong muốn một lần nữa tuyên bố rằng việc sử dụng năng lượng nguyên tử cho mục đích chiến tranh, ngày nay hơn bao giờ hết, là một tội ác không chỉ chống lại con người và phẩm giá của con người, mà còn chống lại mọi khả thể tương lai trong ngôi nhà chung của chúng ta. Việc sử dụng năng lượng nguyên tử cho mục đích chiến tranh là vô đạo đức, tương tự, việc sở hữu hạt nhân cũng vô đạo đức, như tôi đã từng nói hai năm trước. Chúng ta sẽ bị xét xử về điều này. Các thế hệ tương lai sẽ đứng lên xét xử sự thất bại của chúng ta nếu chúng ta nói về hòa bình nhưng lại không hành động để thực hiện nó giữa các dân tộc trên trái đất. Làm thế nào chúng ta có thể nói về hòa bình khi chúng ta chế tạo vũ khí chiến tranh mới và đáng sợ? Làm thế nào chúng ta có thể nói về hòa





bình khi chúng ta biện minh cho các hành động bất hợp pháp bằng các bài phát biểu chứa đầy sự phân biệt đối xử và thù hận?

Tôi tin rằng “hòa bình” không hơn kém là một lời sáo rỗng nếu nó không được thiết lập dựa trên sự thật, được xây dựng theo công lý, nếu nó không được linh hoạt và hoàn thiện bởi đức ái, và nếu không được thực hiện trong tự do (x. Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII, *Pacem in Terris*, 37).

Xây dựng hòa bình trong sự thật và công lý có nghĩa là phải thừa nhận rằng “con người thường khác nhau về tri thức, đức hạnh, tư duy và sở hữu vật chất” (sdd., 87), và điều này không bao giờ có thể biện minh cho mưu toan áp đặt ý muốn của mình lên người khác. Thật vậy, những khác biệt đó đòi hỏi trách nhiệm và sự tôn trọng lớn hơn. Các cộng đồng chính trị có thể khác biệt về sự phát triển văn hóa hoặc kinh tế, nhưng tất cả đều được kêu gọi dẫn thân làm việc “vì mục đích chung”, vì lợi ích của tất cả mọi người (sdd., 88).

Thật vậy, nếu chúng ta thực sự muốn xây dựng một xã hội công bằng và an toàn hơn, thì chúng ta phải để vũ khí rời khỏi tay chúng ta. “Không ai có thể yêu với vũ khí tấn công đang cầm trong tay” (Th. Phaolô VI, Diễn văn tại Liên Hợp Quốc, 4/10/1965, 5). Khi chúng ta dựa vào logic của vũ khí và tránh đối thoại, thì chúng ta quên mất rằng, ngay cả trước khi gây ra các nạn nhân và hủy hoại, vũ khí có khả năng tạo ra ác mộng: “Chúng tiêu tốn các khoản chi phí

khổng lồ, làm gián đoạn các dự án liên đới và công việc hữu ích, và gây tâm lý sợ hãi nơi các quốc gia (sdd., 5). Làm thế nào chúng ta có thể đề xuất hòa bình nếu chúng ta liên tục sử dụng mối đe dọa chiến tranh hạt nhân như một cách đòi hỏi hợp pháp để giải quyết các cuộc xung đột? Có thể vực thẳm nỗi đau chịu đựng ở đây nhắc nhở chúng ta về những ranh giới không bao giờ được vượt qua. Một nền

hòa bình thực sự chỉ có thể là một nền hòa bình không vũ trang. Đối với hòa bình, không chỉ đơn thuần là sự vắng mặt của chiến tranh ... nhưng nó là một toà nhà không ngừng được xây dựng (*Gaudium et Spes*, 78). Đó là thành quả của công lý, phát triển, liên đới, chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta và thúc đẩy lợi ích chung, như chúng ta đã học được từ những bài học lịch sử.

Nhắc nhở, đi cùng nhau và bảo vệ. Đây là ba mệnh lệnh đạo đức mà, ngay tại đây, ở Hiroshima này, có ý nghĩa mạnh mẽ và phổ quát hơn, và có thể mở ra một con đường thực sự cho hòa bình. Vì lý do này, chúng ta không thể cho phép các thể hệ hiện tại và tương lai mất đi ký ức về những gì đã xảy ra tại đây. Đó là một ký ức đảm bảo và khuyến khích việc xây dựng một tương lai công bằng và huynh đệ hơn; một ký ức mở rộng, có khả năng đánh thức lương tâm của tất cả mọi người nam nữ, đặc biệt là những người ngày nay đóng một vai trò quan trọng trong vận mệnh của các quốc gia; một ký ức sống giúp chúng ta nói từ thế hệ này sang thế hệ khác: không bao giờ nữa!

Đó là lý do tại sao chúng ta được kêu gọi bước đi cùng nhau, với một ánh mắt thấu hiểu và tha thứ, mở ra chân trời để hy vọng và mang đến một tia sáng giữa nhiều đám mây làm tối bầu trời hôm nay. Chúng ta hãy mở ra với hy vọng, và trở thành công cụ của hòa giải và hòa bình. Điều này sẽ luôn luôn có thể nếu chúng ta

có thể bảo vệ lẫn nhau và nhận ra rằng chúng ta là anh em trong cùng một số phận chung. Thế giới của chúng ta, liên kết với nhau không chỉ bởi toàn cầu hóa mà còn bởi chính trái đất mà chúng ta luôn chia sẻ, đòi hỏi, ngày nay hơn bao giờ hết, loại bỏ những lợi ích dành riêng cho một số nhóm hoặc lĩnh vực nhất định, để đạt được sự cao cả của những người chiến đấu một cách có trách nhiệm để đảm bảo một tương lai chung.

Cuối cùng, ĐTC dâng một lời cầu nguyện, xin cho thế giới không còn chiến tranh nữa, không còn những xung đột và những đau khổ nữa.

Kết thúc buổi gặp gỡ, ĐTC ra sân bay Hiroshima cách đó 53km để bay về Tokyo trong gần 1 giờ rưỡi bay.

Từ sân bay, ĐTC về nghỉ đêm tại Tòa Sứ Thần, cách sân bay 20km, kết thúc một ngày làm việc hết sức đầy.

ĐTC gặp các nạn nhân của “Tam Đại Họa - Triple Disaster”

Thứ Hai 25.11.2019, ĐTC bước sang ngày thứ ba chuyến tông du tại Nhật Bản. Vào lúc 9 giờ 50', từ Tòa Khâm Sứ, ĐTC đến trung tâm Bellesalle Hanzomon để gặp các nạn nhân của “Tam Đại Họa - Triple Disaster”, nạn nhân của trận động đất mạnh 9 độ richter, sau đó đã tạo ra sóng thần và vụ tai nạn tại nhà máy điện hạt nhân Fukushima vào tháng 3 năm 2011.

Bellesalle Hanzomon là một trong những trung tâm hội nghị quan trọng của thủ đô Nhật Bản,

nó còn được sử dụng làm không gian cho triển lãm, tiệc chiêu đãi và hội nghị quốc tế, mỗi năm có khoảng 11 nghìn sự kiện được tổ chức tại đây. Sảnh chính có sức chứa hơn 800 người.

Khi đến nơi, ĐTC được Đức TGM Tokyo và Giám mục Sendai, giáo phận chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của trận động đất và sóng thần, đón tiếp tại lối vào của Bellesalle Hanzomon. ĐTC tiến tới chào 10 nạn nhân của Tam Đại Họa.

Sau khi lắng nghe chứng từ của Toshiko, Tokuun và Matsuki, đại diện cho các nạn nhân của Tam Đại Họa, ĐTC đã có bài diễn văn. ĐTC cho biết, đối với ĐTC, đây là thời điểm quan trọng trong chuyến tông du tới Nhật Bản. ĐTC cảm ơn mọi người đã đón tiếp ngài, đặc biệt cảm ơn Toshiko, Tokuun và Matsuki, đại diện cho các nạn nhân của Tam Đại Họa bày tỏ nỗi đau khổ của các nạn nhân, nhưng đồng thời cũng nói lên niềm hy vọng cho một tương lai tươi sáng.

Tiếp đến, ĐTC cảm ơn chính quyền và những người đã giúp tái thiết thảm họa. Những người hảo tâm không chỉ tại Nhật mà từ khắp nơi trên thế giới đã ứng cứu kịp thời ngay sau thảm họa. ĐTC cũng nhấn mạnh rằng việc trợ giúp cần phải tiếp tục chứ không chỉ giới hạn trong một thời gian ngắn. Không ai “tái xây dựng” một mình; không ai có thể bắt đầu lại một mình. Điều cần thiết là có một bàn tay giúp đỡ, một bàn tay huynh đệ, có thể trợ giúp không chỉ vật chất mà cả cái nhìn và hy vọng. ĐTC ca ngợi tinh thần liên đới của người dân Nhật.

Sau bài bài diễn văn, ĐTC được đưa tới Hoàng cung Tokyo Nhật Bản để gặp riêng Nhật hoàng Naruhito.

ĐTC với giới trẻ Nhật: không thể tự chụp hình (selfie) linh hồn

Vào lúc 11 giờ 30' 25.11.2019, ĐTC di chuyển tới Nhà thờ Chính tòa Thánh Maria để gặp giới trẻ. Trọng tâm của buổi gặp gỡ được



Thời sự Giáo Hội

bắt đầu với các chứng từ của ba bạn trẻ: Công giáo, Phật giáo và di dân. ĐTC nhấn mạnh: Điều quan trọng không phải là hỏi tại sao tôi sống, nhưng tôi sống vì ai; Chúng ta không thể tự chụp hình selfie cho linh hồn.

Nhà thờ Thánh Maria nằm ở quận Bunkyo, được xây dựng vào năm 1899, bằng gỗ, kiến trúc Gothic. Vào năm 1920 trở thành Nhà thờ Chính tòa và bị phá hủy trong Thế chiến thứ hai.

Nhà thờ mới được kiến trúc sư Kenzo Tange thiết kế vào năm 1960 và khánh thành vào năm 1964. Nhà thờ với kiến trúc hiện đại, được coi là một trong những công trình quan trọng của Tange, người cũng đã thiết kế Đài tưởng niệm Hòa bình Hiroshima, là một trong những kiến trúc được đánh giá cao ở Tokyo.

Khi đến nơi, ĐTC được Đức TGM Tokyo, cha xứ và cha Tổng Đại diện chào đón ở lối vào Nhà thờ. Sau đó tất cả tiến vào Nhà thờ và hai bạn trẻ dâng hoa cho ĐTC. ĐTC đến trước Nhà tạm, thỉnh lạng cầu nguyện.

Trọng tâm của buổi gặp gỡ được bắt đầu với các chứng từ của ba bạn trẻ: Công giáo, Phật giáo và di dân. Sau đó, ĐTC có bài diễn văn dành cho các bạn trẻ dựa trên những chia sẻ và những câu hỏi của ba bạn đại diện.

Kết thúc buổi gặp gỡ, trong lúc ca đoàn hát, đại diện bạn trẻ dâng quà cho ĐTC.

ĐTC gặp chính quyền và ngoại giao của Nhật

Sau khi kết thúc Thánh Lễ, ĐTC đã đến khu phức hợp Kantei cách đó 6,4 km. Trước tiên, ĐTC gặp riêng Thủ tướng Nhật, ngài Shinzō Abe, trong khoảng 30 phút. Sau đó, ĐTC di chuyển qua hội trường lớn để gặp các quan chức chính phủ và ngoại giao.

Thủ tướng Shinzō Abe đã có diễn văn chào mừng ĐTC và diễn tả lòng cảm kích khi ĐTC



luôn gợi những sử điệp quan tâm đến thiên tai tại Nhật Bản hay những lời chúc mừng trong những dịp quan trọng.

ĐTC đáp lời trong diễn văn với lời cảm ơn về sự đón tiếp ngài tại Nhật Bản và nhắc lại mối quan hệ hữu nghị từ rất lâu giữa Tòa thánh và Nhật Bản, bắt nguồn từ sự quý trọng và ngưỡng mộ mà các nhà truyền giáo đầu tiên đã dành cho đất nước này, chỉ cần nhớ lại những lời của tu sĩ Dòng Tên Alessandro Valignano, đã viết năm 1579: “Bất cứ ai muốn xem những gì Chúa chúng ta đã trao cho con người thì chỉ cần đến Nhật Bản và sẽ nhìn thấy thấy nó”.

ĐTC nói với các quan chức chính phủ và ngoại giao về mục đích chuyến đi của ngài: “Tôi đến đây để củng cố người Công giáo Nhật trong đức tin và trong sự dân thân bác ái của họ đối với những người nghèo và phục vụ đất nước với niềm tự hào của một công dân.”

Theo bước chân của những vị tiền nhiệm, tôi muốn khẩn cầu cùng Chúa và mời gọi tất cả mọi người thiện chí tiếp tục thúc đẩy công cuộc hòa giải cần thiết để trong lịch sử nhân loại, sự hủy diệt do bom nguyên tử ở Hiroshima và Nagasaki sẽ không bao giờ lặp lại.

Lịch sử dạy chúng ta rằng xung đột giữa các dân tộc và các quốc gia, ngay cả những vấn đề nghiêm trọng nhất, chỉ có thể tìm ra giải pháp hợp thức thông qua đối thoại, là vũ khí duy nhất xứng đáng với con người và có khả năng đảm

bảo một nền hòa bình dài lâu. Tôi tin rằng cần phải giải quyết vấn đề hạt nhân ở cấp độ đa phương, thúc đẩy một tiến trình chính trị và thể chế có khả năng tạo ra sự đồng thuận và hành động quốc tế rộng lớn hơn. Một nền văn hóa gặp gỡ và đối thoại - đánh dấu bằng sự khôn ngoan, tầm nhìn và chân trời rộng mở - là điều cần thiết để xây dựng một thế giới công bằng và huynh đệ hơn.

ĐTC kết thúc bài diễn văn, toàn bộ cử tọa đứng lên và vỗ tay nồng nhiệt, trong khi Thủ tướng Shinzō Abe tiễn ngài ra xe để về Tòa Khâm sứ, cách đó 2,4km. Kết thúc ngày thứ ba trong chuyến viếng thăm 4 ngày của ĐTC tại Nhật Bản.

ĐTC thăm đại học Sophia của dòng Tên ở Nhật Bản

Thứ ba 26.11 là ngày cuối cùng trong chuyến viếng thăm Nhật Bản của ĐTC. Lúc quá 7 giờ, ĐTC đã từ giã các nhân viên Tòa Sứ thần Tokyo và đến đại học Sophia của dòng Tên cách đó hơn 3 km.

Đại học Sophia là đại học Công giáo được các tu sĩ dòng Tên thành lập vào năm 1913. Thật ra đại học này đã có nguồn gốc từ hơn 450 năm trước, khi nhà truyền giáo dòng Tên - thánh Phanxicô Xaviê - đến Nhật Bản vào năm 1549 với ý tưởng truyền bá Kitô giáo và thành lập một trường đại học. Năm 1908, theo ý muốn của ĐGH Pio X, 3 tu sĩ dòng Tên đã đến Nhật để thành lập đại học Công giáo đầu tiên tại nước này.



Hiện tại đại học Sophia có 8 khoa và 18 phân ngành và liên kết với khoảng 300 đại học tại 59 quốc gia. Đây là một trong những đại học hàng đầu của Nhật. Đại học có một đặc tính quốc tế nổi bật; trong số 13 ngàn sinh viên của đại học, có khoảng 1500 sinh viên ngoại quốc; đội ngũ giáo sư gồm 1400 người thuộc 21 quốc gia. Chủ tịch và viện trưởng đại học là tiến sĩ Yoshiaki Terumichi, còn cha Tsutomu Sakuma là Chương ấn đại học.

Đến đại học, ĐTC dâng lễ riêng với cộng đoàn dòng Tên tại nhà nguyện của Trung tâm Văn hóa. Sau đó ĐTC dùng bữa sáng và gặp cộng đoàn Học viện Massimo, thăm các linh mục cao niên và đau bệnh.

Đến 10 giờ, ĐTC được cha giám tỉnh tỉnh dòng Tên ở Nhật và cha Chương ấn tháp tùng đến thăm đại học. ĐTC đã phát biểu trước các sinh viên, giáo sư và nhân viên của đại học.

Trước hết ĐTC bày tỏ niềm vui gặp gỡ các giáo sư và sinh viên của đại học. ĐTC đề cao việc nước Nhật có thể hợp nhất tư tưởng và tôn giáo của châu Á với nhau và tạo ra một nền văn hóa với một bản sắc cụ thể. Các trung tâm học tập, suy tư và nghiên cứu tiếp tục giữ một vai trò quan trọng trong nền văn hóa ngày nay. ĐTC nhấn mạnh rằng các trung tâm học tập cần duy trì quyền tự chủ và tự do của chúng, như là một dấu hiệu của một tương lai tốt hơn.

Trong bài nói chuyện tại đại học Sophia, ĐTC nhắc rằng đại học không chỉ là nơi đào tạo tri thức nhưng còn là nơi một xã hội văn minh và hy vọng có thể được hình thành. Ngài cũng khuyến khích đồng hành với người trẻ và giúp đỡ người nghèo; giáo dục đại học chất lượng không là đặc quyền của số ít, nhưng phải phục vụ công bằng và ích chung.

ĐTC còn mời gọi các bạn trẻ, các giáo sư và nhân viên của Đại học Sophia “tìm kiếm và truyền bá sự Khôn ngoan thiêng liêng và mang lại niềm vui và hy vọng cho xã hội ngày nay.”

Những lời cuối cùng ĐTC dành để cảm ơn tất cả nhân dân Nhật Bản vì sự tiếp đón thân thiện đã dành cho ngài trong chuyến viếng thăm này.

ĐTC từ già Nhật Bản

Người dân Nhật Bản biết ơn ĐTC về chuyến viếng thăm của ngài, nơi ngài đã gặp gỡ, trò chuyện với các thành phần của xã hội Nhật Bản.

Kết thúc cuộc viếng thăm đại học Sophia, ĐTC đi xe hơi ra phi trường Tokyo-Haneda cách đó 20 km. Tại phi trường đã diễn ra nghi thức từ già ĐTC. ĐTC chào từ già các giám mục Nhật và các phái đoàn. Hai thiếu nữ trong y phục kimono truyền thống của Nhật đã tặng hoa cho ĐTC. ĐTC là người cuối cùng bước lên máy bay.

Lúc 11:43, chiếc máy bay của hãng All Nippon Airways chở ĐTC trực chỉ phi trường Fiumicino của Roma cách Tokyo 10.516 km, với 13 giờ 30 phút bay. Trên máy bay, ĐTC đã chụp hình với phi hành đoàn và có cuộc họp báo với các ký giả đi cùng.

Ngay khi máy bay cất cánh, ĐTC đã gửi điện thư cho Nhật hoàng Naruhito với nội dung như sau: Từ già nước Nhật, một lần nữa tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Hoàng thượng, với các thành viên của gia đình hoàng gia và tất cả người dân Nhật Bản, vì sự chào đón nồng nhiệt và lòng hiếu khách nồng hậu. Tôi cầu nguyện cho quý vị và cầu xin phúc lành của Chúa trên tất cả quý vị.

Lòng biết ơn đối với ĐTC

ĐTC đến đất nước “mặt trời mọc” với nụ cười tươi dù trời tối, mưa to, gió lớn. Ngài rất vui khi gặp những người thuộc mọi cảnh đời của xã hội Nhật Bản. Và người dân Nhật có thể cảm thấy sự nhiệt thành của ngài và họ cũng tỏ lòng nhiệt tình quý mến của họ. Từ Nhật hoàng Naruhito, đích thân tiễn ĐTC ra xe, đến vị linh mục truyền giáo lớn tuổi, mắt gần lậ khi từ già ngài tại đại học Sophia, từ những đôi mắt thoáng buồn của các tín hữu nhìn theo những bước chân rời đi của vị cha chung, nhưng lòng biết ơn tràn đầy trên khuôn mặt của tất cả. Cảm ơn ĐTC đã mang đến sứ điệp hòa bình cho đất nước đã từng mang thương tích nặng nề của chiến tranh. Cảm ơn ĐTC đã mang niềm an ủi đến cho các nạn nhân của các thảm kịch và kêu gọi tình liên đới với nhau. Cảm ơn ĐTC đã đến củng cố đức tin



của đoàn chiên, dù nhỏ bé, nhưng vẫn tỏ rõ căn tính Kitô hữu của mình: bảo vệ sự sống, giúp đỡ những người nghèo khổ yếu thế và đối thoại chung sống hòa bình với mọi người.

Đức Thánh Cha về đến Roma bình an

Máy bay chở ĐTC trở về Ý đã đáp xuống phi trường Fiumicino của Roma lúc 16:13. ĐTC kết thúc chuyến tông du nước ngoài lần thứ 32, với chuyến viếng thăm hai quốc gia Thái Lan và Nhật Bản từ ngày 19-26/11.

Sau 12 giờ bay, chiếc máy bay Boeing 787 của hãng hàng không ANA (All Nippon Airways) của Nhật chở ĐTC và đoàn tùy tùng và các ký giả từ Tokyo đã đáp xuống phi trường Roma lúc 16:13, gần 50 phút so với thời gian dự kiến.

ĐTC kết thúc chuyến tông du nước ngoài lần thứ 32 và là chuyến viếng thăm châu Á lần thứ tư. Thái Lan và Nhật Bản, cả hai quốc gia đều có gốc rễ Kitô giáo từ nhiều thế kỷ, đã bày tỏ cho ĐTC thấy niềm vui của đức tin và ý muốn tiếp tục hành trình truyền giáo và loan báo Tin Mừng của nhiều vị tử đạo và các chứng tá đã thực hiện trong lịch sử của họ.

Như thường lệ, khi về đến Roma, ĐTC đã đến đền thờ Đức Bà Cả, cầu nguyện trước bức ảnh “Đức Bà là phần rỗi dân thành Roma”, trước khi trở về Vatican.

Văn Yên, Ngọc Yến, Hồng Thủy

Làm thế nào đọc Kinh Thánh mà không chán?

Đọc Kinh Thánh làm cho bạn chán? Bạn thấy quá dài? Quá tẻ nhạt? Đây là một số lời khuyên để bạn khắc phục.

Đa số người công giáo nói mình có một quyển Kinh Thánh ở nhà, nhưng mấy ai thực sự đọc Kinh Thánh?

Đối với một số người, đọc Kinh Thánh là vô ích vì nhàm chán và quá khó khăn. Dù vậy, Kinh Thánh là nơi ẩn náu, nơi có lời an ủi, nơi chúng ta tìm con đường để hướng dẫn đời sống của mình. Nhưng đúng, đọc Kinh Thánh một mạch không phải là chuyện dễ dàng. Vì sao không đọc “từng khúc một”? Không phải chỉ một mình giáo dân mới đọc như vậy, các tu sĩ cũng đọc như vậy, họ đọc theo... mùa phụng vụ.

Đây là một số lời khuyên để bạn có thể thích thú mở quyển Thánh Kinh hoặc đọc lại khúc mình vừa bỏ. Công cuộc phiêu lưu này hơi điên rồ vì có đến 73 quyển sách đi suốt gần 2000 năm lịch sử. Nhưng 14 lời khuyên này sẽ giúp để chúng ta không bị sa lầy hoặc bị vấp đá ngầm. Báo Aleteia trích dẫn lời khuyên của linh mục Federico Tartaglia, người am tường vấn đề.

Kinh Thánh không phải để đọc mà để lắng nghe

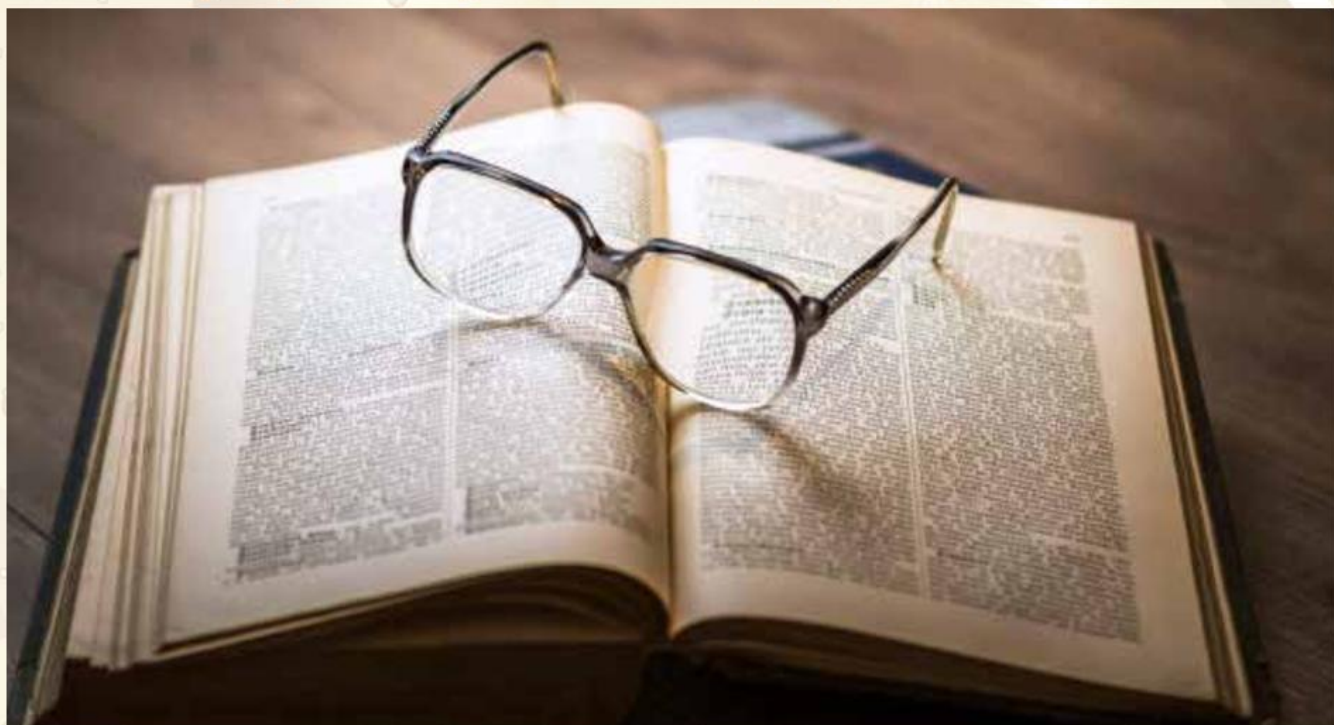
Bắt đầu là đặt lòng tin vào văn bản và các tác giả và tin tưởng Thần Khí ở trong mỗi bài viết. Đừng xem các bài này như những quyển sách xưa cổ, nhưng là quyển sách sinh động đang nói với chúng ta.

Đừng tìm kiếm bài học đạo đức

Đây không phải là quyển sách cung cấp cho chúng ta các quy luật đạo đức. Với quy luật đạo đức, chúng ta có mười điều răn là đủ! Trọng tâm quyển sách này là con người đi tìm Chúa. Vì thế mỗi trang là nhằm để hiểu và để thấy huyền ẩn của con người đấu tranh với huyền ẩn của Thiên Chúa. Và các hệ quả của nó...

Tìm kiếm Chúa Giêsu

Chúng ta đọc Kinh Thánh để hiểu Chúa Giêsu có phải thật sự là Thiên Chúa. Đối với tín hữu kitô là chúng ta, quan điểm này là nền tảng. Nó nhắc chúng ta xem làm thế nào mà tất cả các bản văn này tìm thấy sự hoàn tựu và ý nghĩa của chúng trong con người của Chúa Giêsu.



Và nhìn thấy con người ở đó

Quyển sách phải được hiểu như quyển sách của con người. Đây là quyển sách được viết bởi những con người nói về con người và lịch sử con người, cố gắng để hiểu nhân loại dưới ánh sáng của niềm tin trong Chúa. Tính nhân bản này là đáng ngạc nhiên. Đó là tính nhân bản của Chúa Giêsu, điểm cao nhất của nó.

Chấp nhận các giới hạn

Kinh thánh có giới hạn của nó. Nó không phải là quyển sách hoàn hảo. Trong đó có tội lỗi, có điều bí ẩn, có cả các sai lầm, các điều bất nhất và nhất là có các cái nhìn hạn chế về con người và về Chúa. Đó là quyển sách ở trong sự tiến hóa không ngừng, dần dần cho thấy khuôn mặt của Thiên Chúa, với những bước nhảy vọt về phía trước và một vài bước đi lui.

Đọc mỗi ngày

Quyển Thánh Kinh phải được đọc mỗi ngày. Phải vào trong nhịp điệu lắng nghe mỗi ngày, trong đó sự kiên định sẽ nhường bước cho lòng hiểu kỳ và đam mê.

Đọc từng khúc nhỏ

Kinh Thánh phải được đọc dần dần để dễ dàng hòa nhập vào những gì vừa đọc. Và không nhất thiết phải hiểu từng chữ của bài viết, mà nắm khía cạnh nào thu hút sự chú ý của chúng ta nhất và có thể hữu ích để chúng ta đi đến đường trước.

Đọc mà đừng sợ

Không có lý do gì để sợ bị lầm khi chú giải bản văn, chỉ cần đơn giản chăm chú lắng nghe và chân thành. Thần Khí ở trong bản văn nhưng nhất là trong tâm hồn chúng ta.

Có một hỗ trợ tốt

Chúng ta cần các hỗ trợ tốt để giúp chúng ta đọc. Chẳng hạn có một bản dịch tốt với các chú giải và các ghi chú. Về điểm này, chúng ta sẽ tìm thấy trên mạng cũng như ở tiệm sách một số lượng lớn các chú giải.

Đọc nhiều

Đọc cá nhân là chuyện tốt và quan trọng,



nhưng đọc trong cộng đoàn cũng tốt và quan trọng. Đối diện và chia sẻ với người có thói quen đọc sẽ giúp và hỗ trợ chúng ta trên con đường này. Dù sao, người khác cũng biết nhiều hơn chúng ta vì họ đi trước chúng ta trong tiến trình này. Chúng ta không nản chí vì điều này, nó chỉ truyền cảm hứng cho chúng ta mà thôi.

Không những đọc mà còn viết

Không những đọc Thánh Kinh, chúng ta còn phải viết. Chúng ta có quyển tập ghi lại các câu được đánh động, các suy tư nảy ra khi đọc, điều này rất hữu ích nhất là lúc ban đầu.

Luôn cầu nguyện

Chúng ta phải cầu nguyện khi đọc Thánh Kinh. Trước, trong lúc và sau khi đọc, cầu nguyện là dấu chỉ và sự hỗ trợ cho những ai muốn nghe Chúa. Bắt đầu với thánh vịnh, mỗi đầu chỉ đọc thánh vịnh nào chúng ta thích nhất. Đây là điểm rất quan trọng.

Nhớ lại trong đầu

Trong một giây phút tĩnh lặng, nhớ lại câu đã đặc biệt đánh động chúng ta, ý nảy sinh ra khi đọc, làm cho chúng ta ngạc nhiên cũng như làm cho chúng ta được an ủi.

Vui mừng trong mọi khám phá

Khi chúng ta bắt đầu ngạc nhiên trước một vài chuyện chúng ta đọc, khi đó chúng ta bắt đầu hiểu, hạt giống Chúa đã gieo vào mùa thu khi chúng ta mệt mỏi đọc sẽ mang hoa trái vào mùa xuân nở hoa sắp tới.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

By phanxicovn

fr.aleteia.org, Gelsomino Del Guercio và

Isabelle Cousturié, 2018-02-17

Bảy gợi ý dành cho người Công Giáo khi online

Ngày nay, việc đề cập tới sự hiện diện của các tín hữu công giáo trên internet vô cùng quan trọng. Vài năm trước, truyền hình và đài phát thanh đã là những phương tiện phổ biến của truyền thông. Nhưng hiện nay, nó không còn tách biệt mà đã hoà thành một: internet.

Vào năm 2009, khi nói về truyền thông xã hội, Đức Bênêdictô XVI thúc giục các bạn trẻ: “Các con thân mến, cha mời gọi các con hãy giới thiệu cho nền văn hoá nơi môi trường mới của truyền thông và công nghệ thông tin những giá trị mà các con xây dựng cuộc sống vào nền”

“Các con thân mến, Cha mời gọi các con giới thiệu những giá trị cuộc sống mà bản thân đã xây dựng đến văn hoá của môi trường mới, đó là môi trường của truyền thông và công nghệ thông tin.”

Internet không còn được đề cập như một công cụ cho việc loan báo Tin Mừng nữa, nhưng là một môi trường, một không gian chung mà nơi đó tất cả chúng ta gặp gỡ. Cho nên, 7 gợi ý mà chúng tôi chia sẻ sau đây rất quan trọng để ghi nhớ. Chúng sẽ giúp bạn trau dồi thêm kinh nghiệm cá vị nơi phương tiện xã hội và mang sứ điệp của Đức Giêsu đến với nhiều thân hữu của bạn.

1. Đưa ra chứng tá về đức tin của bạn



Chìa khóa đối với điểm này luôn là xây dựng. Một Giáo Hội mà xây dựng là một Giáo Hội gọi lên Vương quốc của Đức Kitô trên trần thế này. Chứng tá đức tin của một người được thông truyền tới những người khác sẽ phát tỏa ra ánh sáng. Cách chung, không quá phổ biến khi một bạn trẻ quyết định tuyên xưng công khai về đức tin của họ từ đó họ sẽ chỉ nhận lại sự tra vấn hay chỉ trích. Nhưng điều ấy chẳng hề gì. Những công kích cần luôn được đón nhận với giáo huấn của Đức Giêsu: tình yêu. Cũng có lúc chúng ta sẽ không biết trả lời những chỉ trích hay tấn công đó như thế nào ấy cũng là chuyện bình thường. Chúng ta không biết tất cả về nó, nhưng chúng ta có thể luôn khiêm nhường chia sẻ một số điều tương tự như: “tôi không thực sự biết, nhưng tôi sẽ tìm hiểu nó”. Chứng tá đời sống chân thực của chúng ta sẽ dẫn tha nhân tới sự nắm bắt “một số điều nào” đó mà người Kitô hữu có được, đó là Đức Giêsu Kitô. Thiên Chúa luôn ở trong điểm cốt lõi việc rao giảng của chúng ta. Đừng sợ để nói về Thiên Chúa nơi phương tiện xã hội của bạn! hãy mạnh dạn chia sẻ đức tin của mình với những người khác!

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: 2 Tm 1,8 : *Vậy anh đừng hổ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, cũng đừng hổ thẹn vì tôi, người tù của Chúa ; nhưng dựa vào sức mạnh của Thiên Chúa, anh hãy đồng lao cộng khổ với tôi để loan báo Tin Mừng.*

2. Hãy nói những lời mang tính xây dựng

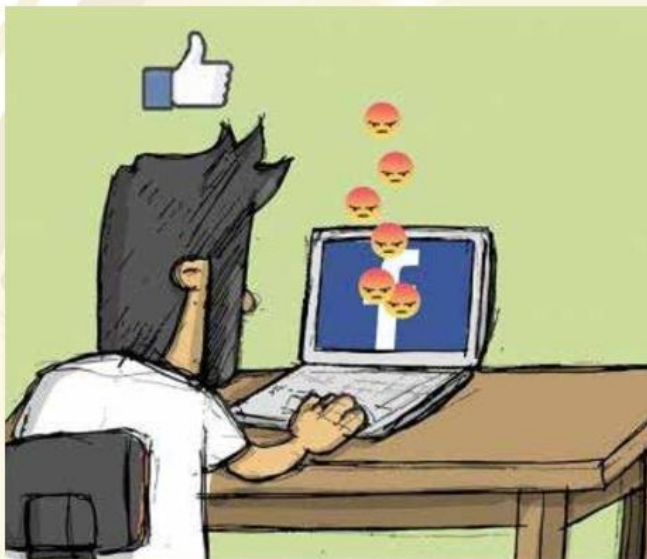
Việc có đời sống trong môi trường online sẽ đem tới những phê phán, quan điểm, bình luận và những phản ứng chẳng khi nào cùng. Sứ điệp của chúng ta không luôn dễ dàng được đón nhận. Đôi khi, chúng ta còn bị “tấn công”, và tôi nói “bị tấn công” trong ngoặc kép là vì tôi tin rằng những tình huống như vậy có thể lại trở thành những cơ hội. Quả thế, mọi cuộc tấn công hay phản bác là một cơ hội để cho thấy chúng ta

Tìm Hiểu - Giáo Lý

là ai, cũng là dịp để nói với những người xung quanh chúng ta rằng chúng ta yêu mến họ, cơ hội để trở nên những Kitô hữu đích thực trong lời nói mang tính xây dựng. Điều này không khó, nhưng đòi hỏi một sự khiêm nhường và phản tỉnh sâu xa, vì chỉ trong một lúc đơn độc, phản bác có thể kích động cơn giận của chúng ta, khiến chúng ta đáp lại với một thái độ không phải là một Kitô hữu nữa. Chúng ta cần dừng lại và suy nghĩ những thứ đằng sau, đánh giá phản bác ấy, nhớ lại tấm gương của Đức Kitô và sau đó mới hành động. Thánh Alberto Hurtado SJ, đã từng nói: “trong mọi sự, yêu mến và phục vụ”, điều này cũng nên hiện diện trong đời sống của chúng ta, nơi mà tình yêu đưa chúng ta vươn tới.

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Eph 4,29-32 :

“Anh em đừng bao giờ outhốt ra những lời độc địa, nhưng nếu cần, hãy nói những lời tốt đẹp, để xây dựng và làm ích cho người nghe. Anh em chớ làm phiền lòng Thánh Thần của Thiên Chúa, vì chính Người là dấu ấn ghi trên anh em, để chờ ngày cứu chuộc. Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác. Trái lại, phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng thương xót và biết o tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Ki-tô.



3. Nâng đỡ những ai nản lòng

Theo kinh nghiệm bản thân, tôi phải nói rằng điểm này mang tính chính yếu. Ngay khi chúng



ta bước vào những ứng dụng phương tiện xã hội hay trang mạng, chúng ta bị dội lại bởi tất cả các loại thông tin, tẻ là nhiều trong số đó lại tiêu cực, bộc lộ sự chán nản hay mệt mỏi trong cuộc sống. Chúng ta có thể làm gì đây? Thánh Phanxicô Assisi từng cầu nguyện: “Ôi Thần Linh thánh ái, xin giúp con để con không quá tìm ủi an cho bằng an ủi tha nhân, không tìm được hiểu biết nhưng mong hiểu biết người, không tìm mến yêu nhưng khao khát yêu mến...”. Hưởng mỗi quan tâm của chúng ta vào những người khác chính là hành vi của người Kitô hữu. Nói chung, phương tiện xã hội và Internet sẽ luôn là một bài tập mạnh mẽ để củng cố đức tin, nâng dậy người chán nản, an ủi người khổ đau, chia sẻ với người ngã lòng và trao ban niềm hy vọng cho những người thất vọng. Nhưng bạn phải có một trái tim mạnh mẽ để chính mình khỏi rơi vào sự chán nản. Hãy thực hiện trong tâm thế của một Kitô hữu trong phòng luyện tập của đức ái!

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Gv 2,1-6 :

Tôi tự nhủ : “Cứ đến đây, ta sẽ cho người thử hưởng othú vui và nếm mùi hạnh phúc.” Thế nhưng cả cái đó cũng chỉ là phù vân. Tôi nói : “Cười là điên rồ. Vui là vô tích sự” Tôi ráp tâm thủ để cho thân xác bê tha rượu chè, nhưng vẫn điều khiển tâm hồn theo lẽ khôn ngoan ; tôi còn lao mình vào y cuộc sống điên dại, cho đến khi thấy được điều con cái loài người nên làm dưới bầu trời, trong những ngày sống ở trần gian. Tôi đã othực hiện những công trình lớn. Tôi đã xây nhà

xây của cho mình, lại còn trồng vườn nho. Tôi đã làm cả hoa viên lẫn công viên, trong đó tôi trồng mọi thứ cây ăn trái. Rồi tôi xây bể lấy nước tưới cả rừng cây...

4. Tránh những cuộc bàn luận vô bổ



Một dấu chỉ của sự tôn trọng và khiêm nhường là lắng nghe khi người khác nói và giữ im lặng khi bạn không biết câu trả lời. Là một Tín hữu không có nghĩa là có mọi câu trả lời. Có khi, lời khuyên khả dĩ nhất lại là giữ thinh lặng và cách tốt nhất để bảo vệ Đức tin cũng là im lặng. Đó là lý do, nếu bạn không biết về một chủ đề, điều tốt nhất phải làm là giữ thinh lặng và tránh đi những cuộc bàn luận vô nghĩa vốn vì sự thiếu kiến thức sẽ chẳng đưa tới đâu cả. Tuy vậy, bất cứ khi nào có thể, chúng ta cần nỗ lực để đào sâu Đức tin của mình và tìm hiểu thông tin, cả những tin tức mới nhất liên quan đến Giáo Hội, hầu tránh nắm bắt thụ động. Hãy luôn chân thành và khiêm nhường. Chính khi nói rằng: "tôi không biết", "tôi chẳng hay", "tôi thành thực không rõ về chủ đề cụ thể đó" sẽ luôn cho thấy sự khiêm nhường. Phần còn lại dành cho Thiên Chúa. Vũ khí mạnh mẽ nhất mà người tín hữu Công Giáo chúng ta có thể sử dụng là tình yêu, nhờ yêu mến chúng ta sẽ chinh phục được.

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Tt 3,9 : "Còn những cuộc otranh luận điên rồ, những chuyện gia phá, những vụ cãi cọ, xung đột về Lễ Luật,

anh hãy tránh xa : những cái đó vô ích và rỗng tuếch.

5. Chia sẻ kho tàng của chúng ta: Đức Giêsu



Một tấm gương sáng biến đổi giới công giáo hết bao! Họ đã từng gặp gỡ diện đối diện với Đức Kitô và khám phá ra Người như một kho tàng, như kho báu của họ. Như dụ ngôn của Đức Giêsu trong Tin Mừng: "Nước Trời lại giống như kho tàng ẩn giấu trong một thửa ruộng; người kia tìm thấy liền giấu lại và vui mừng đi bán tất cả những gì ông có mà mua cho được thửa ruộng ấy." (Mt 13, 44). Họ đã để lại mọi sự mà theo Đức Kitô. Họ có được kho tàng đích thực trong đời sống của họ. Một kho tàng mà chúng ta có thể giữ cho chính mình, hay một kho tàng mà được chia sẻ. Đôi khi, chúng ta có thể mang sứ điệp của tình yêu mà chẳng cần lời nói "vì chúng ta là hương thơm của Đức Kitô dâng lên Thiên Chúa" (2 Cr 2, 15).

Hãy thường niệm Đức Kitô. Lòng chúng ta sẽ trở nên vui mừng xiết bao khi chúng ta mang Đức Giêsu đến với những người khác!

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Rm 10, 14-17 "Thế nhưng làm sao họ kêu cầu Đấng họ không tin ? Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe ? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng ? Làm sao mà rao giảng, nếu không được sai đi ? Như có lời chép : Đẹp thay bước chân những sứ giả loan báo tin mừng ! Nhưng không phải mọi

Tìm Hiểu - Giáo Lý

người đều đã vâng theo Tin Mừng ; chính ngôn sứ I-sai-a đã nói : *Lạy Đức Chúa, oai đã tin khi nghe chúng con giảng ? Ấy vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Ki-tô.*

6. Đừng đưa tới một đời sống hai mặt Online

Vấn đề nảy sinh khi chúng ta đưa ra một cuộc



sống “xã hội” quá phô trương hay khoe khoang trên Internet. Chúng ta có thể biểu lộ về chính mình như là những môn đệ của Đức Giêsu, những Kitô hữu chân thật, cuộc sống trọn vẹn và đời sống cầu nguyện sâu xa, trong khi cuộc sống thực lại chỉ là những mảnh vụn của đức tin đó. Chúng ta tiệc tùng vào mỗi cuối tuần và làm những điều trái với Đức tin của mình. Có khi, chúng ta tin. Khi khác, chúng ta bỏ bê. Chúng ta nói “được” và sau đó lại chối bỏ. Ngày nay, chúng ta là những cá nhân công khai, đặc biệt là những Kitô hữu (vốn thường xuyên bị dò xét). Nếu trên phương tiện xã hội bạn được xem như một người đạo đức vốn dành thân cho Thiên Chúa, nhưng trong cuộc sống hàng ngày bạn lại say sưa và “sống cuộc đời” như thể không có ngày mai....quả là không đúng. Một cuộc sống hai mặt không chóng thì chầy cuối cùng cũng sẽ đưa một người xa rời đức tin... Là chứng nhân của Đức Giêsu ấy là sống chân thật, luôn sống hội nhập.

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Cl 3, 12-15.

7. Mang ánh sáng đến cho tha nhân

Sứ mạng của chúng ta thường là “phải trở nên ánh sáng giữa đêm đen”. Cách này hay cách khác, chúng ta nối dài cánh tay của Đức Giêsu, không phải trong việc tin rằng mọi sự trên thế gian này là xấu hay sai khuỷu đầu.

Chúng ta làm sáng nhân loại bằng lời nói, hành vi, cử chỉ, tư tưởng của mình và qua chính chúng ta nữa. Nhưng để trao ban ánh sáng, chúng ta ở trong ánh sáng. Việc sống đời sống “tối tăm” trong khi là một người Công Giáo thì hẳn là không mang ánh sáng đến với bất kỳ ai được rồi. Nhưng cần luôn nhớ rằng, Đức Giêsu để lại cho chúng ta Các Bí Tích, đặc biệt là Bí Tích Thánh Thể và Bí Tích Hòa Giải để dập tắt ngọn lửa bên trong chúng ta. Các Bí Tích ấy có thể đưa chúng ta trở về với ánh sáng, hồi phục chúng ta từ trong tội lỗi, để sống trong Đức Kitô. Đừng sợ lãnh nhận trở lại các Bí Tích, và bạn sẽ là tia sáng cho người khác trong mọi giây phút trong cuộc đời bạn.

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Mt 5, 14-16.

Trong kỷ nguyên số, một chứng tá đích thực sẽ là một điều gì đó để bạn bè của bạn tựa cây. Điều tốt thì lan toả. Điều tốt lan truyền tự trong chính nó. Nếu chính mỗi người chúng ta dần thân mình để sống theo Tin Mừng, nếu tất cả chúng ta trao đi một chút thôi, thì chúng ta sẽ nhận được nhiều chùng nào và biến đổi cả thế giới nữa. Trong một đoạn tweet, ĐTC Phanxicô đưa ra một sứ điệp sâu xa này: “đừng đánh giá thấp giá trị của gương sáng, vì nó nắm sức mạnh còn hơn cả ngàn lời nói, hơn cả ngàn cái “like” hay “retweet”, hơn cả ngàn video ở trên Youtube vậy” (23.02.2017). Thực vậy, một chứng tá chân thực của đời sống Kitô hữu, chân thật, mộc mạc, chân thành và hùng hồn sẽ thay đổi thế giới. Bạn muốn trở thành một phần của sự thay đổi này không? Hãy ghi nhớ 7 lời khuyên này, tiếp tục và làm mới lại. Giáo Hội cần bạn, Chúa Kitô cần bạn...tất cả chúng tôi cần bạn!

Tác giả: H. Edgar Henríquez Carrasco

Nguồn: catholic-link.org

Chuyển ngữ: Joseph Trần Ngọc Huynh, S.J

Mẫu gương tha thứ của Bà Phan Thị Kim Phúc, “Em bé Napalm” năm xưa

“Tôi không thể thay đổi quá khứ, nhưng với tình yêu tôi có thể thay đổi tương lai”. Bà Phan Thị Kim Phúc - “Em bé Napalm” năm xưa đã xác quyết như trên sau 47 năm phải chịu đựng hậu quả chiến tranh. Bà thanh thản nói điều này với chính mình và truyền thông thế giới, mặc dù vết thương trên thân mình vẫn còn làm bà đau đớn.

Phan Thị Kim Phúc, hay còn được gọi là “Em bé Napalm”, sinh năm 1963, người Canada gốc Việt, nổi tiếng với bức ảnh được trao Giải Pulitzer chụp ngày 8 tháng 6 năm 1972 tại Trảng Bàng, do nhiếp ảnh gia Nick Út của hãng thông tấn Associated Press, ghi lại hình ảnh một cô bé chín tuổi, da thịt và áo quần bị đốt cháy do bị bỏng nặng bởi bom napalm, khi em đang di tản khỏi ngôi làng của mình.

Tấm ảnh trở nên một trong những hình tượng ám ảnh nhất của Chiến tranh Việt Nam. Nhiều năm sau, trong một cuộc phỏng vấn, Kim Phúc thuật lại rằng trong bức ảnh cô đang kêu la “Nóng quá, nóng quá”. Ngay ngày hôm sau, tấm ảnh được đưa lên trang bìa của tờ New York Times. Về sau, tác giả của nó được trao Giải Pulitzer và bức ảnh được chọn làm Ảnh Báo chí Thế giới

Năm 1972. Bức ảnh được xếp thứ 41 trong 100 bức ảnh có tầm ảnh hưởng nhất thế kỷ 20 do Đại học Columbia bình chọn.

Nhiếp ảnh Nick Út đưa Kim Phúc và những đứa trẻ đang bị thương khác vào Bệnh viện Barksy ở Sài Gòn. Vết thương quá nặng nên người ta không tin là cô bé có thể sống sót. Tuy nhiên, sau 14 tháng điều trị tại bệnh viện và phải trải qua 17 cuộc phẫu thuật, Kim Phúc được về nhà. Nick Út tiếp tục viếng thăm cô cho đến khi ông rời Sài Gòn năm 1975.

Về sau, Kim Phúc kể lại những ngày tháng đau thương khi bà cố gắng phục hồi vết bỏng do bom napalm: “Đau đớn không thể nào tưởng tượng được. Nhiều lúc tôi cứ ngỡ mình sẽ chết đi. Tôi cảm thấy tức giận, cay đắng. Tôi vô vọng, mọi thứ đều tiêu cực. Tôi biết mình không thể





sống như thế này mãi mãi. Nhưng sức mạnh sâu thẳm bên trong của một cô gái nhỏ đã giúp tôi vượt qua”.

Có điều gì bí ẩn ở đây mà tại sao một người đã có những nỗi đau như vậy lại có thể thốt ra những lời tha thứ và lạc quan như thế? Thưa, đó là một đức tin kiên vững đến từ thể xác, con tim, linh hồn. Với niềm tin này, bà đã cho xuất bản cuốn sách có tựa đề “Được cứu từ hỏa ngục”; nội dung kể lại hành trình thiêng liêng dẫn đến một sự thanh thản mà hiện nay bà có được.

Bà chia sẻ: “Tôi đặt ra rất nhiều câu hỏi, tự chất vấn: Tại sao lại là tôi? Tại sao điều này xảy ra? Tôi cần câu trả lời”.

Trước đó bà đã là tín đồ của một tôn giáo ở Trung Quốc, và bà dựa vào giáo lý của tôn giáo

này để tìm câu trả lời cho những nỗi đau của mình. Nhưng như bà nói: “Tôi rất sùng đạo nhưng khi màn đêm xuống, tôi vẫn không có bình an, không có tình yêu, với một tâm hồn trống rỗng”. “Một bước ngoặt trong cuộc đời tôi”: Khi được mời kể lại hành trình tìm lại chính mình, bà Kim Phúc nói về những đau khổ nhưng luôn với nụ cười nở trên khuôn mặt, một khuôn mặt mà đôi lúc biểu lộ cảm xúc căng thẳng khó kiểm soát. Nhưng bà cố gắng tiếp tục mỉm cười và đưa tay đặt lên trái tim, nhẹ nhàng cúi xuống và cương quyết chia sẻ tiếp câu chuyện của mình: “Năm 19 tuổi, tôi đến một thư viện, và tìm đọc tất cả các sách Công giáo, trong số đó tôi tìm thấy một cuốn Tân Ước. Đó là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời tôi”.

Đó là một bước ngoặt mà bà muốn kể lại để truyền tải một tinh thần “hòa bình và hy vọng”. Bà cho biết, trong cuốn sách của bà, bà không hề nói về tôn giáo, nhưng nói về niềm tin, về chính đức tin của bà, về cách mà bà được tự do trong tâm hồn. Theo bà, trong hành trình cuộc sống đầy biến động từ Việt Nam tới Cuba bà phải đối diện với những cuộc phiêu lưu, những đau khổ; và bốn năm qua bà đã trải qua 11 lần điều trị bằng laser nhưng với ý chí và niềm tin mạnh mẽ bà đã vượt qua tất cả. Người phụ nữ cười nhẹ nhàng, lịch sự nói: “Chính Chúa Giêsu cho tôi sức mạnh”.

Ngọc Yến - Vatican

MẸ LA VANG MẸ AN ỦI NHỮNG AI ĐANG GẶP THỬ THÁCH

Những ngày này tâm can tôi thật xao xuyến không biết viết gì cho đề tài tháng 12.2019, tháng có niềm vui chất ngất cho mọi người trên thế giới, nơi nơi mong ngóng ngày thánh bình an. Lễ mừng Chúa Giêsu xuống trần, kỷ niệm ngày giáng sinh của Chúa, thiên thần mừng hát: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, Bình an dưới thế cho người Chúa thương”.

Làm sao mà viết được chữ! Ôi Chúa ôi! Nước mắt của đồng bào tôi, của anh chị em tôi: Miền Trung, nhất là hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, rồi Quảng Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Thừa Thiên-Huế... Qua những bài viết và hình ảnh mà các phóng viên ghi lại: ta thấy những khuôn mặt thất thần, những đau đớn xé nát tâm can, đầm thâu lòng dạ của những người cha gục xuống bên bàn thờ, nơi mới vừa đặt lên đó hình ảnh của con yêu dấu, những người mẹ khóc tức tưởi đôi mắt đỏ hoe thần thờ, nhiều người lớn xóm làng đến chia sẻ nỗi buồn đau, tiếc thương cho bạn bè mỗi hôm nao thân tình với nhau mà hôm nay đã phải chết thảm thương trên đất khách quê người trong cô đơn, lạnh lẽo; những em bé với đôi mắt buồn rười rượi ôm chặt lấy ông bà, hay mẹ như đang chết...

Cách đây vài tháng (tháng 8 Đại hội thường niên La Vang, 2019) Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Ngài đã giảng một bài theo chủ đề của Đại hội La Vang chọn: “Mẹ La Vang, Mẹ an ủi những ai đang gặp thử thách”. Đức Tổng Giuse Ngài đã quăng diễn dựa theo bản thánh ca “Kìa Ai”(Kìa ai dong duối đường gió bụi... viết cuối bài) của Linh mục Vinh Hạnh. Bây giờ chúng ta có thể không nhớ được nhiều điều về bài giảng hôm ấy, nhưng hy vọng đã cảm nhận cách sâu xa Tình người Mẹ, tình Mẫu tử đối với những ai đang gặp bước đường cùng, hoạn nạn. Mẹ La Vang là như thế! Mẹ của những ai đang gặp thử



Gia đình tuyển viện Mến Thánh Giá - Huế) Trước linh ảnh Mẹ La Vang, thắp nến tưởng niệm 39 anh chị em chết trong container ở nước Anh.

thách âu lo và đau thương.

1. Trong dịp này, chắc rằng ai trong chúng ta cũng đã cầu nguyện cho các nạn nhân trong chuyến xe container định mệnh (từ ngày 19-23 tháng 10.2019, từ nước Bỉ qua nước Anh). Xin Chúa bao dung nhân từ, trù mẫn ôm vào lòng những sinh linh đáng thương, để họ an bình gặp được Chúa là Chúa của Sự Sống, những anh chị em của chúng ta đang “đi vào cõi sống”, nguyện mong cho họ được thanh thản đi về Nhà Cha và được ở mãi trong Nhà Cha.

Chúng ta cũng cầu nguyện cho gia đình các nạn nhân, trong đớn đau tột cùng của sự mất đi người con ruột thịt; người anh, người chị em... mong cho gia đình có người thân đã phải chết tất tưởi đớn đau như thế được an ủi từ niềm tin Kitô giáo và niềm hy vọng người thân yêu của

mình đang ở trong vòng tay từ ái của Chúa vì Chúa là Tình Yêu.

Ngoài sự chia sẻ của quý Cha, quý anh chị em tu sĩ, của anh chị em trong giáo xứ, xóm làng quê hương, một sự hiệp thông sâu sắc đầm nước mắt... Các thánh lễ dâng tại nước Anh cũng như tại Việt Nam, tại giáo xứ quê nhà, tha thiết cầu cho linh hồn các nạn nhân được sớm giải thoát chóng đến miền vinh phúc.

Trên các trang mạng, chúng ta cũng đã thấy những hình ảnh thật xúc động và muôn phần trân quý khi các anh chị em chúng ta đang sống tại nước Anh đã đến thấp nền, đặt hoa nơi bến đỗ của chuyến xe container, chiếc quan tài vĩ đại... dừng tại khu công nghiệp Crays ở Essex, Anh... trong đó có Thị trưởng, vị cao cấp của tỉnh nơi chiếc xe định mệnh dừng chân. Tình đồng loại đã làm cho cái giá lạnh bớt căng, mà thấy được cái nồng ấm của tình người, sự cảm thông, sẻ chia chân thành tình đồng loại trước cái ác đáng kinh tởm con người dành cho nhau.

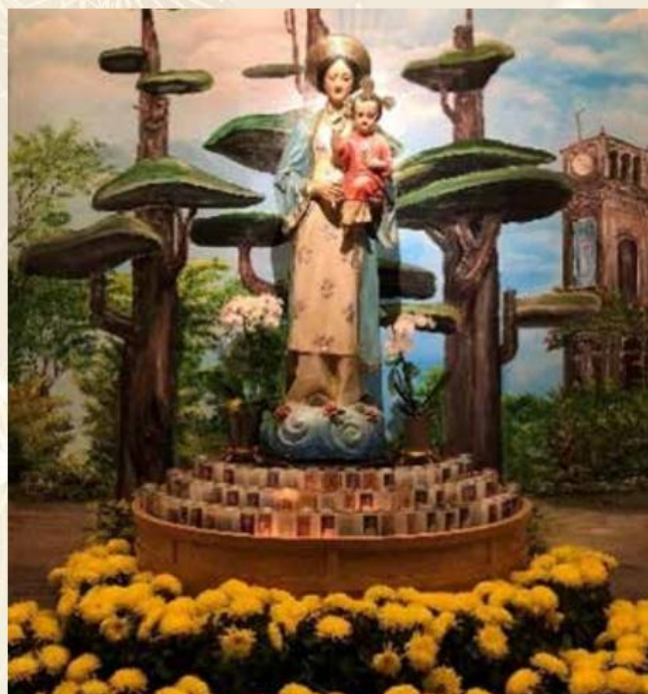
Sự kiện này đã được toàn thế giới biết đến như một vết nhơ khó phai nhòa vì không còn tình người mà chỉ thấy ở đó một sự chối bỏ tính nhân văn của nền văn hóa sự chết.

Tại Vatican, hôm 20.11, Đức Giáo hoàng Phanxicô kêu gọi tín hữu cầu nguyện cho các nạn nhân Việt Nam thiệt mạng trong container ở Anh. Ngài nói: “Tôi giao phó cho Chúa, người Cha nhân hậu, 39 người Việt di cư đã chết ở Anh vào tháng trước. Thật đau lòng, tất cả chúng ta hãy cầu nguyện cho họ”. Đức Thánh Cha Phanxicô cũng nhấn mạnh hoàn cảnh của người di cư và tố cáo nạn buôn người là «tội ác chống lại loài người». (theo Angelus News).

“Sốc” về một tin nhắn ...

Cho đến tối 07.11, một số gia đình vẫn chưa nhận được thông báo từ phía Anh, xác nhận con em của họ nằm trong số 39 nạn nhân. Song những dòng tin nhắn bi thương của một cô gái trẻ đã là nỗi ám ảnh đến tận cùng bi thương cho câu chuyện về số phận của 39 người Việt xa xứ.

Đang rất gần với cái chết, cô gái trẻ đã dùng chút lực tàn để gửi đi những lời cuối cùng và



cúi đầu cho gia đình: “Con xin lỗi bố mẹ nhiều mẹ ơi... Con đường đi nước ngoài không thành. Mẹ ơi, con thương bố mẹ nhiều. Con chết vì không thở được”. (theo Zing.vn)

Một tin nhắn đứt ruột đối với con và cho cả bố mẹ. Một lời xin lỗi trĩu nặng tình yêu, khắc khoải, chia xa. Trà My ơi! “Con đường đi nước ngoài của em không thành”, nhưng em đã thành người, một người con hiếu thảo, ngoan hiền, vui vẻ, thương mẹ thương bố và không muốn rời xa... Nhưng em đã phải lìa xa, lìa xa mãi mãi, vì em không thở được nữa. Đúng, em xin lỗi ba mẹ, một nghĩa cử từ tận đáy lòng, đáng khâm phục... vì chữ Hiếu, ngoài Chúa ra, bố mẹ đã cho em sự sống, cho em hơi thở, em đã được sinh ra đời, từ một làng quê thanh bình, tuổi xuân của em còn đẹp lắm mà em đã phải vội vã ra đi trong chuyến container bít kín không có khí để thở, người ta tước mất làn hơi sự sống của em... “Con chết vì không thở được”. Đau xót quá! Thương tâm quá em ơi!

Ta hãy nghe Vị Đại sứ nước Anh tại Việt Nam, Gareth Ward nói bằng tiếng Việt, với dòng cảm xúc rất thật: “Là một người cha, người anh, người chồng và người con, tôi không thể tưởng tượng được cảm giác khi phải mất đi những người thân yêu của mình...”. Ngài Đại sứ đã phát biểu một bài dài với chân tình sâu xa.

Tại nước Anh, “Chúng tôi quyết định tổ chức sự kiện này vào đêm muộn vì chúng tôi cảm thấy kinh hoàng với những điều đã xảy ra cũng như số lượng người thiệt mạng”, bà Marmion nói.

Giám mục Paul McAleenan, phụ tá Giáo phận Công giáo La Mã Westminster ở Anh, đã kêu gọi các tín hữu cầu nguyện cho các nạn nhân và gia đình của họ, cũng như cầu mong các phương pháp di chuyển an toàn hơn cho người nhập cư và người tị nạn tới châu Âu nói chung.

“Chúng tôi cầu nguyện cho 39 người đàn ông và phụ nữ đã thiệt mạng, cho gia đình của họ và cho tất cả những người đã mất mạng trong quá trình tìm kiếm tương lai tốt hơn”.

Nhấn để Các thánh lễ được dâng nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt ở Việt Nam, nơi giáo xứ quê nhà, người ta dâng các linh hồn đã ra đi vĩnh viễn, dâng gia đình có người thân mất... dâng cả những người hiện nay trong tình trạng phải sống chui dũi, cực khổ lây lất để kiếm công ăn việc làm...

“Mẹ La Vang, Mẹ an ủi những ai đang gặp thử thách



Tưởng niệm và cầu nguyện cho 39 anh chị em đã Ra Đi (Gia đình tuyền viện MTG Huế)

Ngày xưa, và mãi đến hôm nay, Mẹ La Vang Mẹ vẫn luôn hiện diện bên đoàn con ở “thung lũng” đầy nước mắt này. Xưa, Mẹ đã từng di dân vì kẻ thù tìm bắt, mặc dầu Chúa Giêsu chỉ là một Bé thơ yếu ớt mong manh và bất lực, để đến một nước xa lạ trú chân và còn phải sinh nhai bằng mồ hôi lao động của mình.

Những anh chị em chúng ta: 39 nạn nhân, có em thanh niên mới 15 tuổi thôi! Họ ra đi không biết phía trước có gì đang chờ đợi họ vì kế mưu sinh, mong cho đời thay đổi để giúp mẹ, giúp cha, giúp các em tiến lên trên đường học tập, giúp gia đình trả nợ v.v... họ đã liều lĩnh đi bộ băng qua các cánh rừng nguy hiểm, đói rét và sợ, sợ thú dữ và sợ cảnh lùng bắt... không có giấy tờ là dân lậu là bị đuổi, bị trục xuất, bị bắn chết, còn kẻ buôn người thì đã bóc lột họ tận xương tủy...

Bài thánh ca Kìa Ai của Lm Nhạc sĩ Vinh Hạnh dưới đây có thể gọi lên cho ta những hoàn cảnh của đời thực, những đớn đau mà tác giả đã gói gắm cho Mẹ, người Mẹ có thể nhận lấy để yêu thương, vỗ về, trợ lực nếu chúng ta thực sự phó thác trong tay Mẹ.

Câu 1. Kìa ai dong dướn đường gió bụi

Gánh sầu thương mệt mỏi hai vai

Về đây nấp bóng sao mai

Về đây quên lãng những ngày truân chuyên.

Câu 2. Kìa ai thiếu vổ về người Mẹ,

Tháng ngày trôi lặng lẽ cô liêu

Về đây Mẹ sẽ thương yêu

Về đây Mẹ có muôn ngàn yêu thương.

Câu 3. Kìa ai sống mãi trong đau dự

Kiếp trần gian lữ thứ đau thương

Về đây núp bóng Trinh Vương

Về đây hưởng phúc thiên đàng yên vui.

Câu 4. Kìa ai cô quả không hy vọng

Kiếp trần gian lạc lõng hôm mai

Về đây trông sẽ yên vui

Về đây đau đớn chôn vùi mồ quên.

Niềm cậy trông nơi Mẹ

Lạy Mẹ Maria La Vang, Mẹ hay an ủi kẻ âu lo. Mẹ luôn lắng nghe lời cầu xin tha thiết của đoàn con đang “ở chốn khách đây kêu đến



Tưởng niệm 30 ngày Ra Đi của các nạn nhân Việt Nam trong container ở Anh) (23.10 - 23.11.2019).

Xin cho các gia đình này nhận được sự nâng đỡ sẻ chia của anh chị em đồng loại hầu đứng vững trong niềm tin, trong bình an; thay thế những Người Đã Ra Đi trong lời mời gọi hãy can đảm lên để xây dựng gia đình và giáo dục con cái trong cảnh



cùng Mẹ”. Xin Mẹ cầu cùng Chúa tha thứ mọi lỗi lầm yếu đuối trong thân phận làm người của các anh chị em chúng con, xin cho họ được an bình ra đi, được hưởng ơn cứu độ. Xin Mẹ đồng hành với những người thân trong cảnh chia ly nào nùng nẩy. Xin Mẹ La Vang là Mẹ Sầu Bi khi đứng dưới chân Thánh Giá hiến dâng con mình, vực dậy những người cha, người mẹ, người vợ, người con... xin Mẹ ở bên cạnh những mảnh đời đau thương này để họ sớm vượt qua nỗi đau tột cùng giữa ba đào sóng gió như muốn vùi dập họ.

Lời Chúa soi

sáng chúng ta: “Thiên Chúa không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều đang sống” (Lc 20,38). Còn gì an ủi hơn, còn gì hy vọng hơn, còn gì tin tưởng hơn! Trong thân phận Làm Người, Con Thiên Chúa, Con Mẹ Maria, Đức Giêsu đã đón nhận sự chết và đã ôm lấy cái chết đớn đau trong Yêu thương, Vâng phục, Ngài đã chiến thắng sự chết - đã Phục sinh và Ngài Đang Sống “đối với Người, tất cả đều đang sống”. Chúng ta hãy tin rằng Sự chết không còn thống trị trên những linh hồn này; Thánh lễ giá Máu cứu chuộc của Chúa Giêsu tẩy sạch tội lỗi, hương thơm của lời cầu nguyện ngập sâu đau của người thân dâng cầu cho họ để được giải thoát, được tha thứ... linh hồn anh chị em của chúng ta Đang Sống. Họ Sống trong Vương Quốc Bình An, tràn đầy ánh sáng của Thiên Chúa Tình Yêu. Có Mẹ Maria giang cánh tay đón tiếp họ bước vào trong niềm hoan lạc bất tận trên trời. Trước nhan Mẹ La Vang, tại ngôi tòa Khâm sứ cũ tại Huế, (Phủ Cam), gia đình thanh tuyến viện Mến Thánh Giá Huế đã sốt sắng cầu nguyện, phó dâng 39 nạn nhân cho lòng nhân lành của Chúa trong vòng tay Từ Mẫu của Mẹ Maria La Vang.

Nữ tu Maria Nguyễn thị Tuyết - Huế

CA NGỌI TÌNH YÊU GIÁNG SINH BÊN MẸ LA VANG

Về La Vang giữa mùa Đại hội
Ánh sao chiếu sáng cả một trời
Đoàn dân đang lặn trong đêm tối
Bồng vùng đứng lên nét rạng ngời.

Vàng hồng tinh khôi ấy là Mẹ
Sao Mai còn tỏ đẹp cuối trời
Tinh tú trắng sao mau mau tới
Tấu khúc Hòa bình Thiên sứ ơi!

Đây Vua cao cả đã chào đời
Mong manh yêu đuối phận Bé thơ
Hoàng Tử Bình An – Con Thiên Chúa
Xe chỉ giao duyên nối Đất - Trời.

Danh hiệu Ngài: Cố vấn kỳ diệu
Vương quyền dũng lực đỡ hai vai
Nhập thể vào đời đi muôn lối
Tình yêu rộng trải khắp nơi nơi.

Chân lý - Ân phúc đã đến rồi
Ân sủng-An hòa đã lên ngôi
Hỡi người dương thế, sao đành chối
Thiên Chúa Là Người- hỏi vì ai?

Đơn sơ chiêm bái mục đồng ơi!
Hiện sĩ, muôn dân, đèn lạy thờ,
Về đây La Vang ngày Hội lớn
Đốt ngọn lửa yêu tim sáng ngời.

Hãy loan Tin Mừng báo Tin Vui
Thánh Tử Ngôi Hai bỏ cõi trời
Tình yêu trao hiến, Ôi qua đời!
Mạc khải Tình Cha cho mọi thời.

Bên Mẹ đêm nay con quỳ gối
Say sưa Tình Chúa thật cao vời
Lặng ngắm Hài Nhi, trong thẳm lặng
Có Mẹ bên con chiêm ngắm thôi!

Mai Bảo Linh

*Kỷ niệm Đại Hội La Vang- tháng 01/2011
Bế mạc Năm Thánh Giáo Hội Việt Nam*



Đêm Giáng Sinh

Khi không gian đổi màu trùm vạn vật
dưới giá buốt đông sang
tôi ao ước được hưởng
mùa Giáng Sinh tuyết với
mùa Giáng Sinh an hòa
khắp không trung vang lời ca
Vinh danh Chúa cả trên cao
Bình an dưới thế cho người Chúa thương
Hai ngàn năm qua
lời hoà bình còn xa lắm
loài người vẫn mãi mê chém giết
tôi ao ước được nhìn thấy
mùa Giáng Sinh có hoa hòa bình bật nở
đưa ta ra sự suy tính bình thường
tôi ao ước đêm nay nhạc thiên cung trỗi dậy
dành riêng cho kẻ cô đơn
nhịp chân nhảy mừng
miệng hân hoan ca hát
như năm nào tại Bêlem
Hài nhi được Mẹ ấp ủ
bà mẹ từ cánh cơ hàn
được nâng lên Diễm Phúc
Vui lên ! Hỡi người đầy ơn phước
đêm nay mọi người xa lạ kết tình thân
dù dặm trường xa cách nhìn ánh sao
theo chân các nhà đạo sĩ
tìm đến châu Vua Cứu độ
đêm nay cửa thánh đường rộng mở
không vì tôi khoác áo lụa vàng
không vì tôi chức phận cao sang
thánh đường chật ních
người vai nặng túi nhục sầu tư đời lưu xứ
tâm hồn khoác đơn sơ tấm áo mục đồng
đêm nay nhớ thôn xóm Bêlem
xin dành riêng tư tưởng
cho các làng mạc xa xăm hẻo lánh
cho những thành phố đầy nhà tù u tối
cho những thành phố
nặng lòng tham loài người
mùa yêu thương
cho phố nhỏ hiu quạnh đầy tình người
tiếp đón Cứu Chúa hy vọng và hoà bình
tôi ao ước mùa Giáng sinh năm nay

mỗi người trong chúng ta
cảm nghiệm được sự khác thường
không chỉ là quà bánh
không chỉ nơi vui đùa ích kỷ
mùa Trời Đất giao hòa mang lời chia sẻ
và sứ điệp Hoà Bình nẩy mầm từ đêm nay

LPH

mùa an bình 1987



*Joyeux
Noel*

Trò chuyện với Bác sĩ

TẠI SAO KIỀNG THỊT ĐỎ?

Hỏi : Chào Bác sĩ,
Mấy hôm nay, đọc báo nghe radio tôi thấy nói là ăn nhiều thịt đỏ dễ bị ung thư. Tôi và bà xã lo sợ quá. Xin bác sĩ cho biết thịt đỏ là thịt gì và tại sao lại gây ra bệnh ung thư. Vậy bây giờ không được ăn thịt hay sao? Cảm ơn bác sĩ. - Linh Nguyễn (Waco)

Đáp

Thưa ông,

Xin ca ngợi trí óc tò mò tìm hiểu của ông về các vấn đề thời sự ăn uống.

Bà cũng nên duy trì chế độ dinh dưỡng cân bằng các loại thực phẩm, bớt chất béo, tránh quá nhiều chất cay chua, thức ăn khó tiêu và vận động cơ thể nhẹ nhàng.

Kính chúc bà được luôn luôn mạnh khỏe, sống vui với các con các cháu.

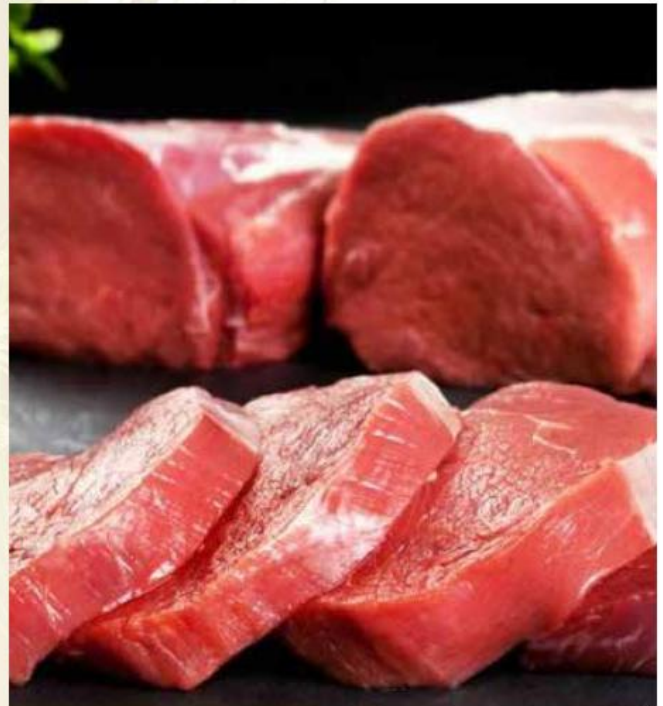
VIÊM GAN

Vâng đúng như ông nói, vào đầu tháng 4, 2013 vừa qua, các báo và đài có phổ biến kết quả của một nghiên cứu cho hay ăn nhiều thịt đỏ có thể gây ra ung thư vì trong thịt có một hóa chất có tác dụng gây ung thư. Tuy nhiên, nghiên cứu này mới chỉ “cho là” chứ không xác định rõ ràng. Nhà sản xuất thịt thì cho rằng kết quả này không đúng hẳn và cần nhiều nghiên cứu khác nữa để có kết luận chính xác.

Thực ra, thì red meat không đến nỗi độc hại nếu ta tiêu thụ vừa phải.

Red meat là thịt có màu đỏ khi còn tươi sống và không có màu trắng sau khi nấu. Red meat có ở nhiều loại động vật có vú. Màu đỏ là do loại thịt này có nhiều chất sắc tố chứa chất sắt myoglobin. Thịt trắng như thịt gà có rất ít myoglobin (0.05%), thịt heo, thịt bê có từ 0.05-1%; thịt bò già đến 1.5-2%.

Bản thân thịt đỏ không có hại, mà ngược lại,



có nhiều chất dinh dưỡng như nhiều sắt cần thiết cho trẻ em đang lớn và phụ nữ có thai; có nhiều vitamin B12, nhiều chất đạm và nhiều calori. Chỉ có hại khi ta tiêu thụ quá nhiều, vì trong red meat có nhiều chất béo bão hòa, mà khi vào cơ thể sẽ làm tăng cholesterol “xấu” LDL. Khi quá cao (trên 200mg/dL) thì cholesterol LDL sẽ gây ra tắc nghẽn động mạch, đưa tới bệnh tim. Việc thịt đỏ gây ra bệnh tim thì đã được chứng minh còn gây ra ung thư thì đang được theo dõi. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu có cho biết thêm là thịt đỏ khi nấu chín quá, nhất là khi nướng cháy có thể gây ra ung thư ruột già vì nướng cháy sẽ tạo ra mấy hóa chất có ung thư tính. Họ cũng khuyên là không ăn nhiều thịt đã chế biến như xúc xích, hot dog, bacon, ham là những thứ cũng gây ra tác dụng xấu cho tim và tăng rủi ro ung thư. Thực phẩm chế biến thường được đóng hộp, trong gói plastic. Các thực phẩm này trải qua nhiều giai đoạn chế biến, được cho thêm nhiều gia vị, chất màu để cất giữ được lâu. Tại grocery, loại thực phẩm đóng hộp này thường được bày bán ở khu giữa chợ, còn ở xung quanh là thực phẩm tươi.

Coi vậy thì thưa ông, ta không phải “giã từ” thịt đỏ đâu mà chỉ ăn vừa đủ thôi. Ở tuổi ông,

tôi chắc là trên dưới 6 bó, tôi nghĩ là một miếng thịt bò bằng lòng bàn tay, 2 hoặc 3 lần một tuần thì cũng đủ chất đạm cho cơ thể. Nhớ loại bỏ bớt những vân mỡ màu trắng trên thịt. Ngoài ra ta ăn thêm các loại hạt như walnut, pecan... cũng có nhiều chất đạm.

Chúc ông bà tâm thân thường an lạc.

VIÊM DẠ DÀY

Hỏi : Tôi tên Lê Thị Lý, năm nay 65 tuổi. Tôi đã cắt sụn mật năm 1995. Từ năm 2001 tôi bắt đầu phải uống thuốc trị mỡ trong máu và thuốc hạ huyết áp (Simvata-tin40 và Co.Aprovel150mg/12); năm 2009 tôi uống thêm thuốc tiểu đường (Metformin-1000mg, ngày nửa viên). Trong thời gian này thỉnh thoảng tôi bị đau bao tử, ợ hơi, ợ chua, đau thượng vị, sưng ruột, thỉnh thoảng đi tiêu ra máu tươi vì bị trĩ. Thời gian gần đây hay bị đầy hơi. Tôi có được nội soi DD và kết quả mới nhất là không có vi trùng Helicobacter. Bác sĩ cho uống Esomeprazol 20mg. Tôi uống đã hơn 1 tháng nhưng chỉ bớt không khỏi nên Bác sĩ cho đổi thuốc.

Pantozol40mg. Hiện tại tôi uống hai thứ thuốc này hơn nửa tháng đã thấy bớt nhiều.

Vì không hiểu tiếng Đức nên tôi không biết loại bệnh Gastritis Type-A là thế nào. Bác sĩ có nói loại này chữa không dứt được, mỗi khi bệnh tái phát phải uống thuốc điều trị ngay. Tôi có nên uống thuốc nghệ nữa hay không và cần kiêng cử những gì cho bệnh thuyên giảm tốt hơn. Tôi đã dùng Hạt Methi giờ có nên tiếp tục nữa hay không? Bệnh này có lây qua việc ăn uống không? - Lê Thị Lý

Đáp

Thưa bà,

Chúng tôi xin trả lời mấy câu hỏi của bà:

1- Gastritis type A là một loại viêm dạ dày gây ra do rối loạn chức năng của hệ miễn dịch, đưa tới viêm dạ dày.

Y học phân chia Viêm dạ dày làm nhiều loại:

a- Loại A là một bệnh tự miễn, gây ra do một số tác nhân như thuốc lá, rượu và có thể đưa tới thiếu hồng cầu vì thiếu vit B12.

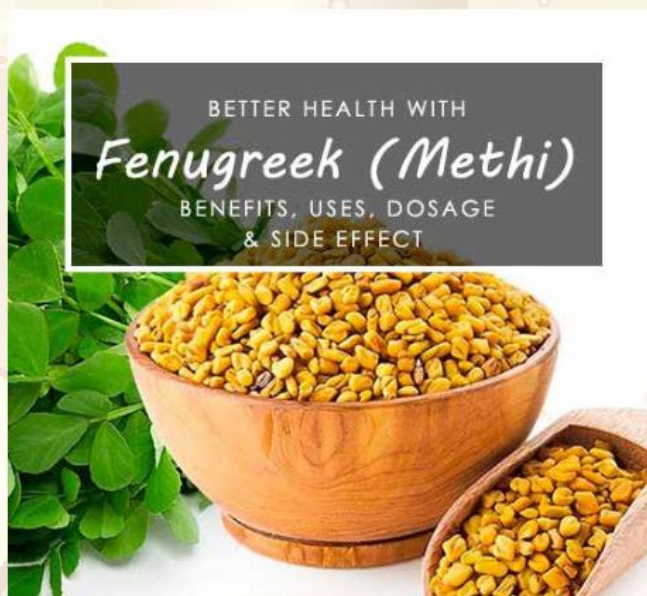
b- Loại B chiếm 80% trong số các bệnh viêm dạ dày và 90% do vi khuẩn Helicobacter Pylori gây ra.

c- Loại C chiếm 10% và gây ra do mật từ túi mật vào kích thích niêm mạc dạ dày.

Điều trị viêm dạ dày tập trung vào việc giảm chất chua trong dạ dày. Nếu do HP gây ra thì dùng thêm kháng sinh. Trường hợp của bà không phải do HP, cho nên uống các thuốc mà bác sĩ cho là đúng rồi. Bà nên tiếp tục.

2- Về Nghệ thì nếu bà thấy có ảnh hưởng tốt và không gây ra phản ứng gì thì dùng thêm cũng được, nhưng chỉ nên coi nghệ như là để hỗ trợ cho sự tiêu hóa chứ không phải là để trị dứt bệnh viêm dạ dày.

3- Hạt Methi được giới thiệu là hạ đường huyết và cholesterol. Uống cũng được, nhưng cần uống các thuốc mà bác sĩ đang chữa cho bà về huyết áp, mỡ.



VIÊM GAN là gì ?

Hỏi: Thưa bác sĩ,

Bác sĩ vui lòng cho biết bệnh viêm gan là gì, có bao nhiêu loại và có chích ngừa được không? - Dũng Trần

Đáp

Thưa ông,

Viêm gan tiếng Anh là Hepatitis có nghĩa là gan bị tổn thương vì nhiều lý do như rượu, một số dược phẩm hoặc do vi khuẩn hoặc virus.

Viêm gan do virus có nhiều loại như A, B, C... Bệnh có một số triệu chứng như vàng da, mệt mỏi, đau bụng, mất khẩu vị...

- Viêm gan A lây lan từ người này sang người khác qua đường cửa miệng thực phẩm dính phần người bệnh. Thí dụ nhà bếp có bệnh sau khi đi cầu không rửa tay rồi làm bếp, dọn thức ăn gây nhiễm. Đôi khi bệnh cũng lây lan qua quan hệ tình dục. Khi đã bị bệnh thì không bao giờ bị tái phát.

Bệnh có thể chích ngừa, nhưng vệ sinh cá nhân rửa sạch tay cũng rất quan trọng để tránh lây lan.

Chú thích thêm là có tới một phần ba dân chúng Mỹ đều bị nhiễm Viêm gan A, mặc dù là bên đây các phương pháp phòng ngừa cũng khá phong phú và hữu hiệu.

- Viêm gan B lây lan do các chất lỏng trong cơ thể người bệnh khi giao hợp hoặc dùng chung ống chích với người bệnh. Rất ít dấu hiệu.



Bệnh có thể chích ngừa với vaccin cũng như áp dụng các biện pháp an toàn trong quan hệ tình dục như mang bao cao su...

- Viêm gan C, đa số bệnh nhân không có dấu hiệu và mang mầm bệnh suốt đời.

Bệnh lây lan khi máu của bệnh nhân xâm nhập người lành, như là dân ghiền thuốc dùng chung ống kim chích.

Hiện nay chưa có thuốc chích ngừa.

Bệnh nhân có thể bị xơ gan trầm trọng và cần được ghép gan.

Viêm gan do uống nhiều rượu:

Khi uống khoảng 3 oz rượu mỗi ngày trong vòng 10 năm thì ít nhất có 35% những người này bị viêm gan.

Nữ giới bị viêm gan nhiều hơn nam giới vì gan của họ không chuyển hóa chất rượu hữu hiệu như đàn ông.

Khoảng 1/3 người bị viêm gan do rượu sẽ chết trong vòng 6 tháng sau khi có dấu hiệu bệnh.

Dấu hiệu thông thường là ăn mất ngon, sút cân, mệt mỏi, ói mửa, bụng chướng nước, suy thận, suy gan.

Cách chữa hữu hiệu nhất là ngưng uống rượu và thay gan.

Viêm gan do dược phẩm:

Có nhiều loại dược phẩm có thể gây viêm gan như acetaminophen (Tylenol), thuốc steroids, viên thuốc ngừa thai, kháng sinh erythromycin, tetracyclin, thuốc nhóm sulfa, isoniazid chữa bệnh lao...

Không có cách điều trị đặc hiệu đối với loại viêm gan này, ngoại trừ ngưng dùng các loại thuốc gây ra viêm gan. Hy vọng các giải thích trên thỏa mãn sự tìm hiểu của ông.

MẮT BI CHÓI THƯỜNG XUYÊN

Hỏi : Mắt của cháu nhìn dưới ánh sáng mặt trời rất chói. Khi lái xe phải nhắm mắt nhiều, và gần như không mở mắt được. Khi đeo kính đen thì đỡ hơn một chút. Điều

này đã xảy ra vài tháng nay. Đôi khi trời không nắng nhưng cháu vẫn thấy chói mắt. Cháu cũng bị cận 2,25 và đeo kính bình thường. Ngoài ra trong người cháu lúc nào cũng cảm giác mệt và cảm giác buồn ngủ, hai mắt lúc nào cũng chỉ muốn nhắm lại dù cháu ngủ ngày 8 đến 10 tiếng. Xin bác sĩ giúp đỡ cháu. Cảm ơn BS nhiều.
- Văn Phạm



Đáp

Chào cháu,

Khi trời nắng, ánh sáng mặt trời có nhiều tia cực tím mạnh hơn, vì thế rất nhiều người có khó chịu về mắt khi ra ngoài nắng. Mắt của cháu chắc cũng ở hoàn cảnh như vậy. Bây giờ thì cháu cần lựa mua kính râm làm sao để gió không lọt vào, chặn bớt nắng chói và lọc được các tia cực tím. Khi mua kính, cháu nên lựa loại có dấu hiệu ANSI Z 30.3 là loại mà các nhà chuyên môn cho là có thể chặn được từ 65 tới 95% các tia từ ngoại này. Về màu thì nên lấy màu xám, nâu hoặc xanh ve. Cháu bị cận thị như thế thì nên mua loại kính có thể đổi màu khi ra nắng (Transition hoặc photochromic).

Ngoài ra cháu cũng nên đi khám bác sĩ chuyên về mắt coi xem có bị bất thường khác không.

Vấn đề ngủ nhiều mà mắt cứ nhắm lại thì có thể là do căng thẳng mệt mỏi vì công việc cũng như thay đổi thời tiết, vậy đề nghị cháu ăn uống

đầy đủ, ngủ nghỉ điều độ, vận động cơ thể và sắp lại lịch làm việc cho thoải mái và dành chút thì giờ để giải trí tiêu khiển.

Chúc cháu mọi sự lành.

NGỦ NGHIỄN RĂNG

Hỏi : Tôi có cháu trai, năm nay cháu được 6 tuổi. Sức khỏe bình thường, chịu ăn chịu chơi. Chỉ có một điều là khi ngủ ban đêm thì cháu nó hay nghiến răng, hầu như thường xuyên. Vậy xin hỏi bác sĩ tại sao cháu nó lại nghiến răng như vậy, có ảnh hưởng gì tới sức khỏe và có thể chữa được hay không? Xin cảm ơn bác sĩ. - Linh Đặng

Đáp

Thưa bà,

Nghiến răng, tiếng Anh là Bruxism, là một chứng trong đó hai hàm răng chà xát vào nhau thành tiếng và thường thì đưa tới mòn mặt răng.

Hiện nay y học cũng chưa biết chính xác tại sao nhiều người, lớn cũng như bé, lại bị chứng này. Một số lý do được nêu ra có thể là do yếu tố tâm lý như lo âu, sợ hãi, căng thẳng tinh thần, hung hăng tức giận, rối loạn giấc ngủ hoặc do hai hàm răng không ăn khớp với nhau... Đôi khi hút thuốc lá hoặc lạm dụng rượu thuốc, tiêu thụ nhiều cà phê cũng gây ra nghiến răng.

Chứng này thường thấy ở trẻ em nhiều hơn là ở người lớn và may mắn là khi các cháu lớn lên tật này sẽ hết.

Bình thường, nghiến răng không gây ra hậu quả trầm trọng cho sức khỏe, tuy nhiên nếu kéo dài thì có thể làm răng càng ngày càng mòn gây khó khăn cho sự nhai thức ăn cũng như gây ra chứng nhức đầu, đau mặt, đau khớp xương hàm-thái dương.

Trong đa số các trường hợp, không cần điều trị chứng nghiến răng, nhất là ở trẻ em vì khi các cháu lớn lên, chứng này sẽ tự hết. Ở những trường hợp mà nghiến răng thường xuyên xảy ra ảnh hưởng tới sức khỏe, nên đi bác sĩ để điều trị.

Ngoài bác sĩ gia đình, cũng cần tới nha y sĩ để khám hàm răng.

Trường hợp của cháu nhà, hy vọng là khi cháu lớn sẽ hết bị chứng nghiến răng. Tuy nhiên bà cứ đưa cháu tới bác sĩ gia đình và nha sĩ để khám cho cháu nhé. Có thể là các bác sĩ sẽ cho cháu mang vài dụng cụ y nha khoa ở miệng để tránh mòn răng.

Bà cũng nên để ý xem cháu có chuyện gì không vui ở nhà cũng như ở lớp học hay không, vì đôi khi một vài sự bức mình nào cũng khiến cháu nghiến răng ban đêm khi ngủ.

Chúc bà và gia đình vui mạnh.

UỐNG NƯỚC NÓNG, NƯỚC LẠNH

Hỏi : Bác sĩ Ý Đức ơi, Cháu và bạn cháu mới tranh cãi về một đề tài rất ư là quan trọng. Bạn cháu nó nói rằng uống nước nóng sẽ tăng nhiệt độ cơ thể ta sẽ đổ mồ hôi và cảm thấy mát mẻ. Cháu thì nghĩ rằng uống nước đá lạnh hoặc ăn kem thì trong người mát mẻ ngay. Bác sĩ coi xem nó đúng hay cháu đúng.
- Duyên

Đáp

Chào cháu Duyên,

Cả cháu và bạn cháu đều không hoàn toàn đúng vì nhiệt độ của cơ thể được điều hòa bởi sự hô hấp và sự đổ mồ hôi ở trên da. Theo các nhà chuyên môn, thì thực phẩm nóng hoặc lạnh không có ảnh hưởng gì mấy tới nhiệt độ cơ thể. Thực phẩm nóng quá hoặc lạnh quá vào đến bao tử thì đều được dung hòa ngay với nhiệt độ của cơ thể. Với một cơ thể lớn của con người thì một chút thực phẩm nóng hoặc lạnh không đủ sức để thay đổi nhiệt độ trong người, chẳng khác chi ta bỏ một cục nước đá vào trong một bồn tắm đầy nước nóng. Không phải chỉ hai cháu nghĩ như vậy mà nhiều người khác cũng có cùng một cảm giác như vậy, vì thế cho nên mới có thói quen là trời nóng bức mà uống một ly nước chanh đường

đá là cảm thấy mát ngay hoặc lạnh giá mà uống một ly cà phê nóng thì cảm thấy ấm bụng hơn. Thực ra chỉ là cảm giác thoáng qua nơi thực quản và dạ dày mà thôi.



THUỐC NÀO CHỮA LỞ MIỆNG

Hỏi: Thưa bác sĩ, cháu thường lở môi miệng khi ăn đồ có dầu chiên hoặc khí hậu quá lạnh, cháu hay có những mụn nhỏ mọc xung quanh miệng rất khó chịu và đau. Cháu có đọc trên báo nói là do bệnh Herpes Simplex, bác sĩ có loại thuốc nào chữa bệnh này giúp cháu . - Nga Tran

Đáp

Chào cô Nga,

Tôi thông cảm với cô vì loét lở miệng thường là rất đau, nhất là khi ăn uống.

Loét lở miệng môi do nhiều nguyên nhân: có thể là nhiễm trùng với các loại vi khuẩn, virus, nấm hoặc là dấu hiệu của suy dinh dưỡng hoặc biến chứng một số bệnh của cơ thể... Cho nên muốn điều trị phải đi bác sĩ khám để tìm nguyên nhân. Điều trị có thể với các loại kháng sinh, thuốc chống virus, thuốc súc miệng diệt vi khuẩn, nước muối...

Herpes Simplex là một loại virus gây bệnh ở miệng và cơ quan sinh dục. Không có thuốc chữa dứt bệnh này, nhưng có các loại thuốc như

acyclovir, Famciclovir... có thể rút ngắn thời gian bị bệnh. Các thuốc này cần được bác sĩ khám, biên toa và theo dõi.

Trong khi chờ đợi, cô có thể súc miệng với nước muối hoặc các nước súc miệng bán ở siêu thị có chứa chất gây tê tê ở miệng để giảm đau.

Tôi đề nghị cô đi khám bác sĩ gia đình để tìm nguyên nhân rồi điều trị nhé chứ để lâu không ăn uống được thì rất bất tiện.

Chúc cô mọi sự bình an.



TÁO BÓN

Hỏi : Thưa BS, em có thắc mắc về việc đại tiện của cha em. Ông 80 tuổi có bệnh Liệt Rung Parkinson. Vấn đề đi đại tiện của ông rất khó khăn mà đi nhiều lần khiến ông rất khổ sở.

Em có hiểu về thụt nước vào hậu môn là phương cách giúp peristalsis của vùng rectum. Về phần mass movement thì có cách nào giúp cho người bệnh không? Chế độ ăn uống của Ông vẫn theo sự chăm sóc của nursing home nơi ông ở.

Các health practitioners ở đó cho ông uống mineral oil hằng ngày nhưng cũng không mấy hiệu quả. Xin BS trả lời giúp.

Chân thành cảm ơn BS. - Thủy Nguyễn

Đáp

Chào cháu Thủy,

Táo bón là một trong những triệu chứng của bệnh Parkinson. Lý do là ở bệnh nhân này, sự hoạt động của hệ thần kinh tự chủ suy yếu, khiến cho các cơ trơn ở ruột kém hoạt động và hậu quả là nhu động ở ruột già không hoạt động, phân nằm trong ruột lâu hơn, trở thành khô và gây ra táo bón.

Ngoài ra, các thuốc trị bệnh Parkinson cũng có tác dụng phụ là gây ra táo bón. Người bệnh cũng ít vận động, ít uống nước, tinh thần căng thẳng, trầm cảm đều tăng rủi ro táo bón.

Đề nghị với cháu cho ông cụ uống thêm nước, ăn nhiều rau và trái cây có chất xơ, uống thêm thuốc làm phân mềm.

Mineral oil cũng giúp đi cầu dễ dàng vì làm cho phần trơn mềm, nhưng không nên dùng thường xuyên vì có thể loại bỏ các sinh tố A, D, E và K ra khỏi cơ thể. Cần hỏi ý kiến bác sĩ nếu định dùng lâu.

Thụt ruột già là bơm thuốc rửa ruột, giúp loại bỏ phân cũng là phương thức tốt, nhưng nên hỏi ý kiến bác sĩ trước và cũng phải biết cách bơm. Ông cụ ở trong nhà già, thì nhờ nhân viên nơi đây giúp. Ngoài ra cũng có thể nhét hậu môn viên glycerine để dễ đi cầu nếu phân quá chặt, rặn không ra.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
www.bsnguyenyduc.com



THÁNG CHẠP LÀ THÁNG TRỒNG KHOAI

1. Dẫn nhập

Xin mượn câu ca dao sau đây để nói về các loài hoa màu có củ như khoai lang, khoai mì, khoai sọ, v.v...

**Tháng chạp là tháng trồng khoai,
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.
Tháng ba cày vỡ ruộng ra,
Tháng tư làm mạ mưa sa đầy đồng.**

Đọc lại ca từ của bản nhạc của Đan Thọ về một thôn làng miền Trung,

**Anh về qua xóm nhỏ, em chờ dưới bóng dừa
Nắng chiều lên mái tóc, tình quê hương đơn sơ.
Quê em nghèo cát trắng, tóc em lúa vừa xanh,
Anh là người lính chiến, áo bạc màu dấu tranh.
Em mời anh dừng lại, đêm trăng nước lá dừa
Bên nồi khoai mới luộc,
ngát thơm vườn ngâu thưa
Em hẹn em sẽ kể, tình quê hương đơn sơ.
hoặc nghe lại bài ca Về đây nghe em:
Về đây nghe em, về đây nghe em!
Về đây mặc áo the, đi guốc mộc...
Kể chuyện tình bằng lời ca dao
Kể chuyện tình bằng hạt lúa mới
Kể chuyện tình bằng nồi ngô khoai...
Và về đây nghe lại tiếng xưa
Để nhớ trong tiếng võ bờ.**

Với bài hát “Nương Chiều” của Phạm Duy:

**Chiều ơi! Lúc chiều về rợp
bóng nương khoai**

**Trâu bò về giục mõ xa xôi,
ơi chiều [...]**

**Chiều ơi! Mái nhà sàn thờ
khói âm u**

**Cô nàng về để tuổi tương tư,
ơi chiều.**

Bài ca dao và vài bài nhạc kể trên đều có đề cập đến loài khoai trong đó ta có thể kể như

khoai lang, khoai sọ, khoai mì v.v...

Các loài khoai đi sâu vào văn hoá Việt nên trong tục ngữ và ca dao Việt có nhiều câu nhắc đến khoai:

- nói hoài nhưng người nghe không hiểu thì thật là nước đổ lá khoai,

- tranh cãi om sòm thì ắt phải làm ra ngô ra khoai.

Trong ca dao, củ khoai xuất hiện nhiều trong những câu ca trào phúng, hóm hỉnh:

- Khoe giàu với chú bán khoai

Chú cho một củ, ngồi nhai tối ngày

- Cu cu mà đậu nóc chùa

Cho anh cười chịu đến mùa trả khoai

- Khoai lang củ sượng, củ trần

Siêng ăn nhác mần mà lựa củ to

- Khoai lang quá lửa, khoai lang sùng

Con gái quá lửa chui vô bụng con trai

- Ý ai thì mặc ý ai

Đôi ta vẫn cứ canh khoai đầy nồi

- Nhọc nhằn chẳng muốn ăn khoai

Luộc một nồi bông, lựa hai củ sùng

Qua các ca dao trên, ta thấy vai trò của những thực vật có củ trong đó các loài khoai trong văn hoá ẩm thực Việt. Ngoài khoai lang, còn có những loài cây có củ khác như khoai mì, khoai sọ, khoai





Ăn khoai cung cấp chất xơ, vitamin cho cơ thể

từ, khoai tía v.v... Cũng có vài vùng có khoai tây. Như vậy, các loài cây có củ có vai trò quan trọng trong nông nghiệp Việt Nam từ sản xuất, biến chế, đến tiêu thụ.

2. Các loài khoai

2.1. Khoai lang (*Ipomoea batatas*). Họ Convolvulaceae.

Khoai lang rất dễ trồng, mau ăn vì chỉ cần 3-4 tháng là ăn được nên là một cây chống đói. Chẳng thế mà ta có ca dao:

Được mùa chớ phụ môn khoai

Đến năm Thân Dậu lấy ai bạn cùng

Khoai lang thường trồng bằng các đoạn dây. Có nhiều giống khác nhau: nhóm giống củ thịt mềm, nhiều nước, màu trắng hay vàng da cam. Ta có khoai vĩ, khoai điệp ở Quảng Nam (Trà Đa), khoai mật Dalat, khoai ngọc nữ (vỏ tím nhạt) v.v... Khoai lang có thể xắt lát, phơi khô, luộc. Khoai lang giàu chất xơ, vitamin C, A, có lợi cho hệ tiêu hóa, tăng cường sức đề kháng, giảm cảm cúm, táo bón. Ít ai biết khoai lang lại giàu vitamin C. Ăn khoai thường xuyên sẽ tăng cường sức đề kháng cơ thể, ngăn ngừa cảm cúm, hệ tiêu hóa khỏe. Cả khoai lang tím, vàng đều có đặc tính phòng chống ung thư tốt. Tại các đồng bằng miền Trung, khoai lang, chủ yếu trồng trên chân đất cát ven biển nhưng cũng có nhiều nơi trồng trên chân các ruộng lúa. Sau khi thu hoạch,

có nơi khoai được nấu chín và cắt thành lát mỏng phơi khô hay đưa vào lò hấp sấy. Ngoài ra, có nhiều sản phẩm khác từ khoai lang như mứt khoai, tinh bột khoai.

2.2. Khoai tây (*Solanum tuberosum*),

thuộc họ Solanaceae. Khoai tây là loài cây nông nghiệp ngắn ngày, là loại cây trồng lấy củ rộng rãi nhất thế giới và là loại cây trồng phổ biến thứ tư về mặt sản lượng tươi - xếp sau lúa, lúa mì và bắp.

Khoai tây xuất phát từ Nam Mỹ, nhất là tại Perou với hàng ngàn giống hoang dã. Sau khi Tây Ban Nha đem dân đến Nam Mỹ ở thì họ mới du nhập khoai tây vào Âu Châu, và trở thành cây lương thực quan trọng. Người Ireland trồng khoai tây nhưng có năm bị bệnh rụng lá nên chết đói, phải tìm cách di dân qua Mỹ.

Ở Việt Nam, vùng cao nguyên Dalat trồng khoai tây đầu tiên. Trung Quốc và Ấn Độ là hai nước sản xuất khoai tây lớn nhất thế giới.

2.3. Khoai nước (*Colocasia esculenta*)

thuộc họ Ráy (Araceae). Củ ăn hơi ngứa (do các tinh thể oxalat) nên khi luộc phải thay hai lần nước. Củ và cuống lá đều ăn được. Thời gian sinh trưởng dài (gần 1 năm). Cây được thuần hoá rất sớm, trước cây lúa nước, cách nay khoảng trên 10 000 năm.

Năng suất rất cao: 20-50 tấn củ/hecta, 20-40 tấn cuống (dọc)/hecta

2.4. Khoai sọ (*Colocasia antiquorum*).

Còn có tên là khoai môn, một loài cây thuộc họ Araceae, được sử dụng chủ yếu để lấy củ và cuống lá. Người ta cũng quen gọi là cây taro (Tahiti), nhưng có xứ gọi là talo (Samoa), kalo (Hawaii), amateke (Rwanda), coco yam (Ghana). Khoai sọ trồng ở ruộng không thoát nước thường ngứa. Ở miền Bắc nước Việt, khoai sọ thường trồng tháng 11-12, thu hoạch tháng 7.

Ở dạng tươi, loài cây này có độc và các tinh thể hình kim trong tế bào thực vật có thể gây ngứa. Tuy nhiên, khi được luộc hoặc ngâm trong nước lạnh qua đêm thì độc tố sẽ bị phá hủy. Lá, cuống lá và củ đều ăn được. Củ mọc thành chùm, hình thuôn dài, có vỏ mỏng, luộc chín dễ bóc. Tại Việt Nam có nhiều giống khoai môn như môn xanh, môn trắng, môn tím, môn tía, môn bạc hà, môn sáp, môn sen, môn thơm v.v... Ở miền Bắc, khoai môn chủ yếu được trồng ở các tỉnh miền núi và trung du, ít trồng ở vùng đồng bằng đất thấp bị ngập nước vì dễ bị sượng. Khoai sọ dùng để ăn tươi, chế biến thực phẩm như làm khoai chiên, bột dinh dưỡng trẻ em. Khoai sọ tốt

Chất xơ này giúp làm giảm nguy cơ mắc bệnh ung thư ruột, đại tràng, thải độc và làm giảm lượng cholesterol xấu trong cơ thể. Theo y học cổ truyền, khoai sọ là thực phẩm lành tính, bổ dưỡng có tính bình, vị cay ngọt, vào 3 kinh tỷ (lá lách), vị (dạ dày) và đại tràng. Khoai sọ bổ tỳ, vị nên giúp tăng chất lượng dịch vị tiêu hóa, kết hợp với lượng chất xơ phong phú sẽ giúp quét sạch ruột, ngăn ngừa nguy cơ ung thư đại, trực tràng. Chất bột đường chứa trong khoai sọ rất nhỏ nên tốt cho các người chơi thể thao khắc phục mệt mỏi, vì ăn khoai sọ cung cấp năng lượng nhưng lại không làm tăng glucose trong máu.

Khoai sọ được chế biến thành nhiều món ngon được mọi người ưa chuộng. Khoai sọ chứa nhiều tinh bột, chất xơ, đường, lipid, nhiều a-xít amin và các khoáng chất (Ca, P, Fe) tốt cho cơ thể. Một lưu ý nhỏ là khi ăn nhiều khoai sọ có thể gây ra các triệu chứng của sỏi thận và bệnh gút cũng như các biến chứng sức khỏe khác nếu không được sơ chế tốt. Vì vậy nên luộc khoai sọ trước khi nấu canh hoặc chế biến các món ăn khác, hoặc ngâm qua đêm trước khi nấu ăn, nhằm mục đích làm giảm lượng oxalate.



cho hệ tiêu hóa và sức khỏe tim mạch, điều hòa huyết áp, chống lão hóa và tăng cường miễn dịch cho cơ thể.

Dưới đây là một số lợi ích sức khỏe của khoai sọ đối với cơ thể chúng ta, cung cấp năng lượng và tốt cho tiêu hóa...

- đối với hệ tuần hoàn: khoai sọ chứa một lượng kali khá lớn, giúp kiểm soát mức huyết áp và sức khỏe tim mạch.

- đối với hệ tiêu hóa: lượng chất xơ dồi dào trong khoai sọ giúp nhuận tràng, thải cặn bã ra khỏi cơ thể nhanh chóng.

Khoai sọ cung cấp nhiều calo hơn khoai tây. Ảnh: Blogspot



2.5. khoai mỡ (*Dioscorea alata*).

Còn có tên là khoai từ, củ từ, khoai tím, khoai tía, khoai vạc. Tiếng Pháp gọi là igraine. Đây là loại dây leo cho củ được trồng nhiều ở Ấn Độ, Châu Phi, các nước vùng biển Caribe (Haiti, Cuba ...) Củ mọc thành chùm, có vỏ mỏng, luộc chín dễ bóc. Lá đơn, mọc đối, hình tim nhọn. Tại Việt Nam thì tỉnh Long An có trồng khoai mỡ nhiều nhất, với cả hai loại ruột trắng và ruột tím. Đây là loại khoai được trồng làm cây lương thực rất lâu đời. Hợp trạng hoá học loài khoai mỡ tương tự như khoai tây với 25% tinh bột, nhưng protein nhiều hơn (quảng 7%, bốn lần nhiều hơn khoai mì). Có vài nơi như Guyane chế biến thành bia, gọi là kalali.

2.6. khoai mì (sắn),

tên khoa học *Manihot esculenta*, họ Euphorbiaceae có nguồn gốc ở vùng nhiệt đới của Nam Mỹ, thuộc lưu vực sông Amazon. Cây khoai mì được người Portugal (Bồ Đào Nha) đưa đến Congo ở Phi Châu vào thế kỷ 16; cây khoai mì chỉ được du nhập vào Việt Nam giữa thế kỷ 18 nhưng trước đó, khoai mì đã có ở Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan.

Trong lá và củ sắn ngoài các chất dinh dưỡng cũng chứa một lượng độc tố (HCN) đáng kể. Các giống sắn ngọt có 80-110 mg HCN/kg lá tươi

Món canh khoai sọ nấu sườn dễ ăn và bổ dưỡng



và 20-30 mg/kg củ tươi. Các giống sắn đắng chứa 160-240 mg HCN/kg lá tươi và 60-150 mg/kg củ tươi. Liều gây độc cho một người lớn là 20 mg HCN, liều gây chết người là 50 mg HCN cho mỗi 50 kg thể trọng. Tùy theo giống, vỏ củ, lõi củ, thịt củ, điều kiện đất đai, chế độ canh tác, thời gian thu hoạch mà hàm lượng HCN có khác nhau. Tuy nhiên, ngâm, luộc, sơ chế khô, ủ chua là những phương thức cho phép loại bỏ phần lớn độc tố HCN.

Khoai mì (sắn)

Sắn có nhiều công dụng trong kỹ nghệ vì củ sắn ngoài làm thức ăn cho người thì tinh bột sắn còn có thể chế biến thành bột ngọt, cồn, sirop glucose, mạch nha, hồ vãi, hồ giấy, bìa carton... chưa kể đến làm bún, miến, mì ống, mì sợi, hạt tapioca... Củ sắn cũng dùng cho thức ăn gia súc, làm sắn lát khô, bột sắn nghiền. Tinh bột của củ sắn, sau quá trình chế biến sẽ thành loại bột mà tiếng Việt phương ngữ miền Bắc gọi là bột đao, phương ngữ miền Trung gọi là bột lọc và phương ngữ miền Nam gọi là bột năng. Thân cây sắn dùng để làm giống, làm nấm, củi đun v.v... Lá sắn phơi khô để làm bột lá dùng trong chăn nuôi.

3. Kết luận

Các loài khoai là những loại củ thích hợp với nhiều loại đất, từ đất đồi, đất thung lũng, đất ruộng v.v... và có đặc tính chính là thực phẩm “3 hấp thụ” gồm hấp thụ nước, hấp thụ chất béo- đường và hấp thụ độc tố.

Khi hấp thụ nước, chúng sẽ làm nhuận tràng thông ruột, giảm mắc bệnh ung thư các cơ quan tiêu hóa như trực tràng, kết tràng.

Hấp thu chất béo và đường thì sẽ làm giảm nguy cơ mắc tiểu đường.

Hấp thu độc tố thì sẽ làm giảm các bệnh viêm nhiễm đường ruột, cũng là nguyên nhân gây u nhọt.

Thái Công Tụng

Nỗi ô nhục dành cho Cộng Sản

(Nhân kỷ niệm 30 năm ngày bức tường Berlin sụp đổ)

Trong khi 39 người dân Việt chết trong thùng container đông lạnh ở Anh, 9 người theo phi cơ của Quốc Hội trốn ở lại Nam Hàn, hàng trăm người đóng thuyền chạy trốn sang Úc, thì câu nói “nhìn tổng quát lại đất nước ta có bao giờ được thế này không?” của Tổng Bí Thư đảng CSVN, chẳng qua là một câu nói của kẻ “ngáo đá” đang hung hăng đứng trên cột điện cao thế Hà Nội mà la lối.

Và câu chuyện đảng và nhà cầm quyền thành phố Hà Nội đến vái lạy tượng Lê Nin ở Hà Nội, nhân kỷ niệm “Cách Mạng Tháng 10 Nga” mới đây, trong khi ngay tại các xứ sở Cộng Sản, tượng Lê Nin đã bị đập bỏ, kéo lê trên đường phố, là hành động của những kẻ hoang tưởng, mộng du.

Cũng nhân ngày 9 Tháng Mười Một năm nay, kỷ niệm 30 năm bức tường Berlin bị giật sập, chúng ta nhớ lại một câu nói vĩ đại của Tổng Thống Mỹ Ronald W. Reagan: “Tôi có một câu hỏi cho các nhà lãnh đạo ở các nước chủ nghĩa cộng sản: nếu chủ nghĩa cộng sản có tương lai, tại sao mấy ông cần phải xây dựng những bức tường để giữ mọi người lại và dùng quân đội, cảnh sát chìm để bắt mọi người im lặng?”

Và Milton Friedman, giải Nobel Khoa học Kinh Tế 1976: “Hãy nhìn bao nhiêu người từ xứ cộng sản bất chấp cái chết để vượt biên qua xứ tự bản, nhiều đó cũng cho chúng ta nhân loại đã bình chọn ra sao!”

Bức tường Berlin, từng được Chính Phủ Đông Đức (Cộng Hòa Dân Chủ Đức) gọi là “Tường thành bảo vệ chống phát xít” (tiếng Đức: Antifaschistischer Schutzwall)

nhưng không thấy Tây Phương tấn công vào Đông Đức và cũng không ai trèo qua tường để vào vùng Cộng Sản kiểm soát tìm tự do. Cho đến ngày bức tường Bá Linh sụp đổ, 12 Tháng Mười Một năm 1989, trong lịch sử vượt thoát đã có 171 người thiệt mạng khi cố vượt qua bức tường, nhưng cũng đã có hơn 5,000 người Đông Đức (trong đó có cả 600 lính biên phòng Đông Đức,) đã vượt qua được bức tường bằng cách nhảy từ cửa sổ tòa nhà gần bức tường, trèo qua dây thép gai, bay bằng khinh khí cầu, bò qua cống và lái xe băng qua những phần bỏ ngỏ của bức tường.

Sau khi Thế Chiến Thứ II kết thúc vào năm 1945, nước Đức chia đôi. Đông Đức thuộc về Liên Xô dưới chế độ Cộng Sản (Cộng Hòa Dân Chủ Đức,) Tây Đức thuộc về các nước Mỹ, Anh và Pháp (Cộng Hòa Liên Bang Đức). Thành phố Bá Linh nằm trong vùng do Liên Xô kiểm soát cũng bị cắt đôi: Đông và Tây Bá Linh. Liên Xô tìm cách phong tỏa Tây Bá Linh trong một thời gian dài nhưng không thành công.

Năm 1949, khi Liên Xô quyết định ngưng phong tỏa Tây Bá Linh, gần ba triệu người đã

Tường cao, dây thép gai và chòi canh của bức tường Berlin hơn 30 năm trước giờ đây là di tích lịch sử. (Hình: Getty Images)





Bức tường Berlin chia đôi nước Đức hay còn gọi là “bức tường ô nhục.” (Hình: Getty Images)

chạy trốn khỏi Đông Đức, trong số đó có nhiều trí thức có chuyên môn như bác sĩ, giáo sư, kỹ sư.

Từ đó cho đến năm 1958, người dân Đông Đức vẫn tiếp tục ồ ạt ra đi. Tính đến Tháng Sáu năm 1961, khoảng 19,000 người rời Cộng Hòa Dân Chủ Đức qua Tây Bá Linh. Tháng 7 sau đó, 30,000 người, và chỉ trong 11 ngày vào Tháng Tám, có tới 16,000 người Đông Đức vượt qua ranh giới để vào Tây Bá Linh. Đặc biệt là vào ngày 12 Tháng Tám, có 2,400 người đã di tản khỏi Đông Đức, con số lớn nhất trong riêng một ngày, như một cơn thác lũ không có gì ngăn chặn nổi.

Ngay đêm đó, chính quyền Đông Đức quyết định ngăn dòng người di tản bằng cách đóng cửa biên giới vĩnh viễn. Chỉ trong hai tuần, quân đội, cảnh sát và các công nhân xây dựng của Đông Đức đã hoàn tất hàng rào thép gai và bức tường bê tông, ngăn đôi thành phố.

Nhưng việc xây bức tường Berlin này có nhiều sơ hở, đã không ngăn được dòng người di tản từ Đông sang Tây, nên sau đó, năm 1961, chính quyền Đông Đức thay thế bức tường tạm bằng một bức tường kiên cố hơn, dựng bằng các tấm bê tông cốt thép cao 3.6 m, rộng 1.2 m chôn sâu dưới đất khiến việc trèo qua tường gần như không thực hiện được. Đông Đức gọi bức tường này là để ngăn chặn Phát Xít xâm nhập (!) nhưng thực sự là để ngăn chặn dân chúng Đông Đức chạy trốn chế độ Cộng Sản. Những khẩu súng

máy, vọng gác và lính canh, đèn pha quét hàng đêm, chó dữ, với chỉ thị bắn bỏ những người có ý định trèo qua bức tường bỏ trốn.

Vào ngày 1 Tháng Mười Một năm 1989, kinh tế Đông Đức đang trên bờ vực sụp đổ và chính quyền không thể trả lãi cho những món nợ khổng lồ, các cuộc biểu tình chống chính phủ quy mô lớn nổ ra ở Leipzig lan tới Bá Linh. Đông Đức cần được Liên Xô hỗ trợ về tài chính và quân sự ngăn chặn tình trạng suy sụp, tuy nhiên, Gorbachev tuyên bố

Liên Xô không có trách nhiệm ngăn lượng người di tản quy mô lớn khỏi Đông Đức.

Vào ngày 9 Tháng Mười Một năm 1989, Đông Berlin mở cửa cho dân chúng được tự do vượt qua ranh giới.

Ngay sau đó, bức tường bị đánh sập và Berlin lần đầu tiên được thống nhất ngày 3 Tháng Mười năm 1990, trở thành nước Cộng Hòa Liên Bang Đức ngày nay.

Trong khi đó tại bán đảo Triều Tiên, giữa Nam và Bắc không có “bức tường ô nhục,” nhưng tính tới cuối Tháng Tám năm 2016, đã có 29,688 người người Bắc Hàn vượt thoát sang Nam Hàn sinh sống vì điều kiện sống ở xứ này càng ngày càng trở nên khắc nghiệt, trong đó cả các lính Bắc Hàn và ngay cả Thae Yong Ho, Phó Đại Sứ Bắc Hàn tại Luân Đôn cũng xin tị nạn chính trị.

Park Kun-ha phải trốn qua ngả Trung Quốc trong cuộc hành trình đầy nguy hiểm phải mất 5 năm mới đặt được chân tới thủ đô Hán Thành. Eunsun, một cô gái trốn khỏi địa ngục Bắc Hàn, phải mất 9 năm mới đến được bờ Nam.

Sau Hiệp Định Geneve Tháng Tư năm 1954, Việt Nam bị chia làm hai, lấy vĩ tuyến 17 (sông Bến Hải- Cầu Hiền Lương) làm ranh giới, khoảng một triệu người dân miền Bắc (khoảng 800 ngàn trong đó là người Công giáo) di cư đến miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1955 theo

những chuyến tàu thủy do Pháp và Mỹ tổ chức. Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa khiêu nại cho rằng chính phủ quốc gia đã ép buộc đồng bào di cư vào Nam. Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến đã mở cuộc điều tra đơn khiêu nại của Bắc Việt, nhưng trong số 25,000 người được Ủy Hội tiếp xúc, không có ai nhận là họ bị “cưỡng bách di cư” hay muốn trở về Bắc cả, như lời tố cáo của phe Cộng Sản.

Thêm vào đó, còn tới 102,861 người tự tìm đường bộ hoặc ghe thuyền và phương tiện riêng để vào Nam.

Trong số các nhà văn nhà thơ từ miền Nam đi tập kết ra Bắc vào năm 1954 có Vũ Anh Khanh và Xuân Vũ. Xuân Vũ sau này, khoảng 1965, đã vượt Trường Sơn vào Nam cầm bút trở lại để phơi bày thực trạng của nhân dân miền Bắc và cái giá mà ông và bạn hữu phải trả vì sự lầm lẫn của mình về Cộng Sản, thì nhà thơ Vũ Anh Khanh, trong khi bơi qua sông Bến Hải, bị bắn chết giữa dòng sông.

Ngày 30 Tháng Tư năm 1975, vi phạm Hiệp Định Paris, chế độ Hà Nội tiến công chiếm miền Nam. Để tránh nạn Cộng Sản, đã có hàng nghìn người di tản khỏi Việt Nam. Sau đó, với tính chất cai trị sắt máu, Cộng Sản cưỡng chế người dân đi vùng kinh tế mới, và tập trung trên một triệu người miền Nam vào các trại tù cải tạo, những làn sóng di tản bằng đường biển bắt đầu gia tăng.

Đến cuối năm 1977, đã có trên 15,000 người Việt sang tị nạn tại các nước trong vùng Đông Nam Á.

Năm 1978, khi nhà cầm quyền Cộng Sản phát động chính sách cải tạo tư sản, và tiếp theo đó là việc xua quân sang Cam Bốt, và phải đương đầu với cuộc chiến biên giới với Trung Quốc, làn sóng tị nạn bằng đường biển đã tăng lên gấp bốn lần, với đa số người ra đi thuộc khối người Việt gốc Hoa, để sau đó được đưa sang định cư tại các tỉnh phía Nam Trung Quốc.

Vào cuối năm 1978, đã có 62,000 thuyền nhân người Việt tị nạn tại các nước Đông-Nam Á. Riêng trong Tháng Sáu năm 1979, đã có trên 54,000 thuyền nhân Việt Nam đến tị nạn tại các nước nói trên.

Hàng chục nghìn thuyền nhân bỏ nước ra đi đã bị bão tố, bị nạn hải tặc đánh cướp, hãm hiếp, giết chết bỏ thây trên biển cả.

Theo số liệu của Cao ủy Liên Hiệp Quốc về người tị nạn, trong khoảng thời gian 1975-1995 đã có 849,228 người vượt biên bằng đường biển và đường bộ đến định cư tại các nước tự do, nhưng số người vượt biên chỉ thành công 50%, cứ một người đến được bờ tự do thì có một người chết trên Biển Đông hay trong rừng thẳm.

Và vào thời điểm 2017, người Việt Nam dưới chế độ CHXH Việt Nam-Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc sau 42 năm đã thẩm đôn cai trị của đảng Cộng Sản, còn đóng tàu vượt biển sang Úc.

Bây giờ sau 42 năm, người Việt trong nước đã biết rõ thế nào là chế độ Cộng Sản rồi, nếu có một cơ hội để rời đất nước ra đi, thì đây là một cơ hội tốt không ai từ chối.

Qua chuyện chia cắt của Đức Quốc, Triều Tiên rồi đến Việt Nam, các cấp đảng viên Cộng Sản, dân chúng miền Bắc, các dư luận viên, hàng ngũ bộ đội, công an... nhận định và giải thích ra sao về chuyện dân chúng của các nước trên, luôn luôn liều chết, vượt biên giới bỏ chế độ Cộng Sản Đông Đức, Bắc Hàn, Bắc Việt và bây giờ là CSVN để chạy sang phía tư bản, xứ tự do, phía phi cộng sản.

Chế độ Cộng Sản nếu tốt đẹp, no ấm, tự do, hạnh phúc thì con người không ai liều chết để ra đi như vậy. Rõ ràng bên kia và bên này khác nhau như đêm và ngày, tự do và tù đầy, mà con người phải có một lựa chọn cho bản thân mình và con cháu đời sau. Không có gì, kể cả cái chết, ngăn được bước chân những người ra đi, chọn cuộc sống tốt đẹp hơn cho mình và tương lai cho con cái!

Huy Phương



Bá Linh tổ chức kỷ niệm năm thứ 30 Bức Tường sụp đổ

Để làm lễ kỷ niệm, xí nghiệp TimeRide đã nghĩ ra cách tổ chức cuộc lễ phải rất đặc biệt với chương trình hoạt náo ba chiều (3D), 600 tòa nhà và 2000 chiếc xe của Bá Linh 1989, tức xe Trabant, được tái tạo. Tham dự lễ chỉ cần leo lên một chiếc xe Bus ảo và cặp kiến 3D để ngược dòng thời gian, đi dạo đường phố Đông Bá Linh trước khi Bức Tường sụp đổ. Du khách sẽ tham quan một thành phố trong thực tế không còn nữa.

Chương trình du lịch ảo sẽ trải dài trên lộ trình 2,38 km bắt đầu ở Checkpoint Charlie. Đây là một địa điểm lịch sử dành cho du khách ngoại quốc với những cửa hàng bày bán kỷ vật như mảnh vụn của Bức Tường, hình cảnh sát Đông Đức, trang phục quân đội thời cộng sản, tiệm cà phê và nhất là tấm bảng ghi “Bạn rời khỏi khu vực Mỹ”.

Nhưng thực tế, hiện đang có cả triệu người chờ dự lễ kỷ niệm 30 năm Bức Tường sụp đổ vào thứ bảy 9 tháng 11 này. Có hơn 200 chương trình với màn nhạc kịch qui mô lớn tại cổng Brandebourg vào tối 9/11 tưởng niệm đêm lịch sử. Để đánh dấu tầm quan trọng lễ kỷ niệm 30 năm, cửa hàng lớn bậc nhất Bá Linh, KaDeWe (Kaufhaus der Westens, 60000m², 7 tầng), đại diện bộ mặt Bá Linh sang trọng, đã có một ý kiến rất đơn giản nhưng rất hay. Ban Giám đốc đặt cho nhân viên mỗi người 1 câu hỏi “Anh, chị làm gì hôm 9/11/1989?”.

Câu trả lời dán lên mặt cửa kính với hình ảnh ngày 9 lịch sử để thay thế cho trang trí Noel năm nay.

Trong những ngày đầu sau khi Bức Tường sụp đổ, dân Đông-Bá Linh đua nhau tới cửa hàng KaDeWe. Họ không mua gì hết. Chỉ muốn nhìn

xem, ngửi, cảm nhận, trầm trồ... Không ai dám rờ tới một món nào cả. Những thứ mà trước giờ họ chỉ thỉnh thoảng nhìn thấy trên TV Tây Đức.

Hôm nay, ngày kỷ niệm, dân chúng đi dạo trên đường phố, dừng lại trước cửa hàng, đọc những lời ghi lại của nhân viên KaDeWe vừa hồi tưởng như mỗi ngày nào, vừa trao đổi kỷ niệm với nhau đầy thân tình.

Để kỷ niệm 30 năm ngày Bức Tường sụp đổ có ý nghĩa hơn, nhà KaDeWe lấy một quyết định thật đẹp: đổi tên gọi KaDeWe trở thành KaDeBe - Kaufhaus Der Berliner.

Cộng đồng người Việt Âu châu kêu gọi nhau từ mấy hôm nay cùng tới Bá Linh tham dự biểu tình kỷ niệm 30 năm ngày Bức Tường sụp đổ.

Ngày này 30 năm trước

Sau thế chiến, nước Đức thất trận và đổ nát. Nước Đức bị các nước thắng trận chia cắt. Phần bị Nga chiếm lập tức đặt dưới gọng kìm búa liềm. Hình ảnh lãnh tụ Staline được treo lên khắp nơi. Những cuộc diễn hành tôn sùng lãnh tụ bắt đầu. Trong lúc đó, phía bên Tây Đức và Tây Bá Linh đường phố tráng lệ, dân chúng sinh sống sung túc và tự do.

Lúc đầu, dân chúng 2 bên Đông và Tây còn qua lại được. Ai ở bên Đông muốn di chuyển qua



phía Tây sinh sống cứ mua vé xe cho một chuyến đi không trở lại. Tình hình dễ chịu này chỉ kéo dài đến ngày 13-8-1961 thì bức tường được dựng lên chia đôi Bá Linh để ngăn cản làn sóng người phía bên Đông không chạy được qua phía Tây nữa vì đến lúc phía Đông gần như không còn người có khả năng làm việc. Các bác sĩ, y tá, kỹ sư, thợ chuyên môn, tài xế... lần lượt ra đi. Bộ Công an đã phải điều động nhân viên an ninh đi làm tài xế xe bus, xe điện.



Bức tường Bá Linh chia đôi Bá Linh, mà còn mang ý nghĩa chia đôi thế giới

Dân chúng Bá Linh bàng hoàng. Người ta lấy drap nối lại bám vào tuột xuống từ cửa sổ trên lầu cao. Kẻ leo qua đầu tường vượt thoát. Có nhóm sinh viên đào đường hầm xuyên qua Đông Bá Linh để giải cứu thân nhân. Những cách vượt thoát đơn giản này chỉ tồn tại được ít lâu vì hệ thống kiểm soát của cộng sản ngày càng tinh vi và chắc chắn. Cửa sổ trên lầu cao đều bị bít kín bằng tường gạch.

Cảnh vô cùng cảm động là một ông già đứng xơ rơ một mình nhìn qua bên kia bức tường, nơi con cháu vừa thoát được, nhưng không làm sao thấy được người thân, ông bèn lấy cái nón ni của ông đang đội, máng lên đầu cây gậy đưa lên thật cao để mong con cháu mình ở bên kia có thể trông thấy cái nón mà biết ông đang đứng ở đây sung sướng.

Cách nay 30 năm, ngày 9-11-1989, bức tường lịch sử Bá Linh sụp đổ. Biến cố này đối với nhiều người có ý nghĩa kết thúc thế kỷ XX. Trước đó chừng một tháng, Đông Đức vẫn còn là một tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa vững chắc, ông Honecker là con người quyết tâm bảo vệ chế độ đến cùng. Cũng biến cố này, với một số người khác, lại mang ý nghĩa "Lịch sử chấm dứt". Thực tế địa lý chính trị thế giới thay đổi.

Thảm họa chiến tranh sẽ không còn nữa vì chế độ cộng sản Đông Âu và Liên Xô không còn.

Trong suốt 70 năm, cộng sản đã đưa một phần thế giới đi theo một hướng với những dấu ấn đậm máu và nước mắt đau thương mà lại không mở ra được một tương lai cho thế giới xã hội chủ nghĩa. Nó phải tự đào thải theo qui luật lịch sử.

Bức tường từ khi dựng lên đến khi sụp đổ tiêu biểu cho một Âu châu chia hai, và một thế giới chia hai, mở ra cuộc xung đột giữa hai khối, thảm cảnh của nước Đức bại trận. Mà Bá Linh lại nhắc nhở cho thế giới hai nền độc tài thay phiên ngự trị Âu châu: độc tài quốc xã và độc tài cộng sản!

Cảnh bức tường Bá Linh sụp đổ quả thật là cảnh tượng hùng vĩ của một ngày Hội lớn của dân tộc Đức.

Các cô gái hỏi người cảnh sát Đông Đức đứng gác ở cổng vừa được mở ra: "Các anh có vui mừng không? Chắc vui mừng lắm, mặc dầu các anh không để lộ vẻ vui mừng?".

Trông cảnh sát Đông Đức lúc bấy giờ chỉ là người làm phận sự, không thấy vẻ mặt đàng đàng sát khí như công an phải có. Phải chăng vì họ có học nên có văn hóa, tuy cũng là cộng sản? Mà chính thái độ này đã tránh cho người dân Đức những xung đột thù hằn khi đất nước thống nhất trong một thời gian quá ngắn.

Giống hiểm cần bảo vệ

Nay nhìn lại 30 năm trước, nhiều người nhận xét năm 1989 quả thật là một năm tan rã. Tháng

2, quân nga rút khỏi A-Phú-Hân báo hiệu một sự thoái trào toàn diện của Đế quốc Xô Viết.

Tại Ba Lan, Tướng Jaruzelski thả ông Lech Walesa và bãi bỏ tình trạng thiết quân luật, cho phép tổ chức một Bàn Tròn Đại Đoàn kết dân tộc thật sự gồm có Đại diện Chánh phủ, Giáo hội và đối lập. Bàn Tròn dẫn đến sự thỏa thuận tổ chức bầu cử Quốc Hội đa nguyên mà kết quả là nhà trí thức Công giáo Tdeusz Mazowiecki làm Thủ tướng. Chính phủ mới chỉ có 3 đảng viên cộng sản. Cuối năm, ông Lech Walesa đắc cử Tổng thống Ba Lan. Từ nay, không còn cộng sản trên đất nước này. Ba Lan ra khỏi khối Warsawie và Comecon, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của chính đảng. Phải nói Ba Lan là vệ tinh đầu tiên của Liên Xô vứt bỏ sự giám hộ của Mạc Tư Khoa để thật sự trở thành quốc gia độc lập.

Trong đêm 9 rạng 10 tháng 11/1989, khi Bức Tường Bá Linh sụp đổ, tại Mạc Tư Khoa có một cuộc họp khẩn quan trọng. Cánh quân nhân yêu cầu can thiệp bằng vũ lực để tái lập an ninh trật tự cho Đông Đức. Điều này có thể làm được và thành công bởi ở Đông Đức có 400.000 quân Nga đồn trú. Nhưng ông Gorbachev từ chối.

Đến đây, Mạc Tư Khoa đã mất Đông Đức, Ba Lan, Hung Gia Lợi. Tiếp theo là Tiệp, Lỗ Ma Ni và 3 nước Lituanie, l' Estonie, Lettonie tuyên bố độc lập. Đế quốc của Staline dùng bạo lực thiết lập từ sau thế chiến bắt đầu sụp đổ. Qua năm 1991, Bungary và Nam Tư phân tán.

Làm Perestroika, ông Gorbachev nghĩ có thể áp dụng lý thuyết “xã hội chủ nghĩa dân chủ và nhân bản” để chinh phục Tây Âu bằng cách xây dựng cho Âu châu một Ngôi Nhà Chung trong đó sẽ sống chung hài hòa những người “cộng sản cải tiến với những người xã hội dân chủ”. Nhưng khi Ủy ban Trung ương đảng biểu quyết chấm dứt vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản và Xô Viết đưa ra dự án luật cho tổ chức bầu cử Tổng bí thư bằng phổ thông đầu phiếu thì giấc mơ hiền hòa

của ông Gor-batchev đã không còn thì giờ để thực hiện. Ông Boris Eltsine lên nắm quyền, nhân danh nước Nga, Biélorussie và Ukraine, ban hành một văn kiện có giá trị với luật pháp quốc tế và thực tế địa lý chính trị để khai tử vĩnh viễn Liên-sô.

Ngày 25 tháng 12, ông Gorbachev từ nhiệm. Ông nhìn nhận lúc ông nắm chính quyền, Liên Xô suy yếu. Tại đây, mọi thứ đều có và phong phú: đất đai, khoáng sản, và cả trí tuệ dân tộc thiên phú. Tuy nhiên, dân chúng sống cơ cực hơn các nước mở mang, chậm tiến hơn, chỉ vì xã hội ngột ngạt do sự quản lý theo ý thức hệ xã hội chủ nghĩa “hồng hơn chuyên” và gánh nặng quân sự. Phải thay đổi tận gốc.

Rất tiếc Ngôi Nhà Âu châu chung của ông Gorbachev không ra đời nhưng Bức tường Bá Linh sụp đổ đã mở rộng Âu châu từ 12 nước ngày nay trở thành 27 nước.

Ngay sau khi cộng sản Liên Xô và Đông Âu lần lượt sụp đổ trọn vẹn, báo chí Pháp phỏng vấn cựu nữ tài tử điện ảnh nguyên tử của Pháp, bà Brigitte Bardot, nay làm Chủ tịch Hội Bảo vệ súc vật:

- Bà nghĩ sao về biến cố cộng sản sụp đổ?
- Ngày nay, còn sót lại vài đảng cộng sản lẻ loi. Chúng ta phải thấy đó là giống quý hiếm đang trên đà bị diệt chủng nên cần phải bảo vệ cẩn thận.

Câu nói của Bà Brigitte Bardot đã đi vào kinh điển của cộng sản.



Vài nuôi tiếc

Ngày nay, ở Đông Đức, Đông Bá Linh, ở Crocavie, Warsovie của Ba Lan thỉnh thoảng người ta thấy xuất hiện đây đó vài người, với dáng điệu như hoài niệm về thời xã hội chủ nghĩa. Họ hút thuốc lá phe xã hội chủ nghĩa cũ, tìm mua bàn ghế thời Staline, tổ chức bảo tàng viện hay khách sạn để nhắc nhở lại thời Honecker hoặc Brejnev. Những người này muốn sống lại cái thời của trước khi bức tường Bá Linh sụp đổ. Họ tổ chức những cuộc du lịch vào những bộ lạc những người mồ côi của Sta-line, tức những khu phố hẻo lánh còn ít nhiều người còn mơ về thời bao cấp mà họ có tiêu chuẩn để hưởng thụ, khỏi phải lao động.

Khi nói về những người mang nặng nỗi trăn trở hoài niệm này, người ta thường nhắc lại một nhân vật như điển hình. Ngày nay, tại Bảo tàng viện Checkpoint Charlie dành trưng bày hình ảnh về bức tường và những người hy sinh vì đi tìm tự do lúc ấy có trưng hình ảnh anh công an Đông Đức tên Konrad Schumann. Anh ta đã đi vào lịch sử.

Năm 1961, đúng vào lúc bức tường dựng lên chia đôi Bá Linh, Konrad nhảy qua rào kẽm gai, đầu đội mũ ngà, tới được phía Tây Bá Linh. Suốt 15 ngày liền, người ta công kênh anh lên như một anh hùng của tự do. Sau đó, người ta quên mất anh. Konrad không thể hội nhập xã hội tự do với nghề làm công an cộng sản. Tây Bá Linh giàu có nhưng không phải là thành phố dành đãi ngộ Konrad.



Chỉ ít lâu sau, Konrad say rượu, sống lây lất đầu đường xó chợ. Anh tiếc đã sai lầm vội chạy theo những người anh em bên Tây Bá Linh mà nay họ là những con người thờ ơ lãnh đạm. Konrad là mẫu người điển hình đầu tiên của Đông Đức hoài niệm về thời xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, tại Checkpoint Charlie là một trong ba điểm qua lại Đông-Tây lúc bấy giờ, người ta hằng ngày đang chơi lại trò chơi chiến tranh lạnh. Vẫn còn ít người dân Đông Đức bất mãn vì thất bại trong đời sống tự do. Họ tỏ ra rất cuồng tín về cộng sản như một thái độ phục hận.

Thành tích của chủ nghĩa xã hội hiện thực

Cách nay hơn nửa thế kỷ, khi Liên Xô phóng lên quỹ đạo phi thuyền Spounik, Đông Đức đồng thời loan báo cho thế giới biết phát minh mới của chủ nghĩa xã hội hiện thực: chiếc xe du lịch Trabant!

Trong những tuần lễ kỷ niệm 30 năm Bức tường Bá Linh sụp đổ, nhiều Salons sẽ tổ chức trưng bày chiếc Trabant. Ngày nay Âu châu có tới 150 Câu lạc bộ những nhà sưu tập của hiếm quí, xe Trabant của Đông Đức cũ, mà riêng Đức có tới 120 Salons. Những văn phòng du lịch giới thiệu nhiều chương trình du ngoạn trong thành phố Bá Linh, Dresde, Leipzig của Đông Đức cũ bằng xe Trabant.

Chiếc Trabant ngày nay trở thành của quí hiếm cần được bảo vệ kỹ mà có lẽ chính những người phát minh ra nó trước kia chưa kịp mơ màng tới.

Ở Pháp hiện có 400 người còn giữ 430 chiếc

Trabant được chăm sóc kỹ lưỡng như những nữ trang quí giá. Trabant thuộc loại xe 2 thì, 500 cc, khi chạy nhả khói xanh, ăn 5,5l xăng /100km. Tốc lực tối đa là 90km/giờ.

Vì sắt thép ưu tiên dành cho kỹ nghệ vũ khí để trang bị cho các nước xã hội chủ nghĩa "giữ hòa bình thế giới", sườn xe Trabant làm bằng một thứ hỗn hợp gỗ và nhựa, nhưng vẫn gây ô nhiễm khi tiêu hủy.



Croate. Việc học và chọn môn học phải được hướng dẫn. Đậu được Tú Tài và vào Đại Học, phải là Đoàn viên. Làm giáo sư, dĩ nhiên phải là đảng viên”. Con gái của bà đang là sinh viên nghe mẹ kể chuyện nước Đức trước đây 20 năm, lắc đầu cười: “Không thể tưởng tượng được. Chuyện như vậy mà có thể có thật!”.

Tại thành phố Leipzig, Mục sư Tin lành Martin Weskott, sau ngày 9/11/89, trông thấy

Việc tu bổ rất đơn giản, chỉ cần thường xuyên rà lại đinh ốc kéo nó sút ra không biết vì máy nổ làm nó bị long.

Đừng quên Trabant vẫn là giấc mơ vĩ đại của nhân dân thợ thuyền xã hội chủ nghĩa. Sau khi có hồ sơ tốt, tức đầy đủ và hợp lệ, nộp đăng ký xin mua thì phải đợi ít nhất 12 năm. Giá chiếc Trabant bằng 2 năm lương trung bình của một công nhân thợ thuyền.

Trong lúc đó, giấc mơ của người thợ hăng xe hơi Tây Đức là cuối đời, tức lúc hưu trí, có được cái nhà và chiếc Mercedes, loại 500, để đi chơi vì còn đủ sức khỏe.

Giấc mơ ngày thường trở thành hiện thực.

Trong ngày Lễ kỷ niệm 20 năm Bức tường Bá Linh sụp đổ, trên đường phố, nhiều người có dịp nghe người dân Đông Đức của 3 thế hệ nói về nước Đức hôm qua và ngày nay. Một bà hơn 70 tuổi nhớ lại “Tôi không sợ Stasi (Mật vụ Đông Đức) vì tôi không nói chuyện chính trị. Được tiêu chuẩn mua sắm Noel, tôi thường phải sắp hàng hằng giờ để mua được vài trái cam tươi. Chuối rất hiếm vì là sản phẩm ngoại. Bà cười: ngày nay, tôi ăn mỗi ngày một trái chuối. Để trả thù!”.

Một bà khác lối 50 tuổi: “Không có gì phải lo ngại công an khi người ta không cần có chính kiến khác hơn đường lối đảng. Mọi người đều được tự do. Tự do đi du lịch qua các nước Liên Xô, Nam Tư. Chỉ không được phép qua Tây Âu mà thôi. Tôi là giáo sư đại học dạy sinh ngữ Serbe-

sách vở của chế độ cũ bị vứt tung tóe ra đường, lấy làm đau lòng cho chữ nghĩa nên ông bèn nhờ người lấy đem về chất đầy ga-ra, rồi đầy cả trong nhà. Cả triệu cuốn, đủ loại. Ngày nay, ông nổi tiếng là người sưu tầm sách Đông Đức. Nhiều người muốn tìm những thông tin về Đông Đức cũ phải tới ông tìm mua. Tiền bán được, ông đem cho nhà thờ.

Nước Đức thống nhất được 30 năm, nhưng ngày nay, đây đó vẫn còn một bức tường khác, vô hình ngăn cách Đông-Tây ở người dân bình thường. Nhiều gia đình dời chỗ ở vì người láng giềng mới quá xa lạ, không quan hệ được. Hoặc vì giá nhà tăng vọt cao và nhanh. Người Tây Đức đổ lỗi cho đồng bào gốc Đông Đức không chịu làm việc, không chịu thích nghi. Người Đông Đức cũ thì cho rằng người Tây Đức ích kỷ, đóng kín và kiêu ngạo.

Dư luận chung cho rằng Đông Đức cũ không phát triển, không có tương lai. Nhưng thực tế, Chính phủ Liên Bang Đức đã bỏ ra 1300 tỉ Euros để nâng xã hội Đông Đức lên. Hố ngăn cách giữa Đông và Tây đang nhỏ dần. Các viện nghiên cứu quả quyết đến năm 2019, Đông Đức sẽ phát triển mạnh về các ngành kỹ thuật cao khi hạ tầng cơ sở hiện đang xây dựng xong.

Bức tường Bá Linh sụp đổ xảy ra như một bất ngờ quá lớn đối với mọi người vì trước đó chỉ ít ngày, cả thế giới không ai nghĩ tới. Chủ tịch Đông Đức Honecker, lúc dân chúng biểu tình, ồ ạt kéo qua Tây Đức, vẫn không nghĩ chế độ của ông sẽ

sụp đổ, ông không phản ứng mà chờ phản ứng của Liên Xô như trước đây. Đến lúc tình hình quá khẩn trương, ông ra lệnh cho liên lạc cầu cứu Liên Xô thì mới được biết Liên Xô không can thiệp đưa xe tăng qua giải tán biểu tình nữa.

Thế là không còn Đông Đức! Ông Honecker bị công lý dân chủ xét xử về những tội chống nhân loại. Lý thuyết cho rằng một khi cộng sản dùng bạo lực và dối trá cướp chính quyền và giữ chính quyền (lý thuyết của Lenin) thì chế độ cộng sản sẽ đời đời bền vững vì không bao giờ có thể bị sụp đổ. Lý thuyết này ngày nay không còn giá trị nữa.

Ngày khai diễn Lễ kỷ niệm 20 năm Bức Tường sụp đổ, dân chúng Đức và nhiều nước Âu châu có mặt tại chỗ đều hân hoan, trong lúc ấy có lối ngàn người Đức biểu tình phản đối Lễ, với khẩu hiệu “Lịch sử không chấm dứt” hoặc “Cực lực chống lại những chiêu bài tự do”, “Đả đảo thứ tự do giả hiệu”. Cảnh sát giữ trật tự để cho những người cực tả này biểu tình. Không biết năm nay, họ có biểu tình nữa không?

Ngày thứ hai 9/11, các mạng điện tử của Đức, của các Hội thân hữu Đức-Tàu, truyền đi chương trình buổi lễ kỷ niệm 20 năm Bức tường Bá Linh sụp đổ bị Bắc Kinh ngăn chặn không cho phổ biến trong nước Tàu. Dân chúng Tàu không thể theo dõi. Những người làm các mạng điện tử ấy phản đối nhà cầm quyền Bắc Kinh.

Riêng Việt nam, không biết lúc đó Hà Nội, qua Tòa Đại sứ tại Bá Linh, có theo dõi, và để dân chúng cùng theo dõi lễ kỷ niệm 20 năm Bức tường Bá Linh sụp đổ cùng với cả thế giới hay không? Nếu không, Hà Nội đã để lỡ mất cơ hội quý báu mà không biết chia sẻ cái vui mừng chân thật của cộng đồng thế giới.

Năm nay, Bắc Kinh và Hà Nội cũng lại đóng cửa ngăn cấm hình ảnh buổi lễ kỷ niệm 30 năm Bức Tường sụp đổ nữa hay sẽ cho phổ biến?

Họ lo sợ vì họ đang bị ám ảnh sự sụp đổ. Vì bất ngờ không thể lo liệu trước được.

08.11.2019

Nguyễn thị Cỏ May

danlambaovn.blogspot.com

Người dân Châu Âu nghĩ gì sau ba thập niên chủ nghĩa cộng sản sụp đổ?

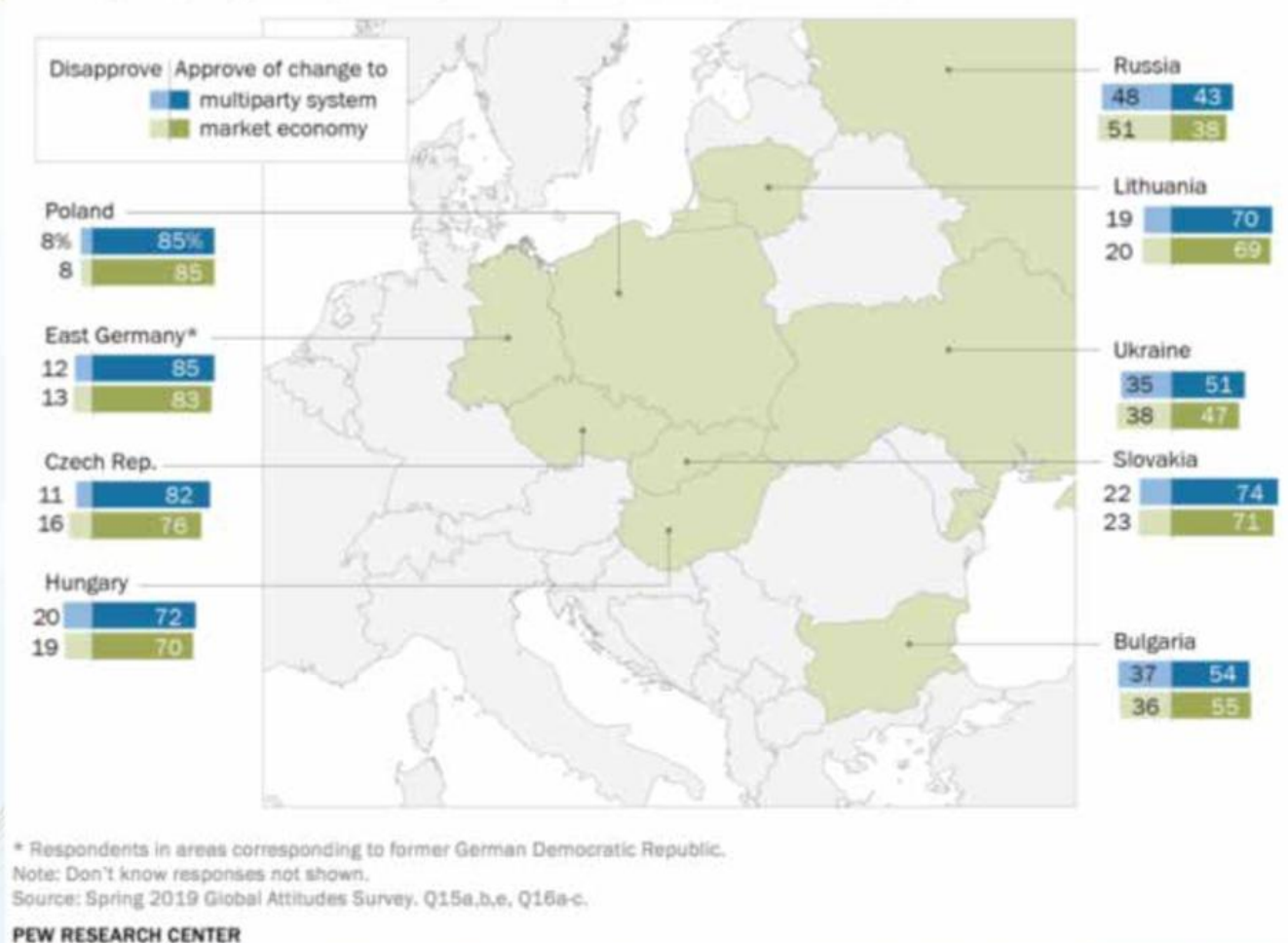
Ba mươi năm trước, một lần sóng lạc quan quét qua Châu Âu khi các bức tường ngăn cách và các chế độ cộng sản sụp đổ, và người dân bị áp bức lâu nay bắt đầu được đón nhận những xã hội mở, thị trường mở và một Châu Âu đoàn kết hơn.

Ba thập niên sau, dù rất ít người trong Khối Đông Âu cũ hối tiếc về những thay đổi lớn trong những năm 1989-1991, nhưng họ không hoàn toàn mãn nguyện với tình hình chính trị hoặc kinh tế hiện thời, theo một cuộc khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu Pew vừa công bố.

Cư dân các nước Trung và Đông Âu đã gia nhập Liên hiệp Châu Âu nhìn chung tin rằng tư

cách thành viên có lợi cho nước của họ, và có sự ủng hộ rộng rãi trong khu vực đối với nhiều giá trị dân chủ, theo Pew. Tuy nhiên, dù đa số nhìn chung ủng hộ dân chủ, có sự khác biệt ở các nước về việc theo đuổi những nguyên tắc dân chủ cụ thể tới mức nào.

Khi được hỏi về sự dịch chuyển sang dân chủ đa đảng và kinh tế thị trường diễn ra sau khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, người dân ở Khối Đông Âu cũ, được Pew khảo sát, phần lớn tán thành những thay đổi này. Chẳng hạn, 85% người Ba Lan ủng hộ sự dịch chuyển sang cả nền dân chủ lẫn chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, sự ủng hộ không đồng nhất - hơn một phần ba người Bulgaria và



người Ukraine không tán thành, cùng với khoảng phân nửa ở Nga.

Pew cho biết những câu hỏi về nền dân chủ và nền kinh tế thị trường lần đầu tiên được hỏi vào năm 1991, và sau đó là vào năm 2009. Ở một số quốc gia - Hungary, Lithuania và Ukraine - sự ủng hộ dành cho cả hai điều này suy giảm từ năm 1991 đến 2009 trước khi hồi phục đáng kể trong thập niên qua. Nga là quốc gia duy nhất mà sự ủng hộ dành cho nền dân chủ đa đảng và chủ nghĩa tư bản sụt giảm đáng kể từ năm 2009.

Theo đánh giá của Pew, các mức độ nhiệt tình khác nhau đối với dân chủ và thị trường tự do có thể được thúc đẩy một phần bởi các quan điểm khác nhau về mức độ tiến bộ mà các xã hội đã đạt được trong ba thập niên qua. Hầu hết người Ba Lan, Czech và Lithuania, và hơn bốn trên mười người Hungary và Slovakia, tin rằng tình hình kinh tế đối với hầu hết mọi người ở đất nước họ ngày nay tốt hơn dưới chế độ cộng sản. Và trong năm quốc gia này, có nhiều người giữ

quan điểm đó hơn so với thời điểm năm 2009, khi Châu Âu đang vật lộn với những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Tuy nhiên, ở Nga, Ukraine và Bulgaria, hơn một nửa người được khảo sát nói rằng mọi thứ tệ hơn đối với hầu hết mọi người bây giờ vào thời điểm này so với thời kì cộng sản.

Khi được hỏi liệu nước của họ có đạt được tiến bộ trong ba thập niên qua trong một loạt các vấn đề hay không, công chúng ở Trung và Đông Âu được Pew khảo sát nói họ cảm thấy tích cực nhất về các vấn đề như giáo dục và mức sống. Nhưng quan điểm chia rẽ nhiều hơn về sự tiến bộ trong lĩnh vực luật pháp, trật tự, giá trị gia đình, và hầu hết nói rằng những thay đổi đã có tác động tiêu cực đến y tế.

Có một sự đồng thuận rộng rãi rằng giới thượng lưu đã hưởng lợi nhiều hơn từ những thay đổi to lớn trong 30 năm qua so với công dân trung bình. Đa số những người được khảo sát ở tất cả các quốc gia Trung và Đông Âu nghĩ rằng

các chính trị gia và lãnh đạo doanh nghiệp đã hưởng lợi, số người cho rằng người bình thường hưởng lợi xem ra ít hơn.

Cũng như có nhiều quan điểm khác nhau về mức độ tiến bộ của các quốc gia trong những năm gần đây, quan điểm cũng khác biệt về tương lai. Ở khắp các quốc gia từng là cộng sản được Pew khảo sát, người dân tương đối lạc quan về tương lai của mối quan hệ của đất nước họ với các quốc gia Châu Âu khác, nhưng đa phần bi quan về sự vận hành của hệ thống chính trị và các vấn đề kinh tế cụ thể như công ăn việc làm và sự bất bình đẳng.

Khắp Châu Âu, thái độ về một số chủ đề phản ánh sự phân chia Đông-Tây rõ nét. Về các vấn đề xã hội như đồng tính luyến ái và vai trò của phụ nữ trong xã hội, quan điểm khác nhau rõ rệt giữa Tây và Đông, với người Tây Âu thể hiện thái độ cấp tiến hơn nhiều.

Nhiều người ở Khối Soviet cũ bày tỏ hi vọng về triển vọng kinh tế cho thế hệ tiếp theo. Khoảng sáu trên mười người Ukraine, Ba Lan và Lithuania tin rằng khi trẻ em ở nước họ lớn lên, tài chính của họ sẽ dư dả hơn cha mẹ của họ. Ngược lại, khoảng một phần tư hoặc ít hơn giữ quan điểm này ở Hy Lạp, Tây Ban Nha, Ý, Anh và Pháp.

Nhìn nhận về thực trạng của nền kinh tế hiện tại, sự phân rẽ chính thường là giữa Bắc Âu tương đối hài lòng và Nam Âu hầu như bất mãn, nơi nhiều người vẫn chưa hồi phục sau cuộc khủng hoảng kinh tế của một thập niên trước.

Các quốc gia thành viên EU chủ yếu đồng lòng bày tỏ sự ủng hộ đối với một cơ đồ Châu Âu rộng lớn. EU được nhìn nhận tích cực, với hầu hết thành viên nói rằng tư cách thành viên có lợi cho đất nước của họ và hầu hết tin rằng đất nước của họ đã hưởng lợi về mặt kinh tế vì là thành viên của EU, dù không phải ai cũng đánh giá tích cực về định chế này. Quan điểm tích cực nhất về EU là ở hai quốc gia từng theo cộng sản: Ba Lan và Lithuania. Cả hai đều trở thành thành viên EU vào năm 2004.

Các nghiên cứu trước đây của Trung tâm Pew

đã chỉ ra rằng người châu Âu có xu hướng tin vào những lí tưởng của EU, nhưng họ than phiền về cách thức vận hành của nó. Hầu hết nói EU đại diện cho hòa bình, dân chủ và thịnh vượng, nhưng phần đông cũng tin rằng nó can thiệp vào công việc nội bộ và kém hữu hiệu và rằng EU không hiểu được nhu cầu của người dân bình thường.

Hai quốc gia thuộc khối Liên Xô cũ chưa gia nhập EU - Nga và Ukraine - có quan điểm rất khác với các quốc gia EU được khảo sát về một số mặt. Họ ít tán thành những dịch chuyển sang nền dân chủ và chủ nghĩa tư bản, ít ủng hộ các nguyên tắc dân chủ cụ thể và ít hài lòng với cuộc sống của họ.

Đây là một số trong những phát hiện chính từ cuộc khảo sát mới của Trung tâm Nghiên cứu Pew tại 17 quốc gia, bao gồm 14 quốc gia EU, Nga, Ukraine và Mỹ.

Cuộc khảo sát bao gồm nhiều chủ đề, từ quan điểm về quá trình chuyển tiếp sang chính trị đa đảng và thị trường tự do, cho tới các giá trị dân chủ, EU, Đức, các nhà lãnh đạo chính trị, sự hài lòng về cuộc sống, điều kiện kinh tế, bình đẳng giới tính, các nhóm thiểu số và các đảng chính trị.

Cuộc khảo sát được thực hiện trên 18.979 người từ ngày 13 tháng 5 đến ngày 12 tháng 8 năm 2019.

Nghiên cứu này được xây dựng dựa trên hai cuộc khảo sát trước đây của Trung tâm Nghiên cứu Pew và cơ quan tiền thân. Cuộc khảo sát đầu tiên được thực hiện bởi Trung tâm Nhân dân & Báo chí Times Mirror (tiền thân của Trung tâm Nghiên cứu Pew) từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 31 tháng 5 năm 1991. Cuộc khảo sát thứ hai do Trung tâm Nghiên cứu Pew thực hiện từ ngày 27 tháng 8 đến ngày 24 tháng 9 năm 2009, ngay trước dịp kỉ niệm 20 năm Bức tường Berlin sụp đổ.

Nguồn: <https://www.voatiengviet.com/a/nguoi-dan-chau-au-nghi-gi-sau-ba-thap-nien-chu-nghia-cong-san-sup-do/5138427.html>

Tin thế giới

300 triệu Kitô hữu bị bách hại

“Bị bách hại hơn bao giờ hết. Tập trung vào cuộc đàn áp chống Kitô giáo giữa các năm 2017 và 2019”, là tên tài liệu nghiên cứu của tổ chức “Trợ giúp các Giáo hội đau khổ”, được trình bày hôm 24.10, tại nhà thờ thánh Bartolomeo ở Roma, là nơi mà thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II muốn là nơi tưởng niệm các vị tử đạo mới của thế kỷ XX và XXI.

Theo tài liệu nghiên cứu, cứ 7 Kitô hữu thì có một người bị bách hại vì đức tin của mình; gần 300 triệu Kitô hữu sống tại các miền đất bị bách hại. Ngày nay, các Kitô hữu là nhóm tôn giáo bị ảnh hưởng nhiều nhất và là trung tâm của chủ nghĩa cực đoan Hồi giáo, đang chuyển từ Trung Đông sang châu Phi, Nam Á và Đông Á.

Tài liệu trình bày sự gia tăng bách hại mạnh mẽ tại 20 quốc gia: Ảrập Saudi, Burkina Faso, Camerun, Trung Quốc, Bắc Hàn, Ai Cập, Eritrea, Philippines, Ấn Độ, Indonesia, Iran, Iraq, Myanmar, Niger, Nigeria, Pakistan, Cộng hòa Trung Phi, Siria, Sri Lanka và Sudan, những quốc gia đáng lo ngại do sự vi phạm nhân quyền mà các Kitô hữu phải chịu.

Tài liệu cho thấy châu Phi là mặt trận mới của chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan: trong số 18 linh mục và một nữ tu bị giết trong năm 2019 thì có 15 vị bị giết tại châu lục này. Các nhóm Hồi giáo như Boko Haram, sắc tộc Fulani, Al.Quaeda, Isis,

đã gây ra bạo lực. Tại Sudan và Eritrea, các Kitô hữu bị Nhà Nước đe dọa và chiếm hữu và đóng cửa các trường học và bệnh viện.

Miền Nam và Đông Á đang trở thành chiến trường mới của hoạt động thánh chiến. Bắc Hàn là nơi nguy hiểm nhất trên thế giới đối với Kitô hữu. Cuộc sống Kitô hữu Trung Quốc thêm khó khăn sau khi Quy luật mới về hoạt động tôn giáo có hiệu lực hồi tháng 02.2018. Nhà nước Hồi giáo tấn công Sri Lanka vào Chúa Nhật Phục sinh khiến 258 người thiệt mạng.

Tình hình Kitô hữu Trung Đông là đáng lo ngại nhất. Trước năm 2003, Kitô hữu Iraq là 1,5 triệu, nhưng vào hè năm nay còn không đến 150 ngàn, giảm 90%. Tại Syria, giữa năm 2017 chỉ còn gần 500 ngàn Kitô hữu, so với 1,5 triệu vào năm 2011. (REI 24.10.2019) (Hong Thủy)

Lãnh đạo Liên Xô cũ bày tỏ lo ngại về thảm họa hạt nhân toàn cầu

Lãnh đạo của Liên Xô cũ, Mikhail Gorbachev, cảnh báo rằng thế giới đang hướng tới một thảm họa lớn vì mối đe dọa của vũ khí hạt nhân. Ông lo ngại về một quyết định của Hoa Kỳ và Nga khi từ bỏ một hiệp ước vũ khí lịch sử mà ông đã ký với người đồng cấp Mỹ thời đó.

Ông Gorbachev, người đã giành giải thưởng Nobel Hòa bình năm 1990 vì cải tổ quốc gia và chấm dứt chiến tranh lạnh giữa Đông và Tây, lo ngại một cuộc xung đột lớn mới. Một trong những thành tựu quan trọng nhất của ông là chấm

dứt cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân của Moscow với Mỹ.

Ông và sau đó là Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan đã đồng ý giảm kho vũ khí hạt nhân của họ. Thỏa thuận đã được ký năm 1987 bởi cả hai người đã hạn chế việc phát triển tên lửa mặt đất với tầm bắn từ 500 đến 5.500 km. Nhưng gần đây, Nga và Hoa Kỳ đã ra khỏi Hiệp ước Lực lượng Hạt nhân tầm trung.

2019: la fotografia della persecuzione anticristiana nel mondo



Phát biểu trong một cuộc phỏng vấn với đài truyền hình BBC của Anh, Gorbachev cảnh báo rằng thế giới có thể đang hướng tới một thảm họa hạt nhân lớn.

Ông nói, “bao lâu vũ khí hủy diệt hàng loạt còn tồn tại, chính yếu là vũ khí hạt nhân, thì nguy hiểm là khôn lường. Tất cả các quốc gia cần tuyên bố vũ khí hạt nhân phải bị phá hủy. Điều này là để cứu chính chúng ta và hành tinh của chúng ta.”

Gorbachev cũng mô tả sự bế tắc hiện tại giữa phương Tây và Nga, như theo cách nói của ông là “lạnh lùng nhưng vẫn là một cuộc chiến”.

Ông bày tỏ mối quan ngại về những cuộc giao tranh và xả súng. Và ông nói rằng từ cả hai phía, máy bay và tàu đang được gửi đến các khu vực khác nhau trên thế giới. Ông thêm: “đây không phải là tình huống chúng ta muốn.”

Gorbachev đã phát biểu trước lễ kỷ niệm 30 năm Bức tường Berlin sụp đổ, điều đã xảy ra sau các cuộc biểu tình lớn cho tự do ở Đông Đức, một quốc gia vệ tinh của Liên Xô.

Sau đó, nhà lãnh đạo Liên Xô Gorbachev đã từ chối can thiệp, cho phép sự thống nhất hoàn toàn của Đông và Tây Đức. Nhưng với những căng thẳng mới giữa Nga và phương Tây, Gorbachev già giờ đây đang đấu tranh cho di sản của mình, ông cố gắng hết sức để biến thế giới thành một nơi yên bình hơn. (Đức Dũng - CTV Vatican News)



ĐTC Phanxicô gửi sứ điệp cho Ủy ban Điều hành Chương trình Lương thực Thế giới

Hôm 18.11, ĐTC Phanxicô đã gửi một sứ điệp đến Ủy ban Điều hành Chương trình Lương thực Thế giới, gọi tắt là PAM, dịp khai mạc phiên họp thường niên lần thứ hai.

Nội dung của sứ điệp:

Tôi vui mừng chào đón ông David M. Beasley, giám đốc điều hành cùng với tất cả tham dự viên.

Trong phiên họp này, các bạn cố gắng hình thành các sáng kiến cụ thể để làm cho cuộc chiến chống nạn đói trên thế giới đạt hiệu quả hơn. Các bạn đưa ra nhiều dự án liên quan đến việc thúc đẩy các biện pháp tránh lãng phí thực phẩm, một vấn đề ngày càng đè nặng lương tâm của chúng ta.

Ở nhiều nơi, các anh chị em của chúng ta không có đủ thực phẩm, trong khi ở những nơi khác, thực phẩm lại bị vứt lãng phí. Đây là những gì người tiền nhiệm của tôi, Thánh Gioan Phaolô II đã định nghĩa về cái nghịch lý của sự đói nghèo, nó tiếp tục là một trở ngại trong việc giải quyết vấn đề nuôi dưỡng nhân loại.

Các cơ chế hời hợt, bất cần và ích kỷ là nguyên nhân của sự lãng phí. Nếu chúng ta không nhận ra điều này và không cố gắng kiềm chế nó, chúng ta sẽ khó đáp ứng các cam kết của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, và thực hiện các Mục

tiêu Phát triển Bền vững trong Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hiệp Quốc. Mục tiêu này không chỉ là trách nhiệm của các tổ chức, chính phủ và quốc tế, mà của tất cả mọi người. Gia đình, trường học và các phương tiện truyền thông có một nhiệm vụ quan trọng trong việc giáo dục và nâng cao nhận thức liên quan đến vấn đề này. Nếu chúng ta muốn xây dựng một tương lai, trong đó không ai bị bỏ lại phía sau, chúng ta phải tạo ra một hiện tại từ chối



đã ở bên cạnh những người nghèo trong các khu ổ chuột Brazil. Hiện nay luật sư giúp đỡ các cộng đồng đang bị đe dọa do tình trạng khai thác bất hợp pháp.

Từ tháng 9/2019, bà Valdenia làm việc tại Bang Maranhão, Brazil; đúng vào lúc khu vực đang nảy sinh những vấn đề sinh thái: việc khai thác bừa bãi của các công ty khai thác, ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân địa phương. Bà Valdenia dành trọn thời gian bảo vệ pháp lý cho các cộng

triệt để lãng phí thực phẩm.

Tôi cũng đảm bảo với các bạn rằng Giáo hội Công giáo đang làm việc để thúc đẩy tình liên đới giữa mọi người và mong muốn hợp tác với Chương trình Lương thực Thế giới. Tôi mong ước các sáng kiến của các bạn đóng góp trong việc trợ giúp những người chịu ảnh hưởng của nghèo đói; và cho thấy rằng bất cứ khi nào con người được đặt vào trung tâm của các quyết định chính trị và kinh tế, hòa bình và sự ổn định thì chính nó sẽ làm cho sự hiệp nhất và hiểu biết giữa các quốc gia được gia tăng; đây là nền tảng sự tiến bộ đích thực của con người.

Cam kết và cống hiến của các bạn có thể thực hiện những ai có thiện chí xây dựng một thế giới mới và tốt đẹp theo tình thần của tình huynh đệ, công bằng và hòa bình. Xin Chúa Chúa lành cho tất cả những ai đang thực hiện con đường này. (CSR_6838_2019) (Ngọc Yến)

Valdenia Aparecida Paulino, nữ luật sư bảo vệ những người nghèo Amazon

Valdenia Aparecida Paulino, ứng cử viên cho Giải Nobel Hòa bình, trong 30 năm qua

đoàn, hướng dẫn người dân bản địa cũng như những người lãnh đạo các cộng đồng hiểu biết về quyền của mình. Trong khi đó, chồng bà thì cộng tác với một dự án nhằm nâng cao nhận thức về nhân quyền và môi trường xã hội.

Bà luật sư cho biết Tin Mừng và tinh thần cộng đồng là nền tảng cho đời sống của bà. Valdenia sinh ra trong một gia đình di dân và lớn lên cùng với 5 anh chị em tại Sapopemba, một vùng ngoại ô với nhiều bạo lực xảy ra hàng ngày. Với hoàn cảnh như thế bà đã sớm nhận thức được rằng khoảng cách giữa sự sống và cái chết rất gần đối với những ai sống trong một đất nước mà bất bình đẳng xã hội và kinh tế là một điều rất lớn như Brazil. Nhưng đối với bà



Valdenia, mặc dù hoàn cảnh không như mong đợi, bà đã nhìn thấy một Giáo hội Công giáo sống động, dẫn thân cho những người bị gạt bên lề. Chính Giáo hội đã trở thành một không gian giáo dục quan trọng cho quá trình trưởng thành và sự nghiệp của bà.

Bà Valdenia không thể chấp nhận được khi chứng kiến những cái chết vì bạo lực trên đường phố của các thiếu nữ tuổi vị thành niên, những hành vi ngược đãi phụ nữ, các bé nữ bị ép làm gái mãi dâm, các gia đình trở nên cùng cực với những đứa trẻ chết vì đói và bệnh tật.

Cố gắng đáp lại ơn gọi của Bí tích Thánh Tẩy, vào tuổi 20, Valdenia đã đến ở trong một căn nhà trực thuộc HĐGM và Unicef để trợ giúp cho các thiếu nữ không có gia đình, bị ép làm gái mãi dâm, người bị nhiễm HIV. Với sự trợ giúp của các nhà truyền giáo, các hội dòng và các giáo dân, bà đã tạo dựng một trung tâm bảo vệ quyền của các trẻ em và thanh thiếu niên. Ngoài ra bà còn thu thập các bằng chứng để tố cáo bạo lực chống lại các cư dân của khu ổ chuột, cung cấp trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tâm lý và đào tạo cho các cộng đoàn.

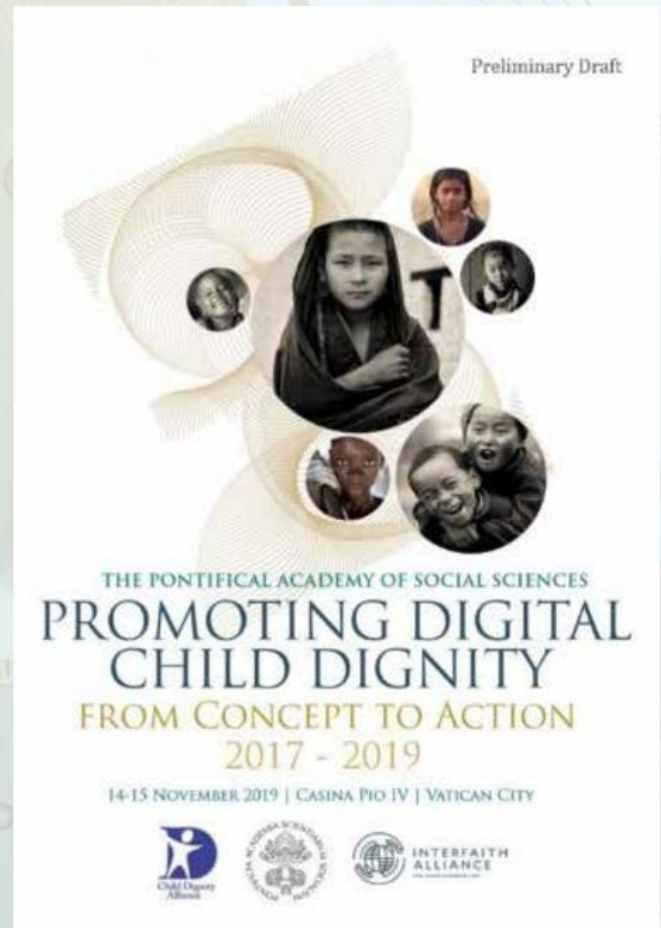
Bà chia sẻ: “Như ĐTC Phanxicô đã dạy: Giáo xứ phải ở với dân chúng, phải mở những cách cửa, gặp gỡ những ai đang cần giúp đỡ. Có như thế việc cử hành Lời Chúa và Bí tích Thánh Thể mới đem lại ý nghĩa. Tôi đã được giáo dục trong đức tin Công giáo trong tinh thần này. Không bao giờ có một cộng đoàn chỉ có một người, tôi luôn cầu nguyện, làm việc, tham dự các cử hành với mọi người”.

Bà cũng cho biết việc bảo vệ và tố cáo hợp pháp việc lạm dụng trong một xã hội bà đang sống không phải dễ. Rất nhiều lần trung tâm của bà đã bị lục soát, tấn công, đe dọa. Bốn lần bà phải rời khỏi đất nước để trốn khỏi sự khủng bố của các cảnh sát tham nhũng. Nhưng đối với bà, sự phẫn nộ trước bất công, tình yêu đối với người yếu đuối thì mạnh mẽ hơn sự sợ hãi. Bà đã cố gắng đứng về phía người yếu đuối: chia sẻ những đau khổ của những bà mẹ bị bạo lực, thăm viếng các em bị tù, chơi với các em...

Hiện nay, nữ luật sư Valdenia Paulino tiếp tục

dẫn thân vì một xã hội công bằng, nhân đạo và huynh đệ hơn. Cụ thể, bà đang làm việc tại một Bang nghèo của Brazil, một vùng thuộc Amazon đang bị cháy. Bà nói: “Nếu ở một mặt nào đó, bạo lực vẫn tiếp tục gia tăng trên thế giới, thì mặt khác Thiên Chúa đã cho chúng ta một mẫu gương hướng dẫn, đó là ĐTC Phanxicô, chính ĐTC dạy chúng ta đứng vững trong việc bảo vệ sự sống và chống lại hệ thống chính trị xã hội gây chết chóc. Sứ vụ của chúng ra là tiếp tục dẫn thân cho những điều thiện hảo của thế giới như một đoạn của bài hát “Đức tin không có thói quen thất bại”. (Ngọc Yến - Vatican)

Thúc đẩy Phẩm giá Trẻ em trong Thế giới kỹ thuật số: Từ Ý tưởng đến Hành động



Các nhà lãnh đạo tôn giáo, chính quyền dân sự và đại diện của các công ty công nghệ gặp gỡ nhau từ ngày 14-15 tháng 11 năm 2019 tại Casina Pio IV, trụ sở của Viện Hàn Lâm Giáo hoàng về Khoa học Xã hội, để tham dự hội nghị “Thúc đẩy

Phẩm giá Trẻ em trong Thế giới Kỹ thuật số: Từ Ý tưởng đến Hành động” để phân tích các sáng kiến nhằm cung cấp sự bảo vệ hiệu quả cho trẻ vị thành niên trong thế giới kỹ thuật số.

Sự kiện này sẽ khai mạc với cuộc hội kiến ĐTC Phanxicô vào ngày 14 tháng 11 tại Hội trường Clementine và kết thúc bằng bài phát biểu của ĐHY Ngoại trưởng Pietro Parolin vào ngày 15 tháng 11.

Cuộc họp được phối hợp tổ chức bởi Viện Hàn Lâm Giáo hoàng về Khoa học Xã hội, Liên minh Phẩm giá Trẻ em và Liên minh Liên tôn vì các Cộng đồng An toàn hơn, và liên tục với Đại hội Thế giới về “Phẩm giá Trẻ em trong Thế giới Kỹ thuật số”, được tổ chức tại Đại học Giáo hoàng Grêgôriô năm 2017, và với “Hội nghị Liên tôn của Liên minh Liên tôn vì các cộng đồng an toàn hơn: Phẩm giá trẻ em trực tuyến” được tổ chức tại Abu Dhabi năm 2018.

Như chủ đề hội nghị “Từ Khái niệm đến Hành động”, hội nghị không chỉ nhằm mục đích đặt

ra các vấn đề, mà còn để đề xuất và hỗ trợ các sáng kiến và kế hoạch hành động đã được nhắm mục tiêu.

80 tham dự viên, tất cả đều tham gia vào lĩnh vực này, bao gồm đại diện của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các công ty công nghệ, các nhà điều hành kinh tế, các chính trị gia, các luật sư và các nhà lãnh đạo tôn giáo. Sẽ có các bài phát biểu của H.H. Sheikh Saif Bin Zayed al Nahyan, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất; H.M. Nữ hoàng Silvia của Thụy Điển; Đại Imam của Đại học Al.Azhar, Giáo sư Tiến sĩ Ahmed el.Tayeb; Giáo sĩ Do Thái David Rosen; và bà Najat Maalla M’jid, đại diện của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc về Bạo lực đối với trẻ em. Một thông điệp từ Đức Thượng Phụ Bartholomew I, Thượng Phụ Đại kết Constantinople sẽ được đọc vào ngày khai mạc hội nghị. Cuộc họp dự kiến sẽ kết thúc với một tuyên bố chung. (Minh Tuệ (theo Zenit))



Tín Giáo Hội

Á CHÂU

Đại hội “YouCat” Quốc tế thúc giục trẻ với những cách thức truyền giáo mới

Đức TGM Gabriele Caccia, Sứ thần Tòa Thánh tại Philippines, đã chủ sự Thánh lễ khai mạc Đại hội YOUCAT Quốc tế lần thứ 2 tại Thành phố Iloilo, từ ngày 7-10 tháng 11.

Đại diện của Tòa Thánh tại Philippines khuyến khích những người trẻ tuổi tận dụng tối đa tài năng của họ, đặc biệt là bằng cách phục vụ những người nghèo khổ thiếu thốn, chứ không chỉ che giấu những tài năng ấy.

Phát biểu tại Đại hội “YOUCAT” Quốc tế lần thứ 2 của những người Công giáo trẻ tuổi, Sứ Thần Tòa Thánh, Đức TGM Gabriele Caccia, phát biểu với các đại biểu đến từ khắp nơi trên thế giới: “Các con không chỉ tham gia vào việc truyền giáo, các con cũng chính là những nhà truyền giáo!”.

Được tổ chức bởi “YOUCAT” Philippines và tổng giáo phận Jaro, sự kiện này có chủ đề “Hãy trỗi dậy!”, được trích từ Tin Mừng Luca (7: 11-17), trong đó Chúa Giêsu làm cho đứa con trai duy nhất của góa phụ thành Na-in sống lại.

YouCat là một từ ghép viết tắt từ “Youth Catechism” (Giáo lý dành cho người trẻ), là một bản chuyển thể của Sách Giáo lý Giáo hội Công giáo (năm 1997) nhằm đáp ứng nhu cầu của thanh thiếu niên và các bạn trẻ. Được chấp thuận bởi Thánh Bộ Giáo lý Đức tin, nội dung



của cuốn sách được tóm tắt một cách ngắn gọn và toàn diện theo định dạng hỏi đáp.

Với hơn 5 triệu bản được bán bằng các ngôn ngữ khác nhau, YouCat là một trong những cuốn sách Công giáo bán chạy nhất trên thế giới.

Cuộc sống có ý nghĩa khi biết sẻ chia

Cử hành Thánh lễ khai mạc, Đại diện của Đức Giáo hoàng đã nhắc nhở hơn 1.200 tham dự viên đến từ ít nhất 19 quốc gia rằng cuộc sống có ý nghĩa khi được trao ban với tình yêu thương cho người khác.

“Quả thực tốt đẹp biết bao nhiêu khi được chào đón bởi những người đã nhận được sự giúp đỡ từ chúng ta trong cuộc sống này và đồng thời thi thố những tài năng của mình, chứ không giấu những tài năng ấy ở đâu đó”, Đức TGM Caccia nói.

Một cuộc sống sống ích kỷ thì quả là vô ích, Đức TGM Caccia nói. Mặt khác, cuộc sống có giá trị khi những món quà được chia sẻ với người khác. “Điều gì xảy ra với những tài năng mà Thiên Chúa trao ban cho chúng ta? Chúng ta có cất giữ chúng một cách an toàn ở đâu đó mà không làm cho những tài năng ấy được triển nở không?”, Đức TGM Caccia nói.

Sự kiện kéo dài 4 ngày nhằm khám phá những cách thức mới trong công cuộc Tân Phúc Âm Hóa.

Đức TGM Caccia cũng nhấn mạnh rằng sứ mạng truyền giáo Kitô giáo của họ là một công cụ của ân sủng của Thiên Chúa”.

“Chúa Giêsu đã mời gọi chúng ta khi Ngài kêu gọi các Tông đồ của mình”, Đức TGM Caccia nói. “Để được vào Thiên đàng, chúng ta cần giúp đỡ những người nghèo khổ. Đừng để vụt mất những cơ hội để trao ban, đừng bỏ lỡ những cơ hội để chia sẻ”.

Ủy ban Giới trẻ của HĐGM Công giáo Philippines (CBCP) đã tán thành Đại hội như là một phần trong rất nhiều sáng kiến của HĐGM cho “Năm Giới trẻ 2019”, vốn đã được tổ chức như một phần trong quá trình chuẩn bị kéo dài trong 9 năm nhằm kỷ niệm 500 năm sự xuất hiện của Kitô giáo tại Philippines (1521-2021).

Phong trào YouCat ở Philippines hỗ trợ các Giáo xứ trong việc tạo ra và phát triển các nguồn lực và tài liệu phục vụ cho công việc truyền giáo,

thành lập các mạng lưới và cộng tác, cùng với các công cụ của các công nghệ mới.

Thiên Ân (theo Vatican News)

Một Nữ tu đồng hành cùng các tử tù đến đoạn đầu đài

Tin từ thông tấn xã Fides Singapore (Agenzia Fides) loan đi ngày 6.11.2019 về một Nữ tu : Mang tình thương xót và tình thương của Chúa đến cho các tử tù: đây là công việc tông đồ của sơ Gerarda Fernandez, 81 tuổi, sơ đã làm việc với các nhà tù ở Singapore với tư cách là một cố vấn tử tù hơn 40 năm qua cho đến năm 2017. Trong thời gian đó, sơ đã “đồng hành cùng” 18 tử tù, cho đến khi họ bị xử tử. Trước sự ngưỡng phục của Giáo hội địa phương, người nữ tu Công Giáo Singapore này đã được đưa vào danh sách hàng năm do đài BBC công bố là một người nữ trong số 100 phụ nữ có tầm ảnh hưởng nhất trên thế giới. Sơ Gerarda, sinh năm 1938, nói với Thông tấn xã Fides rằng: “Tôi được sinh ra và lớn lên từ một gia đình coi trọng đức tin và âm nhạc. Chúng tôi đã ca hát và chơi nhiều nhạc cụ khác nhau. Trong các cuộc hội họp và phụng vụ Chúa Nhật, chúng tôi được mời gọi dành trọn tâm trí cho việc cầu nguyện bằng âm nhạc. Ba chị em chúng tôi đều là những nữ tu sống đời thánh hiến“. Trong 40 năm qua sơ tập trung vào việc thăm viếng các tù nhân, những khoảnh khắc mà sơ cho là “đặc biệt“, vì được gần gũi với các tử tù trong trại Changi ở Singapore. “Tình yêu của Chúa thôi thúc chúng ta thì vượt xa mọi sự hiểu biết bình thường: đây là một thông điệp mà sơ để lại cho các tử tù“. Nói về công việc của mình, sơ lưu ý: “Hầu hết tất cả những người đối diện với án tử, thường phản kháng lại chương trình của Chúa và tìm cách hủy hoại cuộc sống của họ. Nhưng nhờ lòng thương xót của Chúa Giêsu, Thiên Chúa đã hiện diện và làm thay đổi những giây phút cuối cùng của cuộc đời họ. Đây thực sự là một phép lạ sống của ơn hoán cải và biến đổi trái tim. Thiên Chúa Mục tử tốt lành đã tìm thấy con chiên của mình. Tôi đã có đặc ân được ở bên họ trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời trần thế của họ“.

“Lời kêu xin Chúa đồng hành với những



Sơ Gerarda Fernandez

tử tù dễ bị tổn thương này nhắc nhở tôi hàng ngày rằng Chúa yêu thương chúng ta trước“ và Ngài trao ban cho họ “ơn chữa lành và tha thứ qua tình yêu của Chúa“. Một kẻ đã từng giết người, trước khi bị hành quyết, đã nói với sơ: “Sơ đừng lo cho con vì con biết Chúa yêu con!. Sáng mai con sẽ gặp Chúa mặt đối mặt“. Sơ nói “án tử hình thì rất ghê sợ và tàn nhẫn, nó vô nhân và vi phạm đến quyền sống“. “Mỗi cuộc sống là một món quà quý giá, ngay cả khi nó đáng phải phạt. Án phạt và công lý phải là cải tạo và thương xót. Chúng ta đã từng tham gia lên tiếng khắp nơi trên thế giới bằng cách kêu gọi các nhà lãnh đạo hãy tìm kiếm một biện pháp thay thế cho án tử hình“. Hôm nay, sơ chia sẻ với tâm lòng vui và thỏa mãn phần nào vì “lời cầu xin của chúng ta đã được lắng nghe: Tại Singapore, chính phủ đã tái xét duyệt lại các bản án tử và một số tử tù dù đã bị kết án tử hình, nhưng nay đã nhận được bản án nhẹ hơn...“. Và sơ kết luận bằng một xác tín của Đấng sáng lập Dòng của sơ là Dòng Nữ tử Bác ái của Chúa nhân lành, sơ Maria Eufrasia đã nói: “Mạng sống của một người còn quý hơn cả thế giới“. (SD) (Agenzia Fides, 6.11.2019) (Thanh Quảng SDB)

Một nửa làng ở Bangladesh lãnh nhận bí tích rửa tội

Một nửa dân làng Kointail, gồm 67 người, trong đó có 6 em bé mới được một tuổi, còn lại tất cả là người lớn, đã lãnh nhận bí tích rửa tội hôm Chúa nhật Ngày Thế giới Truyền giáo 20.10 vừa qua.

Cha phụ tá giáo xứ, Swapan Martin Purification, chia sẻ: “Chúng tôi đã chuẩn bị làng trong 17 năm. Ban đầu chỉ có một gia đình được rửa tội ở đây. Sau đó chúng tôi, các linh mục, nữ tu và giáo lý viên, đã đến để mang sứ điệp Kitô giáo cho họ. Dần dần, chúng tôi đã có được cảm tình của mọi người, cho đến Chúa Nhật tuần trước, 12 gia đình . một nửa trong số dân làng . đã đón nhận Chúa Giêsu Kitô là Chúa của họ.”

Cha Swapan giải thích: để có được cảm tình của dân chúng, “chúng tôi dạy Kinh Thánh, chúng tôi sống, cầu nguyện và ăn uống với họ. Tôi thực sự hạnh phúc khi rửa tội cho những người này. Là một người được rửa tội, trách nhiệm của tôi là rao giảng sứ điệp của Chúa Giêsu trên thế giới, cho mọi thụ tạo.”

Phillip Mardy, 18 tuổi, người bộ lạc, mới được lãnh nhận phép rửa tội, kể rằng: “trong quá khứ chúng tôi không có vị thần nào cụ thể. Chúng tôi thờ lạy cây cối, mặt trời và những thứ khác. Khi được nhận phép rửa tội, chúng tôi rất vui khi trở thành dân của Chúa. Các linh mục và nữ tu yêu thương chúng tôi và đối với chúng tôi, giống như là chính Chúa Giêsu yêu thương chúng tôi!”. Balashori Hembrom, 55 tuổi, vui vẻ nói: “Hôm nay chúng tôi thực sự hạnh phúc. Từ thời điểm này, chúng tôi sẽ rao giảng về Chúa Giêsu, thay vì về rất nhiều thần nam và thần nữ”. (Asia News 22.10.2019) (Hong Thủy))

ÂU CHÂU

Vatican phát hành tem thư mừng Kim Khánh Linh Mục của Đức Giáo Hoàng: “Linh mục trẻ Bergoglio” và “Đức Giáo Hoàng Phanxicô”

Ngày 13 tháng 12 tới đây, ĐGH Phanxicô sẽ mừng kỷ niệm 50 năm ngày thụ phong linh mục. Để đánh dấu sự kiện này,

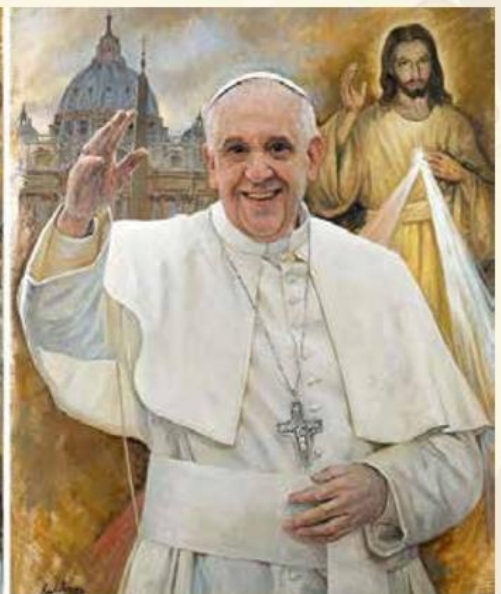
hôm thứ 2 ngày 4 tháng 11 vừa qua, Văn phòng Tem thư và Tiền đức của Vatican đã phát hành hai loại tem, trên đó in hai bức tranh do họa sĩ Raul Berzosa người Tây Ban Nha thực hiện.

Họa sĩ thuộc Giáo phận Malaga, Tây Ban Nha cho biết: Loại tem thư thứ nhất có giá trị 1.10 Euro, in bức chân dung “Linh mục trẻ Jorge Bergoglio”. Họa sĩ giải thích thêm khi nói về bức chân dung này: “Đó là niềm vui vào buổi chiều ngày 13 tháng 12 năm 1969, Chúa Nhật thứ ba Mùa Vọng (Chúa Nhật hồng), khi ngài thụ phong linh mục”.

Linh mục trẻ Bergoglio

Bên trái bức tranh chân dung là Vương cung Thánh đường Saint Joseph Flores, vì lúc đó cha Bergoglio đang đi ngang qua ngôi thánh đường trong khu vực Flores vào một ngày mùa xuân để đến tòa giải tội. Họa sĩ người Malaga nói: “Chính ở nơi đó, ngài đã cảm nhận được Thiên Chúa đang gọi ngài” và “với niềm tin tưởng, ngài đã từ bỏ tất cả để bước theo ơn gọi linh mục”.

Bên phải bức tranh là “một trong những bức tranh mà cha Bergoglio sùng kính nhất, đã đi theo ngài mãi cho đến ngày nay. Đó là bức tranh Đức Mẹ Tháo Gỡ Nút Thắt. Ngài đem bức tranh này về Buenos Aires sau khi ngài biết đến danh hiệu này của Đức Mẹ trong chuyến đi sang nước Đức. Các tông màu xanh nhạt nổi bật lên trong bức tranh nhắc nhớ đất nước Argentina”, họa sĩ Berzosa giải thích.



Tem thư thứ hai

Tem thư thứ hai có giá 1.15 euro, có in hình “Đức Thánh Cha Phanxicô được diễn tả trong cương vị Giáo hoàng.” Họa sĩ Raul Berzosa nói rõ rằng: bức họa được kính dâng Lòng Chúa Thương Xót.

Họa sĩ chú giải: “Đức Giáo hoàng được vẽ trực diện, và ngài đang ban phúc lành cho người xem tranh. Bên cạnh ngài là bức tranh Lòng Chúa Thương Xót, một bức tranh mà ngài cũng rất sùng kính. Điều này được phản ánh qua việc ngài mở Năm thánh Lòng Thương Xót. Bên trái bức tranh là Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô ở Vatican, với các màu sắc của Vatican nổi bật hẳn lên: màu vàng cam và màu trắng”.

Các tác phẩm được gọi hứng từ Đức Phanxicô

Họa sĩ cho biết đây không phải là lần đầu tiên Vatican ủy thác cho ông thực hiện một bức họa để ghi nhớ sự kiện trong đời sống của Đức Giáo hoàng. Năm 2016, ông được ủy thác vẽ một bức tranh để ghi nhớ sinh nhật thứ 80 của Đức Giáo hoàng. Những bức tranh khác được dùng để in trên tem thư được vẽ: dịp kỷ niệm 50 năm Thông điệp Populorum Progressio (Phát Triển Các Dân Tộc) của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI; dịp tưởng nhớ năm trăm năm sinh nhật của Thánh Têrêsa Avila, Thánh Philipphê Nêri và dịp Lễ Phục Sinh năm 2018.

Hơn nữa, nhiều tác phẩm của Berzosa đã được dùng để minh họa bìa của các vở nhạc kịch trong các nghi lễ ở Đền thờ Thánh Phêrô, Vatican, và năm nay 2019, trong nghi thức Đi Đường Thánh Giá ở Colosseum, do Đức Giáo hoàng Phanxicô chủ sự. (Theo Zenit) (Gioan Lê Quang Vinh)

Dòng Thừa sai thánh Claret xuất bản 200 triệu bản Kinh thánh bằng tiếng Trung Quốc

Các vị truyền giáo Dòng Thừa sai thánh Claret ở Macao đã in 200 triệu bản Kinh thánh bằng tiếng Trung, như một phần sứ vụ loan báo Lời Chúa và thông điệp cứu độ của Chúa Giêsu Kitô.

Cha Alberto Rossa, tu sĩ Dòng thánh Claret cho Hãng tin Fides biết: trong những tháng qua, hơn 500 nhân viên của “Tổ chức Mục vụ Kinh



thánh” đã làm việc chăm chỉ để hoàn thành dự án in Kinh thánh. Theo cha Alberto “Những bản Kinh thánh này được thiết kế cho những người đã tin, như là một phần của việc củng cố đời sống tinh thần và mối tương quan của họ với Thiên Chúa”.

Việc in 200 triệu bản Kinh thánh bằng tiếng Trung là một dự án và cũng là giấc mơ được ấp ủ từ lâu của các vị thừa sai thánh Claret. Nhà xuất bản của Dòng thánh Claret ở Macao là một hoạt động mục vụ của các vị Thừa sai thánh Claret với mục tiêu “loan báo Lời Chúa cho mọi người ở mọi tầng lớp”. Với các ấn phẩm của mình, nhà xuất bản nhắm thúc đẩy truyền giáo toàn diện và canh tân đời sống thiêng liêng, đáp ứng nhu cầu và thách đố của Giáo hội. Chi nhánh ở Macao thuộc “tập đoàn xuất bản Claretian”, được thành lập năm 1981, có mặt ở nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới: Bangalore, Barcelona, Buenos Aires, Chennai, Macao, Madrid, Manila và San Paolo.

Phù hợp với mục tiêu này, các bản Kinh thánh do nhà xuất bản thánh Claret thực hiện được bán với giá khá thấp. Nhà xuất bản này không phải là một doanh nghiệp với mục đích lợi nhuận, mà là một hoạt động mục vụ và truyền giáo trong lĩnh vực văn hóa và truyền thông, và do đó, mục tiêu chỉ là sự bền vững kinh tế của tổ chức. (Agenzia Fides 15/11/2019) (Ngọc Yến - Vatican)

120 Giám Mục Pháp, Phó Tế và giáo dân họp đại hội thường niên

120 vị giám mục Pháp họp đại hội thường niên khóa mùa thu tại Lộ Đức từ thứ ba 5 đến Chúa Nhật 10.11.2019. Đây là phiên họp



đầu tiên trong nhiệm kỳ 3 năm của Đức TGM Éric de Moulins-Beaufort, tân chủ tịch HĐGM Pháp. Ngài là TGM Reims từ 18.08.2018. Theo tinh thần công nghị (synodalité) do ĐTC Phanxicô đề xướng, mỗi giáo phận đã đề cử hai giáo dân để trình bày vấn đề môi sinh. Đây là thời sự nổi bật của nước Pháp hiện nay. Theo nhật báo La Croix, có 55 nam giáo dân, 49 nữ, 9 linh mục và 4 phó tế vĩnh viễn từng tham gia các sinh hoạt trong lãnh vực chuyển tiếp sinh học (transition écologique) tham dự đại hội. Đức TGM Éric de Moulins-Beaufort mời gọi các giáo dân thực thi lời Chúa bằng cách biến đổi cuộc sống hiện nay ngày thêm tốt đẹp. Ngài tuyên bố: “Trong thời đại hiện nay, nhân loại ý thức về sự giới hạn các tài nguyên.” Các giáo dân tham dự đại hội đã tham gia mục vụ sinh học toàn diện (pastorale de l'écologie intégrale). Đức TGM Éric de Moulins-Beaufort ngỏ ý mong muốn các vị giám mục tiếp cận với các nông gia, các nhà công nghiệp, thảo luận với các nhà khoa học, các triết gia và các nhà thần học về việc chuyển đổi sinh học. Đại hội còn đưa ra các biện pháp nhằm ngăn chặn nạn lạm dụng tình dục, đồng thời tiếp cận với các nạn nhân. Nhân sĩ Jean.Marc Sauvé, chủ tịch ủy ban độc lập sẽ trình bày về hồ sơ liên hệ và đưa ra các đề nghị cần thiết. (Lê Đình Thông)

Cuộc thi chọn logo và bài hát chủ đề Ngày Giới trẻ Thế giới ở Lisbon 2022

Ngày 25.10 vừa qua, ban tổ chức địa phương của Ngày Giới trẻ Thế giới Lisbon năm 2022 đã phát động các cuộc thi để chọn logo và bài hát

chủ đề của sự kiện thế giới sẽ được tổ chức tại Bồ Đào Nha.

Ngày Giới trẻ Thế giới Lisbon năm 2022 có khẩu hiệu là câu Tin Mừng Thánh Luca: “Maria trỗi dậy và vội vã lên đường”. Khẩu hiệu này sẽ là nguồn cảm hứng cho cuộc thi sáng tác logo và bài hát chủ đề.

Theo báo Ecclesia của HĐGM Bồ Đào Nha, ĐHY Manuel Clemente, Thượng phụ thành Lisbon, hy vọng nhiều người tham gia trong các cuộc thi này vì Ngày Giới trẻ Thế giới là “một sự kiện chạm đến hàng triệu người trẻ”. Ngài nói: “Chúng ta đang nói về một sự kiện tầm cỡ thế giới có sự tham gia của hàng triệu người trẻ đã tham gia hoặc muốn tham gia những ngày này. Họ rất quan tâm và không ngừng hỏi chúng tôi ngày này sẽ như thế nào”.

Để tham gia cuộc thi, cần đăng ký bằng cách gửi email với tên đầy đủ, tuổi, số căn cước và số điện thoại di động tới địa chỉ email: logo@jmjlisboa2022.org. Người thi phải đạt các yêu cầu là đủ tuổi và là một nhà thiết kế đồ họa chuyên nghiệp hoặc sinh viên thiết kế đồ họa. Hạn chót để đăng ký là ngày 04.11 năm nay. Đề xuất cho logo có thể được gửi đến cho tới ngày 29.11.

Đối với cuộc thi sáng tác bài hát chủ đề, những người tham gia phải là người Bồ Đào Nha trưởng thành. Cuộc thi ưu tiên nhắm đến các nhà sáng tác nhạc, nhạc sĩ, nghệ sĩ chuyên nghiệp và sinh viên âm nhạc từ các trường công và tư. Các nhà soạn nhạc của lời bài hát và âm nhạc có thể khác nhau, nhưng họ phải tham gia cùng nhau.

(ACI 25.10.2019) (Hong Thủy)



ĐHY Manuel Clemente trong buổi họp báo tại Ngày Giới trẻ Thế giới ở Panama

Tuyên ngôn chung của các tôn giáo độc thần có cùng tổ phụ Abraham về các vấn đề kết thúc sự sống

Ba tôn giáo: Kitô giáo, Do Thái giáo và Hồi giáo cùng khẳng định chống lại an tử và trợ tử, đồng thời dấn thân bảo vệ sự sống ngay cả khi bệnh nhân gần với cái chết.

Sáng 28.10, đại diện các tôn giáo độc thần có cùng tổ phụ Abraham là Kitô giáo, Do Thái giáo và Hồi giáo, đã ký Tuyên ngôn chung về vấn đề kết thúc sự sống.

Mở đầu, Tài liệu xác định tính chất phức tạp và gây tranh cãi của các vấn đề luân lý, tôn giáo, xã hội và pháp luật trong việc chăm sóc các bệnh nhân giai đoạn cuối đời. Đặc biệt, trong những năm gần đây, với các tiến bộ khoa học, chủ đề về quyết định chấm dứt sự sống càng thêm phức tạp.

Mục đích của Tuyên ngôn chung là trình bày lập trường của các tôn giáo độc thần có cùng tổ phụ Abraham về các giá trị và thực hành đối với bệnh nhân ở giai đoạn cuối, vì lợi ích của bệnh nhân, của gia đình, của nhân viên y tế và những trách nhiệm chính trị liên quan đến một trong những tôn giáo này.

Tuyên ngôn cũng giúp cho các nhân viên y tế hiểu tốt hơn, tôn trọng, giúp đỡ và an ủi các tín hữu và gia đình trong giây phút cuối đời. Một mục đích nữa là tăng tiến sự hiểu biết lẫn nhau và cộng lực giữa các phương pháp khác nhau trong các truyền thống tôn giáo độc thần và đạo đức đời liên quan đến niềm tin, giá trị, thực hành cho các bệnh nhân giai đoạn cuối.

Tuyên ngôn chung chống lại mọi hình thức trợ tử vì nó trái ngược với giá trị của sự sống con người và là hành động sai trái cả về khía cạnh luân lý đạo đức lẫn tôn giáo.

Tuyên ngôn đề cao sự trợ giúp của cộng đồng đối với bệnh nhân cũng như với gia đình. Sự trợ giúp thiêng liêng và tôn giáo được Tài liệu định nghĩa là quyền căn bản của bệnh nhân và bổn phận của cộng đồng tôn giáo. (REI 28.10.2019) (Hong Thủy)

5000 người trả lời câu hỏi “Chấn



Hưng Giáo Hội “của nhật báo Pháp La Croix

5 ngàn người đã cho biết ý kiến về chủ đề “Chấn hưng Hội thánh” (Réparons l’Église) do nhật báo La Croix và tuần báo Le Pèlerin đưa ra. Cuộc thăm dò ý kiến rộng rãi này được đưa ra sau một loạt sự việc xảy ra có thể gây ra dao động trong số các tín hữu. Nhiều giáo xứ, nhiều phong trào Công Giáo tiến hành, nhiều cộng đoàn đã tham gia ý kiến.

Ngoài ra, Hội đồng những người đã chịu phép rửa nói tiếng Pháp (Conférence catholique des baptisés francophones) cũng phát động một cuộc điều tra sâu rộng, tiếp nhận hơn 4 ngàn câu trả lời. Các gợi ý được đưa ra tuân theo thánh ý ĐTC Phanxicô mời gọi các tín hữu suy nghĩ các phương cách nhằm chống lại mọi hình thức lạm dụng trong sinh hoạt của Giáo hội. Trong phiên họp của HĐGM Pháp vào mùa thu năm nay, có 200 tín hữu tham dự các phiên họp khoáng đại. Sau đây là các gợi ý đã được đưa ra :

- 1) Phương thức chấn hưng Hội thánh.
- 2) Giáo hội trước các ngã tư đường
- 3) Làm sao trực diện trước các biến cố
- 4) Các giải pháp đưa ra. Tuổi trung bình của các người trả lời là 62,7 tuổi, 52% là phụ nữ, 48% là nam giới. Số bạn trẻ dưới 35 tuổi ít tham gia.

Các câu hỏi như sau :

- 1 . Giáo hội đang trải qua giai đoạn đặc biệt. Bạn đánh giá ra sao ?
- 2 . Trong những tháng qua, bạn quan tâm đến các biến cố nào nhất ?
- 3 . Bạn có cảm thấy nghi ngại khi nói mình



là người Công Giáo?

4. Các biến cố này có làm thay đổi cái nhìn của bạn về Giáo hội ? Sự dẫn thân và hậu thuẫn của bạn ra sao?

5. Các biến cố này có làm thay đổi liên hệ của bạn với các linh mục mà bạn quan biết ?

6. Trong giai đoạn thử thách này, bạn tin tưởng vào điều gì ?

7. Bạn có môi trường nào khác để có thể nói về những điều mà Giáo hội đang trải qua ? Theo ý bạn, cần hành động ra sao để việc điều hành Giáo hội được diễn tiến ?

8. Đâu là cấp độ cấp thiết cần hành động giúp cho các cơ cấu được tiến triển và việc điều hành Giáo hội tốt đẹp ?

9. Bạn có thể đóng góp ra sao vào việc chấn hưng Giáo hội ?

10. Theo ý bạn, ba lãnh vực ưu tiên là gì ?

11. Bạn muốn nói gì với cấp thẩm Giáo hội ? Báo chí thường chỉ nói lên khía cạnh tiêu cực mà thiếu sự khách quan, còn có khuynh hướng chống lại Giáo hội, trong khi lại ngoảnh mặt làm ngơ không nói gì đến các lạm dụng trong các lãnh vực khác. (Lê Đình Thông?)

Chính quyền Lộ Đức cảnh giác nạn móc túi gia tăng

Đối mặt với báo cáo về tệ nạn trộm cắp đang gia tăng tại Lộ Đức, nơi có đền thánh Đức Mẹ nổi tiếng ở Pháp, chính quyền thị trấn này đã tăng cường an ninh và khuyến khích khách hành hương chú ý hơn đến tài sản của họ.

Ông Pierre Aurignac, một công tố viên địa phương, nói với hãng tin AFP của Pháp rằng thị trấn đã có một thống kê bùng nổ về việc móc túi.

Ông cho biết, cho đến nay, đã có 274 vụ móc túi được báo cáo, trong khi 9 tháng đầu năm 2018 chỉ ghi nhận 117 vụ.

Phần lớn các vụ móc túi xảy ra trên các con đường gần đền thánh, nơi có các cửa tiệm bán đồ đạo như tràng hạt, ảnh tượng và nước Lộ Đức.

Theo ông Philippe Subercaze, một quan chức thành phố phụ trách về an ninh, “những kẻ móc túi là những chuyên gia rất có tổ chức. Họ đến thật đông và thay đổi liên tục. Khi một người bị nhận diện và bị bắt thì sẽ có người thay thế. Đó là trò chơi mèo vờn chuột”.

Từ năm ngoái, chính quyền Lộ Đức đã lắp đặt khoảng 50 camera theo dõi và các lãnh đạo Giáo hội cũng đặt thêm các camera giám sát gần đền thánh.

Lộ Đức là nơi Đức Mẹ đã hiện ra với thánh Bernadette Soubirous. Theo báo Telegraph, hàng năm có hơn 770 ngàn người viếng đền thánh Đức Mẹ Lộ Đức, nhưng theo chính quyền con số cao hơn rất nhiều. Hàng ngàn người bệnh và đau khổ đến tắm nước suối Lộ Đức với niềm tin sẽ được chữa lành thể lý và tâm linh. Giáo hội đã công nhận 70 phép lạ nhờ cầu nguyện với Đức Mẹ Lộ Đức. (CNA 26.10.2019) (Hong Thủy)

MỸ CHÂU

Tỷ phú của Amazon tặng hàng triệu đô la cho các tổ chức bác ái Công giáo để giúp người vô gia cư

Một tổ chức Công giáo của Alaska thông báo kế hoạch đón tiếp ít nhất thêm 300 gia đình vô gia cư, sau khi được Giám đốc điều hành của Amazon, tỷ phú Jeff Bezos, tài trợ 5 triệu đô la.

Tổ chức Dịch vụ xã hội Công giáo ở Anchorage, thủ phủ của bang Alaska, là tổ chức phi lợi nhuận duy nhất trong số 32 tổ chức trên toàn nước Mỹ nhận được tài trợ từ Amazon.

Bà Lisa Aquino, giám đốc điều hành của tổ chức nói: “Số tiền tài trợ này sẽ có tác động rất lớn đối với cộng đồng của chúng tôi qua việc mở rộng hoạt động mà tổ chức Dịch vụ xã hội Công giáo làm mỗi ngày để hỗ trợ các gia đình vô gia cư chuyển sang ổn định lâu dài.”

Tổ chức Dịch vụ xã hội Công giáo được thành lập năm 1966 và cung cấp nhiều dịch vụ ở Anchorage, bao gồm việc điều hành cơ sở cư trú thánh Phanxicô, là cơ sở nghỉ qua đêm lớn nhất thành phố và Nhà thánh Clara, là nơi cư trú cho phụ nữ và trẻ em.

Tỷ phú Bezos cũng tặng 5 triệu đô la để giúp xây nhà cho những gia đình vô gia cư ở Spokane. Theo báo Spokane-Review, số tiền này được trao cho tổ chức Bác ái Công giáo của Eastern Washington. Phần lớn số tiền sẽ được dùng cho khu phức hợp Gonzaga Family Haven, theo kế hoạch được xây dựng ở phía đông bắc Spokane, nơi sẽ cung cấp nhà ở và dịch vụ xã hội cho hơn 70 gia đình. (Crux 24/11/2019) (Hong Thủy)



HĐGM Bolivia kêu gọi hòa bình cho đất nước

Trong những ngày qua, tình hình trên khắp đất nước Bolivia trở nên căng thẳng, do hàng ngàn người xuống đường, tập trung tại quảng trường La Paz để ăn mừng việc ông Evo Morales, tổng thống Bolivia từ chức. Đây là kết quả của các



cuộc biểu tình và phản đối kết quả bầu cử ngày 20 tháng 10, với chiến thắng tự xưng của Tổng thống sắp mãn nhiệm.

HĐGM Bolivia cùng với một số đại diện người dân, các ủy ban dân sự đất nước và Ủy ban Quốc gia về bảo vệ Dân chủ, đã cùng nhau phân tích tình hình chưa từng có ở nước này. Từ cuộc họp này, những kết luận đầu tiên đã được đưa ra: “Chúng tôi muốn nói với người dân Bolivia và cộng đồng thế giới: Những gì xảy ra ở Bolivia không phải là một cuộc đảo chính. Chúng tôi kêu gọi hòa bình cho tất cả người dân Bolivia. Tất cả chúng ta đều có nghĩa vụ bảo vệ cuộc sống của người dân Bolivia. Nhân danh Chúa, chúng tôi nói với các bạn: hãy dừng các hành vi bạo lực và gìn giữ sự sống và hòa bình. Chúng tôi yêu cầu cảnh sát quốc gia và các lực lượng vũ trang khẩn trương thực hiện vai trò hiến pháp của họ trong việc bảo vệ tài sản và con người, giữ gìn cuộc sống và tự do của tất cả mọi người”.

Bản tuyên bố tiếp tục: “Chúng tôi đề nghị Quốc hội Bolivia đưa ra một giải pháp lập hiến và hòa bình, để có một cuộc bầu cử mới, trong đó tất cả mọi người có thể bày tỏ ý kiến một cách tự do và hòa bình. Thiên Chúa che chở và truyền cảm hứng cho chúng ta với cảm giác bình an và tình huynh đệ”.

Tài liệu được HĐGM Bolivia, một số đại diện người dân, các ủy ban dân sự của đất nước và Ủy ban Quốc gia về bảo vệ Dân chủ ký ngày 10 tháng 11 năm 2019, tại La Paz. (Fides 11/11/2019)



Phim về thánh Faustina được chiếu một ngày tại Hoa Kỳ

Một bộ phim mới về cuộc đời của thánh Faustina và thông điệp Lòng Chúa Thương Xót được Chúa Giêsu tiết lộ cho chị thánh sẽ được trình chiếu tại các rạp ở Hoa Kỳ chỉ trong một ngày.

Bộ phim “Tình yêu và Lòng Thương xót” thuật lại ơn gọi tu trì lạ thường của thánh Faustina và món quà hình ảnh Lòng Chúa Thương Xót và những thông điệp mà chị nhận được. Hàng triệu người trên thế giới được chữa lành nhờ sứ điệp Lòng Chúa Thương Xót.

Bộ phim sẽ được chiếu tại hơn 700 rạp phim trên toàn nước Mỹ vào ngày 28.10 tới đây.

Bộ phim dài 120 phút do Michal Kondrat, gốc Ba Lan, biên kịch và đạo diễn, được các linh mục dòng Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội, những người truyền bá thông điệp về Lòng Chúa Thương Xót, tư vấn.

Đạo diễn Kondrat đã quay phim tại các nơi: Ba Lan, đền thánh Lòng Thương xót ở Stockbridge, bang Massachusetts, và tại các nơi ở Litواني và Ý. Ý tưởng làm phim “Tình yêu và Lòng Thương xót” đến với ông cách đây 2 năm sau khi ông đọc cuốn “Nhật ký của thánh Maria Faustina

Kowalska”. Ông chia sẻ: “Lòng Chúa Thương Xót đang thay đổi hàng triệu cuộc sống, nhưng hầu hết các Kitô hữu vẫn không nhận thức được sức mạnh của thông điệp mà Chúa Giêsu đã ban cho nhân loại thông qua chị Faustina, một nữ tu Ba Lan đơn sơ, nay là một vị thánh”.

Bộ phim “Tình yêu và lòng thương xót” thuật lại những khoảnh khắc quan trọng trong cuộc đời thánh Faustina, những khó khăn và chiến thắng đi kèm với việc truyền bá thông điệp sau khi thánh nữ qua đời vào năm 1938.

Bộ phim cũng trình bày các bản viết tay của chân phước linh mục Michael Sopocko, được Chúa gửi đến để giúp chị thánh thi hành sứ vụ. Một khía cạnh hấp dẫn khác là phim bao gồm nghiên cứu khoa học, diễn tả các nét giống nhau của Chúa Kitô trong ảnh Lòng Chúa Thương Xót và các đặc điểm trên khuôn mặt và thân xác của Chúa in trên Tấm Khăn liệm thành Torino. (National Catholic Register 08.10.2019) (Hong Thủy)

Đại hội mùa thu của các Giám mục Hoa Kỳ

Cập nhật Chương trình đào tạo linh mục và bổ phiếu bầu ban lãnh đạo mới cho HĐGM Hoa Kỳ là những hoạt động nằm trong chương trình nghị sự Đại hội mùa thu của HĐGM Hoa Kỳ, được tổ chức tại Baltimore từ ngày 11.13.11 tới đây.

Đại hội sẽ bắt đầu với bài phát biểu của Đức Sứ thần Tòa Thánh tại Hoa Kỳ, Đức TGM Christophe Pierre. Sau đó, ĐHY Daniel N. DiNardo, TGM Galveston.Houston, sẽ phát biểu lần cuối trong tư cách là Chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ khi kết thúc nhiệm kỳ 3 năm của ngài.

Trong những ngày này, các Giám mục sẽ bầu



Chủ tịch, phó Chủ tịch và Chủ tịch các Ủy ban của HĐGM Hoa Kỳ. Các ngài cũng bầu ban điều hành mới cho cơ quan Cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ, là cơ quan cứu trợ và phát triển ở nước ngoài của các giám mục Hoa Kỳ.

Các Giám mục cũng sẽ nghe báo cáo của Hội đồng Tư vấn quốc gia, một nhóm bao gồm các tu sĩ và giáo dân do HĐGM Hoa Kỳ thành lập, chủ yếu để tham khảo ý kiến về các Mục Hành động và các Báo cáo Thông tin trước Ủy ban điều hành.

Trong các vấn đề sẽ được các Giám mục bỏ phiếu trong đại hội lần này có Chương trình đào tạo linh mục, sẽ được sử dụng trong các giáo phận tại Hoa Kỳ. Những thay đổi trong phiên bản thứ sáu của Chương trình đào tạo linh mục đã được soạn thảo trong hơn một năm. Tài liệu này hướng dẫn việc đào tạo trong chủng viện tại Hoa Kỳ kể từ khi các giám mục ban hành phiên bản đầu tiên cho các giáo phận vào năm 1971.

Các giám mục cũng sẽ bỏ phiếu về ngân sách cho năm 2020 và phê duyệt cuối cùng cho một loạt các ưu tiên chiến lược mới để hướng dẫn công việc của HĐGM từ năm 2021 đến 2024: truyền giáo, cuộc sống và phẩm giá con người; “bảo vệ và chữa lành con cái Chúa” và ơn gọi, chuẩn bị “tất cả các môn đệ của Chúa Kitô cho sứ vụ.” (CNS 23.10.2019) (Hong Thủy)

Các giám mục Hoa Kỳ viếng thăm Ad limina

Trong thời gian từ ngày 07.11 năm nay đến ngày 13.12 năm tới, mọi Giám mục điều hành các giáo phận ở Hoa Kỳ sẽ về Roma để gặp ĐTC Phanxicô và đánh giá tình hình Giáo hội tại Hoa Kỳ. Thăm viếng Ad limina là cuộc gặp gỡ buộc theo giáo luật của các Giám mục giáo phận với ĐTC để báo cáo về tình hình của giáo phận mình.

Chuyến viếng thăm Ad limina này là lần đầu tiên các Giám mục Hoa Kỳ gặp ĐTC Phanxicô. Lần cuối cùng các ngài thăm Ad limina là vào năm 2011.2012, dưới thời ĐGH Biển Đức. Từ đó đến nay đã có quá nhiều thay đổi tại Hoa Kỳ, từ việc Tòa Tối cao quyết định hợp pháp hóa hôn nhân



đồng tính vào năm 2015, đến căng thẳng cao độ về vấn đề di dân dưới thời Tổng thống Donald Trump.

Bầu khí Công giáo ở Hoa Kỳ cũng có những biến đổi đáng kể từ cuộc viếng thăm của ĐTC Phanxicô vào mùa thu năm 2015. Trong hai năm cuối, tín hữu Công giáo Hoa Kỳ bị chao đảo bởi xì.căng.đan liên quan đến cựu hồng y McCarrick, bởi bản tường trình của bồi thẩm đoàn bang Pennsylvania, bởi những lá thư của Đức TGM Carlo Vigano, bởi lạm dụng tài chính của Đức cha Michael Bransfield, và kết quả là cuộc khủng hoảng mất tín nhiệm vào sự lãnh đạo của các Giám mục.

Các Giám mục Hoa Kỳ sẽ chia thành 15 nhóm, tương ứng với 14 Miền theo nghi lễ Latinh và một Miền theo nghi lễ Đông phương.

Nhóm đầu tiên về Roma thuộc các giáo phận miền đông bắc Hoa Kỳ, sẽ gặp ĐTC vào ngày 07.11 hôm nay. Các giám mục này đã cử hành Thánh lễ tại nhà thờ Đức Bà Cả hôm 04.11 vừa qua. Giảng trong Thánh lễ, Đức cha Leonard Blair của giáo phận Hartford nói: “Hôm nay, tất cả chúng ta cảm thấy rất sâu sắc sức nặng của tội lỗi con người, của sự bất trung, của các vụ bê bối và tội lỗi đè nặng lên Giáo hội”. (CNA 05.11.2019) (Hong Thủy)

Phi Châu

Đức Thánh Cha công bố Ngài sẽ viếng thăm Nam Sudan

Trong giờ kinh Truyền Tin hôm Chúa Nhật 10.11, ĐTC Phanxicô đã công bố chuyến viếng thăm sắp tới của ngài tới quốc gia Nam Sudan ở châu Phi. Ngài cũng xin mọi người hãy



cầu nguyện cùng các vị tân hiến thánh và Á thánh cho đất nước Bolivia và cho Giáo hội. ĐTC Phanxicô xin mọi người cầu nguyện cho quốc gia Nam Sudan thuộc châu Phi, mà ngài nói, ngài muốn đến thăm vào năm tới. ĐTC đã bày tỏ ý muốn này với Tổng thống Cộng hòa Nam Sudan, ông Salva Kiir trong cuộc hội kiến năm qua.

Đức Thánh Cha tiếp kiến Tổng thống Nam Sudan Nói chuyện với các tín hữu ở quảng trường thánh Phêrô, ĐTC kêu mời các nhà chính trị và những tham dự viên trong một Hội nghị được nhóm tại Vatican vào tháng Tư năm ngoái hãy tìm kiếm những gì thích hợp nhất, vượt qua những chia rẽ, trong tinh thần huynh đệ thực sự để xây dựng hòa bình. ĐTC nói rằng người dân Nam Sudan đã phải gánh chịu quá nhiều đau thương trong những năm gần đây và họ mong ước có được một tương lai tốt đẹp hơn, đặc biệt là chấm dứt các cuộc xung đột, cho một nền hòa bình lâu dài. Do đó, tôi kêu gọi những người có trách nhiệm hãy tiếp tục một cách không mệt mỏi, qua việc đối thoại để tìm ra một sự đồng thuận cho công ích quốc gia của quý vị. ĐTC cũng bày tỏ hy vọng cộng đồng quốc tế sẽ giúp nước Nam Sudan trên con đường tìm kiếm một sự hòa giải và hòa hợp dân tộc. Sau khi giành được độc lập vào năm 2011, Nam Sudan đã bùng nổ một cuộc nội chiến vào năm 2013. Tổng thống Salva Kiir cáo buộc Phó Tổng thống Riek Machar đã dàn dựng một cuộc đảo chính chống lại ông. Đã có tới 400.000 người bị thiệt mạng và hơn 4 triệu người phải di tản vì các cuộc xung đột.

Giám mục châu Phi lo ngại Hội nghị dân số Nairobi hủy hoại giá trị sự sống

Các giám mục châu Phi lo ngại về chương trình nghị sự của Hội nghị thượng đỉnh ở Nairobi của Liên hiệp quốc sẽ hủy hoại nhân loại và các giá trị của sự sống con người. Được tài trợ bởi Quỹ Dân số của Liên Hiệp và chính quyền Kenya và Đan Mạch, Hội nghị thượng đỉnh Nairobi, được tổ chức tại Nairobi từ ngày 12.12.11, kỷ niệm 25 năm Hội nghị Dân số và Phát triển tại Cairo.

Chương trình Hội nghị gồm 5 đề tài, trong đó có các đề tài: “mọi người có quyền có bảo hiểm sức khỏe liên quan đến sinh sản và tình dục và những quyền này là một phần của bảo hiểm sức khỏe”; và “bảo vệ quyền có bảo hiểm sức khỏe liên quan đến sinh sản và tình dục, ngay cả trong bối cảnh nhân đạo và mong manh”.

Đức cha Alfred Rotich, giám mục hưu trí của giám hạt quân đội Kenya và chủ tịch văn phòng đời sống gia đình của HDGM Kenya, nói: “Chúng tôi nhận thấy hội nghị này không tốt cho chúng tôi và đang hủy hoại chương trình dành cho sự sống”. Đức cha nhận định: “Sẽ có hơn 10 ngàn người đến đây và chúng tôi biết họ làm gì. Họ không là những người ủng hộ sự sống nhưng là 10 ngàn người phá thai. Họ đến đây để thừa nhận một chính sách sai lầm”.

Đức cha Martin Kivuva của Mombasa mô tả chương trình nghị sự của hội nghị thượng đỉnh là “không thể chấp nhận theo giáo huấn của GHCG” và ngài cũng cảnh giác tổng thống Kenya về hội nghị này. Đức cha nhận định những hội nghị này nhắm giảm dân số. Ngài nói thêm



rằng các nhà tổ chức hội nghị “nói rằng chúng tôi nghèo là do chúng tôi đông dân. Đó là lời nói dối! Chúng tôi nghèo là do họ đã và tiếp tục lấy đi các tài nguyên của chúng tôi...”. (ACI 07.11.2019) (Hong Thủy)

Lòng thương xót Chúa dành cho người dân Kenya qua các tu sĩ Camillo

“Càng cho đi nhiều bạn càng nhận được nhiều”. Đây là khẩu hiệu của cha Emilio Balliana, đồng thánh Camillo, truyền giáo tại Kenya từ 31 năm nay. Khẩu hiệu này cũng là quy luật sống có thể áp dụng ở mọi nơi, nhưng có lẽ nó trở nên rõ ràng hơn ở Kenya, ngay tại nơi nghèo đói đang lan tràn.

Trước đây cha Baliana là một y tá trong bệnh viện Truyền giáo Tabaka (giáo phận Kisii), hiện nay cha phụ trách cơ sở truyền giáo của dòng thánh Camillo tại Karungu (giáo phận Homa Bay). Cha đã nhìn thấy cách rõ ràng kết quả sự “Quan phòng” của Chúa, điều đã cho phép cha thực hiện nhiều dự án.

Có ba tu sĩ dòng thánh Camillo hoạt động tại hai cơ sở ở trên bờ hồ Victoria: một bệnh viện 100 giường và trung tâm Dala Kiye dành cho trẻ mồ côi. Sida vẫn lây lan cho nhiều nạn nhân và phá tan các gia đình; chỉ ở Karungu (30 nghìn dân) có 800 góa phụ và 5.000 trẻ em mất cha mẹ vì sida. Cũng nhờ sự hỗ trợ từ xa, nhiều thiếu niên đã có thể tìm một mái nhà để ngủ, một cái gì đó để ăn và một trường học. Tham gia tích cực vào công việc tái hòa nhập xã hội này cũng có cộng đoàn những người trước đây thường có khuynh hướng loại trừ những người dương tính với HIV.

Các tu sĩ dòng thánh Camillo, bao gồm một tập sinh, được mời gọi loan báo Chúa Kitô trong cuộc sống hàng ngày thông qua công việc, mặc dù nhiều người trong số 170 nhân viên chủ yếu thuộc Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm và vẫn đang “chờ đợi” Đấng Cứu độ. Nhưng về cơ bản là có sự tôn trọng lẫn nhau.

Hoạt động chăm sóc trở thành một cơ hội đặc biệt để truyền giáo. Những lời giáo huấn của

thánh Camillo, người đã nhìn thấy Chúa Kitô đau khổ nơi những người bệnh tật, đến nỗi gọi họ là “Chúa của tôi và chủ nhân của tôi”, vẫn còn sống động. Theo gương của đấng sáng lập, các nhà truyền giáo cố gắng chú ý đến cả nhu cầu tinh thần và thể xác, nhắc nhở về trường học bác ái đối với những người chia sẻ nhiệm vụ hỗ trợ.

Sự hiện diện của các tu sĩ đã mang lại lợi ích to lớn; tình hình xã hội đã được cải thiện kể từ



khi họ đến. Cha Balliana kể: “Chúng tôi đã đầu tư rất nhiều nguồn lực và đang làm việc với nhiều tổ chức đã đặt niềm tin của họ vào chúng tôi vì cách làm việc của chúng tôi. Lĩnh vực hoạt động của họ bao gồm y tế, nông nghiệp và giáo dục”.

Ngoài bệnh viện, nơi các tu sĩ cung cấp các dịch vụ chăm sóc cơ bản, có 3500 bệnh viện điều trị chống virus. Chương trình “Lòng thương xót”, với sự cộng tác của Cơ quan cứu trợ Hoa Kỳ, cung cấp trợ giúp tại gia, với thực phẩm, chăm sóc y tế, giáo dục, tư vấn và các hướng dẫn cần thiết để dùng các nguồn tài nguyên địa phương.

Các tu sĩ Camillo hỗ trợ hơn 20 trường tiểu học trong cả tám năm học với sự tham gia của 9.000 trẻ em. Tại trung tâm Dala Kiye (60 trẻ mồ côi được tiếp đón) các tu sĩ cũng đã bắt đầu một dự án chăn nuôi gà với việc bán 600 đến 700 quả trứng mỗi ngày.

Với thư viện Công giáo, các tu sĩ giúp đỡ các giáo xứ, trong khi qua việc xây dựng một cống dẫn nước, họ đã mang nước sạch đến làng Karungu-Sori. Họ đã dành thời gian cho việc đào tạo giáo viên và phụ huynh. Vì sida, Fidel, Faith và Alphonse không còn cha và mẹ, nhưng các em có một cộng đồng bảo vệ chúng, giúp chúng phát

triển và xây dựng một tương lai khác

Cha Balliana chia sẻ: “Khu vực Kenya trên hồ Victoria là khu vực có tỷ lệ bệnh nhân sida cao. Khi chúng tôi đến đó 20 năm trước, tỷ lệ này là 40.45% bệnh nhân sida hoặc dương tính với HIV, vì vậy phần lớn bệnh nhân trong bệnh viện của chúng tôi đều dương tính với HIV hoặc bị sida.

Tại trung tâm cho trẻ mồ côi có một khu vực dành cho các trẻ em bị sida. Các em đang sử dụng thuốc chống virus trong khi những em khác có cha mẹ đã chết vì sida. Các em đều là trẻ mồ côi và chúng tôi hoạt động bởi vì gia đình hoặc những người còn sống của gia đình các em không có cơ hội hoặc gặp khó khăn trong việc quản lý những đứa trẻ này.

Chúng tôi có nhiều dự án, đặc biệt là ở cấp độ vùng miền, với giáo dục trong trường học. Trong hơn 10 năm, chúng tôi đã tham gia vào việc giáo dục, đào tạo thanh thiếu niên và trẻ em và các hoạt động khác, chẳng hạn như dạy người khác về cách tránh lây lan bệnh. Chúng tôi có một dự án khác về thuốc kháng vi-rút với khoảng 6000 bệnh nhân; không chỉ phân phối thuốc, chúng tôi còn đào tạo những người mà sau đó sẽ giáo dục gia đình của họ ở nhà. Chúng tôi thực hiện một hoạt động rộng rãi theo nghĩa này”. (Hong Thủy)

Úc Châu

Bắt đầu án phong thánh cho một phụ nữ trẻ người Australia

Hôm 23.10, Đức TGM Anthony Fisher của Sydney đã thông báo mở án phong thánh cho cô



Eileen O'Connor, một phụ nữ trẻ người Australia, sáng lập dòng “Y tá vì người nghèo của Đức Mẹ”, được biết đến với tên “các y tá màu nâu” vì họ mặc áo choàng và đội mũ màu nâu.

Eileen O'Connor sinh năm 1892 tại Melbourne. Năm lên 3 tuổi, cô bị chấn thương và bị liệt trong vài năm; sau đó cô phải ngồi xe lăn và đau đớn đến hết đời. Dù phải chịu đau đớn vì bệnh tật và không được học hành cũng như đào tạo về tôn giáo nhiều, Eileen thể hiện một linh đạo đặc biệt, nổi bật về lòng sùng kính Đức Mẹ và sự sẵn lòng chịu đựng đau khổ cả đời.

Cô cộng tác với cha Edward (Ted) McGrath và gia đình cha, thành lập dòng chăm sóc người nghèo tại gia đình của họ. Dòng các y tá được bắt đầu với cộng đoàn Nhà Đức Mẹ ở Coogee vào năm 1913, nhưng không lâu sau đó gặp khó khăn. Sau khi gặp ĐGH Benedict XV tại Roma vào năm 1915, Eileen trở về Australia và tiếp tục điều hành công việc của dòng mà cô đã thành lập. Vào ngày 10.01.1921, Eileen qua đời tại Nhà của Đức Mẹ, ở tuổi 28.

Năm 1953, dòng “Các y tá vì người nghèo của Đức Mẹ” được chính thức trở thành dòng giáo phận và ngày nay các nữ tu tiếp tục sứ vụ ở Sydney, Newcastle và Macquarie Fields. Các nữ tu gửi các y tá đến nhà các bệnh nhân và người nghèo để chăm sóc họ.

Theo tiến sĩ Jocelyn Hedley, người viết tiểu sử của cô Eileen, cô Eileen là nguồn cảm hứng cho những người đau khổ. Cô Hedley nói: “Bất kể những yếu đuối, mong manh và dễ bị tổn thương của chúng ta là gì, Eileen O'Connor là nguồn cảm hứng tuyệt vời cho tất cả chúng ta. Mỗi người trong chúng ta có thể biến những điều này thành kho báu quý giá khi tham dự vào đau khổ của Chúa chúng ta, đó là điều mà Eileen không ngừng làm”.

Đức cha Anthony Randazzo của Broken Bay nói với báo Catholic Weekly: “Eileen trở nên dấu chỉ hy vọng của chúng ta trong thời đại có quá nhiều vấn đề và cuộc sống cũng như phẩm giá của con người đang bị nghi ngờ”. (CNA 23.10.2019) (Hong Thủy)

PRAYER FOR EILEEN O'CONNOR

Great and Merciful God
through the maternal love
of the Blessed Virgin Mary,
you inspired your servant
Eileen O'Connor,
to care for the sick and dying
poor and to serve your Church
through spiritual and
corporal works of mercy.
Listen graciously to our
prayers, and grant that
Eileen may be raised
to the glory of your altar.
We ask this through
Christ our Lord. Amen



Tháng 12 - 2019

GHCG ở Úc dành tháng 11 cầu nguyện cho món quà mưa của Chúa

GHCG ở Úc dành tháng 11 như một thời gian để cầu nguyện cho những người bị ảnh hưởng bởi tình trạng hạn hán làm tê liệt đang ảnh hưởng đến một số khu vực của đất nước. Theo Cục Khí tượng, hạn hán hiện nay là tồi tệ nhất trong 100 năm trở lên, với hầu hết các vùng của các bang miền đông Úc được tuyên bố là bị hạn hán. Nhận lời mời của HĐGM Úc, các giáo xứ, trường học, gia đình và các cộng đồng Công Giáo khác trên khắp đất nước đang được khuyến khích tham gia Chiến dịch Cầu nguyện Quốc gia về Hạn hán. Về vấn đề này, trong một ghi chú gửi đến Agenzia Fides, Đức Cha Columba Macbeth, Green, thuộc dòng các cha Paolini, Giám mục của Wilcannia. Forbes giải thích: “Những người đang sống ở những nơi có đồi dào, hoặc ít nhất là đủ, nước dường như không nhận thức được sự chịu đựng của hạn hán đang gây ra thêm bao nhiêu khó khăn cho những người trong các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi hạn hán: Giáo hội trên khắp nước Úc . giáo dân, tu sĩ, linh mục và giám mục . cũng cần phải liên đới với

những người đau khổ nhất, cầu nguyện và hỗ trợ thiết thực cho những người cần thiết nhất”. Đức Giám Mục, đứng đầu một giáo phận bao phủ gần một nửa New South Wales, gồm một số khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi hạn hán ở nước này, lưu ý: “Tháng cầu nguyện là một đáp ứng bổ sung cho công việc địa phương đã thực hiện tại các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi hạn hán. Một số dịch vụ của Công Giáo chúng tôi, cùng với các tổ chức tôn giáo, từ thiện và chính phủ khác, đang làm việc đáng chú ý, hỗ trợ người dân có nhu cầu vật chất, cung cấp hỗ trợ tài chính và đáp ứng nhu cầu tâm lý và tinh thần của dân chúng. Nhưng trong bối cảnh Công Giáo, cầu nguyện phải là một phần trong đáp ứng của chúng tôi”. Đức Giám Mục giải thích, ngay cả Kinh Thánh trình bày những câu chuyện trong đó mưa tượng trưng cho món quà của Chúa dành cho những người đang đau khổ: “Trong thời kỳ hạn hán như chúng ta đang trải qua, chúng ta nên cầu nguyện cho món quà mưa của Chúa, nó sẽ có sức mạnh để làm dịu vùng đất khô cằn của chúng ta và cũng nâng đỡ tinh thần sa ngã của nhiều người”, ngài kết luận. (Lm. Nguyễn Tất Thắng OP)

TIN VIỆT NAM

**Đc. Anphong Nguyễn Hữu Long
gửi Thư Mục tử về 39 nạn nhân
ở Anh**



Ngày 23.10 vừa qua, cảnh sát Anh đã phát hiện 39 người bị chết trong thùng xe đông lạnh trên đường di cư sang Anh. Thông tin ban đầu cho biết, 39 nạn nhân này là người Trung Quốc. Tuy nhiên, những ngày sau đó, nhiều gia đình tại Nghệ An và Hà Tĩnh đã lên tiếng về người thân của họ bị mất tích, và hầu chắc người thân của họ thuộc trong số các nạn nhân này.

Với tư cách mục tử của Giáo phận Vinh, Đức cha Anphong Nguyễn Hữu Long đã gửi một lá thư mục tử cho giáo phận Vinh và ngài gửi cho Vatican News bản thu âm lá thư mục tử của ngài.

Nội dung Thư Mục tử

Anh chị em thân mến,

Trong những ngày này, tâm hồn chúng ta trĩu nặng u buồn vì tiếc thương 39 người trẻ, đa số thuộc hai giáo phận Vinh và Hà Tĩnh, đã chết một cách tức tưởi khi tìm cách vào nước Anh, sáng ngày 23 tháng 10 năm 2019. Danh tính của họ chưa được xác định cụ thể và số người mất liên lạc trên cả trăm người, do đó, càng làm cho nhiều gia đình khắc khoải ngóng tin, không biết người thân của mình thuộc trong số các nạn nhân hay không?

Chúng tôi xin gửi đến những gia đình đang

âu lo buồn phiền sự cảm thông sâu sắc và lời cầu nguyện tha thiết, xin Thiên Chúa an ủi nâng đỡ anh chị em trong những giờ phút đau thương này. Chúng ta xác tín rằng, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Thiên Chúa luôn yêu thương tất cả

mọi người. Sự chết không phải là tiếng nói cuối cùng của thực thể có tên gọi là “con người”, mà là tiếng nói yêu thương, yêu thương luôn mãi của Thiên Chúa.

Chúng tôi cảm thấy ấm lòng khi biết rằng tại nhiều nơi trong giáo phận, các cha xứ và anh chị em đã hiệp thông cầu nguyện cho các nạn nhân và nâng đỡ tinh thần cho gia đình họ. Đây là nghĩa cử mà chúng ta, những người con cùng một Cha và anh chị em trong đức tin, cần luôn thể hiện, kể cả với đồng bào

lượng dân.

Nhân dịp này, chúng tôi muốn gửi đến tất cả mọi người, đặc biệt các bạn trẻ, lời nhắn nhủ rất chân thành rằng cuộc sống con người là quà tặng vô giá của Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta hãy trân quý và chăm sóc cuộc sống mình cũng như cuộc sống của người khác, trong hành trình trần thế này. Đồng thời, chúng ta được mời gọi học hỏi và suy niệm về chương trình yêu thương của Thiên Chúa đối với tất cả mọi người được thực hiện trong Đức Giê-su Ki-tô, Người đến để chúng ta “được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10).

Quê Hương chúng ta, tuy còn nghèo khó trăm chiều, vẫn là Người Mẹ Hiền luôn ôm ấp nuôi dưỡng đàn con và dạy bảo đàn con hãy hiệp thông liên đới với nhau. Do đó, mỗi người chúng ta hãy trả lời cho câu hỏi: Chúng ta đã quan tâm chia sẻ và giúp đỡ nhau tới mức độ nào? Đức Hồng Y Đáng Kính Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận đã để lại những vần thơ sau:

**Con có một tổ quốc Việt Nam,
Quê hương yêu quý ngàn đời.
Con hãnh diện, con vui sướng
Con yêu non sông gấm vóc,
Con yêu lịch sử vẻ vang.**

Thời sự Việt Nam

**Con yêu đồng bào cần mẫn...
Con phục vụ hết tâm hồn,
Con trung thành hết nhiệt huyết
Con bảo vệ bằng xương máu,
Con xây dựng bằng tim óc.
Vui niềm vui của đồng bào,
Buồn nỗi buồn của Dân Tộc...
Là người Công Giáo Việt Nam,
Con phải yêu Tổ Quốc gấp bội.
Chúa dạy con, Hội Thánh bảo con.
Cha mong giòng máu ái quốc,
Sôi trào trong huyết quản con.**

(Đường Hy Vọng, 38)

Sắp tới Lễ Các Thánh Nam Nữ và Lễ Cầu Cho Các Tín Hữu Qua Đời, chúng ta hãy hướng tâm hồn về Quê Hương đích thật của chúng ta là Nước Trời, Nước của “sự công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần” (Rm 14,17). Chúng ta hãy cùng nhau sống những giá trị của Nước Trời mà Đức Giê-su Ki-tô đã loan báo và thực thi trong hành trình trần thế của Người. Nhờ đó, chúng ta diễn tả mình là những người con hiếu thảo của Thiên Chúa trong tình liên đới với anh chị em chúng ta, hôm nay và luôn mãi.

Nhờ sự chuyển cầu của Đức Maria, Mẹ Giáo phận Vinh, xin Thiên Chúa là nguồn mạch yêu thương chúc lành và nâng đỡ chúng ta cùng tất cả mọi người.

Tòa giám mục Xã Đoài, ngày 29 tháng 10 năm 2019

+ Phê rô Nguyễn Văn Viên

Giám mục Giáo phận Vinh

+ Anphong Nguyễn Hữu Long

Giám mục Phụ tá

**Văn Yên, SJ - Vatican
News.**

Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc nói về vụ 39 thi thể người Việt

Tổng thư ký Liên hiệp quốc Antonio Guterres tại Thượng đỉnh UN- ASEAN ở Bangkok, ngày 3.11.2019

Tại cuộc họp báo trong khuôn khổ thượng đỉnh ASEAN-Liên Hiệp Quốc tại Bangkok hôm 3.11, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres lên tiếng về vụ 39 thi thể người Việt trong xe container ở hạt Essex và nạn buôn người mà ông mô tả là “tội ác còn ghê tởm hơn buôn ma túy”.

Trả lời câu hỏi: “Ông có bình luận gì về vụ hàng chục người Việt Nam chết trên xe tải ở Anh và các nước đã làm đủ để chống lại những mạng lưới buôn người tinh vi mà ông đề cập dẫn đến những thảm kịch như thế này?”, ông Guterres đáp:

“Vâng, như tôi đã nói, trước hết, chúng tôi cần tổ chức việc di dân vì nếu quý vị tổ chức di dân, nếu việc di dân là hợp pháp, những kẻ buôn người sẽ không thể làm ăn được. Bởi vì không có đủ việc di dân có tổ chức nên những kẻ buôn người làm ăn được và đây là việc làm ăn đem lại lợi nhuận cao. Và vì vậy, chúng ta không chỉ cần tổ chức di dân mà còn tăng cơ hội di dân hợp pháp.”

“Nhưng chúng ta cần phải có một sự hợp tác quốc tế hiệu quả hơn nhiều liên quan đến tình trạng buôn người. Tôi muốn thấy sự cam kết về hợp tác quốc tế của cảnh sát, cơ quan tình báo, cơ quan an ninh các nước. Tôi muốn thấy sự hợp tác quốc tế chống lại việc buôn người tương tự như hợp tác quốc tế chống tình trạng buôn ma túy.”

“Bởi vì buôn người là một tội ác còn ghê tởm hơn buôn ma túy. Nhưng thật không may, tôi thấy cộng đồng quốc tế dành nhiều nỗ lực hơn



liên quan đến buôn ma túy và tất nhiên là cần phải duy trì nỗ lực đó. Tiếp đó là nỗ lực cần thiết trong phối hợp quốc tế để trấn áp một cách hiệu quả những kẻ buôn người vì theo tôi, đó là tội ác ghê tởm nhất trong thế giới ngày nay.”

Trả lời một câu hỏi khác về tệ nạn buôn người, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres nói: “Buôn người là một trong những vấn đề được thảo luận tại thượng đỉnh lần này. Có một cam kết rất mạnh mẽ từ Liên Hợp Quốc và ASEAN, để chống lại nạn buôn người. Với chúng tôi, phản ứng cho tình trạng này là hợp tác quốc tế. Đó là thỏa thuận về di dân đã được cộng đồng quốc tế thông qua, yêu cầu phối hợp hiệu quả các nỗ lực giữa các quốc gia mà nạn nhân buôn người khởi hành, quá cảnh và điểm đến. Bởi theo tôi, di dân là không thể tránh khỏi, và nó thậm chí là một khía cạnh tích cực của cuộc sống trên thế giới.”

“Tôi có thể cho quý vị một ví dụ về nước Bồ Đào Nha của tôi. Nước tôi có chỉ số sinh và già hóa dân số là 1/3. Bồ Đào Nha không thể tồn tại nếu không tiếp nhận di dân. Tôi luôn lấy ví dụ về mẹ tôi, bà 96 tuổi và bà luôn có người chăm sóc thường trực. Khi tôi đến thăm bà, tôi đã thấy nhiều di dân đang chăm sóc mẹ tôi. Vì vậy, tất cả chúng ta đều biết tầm quan trọng của việc di dân. Thái Lan là một đất nước có hàng triệu di dân.”

“Và nếu di dân là điều không thể tránh khỏi, thì tốt hơn hết là tổ chức và kiểm soát nó bằng hợp tác quốc tế, bởi vì ngày nay di dân chủ yếu được tổ chức bởi những kẻ buôn người, và đây

là điều chúng ta phải tránh bằng mọi giá vì nó kéo theo nạn vi phạm nhân quyền khủng khiếp.”

“Khía cạnh tồi tệ nhất, tất nhiên là buôn người, đặc biệt là buôn bán phụ nữ và trẻ em để khai thác và lạm dụng tình dục. Đó có lẽ là tội ác ghê tởm nhất tồn tại trên thế giới ngày nay.”

RFA 11-03-2019

Blogger Mẹ Nấm gặp TT Trump nhân dịp tưởng niệm nạn nhân Cộng Sản

Blogger Mẹ Nấm (thứ hai, phải) phát biểu tại cuộc họp báo bên ngoài Tòa Bạch Ốc sau khi gặp Tổng Thống Donald Trump hôm 7.11.2019. (Hình: VOA Tiếng Việt)

WASHINGTON, D.C. (NV) - Bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, tức blogger Mẹ Nấm, hôm Thứ Năm, 7.11, cùng ba nhà đấu tranh khác được Tổng Thống Donald Trump tiếp tại Tòa Bạch Ốc nhân dịp nhà lãnh đạo Mỹ chọn ngày này là Ngày Hoa Kỳ Tưởng Niệm Các Nạn Nhân Cộng Sản Trên Toàn Thế Giới.

Trước đây, blogger Mẹ Nấm từng được Đệ Nhất Phu Nhân Melania Trump vinh danh, nay lại được gặp tổng thống, và có lẽ là người Việt Nam duy nhất có được vinh dự này.

“Tôi nghĩ tôi chỉ là một cá nhân, một thành viên của phong trào tranh đấu cho nhân quyền và tự do dân chủ tại Việt Nam. Do đó, những ghi nhận thế giới bên ngoài dành cho tôi là kết quả của nỗ lực tranh đấu chung, là sự hy sinh của rất nhiều người. Tôi nghĩ rằng việc được đệ nhất phu nhân Mỹ vinh danh cũng như được hội kiến với Tổng Thống Donald Trump là cơ hội tốt để chúng tôi trong Mạng Lưới Blogger Việt Nam và Dân Làm Báo tranh đấu cho các bạn tù ở Việt Nam cũng như những mục tiêu mà chúng ta cùng nhắm tới,” blogger Mẹ Nấm nói với nhật báo Người Việt qua email.

Blogger Mẹ Nấm bị Việt Nam tuyên án tù 10 năm về tội “Tuyên truyền chống phá nhà nước,” theo





“Billboard” ở St. Louis có hình blogger Mẹ Nấm.

(Hình: Facebook Nguyễn Ngọc Như Quỳnh)

một bản án được đưa ra hồi năm 2017.

Tháng Mười, 2018, bà được tự do nhưng phải lưu vong tại Mỹ.

Cũng hôm Thứ Năm, Tòa Bạch Ốc đưa ra một tuyên bố, nói rằng: “Hôm nay, ngày tưởng niệm những nạn nhân của chủ nghĩa Cộng Sản, chúng tôi không quên hơn 100 triệu người đã chết do bị Cộng Sản áp bức. Hôm nay, chúng tôi cam kết giúp bảo đảm cho mọi người một tương lai hòa bình và thịnh vượng dựa trên các nguyên lý cốt lõi của nền dân chủ tự do, công lý, và tôn trọng giá trị sống của mỗi con người.”

Khác với một số nhà đấu tranh khác, sau khi đến Mỹ, blogger Mẹ Nấm vẫn tiếp tục con đường của mình.

Bà giải thích: “Theo tôi, những người đấu tranh khác khi đến Mỹ vẫn tiếp tục đấu tranh trong hoàn cảnh, khả năng và cách riêng của mỗi người. Có những nỗ lực được nhiều người biết đến nhưng cũng có những hoạt động âm thầm với nhiều hiệu quả.”

“Riêng phần tôi, từ lúc đặt chân đến Hoa Kỳ, tôi vẫn tâm niệm rằng Cộng Sản có thể tách rời tôi ra khỏi Việt Nam nhưng không bao giờ lấy Việt Nam ra khỏi con tim tôi. Hoài bão cho một đất nước Việt Nam không Cộng Sản, quyền con người được tôn trọng và bảo vệ, tổ quốc của chúng ta được toàn vẹn lãnh thổ, và tự do dân chủ đến với quê hương vẫn luôn luôn sống mãi

trong tôi và tôi luôn cố gắng cùng với mọi người để biến giấc mơ ấy thành hiện thực,” người đồng sáng lập Mạng Lưới Blogger Việt Nam nói.

Bà cũng giải thích những khác biệt, thuận lợi hoặc khó khăn, trong công cuộc đấu tranh của bà ở quê nhà và ở Mỹ.

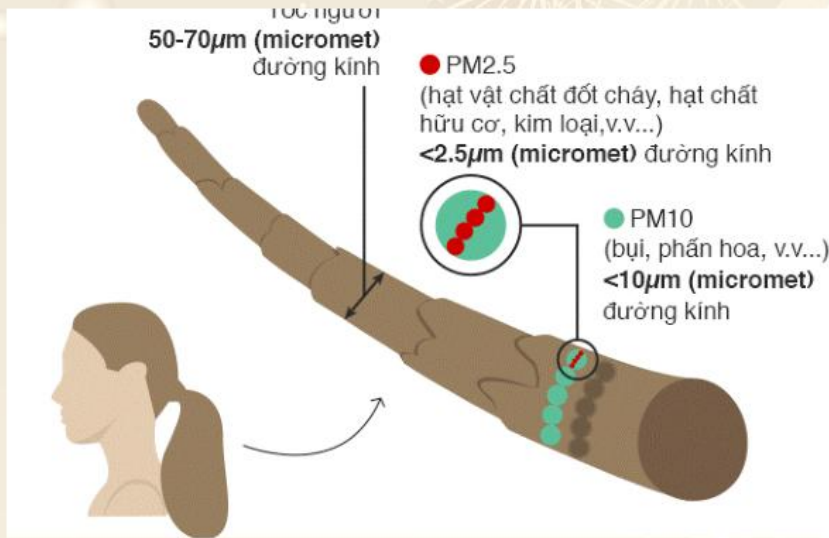
Bà nói: “Đối với tôi dù sống ở trong nước hay ở nước ngoài, chúng ta đều có những khó khăn không thể tránh khỏi nhưng cũng không thể không vượt qua. Dĩ nhiên sẽ có những khác biệt, thuận lợi trong hai môi trường sống khác nhau. Nhưng tôi tin

rằng sự khác biệt lớn nhất là ý chí của chính mình. Với ý chí mạnh mẽ và không sờn lòng, không thối chí thì ở đâu chúng ta cũng có thể tạo được cơ hội, tạo được thuận lợi để tranh đấu.”

Trong khi đó, có một sự kiện khác thường xảy ra, đó là, chỉ một ngày sau khi Tổng Thống Trump tiếp blogger Mẹ Nấm và một số nhà đấu tranh chống độc tài và Cộng Sản, ông Wilbur Ross, bộ trưởng Bộ Thương Mại Mỹ, dẫn đầu một phái đoàn 35 người, đại diện 17 doanh nghiệp, đến Hà Nội, ký năm thỏa thuận thương mại lớn và gặp các giới chức cao cấp của chế độ.

Khi được hỏi về vấn đề này, blogger Mẹ Nấm cho biết: “Tôi không thể và không muốn có những giả định mà tôi không có đủ dữ kiện. Nhưng nói chung, dựa vào chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ thì mọi thương thảo với Hà Nội đều đi kèm với những yêu cầu, đòi hỏi và sức ép của chính phủ Mỹ. Việc những người tranh đấu tại Việt Nam làm việc, hợp tác với chính phủ Hoa Kỳ, đưa ra những đòi hỏi chính đáng của người dân Việt Nam chắc chắn sẽ góp phần vào những thương thảo về thương mại nói riêng và quan hệ Việt-Mỹ nói chung.”

“Về phần mình, tôi sẽ luôn luôn cố gắng hết sức mình để vừa chu toàn trách nhiệm của một người mẹ, vừa thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của một công dân Việt Nam tự do,” blogger Mẹ



Nấm cho biết những gì bà đã, đang, và sẽ làm trong những ngày tới.

Trong khi đó, tại thành phố St. Louis, Missouri, chân dung của blogger Mẹ Nấm xuất hiện trên một “billboard” với hàng chữ “Tôi bị chính quyền Cộng Sản Việt Nam tuyên án tù 10 năm chỉ vì dám nói lên quan điểm của mình.”

Khi được VOA Việt Ngữ hỏi về “billboard” này, blogger này nói: “Sẽ không có đủ chỗ để đăng tải hình ảnh của các nạn nhân Cộng Sản từ sau năm 1975 đến nay và thế giới cần biết rằng người Việt Nam chưa bao giờ có tự do thực sự dưới chế độ Cộng Sản.”

(Đỗ Dzũng) Nhật báo Người Việt

Hà Nội đứng trong những thủ đô ô nhiễm nhất thế giới

Hà Nội đứng thứ 12 trong số những thủ đô ô nhiễm nhất thế giới, trong khi đó Việt Nam đứng vị trí 17 trong những nước ô nhiễm nhất thế giới theo World Air Quality Report của AirVisual. Báo cáo trên được dựa trên dữ liệu của năm 2018 do AirVisual tổng hợp.

Các chỉ số cũng có thấy xu hướng ô nhiễm không khí lan rộng ở các nước châu Á, nghiêm trọng nhất là các nước Nam Á như Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh.

Tất cả các xếp hạng này dựa trên chất lượng không khí trung bình mỗi năm.

Ô nhiễm không khí: dân kiện được chính quyền?

Đất nước VN “tiến bộ” sao dân vẫn quyết ra đi?

Vì có sự khác nhau giữa các quốc gia này về mật độ các trạm đo và tính minh bạch của dữ liệu, các số liệu thống kê phải được cân nhắc một cách thận trọng. Nhưng chúng chắc chắn chỉ ra xu hướng chung.

Các thủ đô ô nhiễm nhất thế giới

Đánh giá theo tỷ số trung bình PM2.5 hàng năm - Nguồn: World

Air Quality Report

VN có giống Ấn Độ, nơi tồi tệ hơn Trung Quốc?

Ô nhiễm ở khu vực thành thị thường do nhiều yếu tố khác nhau - chủ yếu là giao thông, nhà máy điện đốt nhiên liệu hóa thạch và các ngành công nghiệp nặng.

Điều khác biệt giữa Trung Quốc với Ấn Độ là ở Ấn Độ vẫn còn rất nhiều tình trạng đốt rơm rạ khi nông dân muốn dọn sạch cánh đồng của họ. Việc đốt đồng thường diễn ra vào mùa thu.

Tình trạng này y hệt những gì đã diễn ra ở Việt Nam trong những tháng vừa qua. “Trong đợt ô nhiễm gần đây, nguyên nhân chính dường như là do đốt rơm rạ,” trợ lý giáo sư Thomas Smith của Trường Kinh tế Luân Đôn nói với BBC.

“Đó là một điều mà Trung Quốc đã giải quyết. Tất cả việc đốt rơm rạ đã bị cấm, chấm dứt hoàn toàn.”

“Và bạn không thể đánh giá thấp tác động của việc đốt rơm rạ - mặc dù mọi người thường chỉ nghĩ về ô tô và công nghiệp nặng là nguyên nhân.”

Nhưng tình hình của thủ đô Ấn Độ cũng giống như Hà Nội, trở nên tồi tệ hơn bởi không khí lạnh mùa đông lạnh, tù đọng hơn, khiến các bụi mịn ô nhiễm đọng lại, trở nên tồi tệ hơn.

Giáo sư Smith cũng chỉ ra rằng “trong khi Ấn Độ chủ yếu có thái độ phản ứng, Bắc Kinh đã có xu hướng chủ động và phòng ngừa hơn để cố

Thời sự Việt Nam

gắng ngăn chặn các vấn đề xảy ra ngay từ đầu”.

Bản quyền hình ảnh Getty Images Image caption Việc đốt rác và rơm rạ góp một phần không nhỏ vào tình trạng ô nhiễm, đặc biệt là gần vào mùa đông

Ô nhiễm tác động lên sức khoẻ ra sao?

Mức độ ô nhiễm được phân loại bằng cách đo mức độ các hạt nguy hiểm trong không khí. Kết quả sau đó được phân loại theo thang điểm từ tốt đến nguy hiểm.

“Tác động của ô nhiễm là khác nhau đối với mỗi người,” Tiến sĩ Christine Cowie của Đại học New South Wales giải thích.

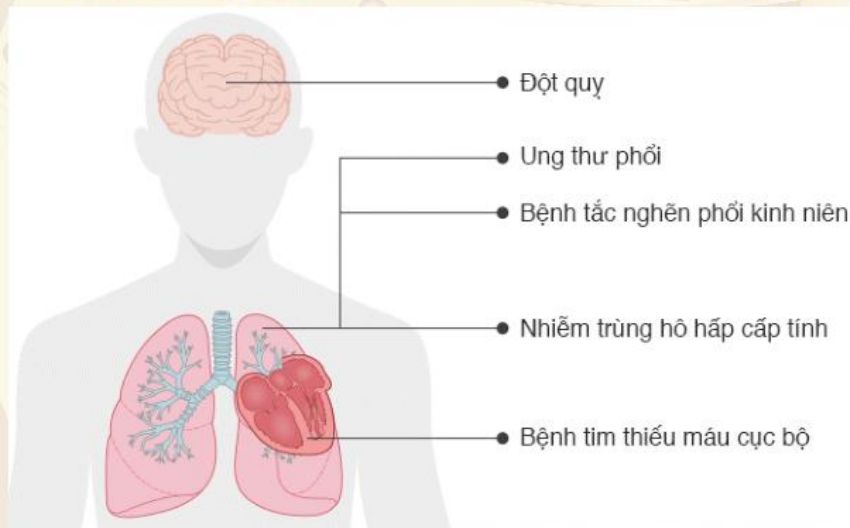
“Một số người phàn nàn về việc khó chịu ở mắt, cổ họng, bị nặng thêm các triệu chứng khò khè ở cổ họng và hen suyễn. Ho chắc chắn cũng là một triệu chứng rất phổ biến - ngay cả ở những người không bị hen.

“Và tất nhiên là những người già bị bệnh, những người rất trẻ và những người mắc các bệnh về đường hô hấp đã có từ trước hay các vấn đề về tim.”

Bà giải thích rằng ngay cả việc tiếp xúc với không khí có mức độ không tốt cho sức khoẻ hay mức độ tệ hơn có thể gây ra cơn hen suyễn hoặc làm tăng nguy cơ đột quỵ. Tiếp xúc càng lâu, rủi ro càng lớn. Và các cách để bảo vệ bản thân thì khá hạn chế.

Chỉ số Chất lượng Không khí

Thang đánh giá chỉ số PM2.5 và ảnh hưởng



của nó đến sức khỏe

Các hạt PM 2.5 được đo lường dựa trên số microgram trên một mét khối

Nguồn: Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ

Có lời khuyên nên ở trong nhà, giảm tập thể dục và đeo khẩu trang - nhưng ở nhiều nơi nghèo hơn trên thế giới, không có lựa chọn nào trong số này thực sự hiệu quả với người thường.

“Đó là không khí độc hại”, David Taylor, giáo sư về thay đổi môi trường nhiệt đới tại Đại học Quốc gia Singapore, nói.

“Nó hẳn phải rất khó chịu - đặc biệt là nếu bạn phải làm việc bên ngoài và nếu bạn phải làm những công việc đòi hỏi khá nhiều năng lượng.”

Ô nhiễm không khí cứ để dân tự lo?

Hãy bỏ than đi, Tổng thư ký LHQ cảnh báo Châu Á

“Nó giống như tập thể dục cường độ cao khi bạn đi đơn thuần đi dạo bên ngoài. Và tùy thuộc vào loại ô nhiễm, có khi bạn cũng có thể nghĩ thấy nó trong không khí.”

Châu Âu hoặc Mỹ thì sao?

Ngày nay, mức độ ô nhiễm ở Châu Âu, Úc và Mỹ thấp hơn đáng kể so với những gì các nước châu Á đang phải chịu.

Nhưng không phải lúc nào cũng như vậy. London từng bị ô nhiễm trầm trọng trong phần lớn thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20.

Cuối năm 1952, tình trạng khói mù mù mịt còn được gọi là Great Smog bao phủ London một lớp không khí ô nhiễm độc hại dày đặc, khiến thành phố gần như bế tắc trong nhiều ngày. Hàng ngàn người đã chết.



Bia Tri Ân Cố Alexandre de Rhodes tại Ba Tư (Iran)

KHỞI ĐẦU

Nhớ lại nay đã gần 2 năm, cuối năm 2017, một sự kiện văn hóa đã xuất hiện tại Việt Nam: nguyên là Phó Hiệu trưởng của Trường Đại học Sư phạm ngoại ngữ Hà Nội, đã đưa ra đề nghị cải tạo cách viết chữ quốc ngữ. Cách viết của ông ấy làm cho tiếng Việt na ná giống tiếng Trung Quốc được phiên âm bằng ký tự La Tinh.

Tôi rất buồn, nhưng tôi có thói quen phản ứng tích cực chứ không hành xử tiêu cực. Tôi không tìm cách phê phán ai, tôi chỉ nói tại sao mình không đưa ra một đợt tôn vinh chữ quốc ngữ, cách phản ứng tích cực hữu hiệu cho việc phản bác sai trái.

Bởi vì chúng tôi cho rằng chữ quốc ngữ đã quyện vào tâm hồn dân tộc. Tất cả người Việt nói tiếng Việt đều viết chữ quốc ngữ. Bây giờ cứ nhìn thấy chữ quốc ngữ thì người Việt đã tìm thấy tâm hồn, tìm ra ý thơ, nét nhạc. Cho nên mình phải bảo tồn và tôn vinh nó. Mà muốn làm vậy thì trước hết phải tri ân những người tiền bối đã khai sinh ra chữ quốc ngữ.

CON ĐƯỜNG DẤN THÂN CỦA TÔI CHO CHỮ QUỐC NGỮ BẮT ĐẦU TỪ ĐÂY!

Tôi tìm cách liên lạc qua internet với nhà thờ Kitô giáo Vank tại Isfahan, Ba Tư, cơ sở giáo xứ quản lý khu mộ ISFAHAN. Tôi đã nhanh chóng phải đổi ý kiến vì họ cho hay là theo truyền thống Kitô, việc di dời ngôi mộ một giáo sĩ là hoàn toàn vô vọng!

ĐI TIỀN TRẠM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

Tôi bèn quyết định đích thân sang Ba Tư tìm cách dựng bia tri ân ngài. Đặt một bia đá ở ngôi mộ cổ không phải là việc dễ. Thứ nhất, phải được người quản lý nghĩa địa đồng ý. Thứ hai là phải được nhà thờ chấp thuận, vì đây là nghĩa địa

Ngày 31 tháng 12, 2017 tôi đã đưa lên trang Facebook cá nhân

LỜI ĐỀ NGHỊ: TÔI ĐỀ NGHỊ NGƯỜI VIỆT CHÚNG TA TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC ĐỒNG TÂM HIỆP SỨC TẠO ĐIỀU KIỆN DI DỜI HÀI CỐT CỦA CỤ ALEXANDRE DE RHODES VỀ VIỆT NAM, CHỌN MỘT ĐỊA ĐIỂM CHÔN CẮT THẬT TRANG TRỌNG, ĐỂ DÂN VIỆT CÓ ĐIỀU KIỆN THĂM VIẾNG THẮP HƯƠNG TRI ÂN VỊ ĐẠI ÂN NHÂN NÀY CỦA TOÀN DÂN TỘC. ĐỒNG BÁO NGHĨ SAO?

NDH

Đề nghị này đã được gần 800 người ưa thích, 200 lời bình và 300 người chia sẻ. Một sự ủng hộ nồng nhiệt đến bất ngờ, như khuyến khích tôi bắt tay vào việc.

Kitô. Rồi phải có ý kiến quyết định của chính quyền địa phương. Đừng quên Iran đang có chế độ toàn trị hồi giáo cực đoan. Họ coi các đạo giáo khác là thù nghịch.

Biết khó nhưng tôi vẫn lạc quan tin tưởng mình sẽ vượt qua được hết các chướng ngại.

Tháng 5/2018, sau khi liên lạc được với một hướng dẫn viên du lịch người Ba Tư, nhất là người học trò cũ gốc Ba Tư Bijan Borhani đã bảo vệ thành công một luận án tiến sĩ tại Đại Học Compiègne, dưới sự hướng dẫn của tôi năm 1990, tôi đã thấy có sự giúp đỡ cần thiết để đủ tự tin lên đường sang Teheran.

Đến Istanbul, đổi máy bay đi Ba Tư thì thách thức đến ngay. Học trò tôi nhắn tin là giấy phép đặt bia cần thủ tục chính thức thông qua Đại Sứ Quán Việt Nam. Tôi bảo như vậy là có thể khá lâu. Sau đó vài phút anh ta nhắn là có thể thông qua Đại Sứ Pháp hay Ba Lan. Tôi ý thức ngay là trước mắt rào cản sẽ bề bộn và khả năng được

phép lần này sẽ không cao. Tại sân bay tôi soạn thảo nội dung văn bia, dịch ra tiếng Anh và tiếng Pháp rồi gửi đi nhờ học trò dịch ra tiếng Ba Tư. Tôi không quên dặn học trò nên nhờ một nhà văn giúp chỉnh sửa để câu văn hay và chính xác.

Và tôi không thay đổi lịch đi. Chỉ nhấn cho hướng dẫn viên du lịch biết là nên rút ngắn chương trình du lịch, nhanh chóng tổ chức cho tôi đến Isfahan để tập trung xin giấy phép.

Đến Teheran phải sang máy bay nội địa đi Shiraz, rồi lấy xe con theo đường bộ ngang qua các thành phố Yazd, Persepolis, Naein, để ngày thứ 6 là phải có mặt tại Isfahan.

Đến khách sạn trời đã tối, dùng cơm xong là về phòng thư giãn sau đường dài. Khách sạn tại đây Internet rất chậm chạp, không có mạng xã hội, cũng chẳng có Google! Bận tâm về việc xin giấy phép dựng bia, mãi đến 2 giờ sáng mà không thể chợp mắt. Bỗng thiếp đi lúc nào không biết, rồi mơ màng thấy ngài Alexandre de Rhodes hiện ra trong giấc mơ.

Tôi quan tâm đến ngài chỉ mới đây có mấy tháng, đọc tài liệu về ngài cũng chưa nhiều, hình ảnh ngài lâu lâu xuất hiện trên mạng khi tra cứu... Thế mà trong giấc mơ ngài xuất hiện nhìn tôi với đôi mắt quen thuộc thân tình như một bậc tiền bối của gia tộc. Ngài nhìn tôi nở nụ cười khoan dung, thông cảm như nhắc nhở khích lệ tôi hãy kiên nhẫn trong dự định đang thực hiện.

Sáng thức dậy, sau điểm tâm là phải tìm mua

một cụm hoa trên đường đến khu nghĩa địa. Cũng may người tài xế là hướng dẫn viên du lịch, đang sinh sống và biết rõ thành phố Isfahan nên những mong muốn của tôi được giải quyết nhanh chóng với hiệu quả khá cao.

Như hình ảnh đính kèm theo bài, bó hoa chúng tôi định viếng dâng có ba màu rõ nét: Vàng, Xanh, Đỏ... Tôi yêu màu vàng vì màu này thể hiện tính truyền thống dân tộc, màu xanh biểu hiện lòng yêu chuộng tự do tinh thần dân chủ và màu đỏ nói lên khát vọng ngàn đời công bằng, bác ái của dân Việt.

Khu nghĩa địa của người Armenia tại Isfahan rộng gần 300.000m² được xây dựng đã 500 năm nay tại vùng Jolfa khu ngoại ô của thành phố. Ông Rostam Gharibian, người quản gia khu mộ, đang chờ chúng tôi. Nhắc đến tên cha ADR là ông dẫn ngay đến phần mộ của ngài, được chôn cất tại đây đã gần 400 năm (5/11/1660)!

Mộ ngài nằm song song với hai mộ khác, nhỏ hơn. Tôi không nhìn thấy tên ngài trên bia hiện hữu, tấm đá dày đặt trên quan tài. Một lớp bụi thời gian đang che khuất. Tôi nhờ ông Gharibian cho gọi nhân viên mang một thùng nước và tấm khăn chùi rửa sạch sẽ. Quan sát kỹ tên Alexandre de Rhodes hiện ra bên dưới có ghi rõ năm tháng ngài mất!

Tôi lại cho gọi tài xế cho xe chở bó hoa vào bên mộ ngài ADR. Khu mộ khá rộng rãi, khoáng đãng, xe hơi có thể thoải mái đến thẳng gần chân mộ. Tôi tự mình mang cụm hoa ba màu, trân trọng đặt trên tấm bia trước khi bắt đầu hành lễ tưởng niệm tri ân.

Điều lạ là dưới ánh nắng trưa, sau khi tắm nước, tấm bia cổ đã đổi thành hai cung bậc trắng đen, tự nhiên xuất hiện một đoàn người đang kéo nhau đi... Người đi đầu còn đội chiếc nón lá truyền thống Việt Nam.

Tôi trân trọng đặt bó hoa lên phần mộ và bắt đầu làm lễ tri ân. Tôi khẩn vái ngài ADR phù hộ cho một nước Việt Nam hòa bình, dân chủ,



cho người Việt Nam ấm no, độc lập, tự do, hạnh phúc.

Sau khi hành lễ và chụp hình lưu niệm, chúng tôi được ông Arman Simonian, giám đốc khu nghĩa địa, mời về văn phòng uống trà đàm đạo. Sau khi nghe tự giới thiệu về mình và trình bày mục đích thăm viếng mộ, ông Simonian xem xét rất kỹ nội dung văn bia đã soạn sẵn dùng 4 thứ tiếng Việt-Pháp-Anh-Ba Tư.

Ông gật gù thích thú là văn bia có cả tiếng Ba Tư với dòng chữ rất đúng chính tả. Ông nói ngay là, với một tinh thần vô tư và nhân văn như vậy, có lẽ sẽ không có vấn đề gì về thủ tục.

Nghe ông nói, tôi như cỏi tấm lòng, rồi theo ông đi xem các mẫu bia đã đặt trước đây tại nghĩa địa. Ông bảo vì là mộ cổ, chúng tôi không được phép dựng bia thẳng đứng như hiện nay mà phải tuân thủ chuẩn đang áp dụng. Bia phải thấp, dựa lưng vào mộ, ngay trước đầu mộ hay nằm theo sườn mộ.. Vì nội dung đã soạn có đến 4 thứ tiếng nên giải pháp thứ hai (với kích thước 160x50x3 cm) là hợp lý nhất (xem sơ đồ tôi phát họa ngay sau buổi bàn thảo với giám đốc khu nghĩa trang). Vì đá là vật liệu giòn dễ vỡ, tôi quyết định thuê thợ thực hiện tấm bia dài 1,6 mét ngay tại Isfahan. Còn tâm nguyện mang đá từ Quảng Nam sang Iran, tôi sẽ giành cho tấm bia nhỏ hơn (60x50x3 cm) mà nội dung ngắn sẽ xác định sau.

Chúng tôi từ giã ông, cảm ơn ông và hẹn gặp lại sau khi bàn thảo với Ban Giao dịch công

chúng của nhà thờ Vank...

Trên đường về khách sạn, ngồi trên xa nhìn đường phố Isfahan nhộn nhịp dưới những tàng cây sum sê tỏa mát, lòng tôi rạo rực một tinh thần lạc quan khác với cách đây mấy hôm.

Sáng hôm sau, chúng tôi đến giáo đường Thiên Chúa VANK là gặp ngay người chủ nhiệm Ban Giao dịch Dân chúng. Ông này trả lời ngay là nhà thờ đã xem nội dung văn bia, chỉ cần chính quyền thành phố bật đèn xanh là xong.

Chúng tôi cũng đã tìm đến cửa thứ ba là Cục Quản Lý Văn hóa, cách nhà thờ Vank không xa lắm. Cục này là một cơ quan có cơ sở khang trang, có ban thư ký túc trực. Người thư ký (nam) cho chúng tôi hay là ông chủ nhiệm đi vắng có việc và yêu cầu chúng tôi kiên nhẫn chờ nhiều lắm là 20 phút. Nhưng chỉ sau 10 phút là ông Giám đốc xuất hiện, ân cần mời chúng tôi vào văn phòng bên cạnh. Văn phòng khá trang nghiêm rộng rãi. Phía sau ghế ngồi của giám đốc có ảnh hai vị lãnh đạo nhà nước Hồi giáo là các cố lãnh đạo tối cao Ayatollah Ruhollah Khomeini và đương kim lãnh đạo Ayatollah Ali Khamenei.

Sau khi nghe chúng tôi giải thích chuyến đi và tham khảo nội dung văn bản bia sắp dựng, ông tỏ vẻ rất hài lòng. Nghe tôi bảo là tôi đã từng có sinh viên, nhất là nghiên cứu sinh tiến sĩ người Iran tại Đại học Liège, ông rất vui, bảo đang có người cháu cũng đang du học tại Bỉ. Ông nói việc này không cần văn bản cho mất

thời gian, chỉ cần nhà thờ Vank đóng con dấu vào nội dung bài văn bia là được. Rồi ông điện thoại ngay cho nhà thờ Vank cùng ban quản lý nghĩa địa xác nhận đồng tình của Cục Quản Lý Văn hóa thành phố.

Ông cũng vui vẻ chụp hình lưu niệm cùng tôi và chúc chúng tôi thành công trong công việc...

Như vậy, việc dựng bia không phải là động tác giản dị, phải qua 3 cửa nhưng



không cửa nào chúng tôi gặp trở ngại. Từ cấp cao cho đến cấp thấp, tôi không thấy có dấu hiệu vòng vo, vờ vĩnh đáng chê trách nào cả.

Chúng tôi ghé lại nhà thờ lấy con dấu, sau đó ghé lại khu nghĩa địa để cụ thể hóa việc thiết kế và xây dựng bia. Té ra các thợ khắc chữ và dựng bia nằm ngay trong khu nghĩa trang. Tất cả các bàn bạc kỹ thuật đều được ông Giám đốc nghĩa địa tham gia. Tuy tôi có mặc cả về giá thành, hợp đồng hai bên đã được thỏa thuận khá nhanh, ký kết văn bản viết tay ngay tại chỗ.

Việc tôi quan tâm nhất là chi tiết kỹ thuật khắc chữ. Tôi đã phải trực tiếp làm việc với thợ khắc chữ vì tôi e họ không quen khắc chữ quốc ngữ Việt Nam! Tôi thêm: coi chừng có sai là tôi sẽ yêu cầu sửa chữ ngay và trách nhiệm sẽ về phía nhà thầu. Bia phải bảo đảm tuổi thọ hàng trăm năm.

Tôi cũng bàn thêm chi tiết nền móng cho việc đặt bia, xác định giá thành tổng hợp và chi trả 20% ngay tại chỗ gọi là tiền đặt cọc.

Đề án đặt bia tri ân ngài Alexandre de Rhodes (ADR) như vậy đã được lên kế hoạch và đã hoàn tất thủ tục cũng như ký kết chi tiết kỹ thuật thi công.

Trưa hôm ấy 28/5/2018, tôi đã mời ông Hojat, người hướng dẫn, đi ăn nhà hàng với chúng tôi. Chưa bao giờ tôi dùng món thịt trầu nướng than hồng với cơm Ba Tư ngon miệng như thế.

Một kết quả nhanh đến bất ngờ nhờ chuẩn bị kỹ lưỡng: Văn bia cô đọng đa ngữ, có ngôn ngữ người bản xứ. Và có lẽ thông hành thứ hai dự phần là chút uy tín nhỏ, còn sót lại của nguyên một giáo sư đại học tại Bỉ.

NGÀY KHÁNH THÀNH BIA TRI ÂN

Gần 6 tháng sau, bia tri ân đã chính thức được trân trọng đặt để và một buổi lễ khánh thành long trọng, ấm cúng và trang nghiêm đã được tổ chức tại mộ phần cha Alexandre de Rhodes sáng ngày 5/11/2018, nhân ngày giỗ thứ 358 của Cha.

Buổi lễ đã có sự tham dự của chính quyền thành phố: Ông Mazaheri (cộng đồng Hồi giáo tại Isfahan – cộng đồng chủ quản), Ông Gestabian (cộng đồng Kitô giáo Armenian tại Isfahan), Bà Gukasian



(trưởng phòng quan hệ dân chúng nhà thờ VANK) và 20 công dân Việt Nam đến từ ba miền đất nước, có cả người Việt định cư ở nước ngoài.

Giáo sư Nguyễn Đăng Hưng, Viện Trưởng Viện Tôn Vinh Quốc ngữ (ĐH Duy Tân) đã phát biểu mở đầu trong sự xúc động sâu lắng của cử tọa: “Hôm nay, chúng tôi, những thường dân từ Việt Nam xa xôi, là nội trợ gia đình, là hướng dẫn viên du lịch, là chuyên gia nhiếp ảnh, là nhà báo, nhà thơ, nhà văn, nhà khảo cổ học, giáo sư đại học, đến từ Nam, Trung, Bắc, có người định cư ở nước ngoài hồi hương. Chúng tôi vượt không gian trên 6000 km tụ tập về đây, nhân ngày giỗ thứ 358 của ngài.

Chúng tôi kính cẩn đặt bia tri ân, với tư cách là người Việt Nam, nói tiếng Việt và sử dụng mỗi ngày Chữ Quốc Ngữ.

Chúng tôi ghi rõ lòng biết ơn sâu xa của chúng tôi lên bia đá: ‘Tri ân Cha Alexandre de Rhodes đã đóng góp to lớn trong việc tạo tác Chữ Quốc Ngữ – chữ Việt viết theo ký tự Latinh’ (We are very grateful to Father Alexandre de Rhodes who

contributed greatly to the creation of Chữ Quốc Ngữ, Vietnamese script using the Latin alphabet).

...

Chúng tôi tin tưởng rằng từ nay, tấm bia đá lấy từ Quảng Nam này, nơi ngài lần đầu đặt chân đến học tiếng Việt, sẽ mãi mãi đứng dưới chân ngài, đem đến cho ngài hơi ấm và lòng biết ơn sâu sắc của người Việt chúng tôi!"

Sau đó, các vị khách quý đã phát biểu bằng tiếng Ba Tư, tiếng Anh. Nhà khảo cổ học Nguyễn Thị Hậu và nhà văn Hoàng Minh Tường đã có bài phát biểu.

Cộng đồng qua đại diện là bà Anna Owhadi Richardson, Chủ tịch Hội Ái hữu Alexandre Yersin (AD@IY) đã gửi lời chia sẻ và ủng hộ bằng tiếng Pháp.

Buổi lễ thắp hương và dâng hoa đã diễn ra sau đó. Sáu phụ nữ trong đoàn trong trang phục áo dài đội nón lá truyền thống, đã nhẹ nhàng kéo về phía sau năm mộ một tấm lụa lớn, mang đến từ Hội An có in hình trống đồng Đông Sơn, biểu tượng của dân tộc Việt và ba hàng chữ quốc ngữ viết theo phong cách thư pháp..

CHỮ QUỐC NGỮ CÒN, TIẾNG VIỆT CÒN, NƯỚC VIỆT CÒN

Hai tấm bia vừa được đặt đã từ từ hiện ra, cùng một lúc cả đoàn đã khoan thai nhẹ nhàng cất tiếng đồng ca bài Tình ca của nhạc sỹ Phạm Duy...

Một buổi sáng trời trong của cố đô Ba Tư, trước chứng kiến của đông đảo các khách quý, ban Giám đốc và công nhân khu nghĩa địa, đã vang lên trong trong nghẹn ngào xúc động lời ca:

Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi ! Mẹ hiền ru những câu xa vời

À à ơi, tiếng ru muôn đời

...

Hương đã được đốt, nến đã được thắp, bó hoa hồng tươi thắm ba màu vàng, xanh, đỏ, đã được trân trọng đặt lên mộ bên cạnh các văn

bia rõ nét trong ánh nắng rực rỡ của xứ Ba Tư, ngày cuối thu...

Các vị khách quý, và đoàn người Việt Nam lần lượt từng người đặt một nhánh hoa hồng, cũng theo thứ tự vàng, xanh, đỏ trên mộ ngài Alexandre de Rhodes.

Cuối cùng, ba thành viên thuộc tín ngưỡng KiTô đã đọc kinh thánh nguyện bên cạnh mộ.

GS Nguyễn Đăng Hưng đã nói lời bế mạc buổi lễ, không quên hẹn mọi người sẽ gặp lại một ngày không xa, trong buổi khánh thành quan trọng hơn, đó là ngày khánh thành Không gian Tri ân và Tưởng niệm tiếng Việt và Chữ Quốc Ngữ tại Thanh Chiêm, Việt Nam.

Không gian này sẽ được phát động thiết kế, huy động vốn thực hiện, bắt đầu từ năm 2019, năm kỷ niệm 100 năm ngày vua Khải Định xuống chiếu chấm dứt các khóa học và khoa thi chữ Hán, công nhận Chữ Quốc Ngữ là chữ viết chính thức của dân tộc Việt trên toàn cõi Việt Nam!

Đây là một câu chuyện khá dài, đang rất thời sự mà chúng tôi sẽ kể lại trong một dịp khác...

TẤM LÒNG THÀNH

Khi đứng ra cáng đáng việc tri ân các bậc tiền bối, nhất là các giáo sĩ, chúng tôi đã không đứng theo lập trường của người Pháp có đầu óc thực dân ca tụng quá đáng ngài Alexandre de Rhodes, chúng tôi cũng không đứng theo một số học giả lên án ngài một cách oan ức, chúng tôi



Tín Giáo Hội Việt Nam

cũng không quan tâm đến việc “Dòng Tên không yêu chuộng lắm” vì ngài đã thành lập Missions étrangères (dòng thừa sai) tại Paris với hy vọng có lý do để trở lại Đại Việt!

Chúng tôi chỉ là người Việt bình thường, uống nước nhớ nguồn, tri ân những ai đã có công tác tạo và phổ biến Chữ Quốc Ngữ mà chúng tôi và con cháu đang sử dụng rất có hiệu quả ngày nay!

Chúng tôi làm tất cả để không phân biệt giáo lương, sắc tộc, thành phần xã hội, trong và ngoài nước, quá khứ cá nhân...

Chúng tôi mong mỗi những ai nói tiếng Việt, viết chữ quốc ngữ sẽ có dịp ngồi lại gần nhau, cùng hát bài Tình Ca “tôi yêu tiếng nước tôi...”.

Chúng tôi cũng nói rõ trong mỗi lần chiếu phim là chúng tôi, vốn người ngoại đạo, không phải là nhà ngôn ngữ học, nhà sử học, chúng tôi chỉ là nhà cơ học hàng không không gian, một kỹ sư, một giáo sư đại học về công nghệ...

Chúng không bao giờ muốn nói thay, làm thay

các chuyên gia và luôn luôn nghe ngóng, sửa chữa những gì chưa đạt, chưa rõ, vì trình độ còn hạn hẹp của mình trong lĩnh vực này...

Cũng có lẽ vì là chuyên gia của công nghệ rạn nứt, thứ khoa học phân tích nguyên do của sự phá hủy vì các vết nứt, tìm cách hàn gắn, chạy chữa khi có sự cố để bảo vệ an toàn cho người sử dụng cấu trúc..., nên chúng tôi không thích việc phân ly, chia rẽ, nhất là rất buồn khi thấy có gì xảy ra mà chúng tôi vô tình không hay biết trong quá trình hành động, huy động tổ chức các sinh hoạt cần thiết, họp mặt về chữ quốc ngữ, tiếng Việt!

Mong những ai đã hiểu lầm hãy bình tâm hiểu rõ tấm lòng của chúng tôi!

Nguyễn Đăng Hưng

Sài Gòn khuya 5/11/2019

Thương Ca Tiếng Việt

[https://www.youtube.com/watch?v=0m-](https://www.youtube.com/watch?v=0m-UM6KlMoM)

UM6KlMoM

Viết Sau Hội Thảo :

Bốn Trăm Năm Hình Thành Và Phát Triển Chữ Quốc Ngữ Trong Lịch Sử Loạn Báo Tin Mừng Tại Việt Nam

Bốn bài thuyết trình đều gợi nhớ câu chuyện cổ tích Việt Nam. Một gia đình nghèo, ông bà để lại gia sản cho con cháu vón vện một cây khế ngọt. Cây khế thường thối, chẳng sinh lợi, chẳng đẻ ra tiền của nên có vẻ con cháu hờ hững, chỉ chăm bón cho cây khế như một kỷ vật để nhớ ông bà! Nhưng lạ đời nhà chỉ có cây khế mà đủ loài chim chóc bốn phương bay đi bay về, rủ nhau tụ hội, lú lo thường thức những trái khế ngọt làm các con cháu trong nhà sốt cả ruột, rủ nhau xua đuổi cho đám chim bay đi. Bị xua đi, bầy chim riu rít đáp lại, “Ăn một trái trả ngàn vàng, may túi ba gang đem đi mà

đựng”. Thì ra cây khế là cây vàng, cây ngọc, cây sung túc ông bà để lại cho con cháu.

Có phải cũng như một loài cây khế, chữ Quốc Ngữ là gia sản tổ tiên để lại chỉ là gia sản văn hóa không giữ làm kinh doanh, làm giàu nhưng Chữ Quốc Ngữ làm chúng ta nở mày, nở mặt với thế giới, Việt Nam chưa giàu, Việt Nam chưa bằng ai nhưng Việt Nam, có chữ Việt, Việt Nam có nền văn hóa Việt lâu dài, sáng tỏ. Cuộc hội thảo Bốn Trăm Năm Hình Thành Và Phát Triển Chữ Quốc Ngữ đã để lại đôi cảm nhận khó quên.

Cảm nhận về thuyết trình viên

Các thuyết trình viên không phải ai xa lạ, đều



là người Việt nói tiếng Việt, nói về chữ Việt, nên ai đó có thể ái ngại, biết đâu “mẹ hát con khen hay” khen chữ Việt, khen người Việt và để hờ hững với các thừa sai nước ngoài đã cùng với người dân bản địa nỗ lực hình thành chữ Quốc Ngữ. Ts Kiều Ly là một trong bốn thuyết trình viên là người Việt không Công Giáo đã khẳng định trong một bài phỏng vấn của báo chí, Tiến sĩ, chủ trương khách quan, không quá đề cao dân tộc, cũng không quá khích bài ngoại khi tìm hiểu cuộc hình thành chữ Quốc Ngữ.

Tất cả các thuyết trình viên được mời đều thuộc giới chuyên môn cao về sử học, ngôn ngữ học, văn hóa, truyền giáo học và cả bốn vị đều đầy kinh nghiệm trong nghiên cứu, và giảng dạy. Chỉ nhận lời thuyết trình với thời gian giới hạn nhưng mỗi thuyết trình viên đến với hội thảo đều nóng bỏng tâm huyết.

Từng vị đã cất công tìm bới cả rừng tài liệu, nghiên cứu sách vở và kêu gọi các đồng nghiệp cộng tác để viết và đã dốc cạn tâm trí công sức cho bài viết. Cách nào đó, các thuyết trình viên đã làm con tầm nhả tơ, những sợi tơ mong manh nhưng đã dệt nên nhiều góc cạnh của một tấm thảm lịch sử về Chữ Quốc Ngữ và quý báu hơn các thuyết trình viên đã làm lời mời gọi thế hệ hậu duệ tiếp tục phát triển và làm sáng tỏ nền văn hóa, văn chương Việt.

Về hội thảo viên

Chủ đề Bốn Trăm Năm Hình Thành và Phát

Triển Chữ Quốc Ngữ như chẳng thiết thân, không cụ thể và cũng khó hấp dẫn với những ai lạnh nhạt với văn hóa. Chính ban tổ chức cũng băn khoăn mãi không biết gửi thiệp mời ai, đừng ai, mà ai ngờ các hội thảo viên lại rất thiết tha, con số 300 hội thảo viên có mặt là bằng chứng nhưng có vẻ trình độ của hội thảo viên không tới tằm các bài thuyết trình về nội dung ngữ học. Hơn nữa nhiều hội thảo viên còn phải

vất vả mới theo kịp các thuyết trình viên khi trình bày các góc cạnh kỹ thuật của chữ Quốc Ngữ. Thực sự dù còn mải chèo chống với các vấn đề khó nuốt, các đề tài khô khan, mọi người vẫn nhiệt tình theo dõi từng vấn đề, lắng nghe từng thuyết trình viên. Rõ ràng không phải chỉ tò mò theo dõi chuyện mới, chuyện cũ mà mỗi người còn để lộ tâm tư buồn vui giống tâm tư những người con, người cháu có dịp về thăm quê cha đất tổ, ai cũng thích thú nghe kể về sản nghiệp tổ tiên. Sản nghiệp tổ tiên không chỉ là mảnh vườn tược, ruộng đất, nhưng còn là vùng trời, bờ cõi: Thanh Chiêm, Nước Mặn, đất Đàng Trong, đất Đàng Ngoài, Phú Xuân, Thăng Long nhưng còn là di sản văn hóa để đời, vừa cụ thể, thiết thân nhất và cũng quý giá nhất. Đó là Chữ Quốc Ngữ dành cho người Việt nhưng do sáng kiến của các thừa sai nước ngoài cộng tác với người dân bản địa. Các hội thảo viên đã chăm chú lắng nghe, đâu như nghe để “để nhớ, để thương” để biết ơn công ơn các tiền nhân.

Trong hội thảo nhiều chuyên viên ngành ngôn ngữ, nhiều nhà văn hóa, ngữ học, sử học là tín hữu đạo Chúa và có cả các thân hữu lương dân góp mặt trong hội thảo. Các vị có thể đã sẵn một công trình nghiên cứu đồ sộ, với các luận chứng, quan điểm riêng nhưng qua cuộc hội thảo này, mong quý vị tìm được vài ba mảnh ghép nào đó cho bức tranh toàn cảnh lịch sử vẫn còn nhiều mảng trống hoặc có dịp thu thập thêm luận

Tín Giáo Hội Việt Nam

chứng mỗi cho một quản điểm, một lập luận. Hay là giản dị, các vị có mặt chỉ để gặp gỡ, lắng nghe những người quen, người thân nói về tổ tiên mình. Dù với bất cứ lý do gì, cuộc góp mặt lắng nghe và chia sẻ của quý vị hôm nay đã thành lời khích lệ các con cháu ghi ơn các tổ tiên và tựa trên ngôn ngữ thống nhất này làm điểm mạnh cho cuộc phát triển văn hóa trên quê hương đất Việt.

Nhìn từ một góc độ nào, chính quý vị, từ nhiều lãnh vực chuyên môn đã và đang tiếp tục điểm tô, làm đẹp cho “nàng Việt Ngữ” khoe hương khoe sắc trong vườn hoa ngôn ngữ thế giới.

Về nội dung hội thảo

Lm Gs Ts Quốc Anh muốn chứng minh Kitô giáo đã được đón nhận vào vùng Á Đông, mảnh đất đã thấm nhuần từ lâu nền triết học và tôn giáo của tam giáo (Nho, Phật và Đạo giáo). Chính nền triết học và thần Kitô giáo đã giúp các giáo hữu Việt Nam ý thức họ thuộc về một tôn giáo phổ quát toàn cầu để giữ vững lòng tin qua nhiều cuộc bắt đạo thế kỷ 18 & 19. Những sách giáo lý thuở ban đầu đã định hình căn tính giáo hữu Việt Nam. Giúp họ ý thức, họ thuộc về một tôn giáo phổ quát, toàn cầu và giữ vững niềm tin qua nhiều cuộc bắt đạo.

Ngoài việc sử dụng khoa triết và thần học tự nhiên để lập luận cho việc thờ phượng một Thiên Chúa đích thực và đối thoại với các truyền thống ngoại giáo, cha alexandre de Rhodes giới thiệu những hiểu biết cơ bản về giáo lý Công Giáo. Chẳng hạn với Phép Giảng Tám Ngày, cha dựa trên quan hệ quân-sư-phụ, thuyết Tam Phụ để trình bày, mỗi người phải có bốn phận trung hiếu với ba người cha của mình, theo thứ tự ưu tiên là Thiên Chúa, đến quốc vương, rồi mới đến cha mẹ. Là Đấng Tạo Hóa của trời đất muôn loài, Thiên Chúa giống như Cha chung của toàn thể nhân

loại. Ngài là vị Thượng Phụ tối cao vượt xa vai trò của vị Trung Phụ, vua chúa cai trị một nước và vị Hạ Phụ là cha mẹ trong gia đình.

Theo cha Quốc Anh, bên cạnh thừa sai Alexandre de Rhodes còn có những khuôn mặt triết học, thần học lớn như Lm Girolamo Majorica, vị linh mục đã để lại nhiều công trình giáo lý do cha in ấn, phiên dịch hay soạn thảo như cuốn Thiên Chủ Thực Nghĩa (nguyên bản của Lm Matteo Ricci), cuốn Thiên Chúa Thánh Giáo Khải Mông (viết theo Brevio doctrina Christiana của Roberto Bellarmino), Các Thánh Truyện gồm 12 tập và còn rất nhiều những tài liệu hộ giáo khác của Lm Francesco Buzomi đã được cha Majorica ấn loát.

Tiếp đó, 150 năm sau sách giáo lý của Majorica, cuốn Thiên Chúa Thánh Giáo Yếu Lý Quốc Ngữ của giám mục thừa sai Pierre Pigneaux de Behaine, MEP đã ra đời, đánh dấu giai đoạn phát triển cận đại của chữ Quốc Ngữ.

Sau thời kỳ gian nan, được các thừa sai dòng Tên khai sáng, chữ Quốc Ngữ đã chuyển mình phát triển và lan rộng dần trên đất Việt, Ts Kiều Ly dẫn hội thảo viên vào giai đoạn chữ Quốc Ngữ nở hoa. Đáng chú ý là Ts Kiều Ly đã giới thiệu một từ ngữ mới “Ngôn ngữ Thừa Sai” trong bài Nhà Biên Soạn Thực Sự Sự Của Manuductio. Ts Kiều Ly đã có công: sử dụng từ chìa khóa này làm lời khẳng định chữ Quốc Ngữ luôn nhắm tới mục đích truyền giáo, không là phương tiện giao



thương hay lợi thế chính trị. Nói khác, Việt Ngữ là ngôn ngữ hội nhập văn hóa không xâm thực văn hóa.

Ts Kiều Ly còn xác định, vào thời kỳ Chữ Quốc Ngữ đang trên đà phát triển, do hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, các thừa sai dòng Tên “nghỉ việc” và các Lm Hội Thừa Sai đã tiếp nối các thừa sai dòng tên tiếp tục phát triển thứ ngôn ngữ truyền giáo này tại Việt Nam và nhấn mạnh vai trò của các cộng tác viên người Việt như Lm Bentô Thiện và thầy Igesio Văn Tín, nhưng chính yếu vẫn là các vị giám mục như Pierre Lambert de la Motte và François Pallu, Đức cha Laneau, Đức cha Bá Đa Lộc và Đức cha Adran, vị giám mục điều phối công trình soạn từ điển Dictionarium Annamiticum-Latinum (cùng với tám cộng tác viên người Việt, Đàng Trong). Do nhu cầu giáo dục các chủng sinh, Đức cha Laneau đã quyết định dạy tiếng Việt, chữ tiền Quốc Ngữ cho các chủng sinh. Và chữ Quốc Ngữ đã thành chữ viết trung gian giữa các vị giám mục nước ngoài với các chủng sinh. Riêng Đức cha Deydier muốn các bí tích phải được viết bằng ngôn ngữ bản xứ để các linh mục có thể đọc được khi cử hành các nghi lễ.

Ts Kiều Ly cũng ghi nhận, việc tổ chức các chủng viện đóng góp rất quan trọng vào việc giảng dạy và gìn giữ chữ quốc ngữ trong vòng gần ba trăm năm giữa lòng Giáo hội và chính các linh mục, chủng sinh người Việt góp phần

lớn cho việc gìn giữ, phát triển chữ quốc ngữ.

Riêng Lm Ts Nguyễn Đức Thông đã giới thiệu bức tranh toàn cảnh về chữ Quốc Ngữ và văn học Công Giáo từ những năm tháng ươm mầm tới giai đoạn triển nở rực rỡ. Mỗi giai đoạn chuyển mình của chữ quốc ngữ được đánh dấu bằng các tác phẩm Quốc Ngữ mới. Bắt đầu là công thức thánh tẩy của 35 giáo sĩ Dòng Tên bằng chữ Quốc Ngữ, công thức thánh tẩy đã xuất hiện ngay từ năm 1645, đã thành câu, viết rời và sử dụng dấu chính xác: “Tau rửa mài nhân danh Cha và Con và Spirito Sancto”. Sau công thức thánh tẩy là cuốn Phép Giảng Tám Ngày và từ điển Việt-Bồ La của Alexandre de Rhodes, rồi tới từ điển Tự điển Annam - Latin của Bá Đa Lộc, tiếp theo là tập lịch sử nước Annam và Từ điển Annam - Latin và Latin - Annam của Giám mục Taberd và tiếp tục tới văn học Việt Nam thời cận đại và hiện đại.

Theo cha, ba yếu tố thuận lợi của môi trường Việt Nam: con người sùng đạo, chủ trương hội nhập của các thừa sai và chữ Quốc Ngữ dễ học, dễ viết đã dẫn tới thành công tốt đẹp về công trình truyền đạo và phát triển chữ Quốc Ngữ.

Cha Nguyễn Đức Thông, coi chủ trương nâng đỡ chữ Quốc Ngữ của chính quyền Pháp thời Pháp thuộc và xu hướng tích cực phát triển chữ Quốc Ngữ của các trí thức Việt Nam thời cận đại là những yếu tố thuận lợi cho chữ Quốc Ngữ vươn lên. Có thể coi trình bày của cha như

một tổng quan về văn học sử Công Giáo Việt Nam. Các đề tài tuy không được trình bày với chuyên môn sâu nhưng đủ cho con cháu hiểu biết công ơn trời biển của ông bà tổ tiên.

Ngược với Lm Ts Nguyễn Đức Thông, Lm gs Đào Trung Hiệu đã dừng bước đưa hội thảo viên tới chiêm ngưỡng một nhân vật tài danh trong khu rừng văn hóa



[illegible]

Và thánh Minh cũng được giới thiệu là nhà thơ. Hồi ấy tại Việt Nam đã hiện nhiều thi đàn như Tao Đàn Nhị Thập Bát Tú, Hồng Đức Quốc m Thi Tập, Gia Định Tam Gia Thi Tập. Thánh Philipphê cũng mở một thi đàn, những bài thơ



Kết luận

Ước mong các thế hệ con cháu luôn trân trọng gìn giữ lấy chữ Quốc Ngữ như của gia bảo cũng là kho tàng văn hóa ông bà để lại. Ước mong các thế hệ con cháu biết chung lòng, góp sức phát triển lên mãi kho tàng văn hóa quý báu này.

Cuộc góp mặt hôm nay của các thuyết trình viên và các hội thảo viên đã thành lời biết ơn ngỏ với các tiền nhân vì món quà vô giá chúng ta đã nhận, Chữ Quốc Ngữ.

Linh Mục Giuse Trịnh Tín Ý,
*Thư Ký Ủy Ban Văn Hóa trực thuộc Hội
Đồng Giám Mục Việt Nam*

Phỏng vấn Đức TGM Marek Zalewski - Đại diện ĐTC tại Việt Nam

Đức TGM Marek Zalewski vừa trở lại Singapore sau chuyến viếng thăm lần thứ 14 của ngài tại Việt Nam. Vatican News Tiếng Việt đã có một cuộc phỏng vấn với ngài.

Chúng tôi xin gửi đến quý vị phỏng vấn này.

1. Thưa Đức Tổng, là Đại diện không thường trú của Đức Thánh Cha tại Việt Nam hơn một năm, Đức Tổng nghĩ gì về Giáo hội Công giáo tại Việt Nam?

Cảm ơn cha vì câu hỏi này. Ở đây chúng ta nên nhớ một vài điểm liên quan đến định nghĩa về Giáo hội Công giáo và Giáo hội địa phương. Điều này có thể giúp người Công giáo Việt Nam hiểu rõ hơn về bản chất của Giáo hội và ơn gọi (sứ mạng) của họ với tư cách là Thành viên của Giáo hội (các môn đệ của Chúa Giêsu Kitô, Dân mới của Thiên Chúa):

Giáo hội Công giáo không phải là một giáo hội được tạo thành từ nhiều giáo phận trên khắp thế giới, như thể đây là một loại tổ chức quốc tế, hay liên đoàn chính trị. Giáo hội cũng không phải là một cơ quan quốc tế với giấy phép hay nhượng quyền cho địa phương. Giáo hội là một và là công [giáo] (nghĩa là phổ quát) từ bản chất của nó khi được cấu thành bởi các giáo hội địa phương hoặc đơn vị chúng ta gọi là giáo phận.

Vị tiền nhiệm của tôi, Đức Tổng Giám mục Leopoldo Girelli đã từng nói: “Giáo hội toàn thể thể hiện nơi giáo hội địa phương. Nhưng giáo hội địa phương không phải là Giáo hội toàn thể. Đó là lý do tại sao chúng ta có thể nói rằng chúng ta là người Công giáo, nghĩa là

chúng ta là thành viên của Giáo hội Công giáo nơi giáo hội địa phương của chúng ta, đó là sự hiệp thông với các giáo hội địa phương trên khắp thế giới. Sự kết hợp này được duy trì và củng cố bởi sự hiệp thông của chúng ta với Giám mục Rôma. Giám mục giáo phận đại diện cho Chúa Kitô tại giáo hội địa phương giống như Giám mục Rôma (Đức Giáo hoàng, Đức Thánh Cha) đại diện cho Chúa Kitô nơi Giáo hội toàn cầu.”

Giám mục địa phương không phải là đặc phái của Giám mục Rôma (của Giáo hoàng, người kế vị Thánh Peter), như nhiều người nghĩ. Ngài phải hiệp nhất với Đức Thánh Cha để giáo hội địa phương là thực sự. Giám mục địa phương dẫn dắt giáo phận nhân danh Chúa Kitô cùng với Phêrô hiện tại (Đức Giáo hoàng Phanxicô) và dưới quyền Phêrô vì Đức Giáo Hoàng là Trưởng Giám mục đoàn, mà Giám mục địa phương là thành viên.

Có nhiều diễn tả về giáo hội địa phương, bao



gồm các giáo xứ, các cộng đoàn dòng tu và các hiệp hội thiêng liêng. Giáo xứ là nơi hầu hết mọi người trải qua được kinh nghiệm thực tế của Giáo hội và giới răn của Chúa Giêsu về việc phải yêu thương nhau như Ngài yêu chúng ta.

Do đó, sứ mạng của Giáo hội là tiếp tục công việc của Chúa Kitô bằng cách thi hành ý muốn của Thiên Chúa, loan báo Tin mừng mà chúng ta đã lãnh nhận từ Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta càng gắn thân mạnh mẽ và sâu xa vào sứ mạng của Giáo hội với tư cách là người Công giáo, chúng ta sẽ càng trung tín với Chúa Giêsu Kitô và thi hành ý muốn của Thiên Chúa.

Đặc biệt trong dịp cử hành Tháng truyền giáo, chúng ta phải nhìn thấy giáo xứ của chúng ta là giáo xứ truyền giáo, với sứ mạng loan báo và sống Tin Mừng trong thế giới. Như những cá nhân và hơn nữa là giáo xứ, chúng ta được mời gọi gắn thân vào sứ mạng của Giáo hội. Như các Kitô hữu đã chịu phép rửa và thêm sức bởi Thánh Thần, chúng ta có nghĩa vụ thiêng liêng trong việc gắn thân vào công việc của Chúa Kitô nơi thế giới của thời đại chúng ta.

2. Đức Tổng đến từ Ba Lan, xin Đức Tổng cho biết Giáo hội Việt Nam có thể học hỏi những kinh nghiệm nào từ Giáo hội Ba Lan?

Mỗi quốc gia có lịch sử và hoàn cảnh khác nhau, làm cho họ khác biệt với các quốc gia khác. Với tình hình chính trị xã hội của Ba Lan như là một quốc gia ở Trung-Đông Âu, Giáo hội Công giáo tại Ba Lan đã và đang là duy nhất và không thể so sánh với bất kỳ quốc gia nào khác.

Trong cả ngàn năm, Giáo hội Công giáo tại Ba Lan, tôi có thể nói, là 'kho lưu trữ' của nhà nước tại Ba Lan, khiến Giáo hội trở thành Công giáo nhất giữa các nước cộng sản thời bấy giờ (dưới sự thống trị về chính trị và kinh tế của Liên Xô). Để hiểu rõ hơn về hoàn cảnh độc đáo



này, chúng ta phải biết rằng, trong các cuộc xung đột với các nước láng giềng Tin lành và Chính thống Nga trong nhiều thế kỷ trước, bảo vệ đất nước cũng đồng nghĩa với việc bảo vệ Giáo hội Công giáo.

Điều này cũng không khác trong Thế chiến II, bởi vì bảo vệ đất nước cũng có nghĩa là bảo vệ giáo hội và các giá trị văn hóa và truyền thống mà Giáo hội gìn giữ - đây chính là những điều mà người Ba Lan sợ cộng sản sẽ phá hủy. Trải qua cuộc chiến tương tàn để sinh tồn trong thời kỳ Stalin (những năm 50), với những đàm phán theo cách thế của mình để hầu như cùng chung sống trong hoà bình với Chính phủ, Giáo hội Công giáo tại Ba Lan trong thập niên 80 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng.

Vào ngày 13 tháng 12 năm 1981, ngày quân đội chiếm Ba Lan, người Ba Lan, trong sự choáng váng, tức giận và bối rối trước áp bức, đã trở về với nơi ẩn náu truyền thống, như một bản năng. Tại Warsaw, hàng ngàn người đổ về các nhà thờ của thủ đô để cầu nguyện và tìm kiếm sự an ủi. Các nhà thờ cũng được sử dụng để gặp gỡ những người khác và nghe tin tức. Thực tế, đó là nơi duy nhất hợp pháp cho các cuộc tụ họp công cộng như thế.

Điều độc đáo và đặc biệt của hoàn cảnh này là người dân cần Giáo hội để được an ủi và nâng đỡ, nhờ sự tự do bên trong Giáo hội; đó là hy vọng duy nhất của họ. Và Chính phủ, vốn không

quen thuộc với các công dân Ba Lan, cần Giáo hội như là kênh truyền trực tiếp duy nhất đến người dân. Đối với Giáo hội, một cuộc nội chiến, một cuộc cách mạng, bất ổn xã hội hoặc bất kỳ hình thức bạo lực nào, đều là tệ hại hơn nhiều so với sự hạn chế về tự do dân sự. Mối quan tâm đầu tiên của Giáo hội là kiến tạo một bầu khí an hoà để con người phát triển và giáo dục con cái của họ.

Mặc dù Ba Lan và Việt Nam ít có mối liên hệ do khác biệt về vị trí địa lý, nhưng cả hai quốc gia đều có những điểm tương đồng trong lịch sử của mình. Cả hai đều là một trong số các nước có lịch sử dài nhất và lâu đời nhất ở châu Âu và châu Á. Cả người Công giáo Ba Lan và Việt Nam đã đóng góp tích cực trong các lĩnh vực công bằng xã hội, nhân phẩm, bảo vệ sự sống và gia đình, giáo dục trẻ em và thanh thiếu niên, chăm sóc bệnh viện và vô số các công việc bác ái trong đất nước.

Xuyên suốt lịch sử quan hệ, Ba Lan đã đóng cả hai vai trò chính thức và không chính thức trong sự phát triển và xây dựng Giáo hội Công giáo tại Việt Nam. Vào thế kỷ 17, tu sĩ Dòng Tên Ba Lan, Wojciech Męciński, đã đến thăm Việt Nam trong một chuyến đi đến châu Á, và được ghi nhận chính thức như là người Ba Lan đầu tiên đến Việt Nam. Quan hệ ngoại giao chính thức được thiết lập vào năm 1950. Ông Janusz Lewandowski, đại diện phái đoàn Ba Lan trong Hiệp định Genève năm 1954, đã phản đối ý tưởng tách đôi Việt Nam, vốn được đề nghị bởi Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa mới thành lập.

Quan hệ Ba Lan - Việt Nam phát triển từ các chương trình trao đổi sinh viên của những năm 1950 và 1980. Trong thời gian đó cả Ba Lan và Việt Nam là các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa dưới sự chi phối của Liên Xô. Cả hai nước đều là

thành viên của Hội đồng Tương trợ Kinh tế và nhiều người Việt Nam đã sống và làm việc tại Ba Lan.

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II, người Ba Lan, đã phong thánh cho các vị tử đạo Việt Nam năm 1988. Vị Giáo hoàng Ba Lan hy vọng dùng điều này như một cơ hội để thiết lập quan hệ với Việt Nam, mặc dù ngài chưa bao giờ đến thăm Việt Nam vì tình hình chính trị thời đó.

Ngài cũng nhận ra tầm quan trọng của Đức Mẹ La Vang. Sự điệp của ngài trở nên một cách thế làm cho Chính phủ Việt Nam thừa nhận tầm quan trọng của La Vang trong lịch sử Kitô giáo của Việt Nam. Thánh Gioan Phaolô II, cũng là một nhân vật đáng kính giữa người Việt Nam, cả người Công giáo lẫn người ngoài Công giáo, ngay cả khi ngài qua đời năm 2005. Vị Giáo hoàng Ba Lan cũng được coi như đã đặt khung cho sự bình thường hóa quan hệ giữa Tòa thánh và Việt Nam.

Như thế, tóm lại, chúng ta có thể học được gì từ kinh nghiệm của Ba Lan? Chúng ta có thể học kiên nhẫn, sống những gì chúng ta tin, loan báo những gì chúng ta đã nhận được và đóng góp cho sự phát triển toàn diện người dân và đất nước Việt Nam yêu dấu của anh chị em. Cuối cùng, và quan trọng nhất, chúng ta cần nhớ những gì Chúa Giêsu đã nói: Anh em đừng buồn phiền. Hãy tin vào Chúa và tin vào Thầy. (Ga 14,1).

Tôi muốn kết thúc bằng một trích dẫn của



Anh chị em thân mến trong Đức Kitô



Chí Minh, Đức Tổng Giuse Nguyễn Năng.

Tôi rất biết ơn Đức Thánh Cha Phanxicô kính yêu đã bổ nhiệm tôi làm Đại diện của Ngài tại Việt Nam hơn một năm trước. Như đã đề cập ở trên, đến từ Ba Lan với nhiều mảng lịch sử tương tự Việt Nam, tôi thấy mình đang nhìn đến một đỉnh tháp của lịch sử Việt Nam và tôi khiêm tốn tham dự vào một sự kiện như thế.

Khi tôi ở Việt Nam, tôi

luôn cảm thấy như ở nhà mình khi được mọi người chào đón: các Giám mục, Linh mục, Người trẻ và trẻ em, đôi khi với những biểu diễn nghệ thuật, âm nhạc và điệu múa truyền thống! Sự hiếu khách, phong phú và nhiệt tình của tín hữu tại Việt Nam rất truyền cảm.

Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Chính phủ Việt Nam, Chủ tịch và Thư ký của Hội đồng Giám mục Việt Nam, những người luôn hỗ trợ tôi trong các chuyến đi và dịch các bài phát biểu và bài giảng của tôi sang tiếng Việt.

4. Đức Tổng có nhắn gửi gì cho giới trẻ Việt Nam?

Trước hết, tôi muốn nói rằng các bạn trẻ nam nữ, tràn đầy tình yêu với Chúa Kitô, được mời gọi làm chứng cho Tin Mừng ngang qua cách sống của mình. Thánh Alberto Hurtado đã từng nói rằng, “trở thành một tông đồ không có nghĩa là đeo ghim cài áo; không phải là nói về sự thật mà là sống nó, là hiện thân của nó, được biến đổi trong Chúa Kitô. Trở thành tông đồ không có nghĩa là cầm một ngọn đuốc trong tay, nhưng là chính ánh sáng đó.”

Việc làm chứng là quan trọng nhưng không có nghĩa là chúng ta im lặng không nói Lời Chúa. Tại sao chúng ta không nói về Chúa Giêsu, tại sao chúng ta không nói với người khác rằng Ngài ban cho chúng ta sức mạnh trong cuộc sống, rằng Ngài yêu chúng ta và chúng ta có thể yêu nhau vì Ngài?

Cha Tischner, nhà văn và nhà thơ Công giáo Ba Lan nói về trách nhiệm của Giáo hội: “Phương pháp của Giáo hội Công giáo là không chỉ phối trực tiếp lên bất kỳ ai, nhưng dạy và giáo dục các công dân. Giáo hội đã giáo dục thế hệ trẻ Ba Lan với ba khái niệm chốt: phẩm giá con người, sự thật và công lý (và tôi thêm: trung thành với giáo huấn của Chúa Giêsu).

Đây là thế hệ đã tạo ra sự Đoàn kết. Đoàn kết là một xu hướng không kêu gọi đấu tranh giai cấp như một phương thức hành động. Bằng cách này, nó khác với các hệ thống chính trị - đây là ảnh hưởng của Giáo hội. Chúng ta (Giáo hội) nhìn thấy tất cả những ai muốn gặp chúng ta - công nhân, gia đình quân nhân, cảnh sát, để làm tăng sự nhận thức. Đây là con đường tối hậu để thay đổi thực sự”.

3. Xin Đức Tổng kể một câu chuyện đánh động hay đáng nhớ mà ngài trải qua khi thi hành sứ mạng ở Việt Nam?

Đây là một câu hỏi rất thú vị và cá nhân. Tôi không chỉ có một câu chuyện đáng nhớ để chia sẻ vì mỗi lần tôi đến Việt Nam đều là một trải nghiệm mới, cảm động và độc đáo!

Đến nay, tôi đã thực hiện 14 chuyến thăm mục vụ đến Việt Nam, và viếng thăm nhiều Giáo phận, Chung viện, Dòng tu, các cộng đoàn và gia đình Công giáo. Và trong năm nay, tôi đang có kế hoạch cho ba chuyến thăm mục vụ nữa, bao gồm cả lễ nhận toà của Tổng Giám mục mới của Tp. Hồ

Các bạn trẻ thân mến, đừng để thế giới lôi kéo bạn vào những điều sai trái và hời hợt. Hãy học cách bơi ngược với thủy triều, học cách chia sẻ Chúa Giêsu và đức tin mà Ngài đã ban cho bạn.

Đừng ngại ra đi và mang Chúa Kitô vào mọi góc ngách của cuộc sống, đến cả rìa của xã hội, ngay cả với những người có vẻ xa cách và thờ

ơ nhất. Ngài mời các bạn trở thành những nhà truyền giáo can trường dù các bạn ở đâu và tại bất kỳ nơi làm việc nào, giống như các vị tử đạo Việt Nam đã làm. Dù ở đâu, chúng ta luôn có cơ hội chia sẻ niềm vui của Tin Mừng. Bạn là môn đệ của Ngài và bạn đại diện cho Ngài. Đây là cách Chúa đi ra gặp gỡ mọi người.

Đức TGM Marek Zalewski nói với giới trẻ Công giáo Việt Nam

Sứ mạng này không dễ dàng và một số người trẻ đã hy sinh mạng sống của họ vì công cuộc truyền giáo.

Các bạn trẻ thân mến, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói: niềm hy vọng hân hoan của cha là thấy các con tiếp tục cuộc đua phía trước, vượt xa những ai chậm chạp hoặc sợ hãi. Hãy tiếp tục chạy, 'được lôi cuốn bởi khuôn mặt của Đức Kitô, Đấng chúng ta rất yêu mến, Đấng chúng ta tôn thờ trong Bí tích Thánh Thể và nhận ra nơi xác thịt những anh chị em đau khổ của chúng ta. Xin Thánh Thần thúc đẩy các con trong cuộc đua này. Giáo hội cần động lực, trực giác, đức tin của các con. Chúng ta cần chúng! Và khi các con đến nơi mà chúng tôi chưa đến, thì hãy kiên nhẫn chờ đợi chúng tôi' (Tông huấn Christus vivit, hậu Thượng HĐGM về Người trẻ).

Xin cảm ơn!

Đức TGM Marek Zalewski gửi lời chúc Mùa Vọng đến tín hữu Việt Nam

Chúng ta sắp bước sang Mùa Vọng, tôi muốn gửi đến tất cả các tín hữu tại Việt Nam những lời chúc sâu sắc nhất, lời cầu nguyện và phúc lành trong suốt thời gian này. Ước gì nó trở thành thời gian ý nghĩa và ơn ích trong việc chuẩn bị cho Giáng Sinh trọng đại của Chúa chúng ta.

+ Marek Zalewski PR

Văn Yên, SJ

Nguồn: Vatican News



ĐGM Nguyễn Thái Hợp: Quan hệ VN-Vatican nhiều hứa hẹn mà chưa tiến bước nào

Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp từ Hà Tĩnh nói với BBC khi ông sang Bangkok đón Giáo Hoàng rằng “quan hệ Vatican và Việt Nam 10 năm rồi vẫn toàn hứa hẹn”.

Cuộc phỏng vấn được BBC News Tiếng Việt thực hiện ngay tại sân bay Survanabumi, Thái Lan khuya 20/11, khi Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp, Giáo phận Hà Tĩnh, vừa tới từ Việt Nam để tham dự Thánh Lễ do Giáo Hoàng Francis làm chủ tế vào hôm sau tại sân vận động quốc gia ở Bangkok.

BBC: Việc Đức Giáo Hoàng Francis đến thăm Thái Lan, một nước láng giềng của Việt Nam tạo cho ông cảm xúc gì?

Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp: Đây là Đức Giáo Hoàng thứ hai tới thăm Thái Lan sau 35 năm, lần đầu là Giáo Hoàng Gioan Phaolô đệ II vào năm 1984. Một số người ngậm ngùi tại sao Thái Lan có tỷ lệ người Công giáo ít hơn nhiều so với Việt Nam mà đã hai lần Giáo Hoàng tới. Trong khi Việt Nam có tỷ lệ người Công giáo cao hơn nhiều, giáo hội Việt Nam hoạt động rất năng động, mà Ngài vẫn chưa ghé thăm. Không phải do Giáo Hoàng hay Vatican không muốn, mà vì lý do xã hội và chính trị chưa cho phép.

BBC: Vậy theo ông để sự kiện Giáo Hoàng thăm Việt Nam được xảy ra, điều gì cần được thực hiện?

Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp: Để Giáo Hoàng ghé thăm Việt Nam trong tương lai, việc này không phải chỉ do Giáo hội Việt Nam mà còn do về phía nhà nước sẽ làm gì. Giáo hội Việt Nam đã đề nghị được phép mời Giáo Hoàng, nhưng lời mời chính thức phải về phía nhà nước.

BBC: Nếu ông có cơ hội gặp trực tiếp Giáo Hoàng, ông muốn chuyển tới ngài thông điệp gì?

Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp: Thông điệp mà tôi muốn gửi sẽ luôn là về tình hình Việt



Nam, tình hình xã hội. Vừa rồi Đức Giáo Hoàng có lá thư rất hay gửi cho giới trẻ Công giáo Việt Nam, trong đó Ngài nói đến vấn đề người di dân và thảm trạng của người di dân. Ngài mong ước họ trở về với đất nước, với giáo hội, mong chấm dứt những sự kiện bất ổn, bất an và thảm trạng của di dân trẻ Việt Nam.

BBC: Những cuộc thảo luận về việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Vatican và Việt Nam đã được khởi động từ năm 2009, nhưng cho tới nay hai bên vẫn chưa có quan hệ ngoại giao đầy đủ. Theo ông thì tại sao?

Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp: Tương quan quan hệ ngoại giao giữa Vatican và Việt Nam được coi là ở hạng thấp nhất, đó là hạng đại diện không thường trú. Đó là hạng thấp nhất trong ngoại giao, và từ 10 năm nay chưa tiến lên một bước nào, sau bao nhiêu lần hứa hẹn nhưng chưa lần nào thực hiện những hứa hẹn đó. Không hiểu trong tương lai gần có tiến thêm một bước nữa chăng.

BBC: Việc Vatican và Hà Nội đạt thỏa thuận thiết lập đại diện thường trú của Tòa Thánh tại Việt Nam vào cuối tháng Tám vừa qua được đánh giá là bước tiến đáng kể trong quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Vậy theo ông hai bên cần làm gì để một ngày nào đó Việt Nam có thể có một tòa Đại sứ tại Rome, cùng với 88 quốc gia khác?

Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp: Chúng tôi vẫn mong ước Việt Nam cũng như các nước khác trên thế giới, có quan hệ ngoại giao với các nước và với Tòa thánh Vatican. Việc Việt Nam có đặt thường trú ở Vatican không đã được nói nhiều lần rồi, hi vọng lần này không còn tiếp tục lời hứa nữa. Việt Nam cũng đã định địa điểm, đang soạn thảo quy chế liên hệ ngoại giao thường trú và văn phòng như thế nào, chúng tôi đã đọc những cái đó, nhưng vẫn ước mong là điều này sẽ được thực hiện trong một ngày sớm hơn.

Cần làm gì nữa thì phải hỏi nhà cầm quyền và tòa đại sứ. Họ phải làm cái gì? Hai bên đã đối thoại suốt 10 năm nay rồi, có những cái không vượt qua được. Có người nói bao giờ Trung Quốc vượt qua được thì Việt Nam mới vượt qua. Có thể hỏi thêm chính quyền Việt Nam về điều này.

BBC: Chuyến thăm Thái Lan của Đức Giáo Hoàng, theo ông có ý nghĩa, tầm quan trọng gì đối với cộng đồng Công giáo Việt Nam?

Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp: Giáo dân Việt Nam rất yêu mến Giáo Hoàng và ước mong một ngày nào đó được đón tiếp Ngài tại quê hương mình. Nên lần này Giáo Hoàng đến nước lân cận nên nhiều giáo dân Việt Nam đến đây. Đi sang Thái Lan dễ nên số người đi rất đông, người ta nói ít ra có tới 5000-6000 người đi dịp này. Nhưng sân vận động của Bangkok quá nhỏ nên đó là cản trở. Nhiều người muốn đi mà không có vé để vào sân vận động, hoặc có vé thì chỉ được vào sân phụ vì sân chính đã dành cho người Thái rồi.

BBC: Hai trong số các chủ đề mà Giáo Hoàng Francis nêu bật trong chuyến thăm Thái Lan lần này là sứ mệnh, bảo vệ môi trường và hòa bình. Theo ông những chủ đề này có liên quan đến Việt Nam như thế nào?

Đức Giám mục Nguyễn

Thái Hợp: Có liên hệ rất quan trọng với Việt Nam vì nói đến môi trường chúng ta không thể nói tới thảm họa kinh hoàng Formosa. Bây giờ khủng hoảng môi trường vẫn tiếp tục. Lúc đầu người ta còn che dấu, chính vì thế mà họ không giải quyết kịp thời. Lẽ ra họ phải xử lý thảm họa đó bằng những phương tiện hiện đại chứ không phải bằng chính trị. Chính vì thế mà thảm họa không chỉ dừng lại ở Formosa mà nay đã lan ra đồng bằng sông hồng, sông Cửu Long, cá chết, nước bẩn, môi trường ô nhiễm đã là hiện tượng chung ở Việt Nam

Cách đây 10 năm khi chúng tôi tổ chức hội thảo về vấn đề biển đảo, lãnh hải Việt Nam. Khi đó tôi còn là linh mục. Có người hỏi tôi: “nói tàu lạ tấn công hải phận và ngư dân Việt Nam, linh mục có biết tàu đó là tàu gì không?”

Lúc đó tôi nói: Chuyện đó các ông phải hỏi bộ đội biên phòng và hải quân. Nhưng rồi tôi nghĩ, tàu lớn, nhỏ, cũ mới đều là tàu cả. Sau này cũng chính nhà nước Việt Nam nói đó là tàu Trung Quốc đã đến xâm lấn Việt Nam. Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi các hội nghị vừa rồi, nhà cầm quyền Việt Nam nói có tàu lạ đến xâm lấn lãnh thổ, vùng kinh tế Việt Nam mà không dám nói là tàu nước nào. Trong khi ai cũng biết đó là tàu Trung Quốc. Thì tôi nghĩ rằng đã đến lúc cần đặt vấn đề rõ rệt hơn theo công pháp quốc tế.

Giáo dân Việt Nam chờ đón Giáo Hoàng Francis ở sân vận động quốc gia Thái Lan hôm 21/11/2019



BBC: Trong một số sự việc được cho là “nhảy cảm” gần đây tại Việt Nam, như vụ Formosa, hay vụ Trung Quốc đưa giàn khoan tới Việt Nam, hay việc lên tiếng bảo vệ các nhà bất đồng chính kiến, một số cộng đồng Công giáo đã lên tiếng mạnh mẽ. Ông nghĩ gì về những chuyện này?

Đức Giám mục Nguyễn Thái Hợp: Có lẽ cộng đồng Công giáo Việt Nam lên tiếng mạnh mẽ nhất vì họ có tổ chức hơn, và vì thảm họa Formosa xảy ra ngay gần cộng đồng của họ. Nhưng trên thực tế, không chỉ cộng đồng giáo dân mà nhiều người từ các vùng miền khác, từ Hà Nội tới Phan Thiết, đã đứng lên chống lại Formosa. Nhiều người đã biểu tình, hiện nhiều người còn bị tù mười mấy năm.

Tôi tự hỏi vì sao nhà cầm quyền lại hờ hững với quyền lợi của đất nước tới độ không bảo vệ những người đứng lên bảo vệ chủ quyền của dân tộc mà đánh đập họ, tàn nhẫn với họ, và bắt tù



đầy lâu như vậy. Chính vì thế tôi muốn nhắc lại tuyên bố của Hội đồng Giám mục Việt Nam cách đây rất lâu rồi, khi nói về sửa đổi Hiến pháp: Chúng tôi chính thức yêu cầu bỏ điều 4 Hiến pháp, yêu cầu không lấy ý thức hệ Mác-Lê làm định hướng phát triển dân tộc và tương lai, mà nên trở về truyền thống, văn hóa của dân tộc để nối kết tất cả người Việt Nam, để phát triển tâm linh, đạo đức và kinh tế.

Nguồn:BBC



Tin Giáo Hội VN

Phái đoàn HĐGM Việt Nam viếng mộ Đức Cha Pierre Lambert de la Motte

Nhân dịp phái đoàn Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGM) đi hành hương và cùng với giáo hội Thái Lan đón tiếp ĐTC Phanxicô, sáng 21.11.2019, quý Đức cha đã đến viếng mộ phần Đức cha Pierre Lambert de la Motte, Giám quản Tông toà tiên khởi Đàng Trong (Cochinchina) và sáng lập dòng Mến Thánh giá năm 1670.

Mộ phần Đức cha Pierre được đặt ở bên trái cung thánh Nhà thờ Thánh Giuse tại cố đô Ayutthaya, Thái Lan. Tại đây, quý Đức cha đã nguyện kinh và dâng hoa trước mộ phần Đức cố Giám mục. (Nam Định, WHĐ 21.11.2019)



Giới Thiệu Văn Kiện: Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên

“Anh em hãy đi đến cùng trời cuối đất, loan báo Tin Mừng cho mọi thụ tạo”(Mc 16,15). Đó là lệnh truyền của Chúa Giêsu cho các anh em môn

đệ. Thực tế khi rao giảng Tin Mừng ở nhiều nơi, vào những thời điểm cụ thể, anh em thường phải đối mặt với các thách thức cam go về phong tục, truyền thống hay văn hóa địa phương. Riêng tại Á Đông, việc tôn kính tổ tiên là một trong những vấn nạn lớn trong lịch sử truyền giáo. Thực sự, các thừa sai (hầu hết đến từ Tây phương) đã có những quan điểm khác nhau về truyền thống các dân tộc trong việc thờ kính tổ tiên, tôn kính các anh hùng liệt nữ và “các Thần Thánh” (như Đức Khổng Tử, các vị thành hoàng), và các nghi thức liên quan đến việc quan hôn tang tế. Suốt một thời gian dài, vấn đề tôn kính tổ tiên như vẫn còn bỏ ngỏ và được thích ứng tùy quan điểm và định hướng của các nhà truyền giáo tại mỗi nơi (Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam...). Mãi tới ngày Huấn thị Plane Compertum Est được Đức Hồng Y Phêrô Fumasoni Biondi, Bộ Trưởng Bộ Truyền Giáo công bố (08/12/1939), một đường hướng mới mẻ và nhất quán đã thực sự được khai mở cho cuộc hội nhập văn hóa về việc tôn kính tổ tiên. Huấn thị Plane Compertum Est xác định ngay trong phần mở đầu: “Rõ ràng là tại Cực Đông xưa kia có một số nghi lễ gắn liền với nghi điển ngoại giáo, nay vì những biến đổi theo thời gian về các phong tục và ý tưởng, nên nó chỉ còn mang ý nghĩa dân sự, để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, yêu mến tổ quốc và vì lịch sử trong các tương quan xã hội”. Sau khi phân tích các mặt thuận và nghịch của vấn đề dưới góc độ văn hóa cũng như tôn giáo, Huấn thị đã tuyên bố: “Người Công Giáo được phép tham dự các nghi lễ kính Đức Khổng, trước hình ảnh hoặc bài vị mang tên Ngài trong các văn miếu hay trường học”(số 1); và “phải coi là được phép và xứng hợp tất cả những (cử chỉ) cúi đầu và những biểu lộ khác có tính cách tôn trọng dân sự trước những người quá cố hay hình ảnh và bài vị mang tên họ”(số 4). Tại Việt Nam, Giáo hội cũng đã có những nỗ lực thích nghi và hội nhập về văn hóa thờ kính tổ tiên theo từng giai đoạn cụ thể: I/ Định hướng của Hội Đồng Giám Mục Nam Việt Nam (HĐGM/NVN) về Lòng Tôn Kính Tổ Tiên

Sau Huấn thị Plane Compertum Est, “Ngày 20.10.1964 Tòa Thánh, qua Bộ Truyền giáo đã

chấp thuận đề nghị của Hàng Giám Mục Việt Nam xin áp dụng Huấn thị Plane Compertum Est (08/12/1939), về việc tôn kính tổ tiên cho giáo dân Việt Nam” (Phần mở đầu của Thông cáo 14/6/1965). Theo Thông cáo này HĐGM/NVN đã khẳng định: “Giáo hội không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc. Âu cũng vì bản tính nhân loại, dù còn mang dấu vết sự sa ngã của tổ tông, song vẫn giữ trong nội tâm một căn bản tự nhiên mà ánh sáng và ân sủng Thiên Chúa có thể soi chiếu, dinh dưỡng và nâng lên tới một mức độ đức hạnh, một nếp sống siêu nhiên đích thực”(Thông cáo 1965 phần II, số 2). Chín năm sau, với Quyết nghị ngày 14/11/1974, HĐGM/NVN chấp thuận và yêu cầu phổ biến trên toàn quốc Thông cáo HĐGM/NVN năm 1965. Đồng thời nhấn mạnh lòng hiếu thảo với ông bà tổ tiên và nghi lễ tôn kính vị thành hoàng với những xác định cụ thể như sau: “Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm” (số 2); “Được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các “yêu thần, tà thần” (số 6). Hôm nay qua Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên, chúng tôi định hướng lòng tôn kính tổ tiên theo Hiến Chế Vui Mừng Và Hy Vọng (GS 45), Thông Điệp Sứ Vụ Đấng Cứu Thế (Redemptoris Missio), Huấn thị Plane Compertum Est và đề ra những áp dụng cụ thể theo nội dung của Thông cáo 1965 và Quyết nghị 1974 của HĐGM/NVN. Trong văn bản này có giới thiệu các nghi thức và những lời nguyện mẫu dành cho các dịp cưới hỏi và tang lễ, nhưng tất cả chỉ là gợi ý không mang tính bắt buộc như các văn bản Phụng Vụ chính thức.

II/ Tiến trình thảo luận Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên Năm 2014, kỷ niệm 50 năm áp dụng Huấn thị Plane Compertum Est, HĐGMVN đã ủy nhiệm



Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Chủ tịch Ủy Ban Văn Hóa, tổ chức cuộc hội thảo về lòng tôn kính tổ tiên. Nhận thức được tầm sâu rộng của chủ đề, Đức cha Giuse Vũ Duy Thống đã mời đặc biệt Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp cộng tác cùng kêu gọi các giáo phận, dòng tu và các nhà nghiên cứu văn hóa Việt Nam góp ý với hội thảo.

Cuộc hội thảo do Đức cha Giuse Vũ Duy Thống chủ tọa với 4 vị thuyết trình viên: Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Chủ tịch UB Công Lý Hòa Bình; Linh mục Giáo sư Tiến sĩ Giuse Vũ Kim Chính (giảng dạy tại Đại học Thụ Nhân, Đài Loan); Linh mục Phanxicô X. Đào Trung Hiệu (giảng dạy tại nhiều đại chủng viện và học viện liên dòng), Giáo sư Tiến sĩ Trần Văn Đoàn (giảng dạy tại Đại học Thụ Nhân, Đài Loan), và 312 hội thảo viên, trong đó có các Đức Giám Mục Anton Vũ Huy Chương, Micae Hoàng Đức Oanh, Phêrô Nguyễn Khảm và các Đức ông Phanxicô Trần Văn Khả, Barnabê Nguyễn Văn Phương, cùng với nhiều vị bề trên các dòng tu, linh mục từ các giáo phận như cha Gioan Phêrô Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh, Tôma Nguyễn Văn Thượng, Giuse Trần Sĩ Tín (CSsR), Đaminh Nguyễn Đức Thông (CSsR), Sr. Anna Kim Loan, ông Anton Uông Đại Bằng, Giuse Nguyễn Minh Chiến, Augustinô Vương Đình Chũ, Giuse Nguyễn Minh Phú, bà Têrêsa Phaolô Nguyễn Hà Tường Anh... Tất cả đều nhiệt tình tham gia thảo luận các đề tài. Sau hai ngày thảo luận, qua Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, các hội thảo viên đã trình lên HĐGMVN một thỉnh nguyện thư xin HĐGM thành lập một ủy ban để tiến hành xác lập và đề ra những áp dụng thực hành:

1/ Quy định các nghi thức và soạn thảo những

lời cầu nguyện theo hướng hội nhập Kitô giáo vào nề nếp văn hóa Việt Nam trong cách bày tỏ lòng thảo hiếu với ông bà, tổ tiên.

2/ Cùng trong tinh thần hội nhập văn hóa, xin HĐGM xác định rõ ràng và cụ thể về nghi thức trong lễ cưới hỏi, lễ tang, lễ gia tiên và bàn thờ gia tiên.

3/ Xin sử dụng cờ ngũ hành làm dấu hiệu Kitô hữu hòa lòng với dân tộc. Đáp ứng bức thỉnh nguyện thư này, HĐGM đã ủy cho Đức cha Chủ tịch UB VH cùng với các giám mục thuộc các Ủy Ban liên hệ soạn thảo “Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên”. Ủy ban Soạn Thảo bắt đầu làm việc từ năm 2014 và kết thúc vào năm 2019 qua 2 giai đoạn:

Giai đoạn I thảo luận Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên gồm các thành viên:

Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Chủ tịch UB Văn Hóa chủ tọa,

Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Chủ tịch UB Công Lý Hòa Bình

Đức cha Giuse Nguyễn Năng, Chủ tịch UB Giáo Lý Đức Tin

Đức cha Phêrô Trần Đình Tứ, Chủ tịch UB Phụng Tự

Lm Giuse Trịnh Tín Ý, Thư ký UB Văn Hóa kiêm Thư ký cuộc họp

Lm Đaminh Ngô Quang Tuyên, Thư ký UB Loan Báo Tin Mừng

Lm Phanxicô X. Bảo Lộc, văn phòng Đối Thoại Liên Tôn

và một số các chuyên viên nghiên cứu văn hóa Việt Nam:

Ông Anton Uông Đại Bằng

Ông Đaminh Hồ Công Hưng



Ông Giuse Nguyễn Minh Phú

Đầu tháng 3/2017, Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Chủ tịch UB Văn Hóa qua đời, “Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên” còn dở dang. Tháng 4/2017, trong Hội nghị Thường niên của HĐGMVN tại giáo phận Nha Trang, Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, giám mục giáo phận Đà Nẵng được HĐGM bầu làm tân Chủ tịch của Ủy Ban Văn Hóa thay Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, và được HĐGM ủy nhiệm mời các Đức Giám Mục đặc trách các Ủy Ban liên hệ tiếp tục hoàn thành “Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên”.

Giai đoạn II thảo luận Văn Bản Hướng dẫn việc Tôn Kính Tổ Tiên gồm các thành viên:

Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, Chủ tịch UB Văn Hóa, chủ tọa

Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Chủ tịch UB Công Lý Hòa Bình

Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân, Chủ tịch UB Giáo Lý Đức Tin

Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Chủ tịch UB Phụng Tự

Đức cha Anphongxô Nguyễn Hữu Long Chủ tịch UB Loan Báo Tin Mừng

Đức Cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Chủ tịch UB Di Dân

Đức Cha Louis Nguyễn Anh Tuấn, Phụ tá Tổng Giáo phận Sài gòn, Tp Hồ Chí Minh

Lm Giuse Trịnh Tín Ý, Thư ký UB Văn Hóa kiêm Thư ký cuộc họp, và một số các chuyên viên nghiên cứu văn hóa Việt Nam:

Ông Augustinô Vương Đình Chử

Ông Anton Uông Đại Bằng

Ông Giuse Nguyễn Minh Chiến

Ông Giuse Nguyễn Minh Phú

III/ Tiến trình chuẩn nhận: Sau năm năm nỗ lực, ban Soạn Thảo đã hoàn tất “Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên”.

Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, Chủ tịch UB Văn Hóa thay mặt ban Soạn Thảo đệ trình Văn Bản hoàn chỉnh lên HĐGMVN tại cuộc họp thường niên ở Mỹ Tho năm 2018; sau đó, Văn Bản được chuyển tới Đức cha Phêrô Nguyễn

Khảm, Tổng Thư ký HĐGMVN và được Đức cha Tổng Thư ký cho đăng trên tập san Hiệp Thông của HĐGMVN (số 110 tháng 1&2/2019 từ trang 74-93).

Trong Đại hội lần thứ XIV của HĐGMVN họp từ 30/9 đến 4/10/2019 tại Trung tâm Mục vụ giáo phận Hải Phòng, “Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên” đã được Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân trình bày trước Đại hội. Sau khi thảo luận về Văn Bản này, các Đức Giám Mục đã biểu quyết đồng thuận và Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGMVN đã công bố cho phép áp dụng thử nghiệm Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên trong thời gian 3 năm, từ ngày 04/10/2019.

Văn Bản Hướng Dẫn Việc Tôn Kính Tổ Tiên được HĐGMVN đổi tên thành VĂN KIẾN HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN. Văn Kiện đã đánh dấu một khúc quanh lịch sử của Giáo hội Việt Nam về lòng tôn kính tổ tiên thuộc giới răn Thứ Tư trong Mười Điều Răn Đức Chúa Trời về “Thảo Kính Cha Mẹ”.

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 10 năm 2019

TM/ UBVH/HĐGMVN

+ Giuse Đặng Đức Ngân

Giám Mục Giáo phận Đà Nẵng

Chủ tịch UBVH/HĐGMVN

ĐẾN VỚI MUÔN DÂN/ Hội ngộ Liên tôn lần thứ IX

“Nối nhịp Văn hóa và Tôn giáo” là chủ đề buổi Hội ngộ Liên tôn lần thứ IX diễn ra lúc 15g Chúa nhật, 27.10.2019 tại Trung tâm Mục vụ (TTMV) tổng giáo phận Sài Gòn (TGP.SG), TP Hồ Chí Minh (TP.HCM).

Hiện diện trong buổi gặp gỡ có rất đông chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo bạn tại TP.HCM như: Cộng đồng tôn giáo Baha’I Việt Nam, Hội Thánh Cao đài Tòa thánh Tây Ninh, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo, Thánh thất Bàu Sen, Phật giáo Hòa Hảo, Minh Lý Thánh Hội, Islam...

Về phía Giáo hội Công giáo, có sự hiện diện của ĐHY Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn - người thành lập Ủy ban Đối thoại Liên tôn, ĐGM



Giuse Đặng Đức Ngân - Chủ tịch Ủy ban Văn Hóa thuộc HĐGMVN, Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc - Trưởng Ban Mục vụ Đối thoại Liên tôn, các Ủy ban Loan báo Tin mừng thuộc GP Xuân Lộc, Ủy ban Mục vụ Liên tôn TGP Huế và nhiều linh mục, tu sĩ, giáo dân, các ban mục vụ, dòng tu, học viện, giáo xứ,...trong TGP.

Mục đích, ý nghĩa

Sau khi nhắc lại ý nghĩa của ngày 27 tháng 10 hằng năm và nêu chủ đề buổi Hội ngộ Liên tôn lần thứ IX “Nối nhịp Văn hóa và Tôn giáo”. Người dẫn chương trình đã nêu 3 mục đích chính của buổi hội ngộ gồm:

Mục đích 1: Cùng nhớ lại cuộc gặp lịch sử cách đây 800 năm giữa một tu sĩ nhỏ bé, nghèo khổ Phanxicô và ngài Quốc vương Al-Malik-al-Kamil để bàn về sự hòa giải.

Mục đích 2: Tôn vinh vị Linh mục Thừa sai Paris Léopold Cardière tài ba, nhiệt thành, đức hạnh. Ngài đến Việt Nam (VN) năm 23 tuổi, làm việc suốt 63 năm tại Việt Nam. Ngài có nhiều công trình vĩ đại mà các nhà khoa học tại VN đã tôn vinh ngài là vị bác học về văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo... Nhân dân Việt Nam cảm kích yêu thương gọi ngài là Cố Cả.

Mục đích 3: Từ Tinh thần Hòa Bình của Thánh Phanxicô cách đây 800 năm, và tâm hồn rộng mở của Lm. Leopold Michael Cardière đã hơn 1 thế kỷ qua. Công đồng Vaticanô II, năm 1960 mở ra luồng gió của Thần Khí mới bằng con đường đối thoại. Nhằm thực hiện giáo huấn của Công đồng, ĐHY Gioan Baotixita đã thành lập Ban Mục vụ Đối thoại Liên tôn vào ngày 05-12-2009. Đến nay tròn 10 tuổi.

Tiếp theo ĐGM Stêphanô Tri Bửu Thiên tuyên bố khai mạc hội ngộ giữa tiếng trống vang vọng của các nữ tu dòng Phaolô, mở đầu cho buổi Hội ngộ Liên tôn lần thứ IX thật trang trọng.

Mở đầu

Tham dự viên đã theo dõi video Tổng kết 8 kỳ Hội ngộ Liên tôn, gồm:

Ngày 27-10-2011 với Chủ đề: Chung Tay Xây Dựng Bình An.

Ngày 27-10-2012 với Chủ đề: Cùng Nhau Vượt Qua Khổ Đau.

Ngày 27-10-2013 với Chủ đề: Hiệp Tâm Vun Đắp An Hòa.

Ngày 27-10-2014 với Chủ đề: Trao Nhau Niềm Vui Hưởng Thượng.

Ngày 27-10-2015 với Chủ đề: Bồi Đắp Văn Hóa Gặp Gỡ

Ngày 27-10-2016 với Chủ đề: Phúc Cho Người Biết Xót Thương.

Ngày 27-10-2017 với Chủ đề: Đồng Tâm Kiến Tạo Nhân Hòa.

Ngày 27-10-2018 - Chủ đề: Hiểu Biết Phụng Sự Nhân Sinh.

Chia sẻ 1

Trước tiên, giáo sư Thượng Văn Thanh - Giáo hội truyền giáo Cao Đài - chia sẻ đề tài: Ảnh hưởng của tôn giáo trên đời sống văn hóa xã hội. Ông nêu lên câu hỏi để mọi người suy nghĩ: Nếu suốt dòng lịch sử trên hành tinh này không có tôn giáo, thì nhân loại ngày nay sẽ như thế nào? Ông diễn giải:

Tạm thời bỏ từ 'tôn giáo', chúng ta dùng từ đạo, như đạo Phật, đạo Chúa, đạo Lão, đạo Khổng, đạo Hòa Hảo, đạo Cao Đài... thì chữ đạo ấy rất đẹp, vừa giữ tính cách tôn giáo vừa vượt lên trên tính phàm thế tầm thường. Cụ thể dân gian thường nói: "Ăn ở bất nhân, không tốt gọi là vô đạo."

Giáo sư diễn giải rất rõ ràng, tôn giáo rất cần cho đời sống văn hóa, xã hội. Ông nói thêm về đạo cao đầy ý nghĩa của anh em Hội thánh truyền giáo Cao Đài "Về nương trong ân Thánh" trong bình an và tin tưởng.

Chia sẻ 2

Với chủ đề "Tìm hiểu ảnh hưởng của đạo Phật trên đời sống văn hóa Việt Nam, thông qua thuật ngữ 'Nghệp'", Thượng tọa Thích Minh Thành - Tịnh xá Trung tâm - diễn giải: "Nghệp theo đạo Phật là những hành động của mình trong quá khứ, nó lưu giữ và phát huy tác động đến đời sống hiện tại của chúng ta. Nghiệp thì có nghiệp lành, nghiệp dữ, nghiệp thiện, nghiệp ác. Nếu chúng ta biết dung bồi nghiệp Thiện thì mọi sự khác đi sẽ tốt hơn."

Hoạt cảnh

Đan xen giữa các bài chia sẻ, hoạt cảnh "Kỷ niệm cuộc gặp gỡ lịch sử xảy ra 800 năm trước giữa Thánh Phanxicô và Quốc vương Al-Malik-Al-Kamil" do các thầy Học viện Phanxicô Thủ Đức trình diễn, đã gọi lại cho chúng ta cảnh một Phanxicô nghèo khó, hèn mọn, không sợ hãi gì, dám đến trước mặt Quốc vương Islam đầy uy quyền để bàn về việc hòa giải. Quý thầy đã cho mọi người thấy được một Phanxicô đức hạnh, hèn mọn, một sự khiêm nhượng để đổi lấy tình yêu thương và hòa bình.

Chia sẻ 3

Nối tiếp hoạt cảnh, linh mục Phanxicô Định Trọng Đệ, OFM đã nói lên tâm tình của anh em Phan Sinh hiện nay qua đề tài: "Di sản cuộc gặp gỡ lịch sử cách đây 800 năm trong đời sống anh em Phan Sinh hiện nay". Linh mục nêu lên 3 điểm chính:

- Ở bên kia chiến tuyến
- Bước qua chiến tuyến
- Trở về từ chiến tuyến và những di sản tinh thần



Tín Giáo Hội Việt Nam

Và sau khi trở về từ Islam, ngài có nhiều thay đổi và luật lệ mới cho anh em trong nhà dòng.

Mừng Sinh nhật 10 tuổi

Trong bầu khí thân thương, gần gũi và an hòa, để kỷ niệm 10 năm thành lập Ban Đối thoại Liên tôn TGP SG, cả hội trường đã hát vang bài hát “Yêu bằng tình loài người” thật sôi động và ý nghĩa.

Huấn từ của ĐHY GB Phạm Minh Mẫn

Đức Hồng y nói: Từ ngày về làm việc ở Sài Gòn, tôi chỉ làm 2 công việc này:

1- TGP SG có hơn 200 giáo xứ, tôi đề nghị các cha nối kết các gia đình giáo dân trong giáo xứ, lập ra quỹ giúp cho những đứa bé cha mẹ không có tiền đóng tiền học, cho học lên dần.

2- Nhờ các doanh nhân tạo ra quỹ học bổng giúp cho hơn 100 sinh viên (SV) nhà nghèo có tiền tiếp tục học, thường xuyên theo dõi SV ra trường, nếu tốt nghiệp thì các doanh nhân lại lo cho có việc làm. Nhiều năm sau, các em này ra trường, cuộc sống khá giả thì nhớ lại thời đã qua của mình mà giúp lại cho các sinh viên khác.

Giải lao và cắt băng khánh thành phòng triển lãm

Trong 15 phút giải lao, đại diện các tôn giáo đã cùng cắt băng khánh thành phòng triển lãm “Văn hóa và Tôn giáo” tại nhà truyền thống TGP.

Chia sẻ 4

Sau giờ giải lao, Lm Laurent Gatinois, MEP là hậu duệ Thừa sai Paris của Lm. Léopold Michael Cadière (1869 - 1955) đã nói về “Cuộc đời nhà văn hóa, tôn giáo”. Ngài là Lm người Pháp nhưng lại viết về cuộc đời vị tiền bối của mình bằng tiếng Việt. Kết thúc bài thuyết trình, ngài đã đọc lên những lời cuối cùng của Lm. Léopold Michael Cadière:

- Tôi hiểu người Việt Nam bởi lẽ tôi đã nghiên cứu những gì liên quan đến họ.
- Tôi yêu người Việt vì trí thông minh nhạy bén trong suy nghĩ.
- Tôi yêu người Việt vì những đức hạnh chân thành.
- Tôi yêu họ vì họ khổ.
- Đời tôi, tôi đã dâng cho xứ sở này rồi. Xin cho tôi chết tại đây.

Tiếp theo là màn vũ Tây Nguyên do các nữ tu dòng Truyền giáo Lao động phụ trách. Cầu nguyện kết thúc

Sau cùng là những lời cầu nguyện của 7 vị đại diện cho các tôn giáo, gồm: Đại diện cộng đồng tôn giáo Baha’I, Đại diện Hội thánh Cao Đài, Đại diện Hội thánh Islam, Đại diện Kitô giáo, Đại diện Minh Đại Đạo, Đại diện Phật giáo Hòa Hảo, và Đại diện Bửu Sơn Kỳ Hương.

Lời cầu nguyện sau cùng, cả hội trường cất lên bài hát “Kinh Hòa Bình” của Thánh Phanxicô Assisi.

Buổi hội ngộ kết thúc với lời cảm ơn của Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc - Trưởng ban Mục vụ Liên tôn TGP.

Hoa Vàng, Vĩnh Thân, Media TGP Sài Gòn

Nguồn: Văn phòng Đối thoại Liên Tôn và Đại Kết/ HĐGMVN

Caritas Việt Nam: Hội Nghị Thường Niên Năm 2019



Từ ngày 22-24/10/2019, Ủy Ban Bác Ái Xã Hội (UB. BAXH) - Caritas Việt Nam trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam tổ chức Hội Nghị Thường Niên 2019 tại Toà Giám Mục Nha Trang với chủ đề: “Liên Đới Trong Cầu Nguyện Và Phục Vụ”.

Tháng Mười hằng năm, gia đình Caritas Việt Nam gồm Đức Giám Mục Tôma Vũ Đình Hiệu, Chủ tịch Ủy ban Bác ái Xã hội - Caritas Việt Nam, Hội Đồng Quản Trị, Quý Cha Giám đốc và phó Giám đốc Caritas 27 giáo phận và nhân viên Caritas lại có dịp qui tụ bên nhau, để gặp gỡ, chia sẻ, đưa ra những hoạch định cho tương lai

và trau dồi kỹ năng phục vụ bác ái.

Đây cũng là dịp cho các thành viên Caritas nhìn lại những hoạt động của mình qua một năm với những người có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội; từ đó mỗi thành viên rút ra được những bài học quý giá trong việc liên đới để phục vụ. Như lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô: “là những Kitô hữu chúng ta không thể thờ ơ và vô cảm trước những thảm kịch của sự nghèo đói, quả tim của chúng ta không được chai sạn trước sự khốn khổ của con người. Chúng ta phải làm việc bác ái với lòng quảng đại nhưng không và khiêm nhường. Bác ái còn là đức tính cao quý nhất để hướng đến”.

Ngày thứ nhất

Vào lúc 8g00 ngày 22.10. 2019, Hội nghị đã bắt đầu chuyên đề tập huấn: “Kỹ Năng Lãnh Đạo Theo Tinh Thần Kitô Giáo” do tiến sĩ Giuse Phạm Cao Quang chia sẻ. Buổi chiều các đại biểu tiếp tục đào sâu về đề tài bằng việc thảo luận nhóm nhằm củng cố kiến thức và rút ra những bài học. Những chia sẻ quý báu và phong phú được rút ra từ kinh nghiệm với vai trò lãnh đạo Giám đốc Caritas hay của vị mục tử, từ những gương sáng và đặc biệt nơi Chúa Giêsu, Người Mục Tử Nhân Lành, hiến mạng sống mình vì đoàn chiên, là Đấng hiền lành và khiêm nhường... đã được các đại biểu chia sẻ cụ thể và nêu ra trong giờ thảo luận.

Sau phần trình bày theo nhóm và đúc kết của Cha Giám đốc Caritas Việt Nam, Hội nghị đã khép lại ngày thứ nhất vào lúc 17g00.

Ngày thứ hai

Không khí trong ngày thứ hai tại khuôn viên Tòa Giám Mục (TGM) Nha Trang trở nên nhộn nhịp và ấm cúng, vì sự thân thiện và có mặt đông đủ của các thành viên Caritas và các vị khách mời của Hội nghị. Sau giờ điểm tâm sáng là phần thánh lễ Khai mạc Hội nghị do Đức Cha Tôma Vũ Đình Hiệu chủ tế.

Chia sẻ của Đức cha trong bài giảng về đoạn Tin Mừng theo Thánh Matthêu chương 25 - cuộc Phán Xét Cuối Cùng là Chúa Giêsu chẳng quan tâm đến việc chúng ta thành công hay không,

chúng ta có bao nhiêu của cải, nhà lầu xe hơi... nhưng Ngài phán xét chúng ta dựa trên công việc bác ái chúng ta đã làm hay còn thiếu sót với những người nghèo khó. Chỉ khi chúng ta quan tâm phục vụ, đón tiếp những người nghèo khổ, chúng ta mới được Chúa chúc phúc và ban thưởng xứng đáng.

Thánh Lễ Khai mạc Hội Nghị Thường Niên Năm 2019 là để xin ơn Chúa Thánh Thần tuôn đổ tình yêu của Ngài xuống trên những ngày Hội nghị và xin ơn biến đổi những thành viên Caritas để luôn biết quan tâm và phục vụ những người kém may mắn. Chỉ có Chúa Thánh Thần mới có thể thúc đẩy, canh tân và làm cho chúng ta trở nên chứng nhân của tình yêu Chúa giữa lòng thế giới hôm nay.

Sau thánh lễ, các đại biểu bước vào Hội trường của TGM để tham dự phần khai mạc Hội nghị. Tham dự buổi khai mạc hôm nay, Caritas Việt Nam hân hạnh có sự hiện diện của Đức cha Giuse Võ Đức Minh, Giám mục chính tòa giáo phận Nha Trang; Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu, chủ tịch UBBAXH - Caritas Việt Nam; các Cha trong giáo phận Nha Trang; các cha giám đốc, phó giám đốc và các đại biểu của các Caritas giáo phận; cùng các vị khách mời.

Đúng 9g00 ngày 23 tháng 10 năm 2019, Hội Nghị Thường Niên Năm 2019 đã được khai mạc. Sau phần giới thiệu và chào mừng của cha Vinh sơn Vũ Ngọc Đồng, giám đốc Caritas Việt Nam, Đức Cha Tôma - chủ tịch UBBAXH - Caritas Việt Nam, đọc diễn văn khai mạc Hội nghị Caritas Việt Nam Năm 2019 với chủ đề: “Liên Đới Trong Cầu Nguyện Và Phục Vụ”.

Tiếp theo, Cha giám đốc Vinh Sơn báo cáo



tóm lược các hoạt động của Caritas Việt Nam cũng như hoạt động Caritas 27 Giáo phận trong năm 2019.

Sau giờ giải lao là phần chào đón các vị khách mời và các vị chính quyền. Đức cha Giuse Võ Đức Minh có bài phát biểu. Ngài nhấn gởi đến Hội nghị những tâm tình quý báu dựa trên thông điệp của các Đức Giáo Hoàng “hãy trở nên những người công dân tốt, hãy hãnh diện vì mình là người công giáo, hãy yêu thương và phục vụ đất nước. Hãy quan tâm phục vụ người nghèo”. Giáo Hội Việt Nam luôn đi theo đường hướng của Giáo Hội Hoàn Vũ, nên trong thư mục vụ của HĐGM.VN năm 1980: “Hội Thánh sống phúc âm giữa lòng dân tộc.” Vì thế, Giáo Hội Công Giáo Việt Nam luôn đem tinh thần đạo để phục anh chị em đồng bào của mình.

Tiếp đến là phần chúc mừng của Ban tôn giáo chính phủ. Dẫn đoàn ông Vũ Chiến Thắng - trưởng ban tôn giáo chính phủ; ông Lê Minh Khánh - Vụ trưởng Vụ Công giáo; và ông Nguyễn Hữu Dinh, trưởng ban tôn giáo - Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa.

Ông Vũ Chiến Thắng đại diện chính quyền bày tỏ niềm vui và chúc mừng thành công Hội Nghị bằng lẵng hoa. Trong bài phát biểu, ông nhìn nhận và đánh giá cao tinh thần hợp tác và hoà hợp giữa Tòa Thánh, Giáo Hội Việt Nam và chính phủ Việt Nam. Sau đó, toàn thể Hội nghị, quý khách mời và phái đoàn chính quyền đã cùng dùng bữa trưa thân mật tại phòng tiệc TGM Nha Trang.

Buổi chiều

Điểm nhấn trong buổi chiều của ngày Khai mạc Hội nghị là ba bài chia sẻ. Đề tài thứ nhất là “Liên Đối Trong Cầu Nguyện” do Đức ông Giuse Nguyễn Thế Thoại. Đức ông đã khơi gợi lên đặc tính liên đối giữa con người với nhau. Và điều cần nhất để liên đối với nhau, chúng ta phải có cái nhìn bằng cặp mắt của Chúa để chúng ta có cái nhìn nhân từ, công bằng và yêu thương. Vì thế sự liên đối giữa cầu nguyện và phục vụ không thể tách rời nhau.

Đề tài thứ hai là “Đời Thánh Hiến và Sứ Mạng



Phục Vụ” do Linh mục Giuse Trần Hòa Hưng, SDB trình bày. Trong phần này, Cha Giuse đã trình bày mối tương giao giữa sứ mạng phục vụ và người tu sĩ. Người được thánh hiến là người của Thiên Chúa, khao khát tìm kiếm Thiên Chúa và gắn bó mật thiết với Ngài. Như vậy họ phải là chứng nhân của Thiên Chúa giữa lòng thế giới. Vì vậy, họ phải hết lòng yêu mến tha nhân và thể hiện tình yêu ấy qua việc phục vụ cụ thể. Phục vụ bằng tinh thần trách nhiệm và vui tươi, tinh thần từ bỏ.

Sau cùng Linh mục Phêrô Trần Huy Hoàng, giám đốc Caritas giáo phận Nha Trang chia sẻ về “Nhà Mục Vụ Y Tế Phòng khám Mẫu Tâm”. Đây là nhà mục vụ mà giáo phận Nha Trang đã đặt nền cho công việc bác ái mà Giáo Hội đã kêu gọi ra đi đến với những người nghèo khổ, để người nghèo được phục vụ xứng đáng. Từ một mảnh đất bỏ trống, được trao lại cho giáo phận Nha Trang, giáo phận đã xây lên để làm phòng khám phục vụ cho những người nghèo khó. Phòng khám Y tế có khoa tổng quát, có phòng xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và chữa trị. Mỗi ngày có hàng trăm bệnh nhân đến khám và chữa trị do đội ngũ bác sĩ, nhân viên y tế và các nữ tu đảm nhiệm.

Xen kẽ trong các giờ chia sẻ còn có các tiết mục văn nghệ của Linh mục Gioan B. Nguyễn Tấn Sang, giám đốc Caritas giáo phận Mỹ Tho và tiết mục múa, hoà tấu do các em khuyết tật thuộc Mái ấm của Dòng Khiết Tâm Đức Mẹ Nha Trang biểu diễn.

Sau giờ giải lao Hội nghị bước vào phần bầu ra ba vị đại diện của ba Giáo tỉnh. Hội nghị cũng dành thời gian còn lại trong ngày để thảo luận

trước khi khép lại ngày Khai Mạc Hội Nghị vào lúc 17g00.

Ngày thứ ba

Trong ngày làm việc hôm nay, các đại biểu lắng nghe các phần trình bày của ba Caritas giáo tỉnh. Đại diện giáo tỉnh Hà Nội, Cha Gioan B. Nguyễn Huy Tuấn, giám đốc Caritas Hà Tĩnh trình bày cách thức “Mở rộng mạng lưới và phát triển hội viên Caritas Việt Nam”.

Việc mở rộng mạng lưới và phát triển Hội viên Caritas là rất quan trọng vì thực thi công việc bác ái không phải là dành cho một số người nào đó mà là bổn phận của mỗi người. Cha giám đốc đã chia sẻ về cơ cấu tổ chức và những hoạt động cụ thể. Trước hết, để phát triển được mạng lưới và hội viên, trước hết ở cấp giáo phận tổ chức họp theo ban, lên kế hoạch và quảng bá đến các giáo xứ. Thứ đến, tổ chức tập huấn tại cấp giáo hạt và đến cấp giáo xứ để các thành viên hiểu biết về tầm quan trọng của việc bác ái cũng như linh đạo Caritas. Sau cùng là nghi thức gia nhập và trao thẻ Hội viên.

Đại diện giáo tỉnh Huế, Cha Marcello Đoàn Minh, Giám đốc Caritas Đà Nẵng chia sẻ về “Xây Dựng Mạng Lưới Caritas Đà Nẵng”.

Để công việc hoạt động bác ái có hiệu quả, Ban Caritas phải được tổ chức có cơ cấu, có định hướng xuyên suốt, như lời của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI: “Tình yêu cần được tổ chức nếu nó muốn trở thành một công việc phục vụ có thứ tự đối với cộng đoàn” (TCTY, số 20). Trong thư tái lập Caritas Đà Nẵng, ngày 01/4/2010 ĐGM Giuse Châu Ngọc Tri cũng kêu gọi các Giáo xứ thành lập Caritas: “Để công việc mang lại hiệu



quả tốt nhất, xin các Giáo xứ cũng đồng thời thiết lập Nhóm Caritas tại Giáo xứ mình.” Vì vậy, Caritas Đà Nẵng ngày một đi vào hoạt động có tổ chức và cơ cấu, thiết lập các Ban chuyên môn, đặc biệt Giáo phận đã có 54/58 Giáo xứ đã thiết lập Caritas.

Đại diện giáo tỉnh Sài Gòn, Nữ tu Têrêsa Nguyễn Thị Ngọc Thủy đã chia sẻ về “Các Hình Thức Gây quỹ Bác Ái của Caritas Sài Gòn”. Công việc bác ái đòi hỏi rất nhiều nguồn lực để phần nào xoa dịu những mảnh đời cơ cực. “Gây quỹ vì người nghèo” là việc làm hết sức ý nghĩa mang tính nhân văn và đồng thời là một sứ mạng đối với mỗi Kitô hữu. Qua đó, gây ý thức và đào luyện tinh thần bác ái cho các tín hữu bằng những việc làm cụ thể. Caritas Sài Gòn trình bày những hình thức gây quỹ như: tổ chức đêm ca nhạc; Phát hành nước uống đóng chai; Lễ hội Giáng Sinh; Gian hàng kỷ vật Missouri; và vận động cộng tác của các ân nhân.

Buổi chiều, Hội Nghị đã dành thời gian còn lại để thảo luận chung cũng như đọc bản đức kết. Tiếp đến, Giám Đốc Caritas Việt Nam cảm ơn toàn thể Hội nghị và đặc biệt cảm ơn Đức cha Tôma và dâng lên ngài bó hoa để tỏ lòng tri ân.

Cuối cùng, Đức cha Tôma Vũ Đình Hiệu đã có những tâm tình gửi đến toàn thể Hội nghị và đồng thời tuyên bố Bế mạc Hội nghị.

Hội nghị Thường niên 2019 đã kết thúc trong niềm vui và tạ ơn Thiên Chúa trong giờ Chầu Thánh Thể.

Với chủ đề “Liên đới trong cầu nguyện và phục vụ”, các đại biểu đã có ba ngày cùng nhau thảo luận, trao đổi, cùng sống trong bầu khí huynh đệ, được hít thở bầu khí trong lành của gió biển Nha Trang, được Đức Cha Giuse, quý Cha, quý Thầy, quý tu sĩ trong TGM Nha Trang đón tiếp nồng hậu.

Qua ba ngày tại TGM Nha Trang, chắc chắn, mỗi người đều kín múc được nguồn bình an và lòng nhiệt huyết sau những ngày Hội nghị. Nguyên xin Chúa ban tràn đầy muôn phúc lành trên Đức Cha Chủ tịch, quý Cha Giám đốc, các thành viên Caritas, quý ân nhân để mỗi người

Tín Giáo Hội Việt Nam

luôn là cánh tay nối dài của Chúa cho những người cùng khổ, người bị gạt ra bên lề xã hội. (Ban truyền thông - Caritas Việt Nam) Nguồn: Ủy ban Bác Ái Xã Hội

Cha Tổng quyền Dòng Scalabrini thăm Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam



Sáng thứ Tư, ngày 23/10/2019, cha tổng quyền Leonir Chiarello, cha giám tỉnh Delmar Silvar, cha cố vấn tổng quyền về đào tạo Mariano Cisco, cùng quý cha Dòng Scalabrini đã đến thăm Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam và họp bàn công việc với Ủy ban Mục vụ Di Dân.

Tiếp đón đoàn, có Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn, tân Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di Dân trực thuộc HĐGMVN và cha Giuse Đào Nguyên Vũ, Chánh Văn phòng HĐGMVN, kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Mục vụ Di Dân. Được biết, dòng truyền giáo thánh Carôlô (Scalabrini) là dòng của các tu sĩ được mời gọi để rao giảng mầu nhiệm cứu độ cho những người di dân. Cho nên trong cuộc viếng thăm, cha Tổng quyền và quý cha dòng Scalabrini cũng họp bàn một số công việc mục vụ với Đức cha tân Chủ tịch và cha Tổng Thư ký.

Cùng ngày, đoàn cũng đã ghé thăm Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, nguyên Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di Dân, và cảm ơn Đức cha về những hợp tác trong thời gian qua, và chúc Đức cha mọi điều tốt đẹp trong sứ vụ mới - Chủ tịch Ủy ban Chứng sinh Linh mục trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Dòng Scalabrini được thành lập năm 1887 bởi

Đức cha Gioan Baotixita Scalabrini, Giám mục của Piacenza (Ý). Hiện nay, Hội Dòng có hơn 700 tu sĩ hiện diện trên 30 quốc gia thuộc tất cả các châu lục.

Văn Việt- Nguồn: Văn Phòng Hội Đồng Giám Mục

Đại hội kỷ niệm 90 năm phong trào TNTT hiện diện tại TGP Hà Nội

Với chủ đề “Về nguồn - Đây là Máu Thầy, Máu Giao Ước”, đại hội kỷ niệm 90 năm phong trào Thiếu nhi Thánh Thể hiện diện tại TGP Hà Nội, đã được diễn ra thật sôi động và hào hứng tại trung tâm hành hương các thánh tử đạo Sở Kiện. Ngày đại hội đã quy tụ hơn 4.500 tham dự viên đến từ 6 Hiệp đoàn của 6 giáo hạt trong Liên đoàn Đaminh Savio TGP Hà Nội.

Cùng tham dự ngày Đại hội có sự hiện diện của Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên, Cha Giuse Maria Vũ Thanh Cảnh, đặc trách phong trào TNTT giáo tỉnh Hà Nội, Cha Giuse Đào Trọng Thành, đặc trách TNTT Tổng giáo phận, quý Cha tuyên úy TNTT của 6 giáo hạt, cùng hơn 4.500 tham dự viên đến từ 6 Hiệp đoàn: Hiệp đoàn Phê-rô Phao-lô giáo hạt Chính tòa, Hiệp đoàn thánh Phê-rô Lê Tuy giáo hạt Phú Xuyên, Hiệp đoàn thánh Gioan Théophane Vénard Ven (Ven) giáo hạt Phủ Lý; Hiệp đoàn Thánh Martinô Thọ giáo hạt Nam Định, Hiệp đoàn Gioan Phaolô II giáo hạt Lý Nhân và Hiệp đoàn Pio X giáo hạt Thanh Oai.

08h30 toàn thể Đại hội bước vào nghi thức chào cờ trong bầu khí thật trang nghiêm. Kế đó, Cha Tuyên úy Giáo tỉnh Giuse Maria Vũ Thanh Cảnh đã chia sẻ “câu chuyện dưới cờ” cho ngày đại hội. Sau đó, Đức TGM Giuse đã long trọng khai mạc ngày Đại hội kỷ niệm 90 năm phong trào TNTT hiện diện tại TGP Hà Nội. Bài vũ điệu chủ đề của ngày đại hội “Xin Chúa cùng đi” đã được tất cả các tham dự viên cùng hòa nhịp tạo nên một bầu khí thật sôi động cho giây phút khai mạc thêm phần khởi sắc.

Trong ngày kỷ niệm 90 năm hồng ân này, vị cha chung của giáo phận cũng đã dành những giờ phút quý báu để chia sẻ với các em thiếu

nhì những tâm tình thật lắng đọng và ý nghĩa. Từ hình ảnh người mẹ nuôi con bằng dòng sữa ngọt ngào, Đức TGM Giuse đã dẫn dắt các tham dự viên đến với mẫu nhiệm cao cả của Bí tích Thánh Thể khi khẳng định rằng chính Chúa Giêsu cũng đã nuôi dưỡng toàn thể nhân loại chúng ta bằng chính Thịt Và Máu Người. Từ đó Đức TGM Giuse đã nhắn nhủ các em thiếu nhi: “Các con là TNTT của Chúa Giê-su, các con hãy yêu mến Chúa Giêsu, hãy gặp gỡ Chúa, hãy coi Chúa như một người bạn đang đồng hành cùng với mình trên mọi nẻo đường của cuộc sống, để rồi mỗi khi gặp khó khăn các con cũng hãy cầu nguyện với Chúa, hãy hỏi Chúa: “vào hoàn cảnh của con, Chúa sẽ làm gì?” để nhờ đó các con sẽ tìm được câu trả lời mang lại cho chúng ta niềm vui và hạnh phúc”.

Kết thúc giờ chia sẻ, các tham dự viên trở về trang trí trại theo giáo hạt của mình.

Đỉnh cao của ngày Đại hội là Thánh lễ đồng tế được cử hành vào lúc 10h00 do Đức TGM Giuse chủ sự. Mặc dù tiết trời lúc này tại quảng trường khá nắng nóng, nhưng với tinh thần đầy hy sinh theo tôn chỉ của phong trào TNTT, các tham dự viên đã vẫn nhiệt thành tham dự Thánh lễ thật trang nghiêm và sốt sắng.

Trước khi kết thúc Thánh lễ, một bạn thiếu nhi ngành Nghĩa sĩ đã đại diện cho tất cả các tham dự viên của đại hội có lời cảm ơn Đức TGM Giuse, quý Cha, quý Thầy, quý Sơ và tất cả các hội đoàn, ban ngành đã lo lắng tổ chức cho các em có một ngày đại hội thật ý nghĩa này.

Sau giờ nghỉ trưa, vào lúc 13h00, đại hội được tiếp diễn với các hoạt động ý nghĩa khác vào buổi chiều: Thuyết trình trại; Lắng nghe tâm tình của các Cha tuyên úy các giáo hạt; Tham gia trò chơi Bingo “Vạn tuế các thánh tử đạo Việt Nam”; Thường thức tiểu phẩm “Sứ mạng của người Nghĩa Sĩ và Hiệp Sĩ”, Tham gia các trò chơi theo nhóm.

Tâm tình yêu mến Chúa Giêsu Thánh Thể đã được các tham dự viên diễn tả thật sâu sắc qua giờ Chầu Thánh Thể trang nghiêm và sốt sắng vào lúc 16h00.

Cuối ngày Đại hội, quý Cha tuyên úy đã trao

quà thi đua cho các Hiệp đoàn và ngày hội đã được khép lại với nghi thức hạ cờ đại hội.

Xin Chúa Giêsu Thánh Thể luôn đồng hành cùng từng đoàn sinh trong Liên đoàn Đaminh Savio của TGP Hà Nội, để khi có Chúa cùng hiện diện và đồng hành các em có thể thực hiện được tốt hơn những tôn chỉ của phong trào TNTT là: Cầu nguyện - Rước lễ - Hy sinh và làm Tông đồ.

Nguồn: Tổng Giáo phận Hà Nội

Đại hội Giới Trẻ Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ XVII

Hơn 20000 bạn trẻ từ khắp giáo tỉnh đã háo hức đổ về Tiểu Vương Cung thánh đường Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội để tham dự đại hội giới trẻ giáo tỉnh Hà Nội lần thứ XVII. Họ về đây với sự tò mò? Hiếu kỳ? Cả mục đích tham quan du lịch? Gặp gỡ giao lưu? Hẹn hò nam nữ? Có thể nhiều người đã nghĩ như thế. Rất có thể động lực để đăng ký tham dự của một số bạn trẻ cũng là như vậy và còn vì rất nhiều lý do trần tục khác nữa. Nhưng khi bước tới Tiểu Vương Cung Thánh Đường Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội Phú Nhai, khi vào tới quảng trường nơi diễn ra đại hội, người ta buộc phải thay đổi lối nhìn, lối nghĩ về ngày đại hội giới trẻ, về lối sống của người trẻ hôm nay.

Nếu ai đó đã từng nói người trẻ hôm nay rất vô cảm, lạnh lùng như những xác không hồn, họ lảo đảo bước đi mà không biết tương lai... thì đến với ĐHGT giáo tỉnh Hà Nội XVII, người ta phải thốt lên: sao họ nhiệt tình, năng động, vui tươi và thân thiện đến thế. Toàn những người xa lạ, từ các tỉnh thành khác nhau nhưng sao họ gần



gũi, thân tình đến vậy! Cái mệt của đường xa, cái mỏi vì đi bộ khá dài, những thiếu thốn, chật chội từ chỗ ở, vệ sinh... cũng không dập được nụ cười rạng rỡ trên môi họ. Họ vẫn múa, vẫn nhảy, vẫn chăm chú theo dõi thuyết trình, vẫn nhiệt tình hưởng ứng tất cả các chương trình và kỷ luật của ban tổ chức đã đưa ra. Chẳng phải đức tin, lòng mến và sự vâng phục Giáo hội đã thúc đẩy họ sao?

Một lượng người khổng lồ, lại toàn là người trẻ vậy mà không có nơi nào tụ tập, la hét, nhảy múa tung bừng. Ngoài kia người ta đang theo dõi một trận đấu bóng đá đầy kịch tính giữa Việt Nam và Thái Lan, vậy mà họ vẫn trật tự, vẫn sốt sắng tham dự buổi diễn nguyện từ đầu đến cuối. Hàng dài các bạn vẫn đứng xếp hàng để chờ lãnh nhận bí tích Hòa Giải. Cũng có những người di chuyển hoặc xem điện thoại nhưng chỉ là số ít và họ làm trong sự dè dặt và tôn trọng những người xung quanh. Nếu không có đức tin, không có lòng mến và sự vâng phục thì điều gì đã khiến họ giữ được như vậy?

Thật cảm động khi thấy một rừng người chìm trong thinh lặng, đón lấy từng lời của Đức Thánh Cha. Có nhiều bạn đang di chuyển nhưng khi Đức Thánh Cha xuất hiện trên màn hình, họ lập tức dừng lại, ngước lên màn hình, chăm chú lắng nghe. Họ đói khát chân lý, họ đói khát những lời giáo huấn biết là chừng nào? Họ yêu mến, hiệp thông với Giáo hội biết bao?

Nếu người ta vẫn đánh giá người trẻ là những người sống buông thả, tự do. Họ thờ ơ lạnh nhạt đối với đời sống tôn giáo, họ tham dự các buổi phụng vụ một cách gượng ép cho qua lần chiếu lệ... thì khi tham dự nghi thức suy tôn thánh giá, giờ cầu Thánh Thể đặc biệt là Thánh Lễ, nghi thức kết thúc đại hội các bạn đã làm sáng một đức tin vững vàng, một đời sống nội tâm sâu xa.

Nếu người trẻ hôm nay đang bị nhấn chìm trong chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hưởng thụ, chủ nghĩa duy lợi, chủ nghĩa tương đối để chỉ biết sống cho cái danh, cái lợi và cái thú của mình mà không quan tâm đến tha nhân, đến công ích, sự tương thân tương ái, sẻ chia không còn chỗ đứng trong trái tim người trẻ thì các bạn tình



nguyên viên, linh hoạt viên, các bạn phục vụ trong công tác ẩm thực, công tác vệ sinh lại là lời chứng hùng hồn cho tinh thần hy sinh, phục vụ vô vị lợi. Đức tin, lòng mến, sự vâng phục Giáo hội của các bạn được cụ thể hóa nơi hành động âm thầm, khiêm tốn, vui tươi.

Đại hội giới trẻ giáo tỉnh Hà Nội như bằng chứng cho thấy sức sống của Giáo hội thật mãnh liệt. Giáo hội rất trẻ trung, rất năng động và nhiệt thành. Dù có những sa sút trầm trọng về đời sống đức tin nơi người trẻ, nhưng cũng còn có rất nhiều hy vọng nơi họ, có rất nhiều điểm đáng tự hào về người trẻ Công Giáo Việt Nam và thế giới. Tương lai đầy hứa hẹn ấy như một lời nhắc cho các bậc phụ huynh, những vị hữu trách: Hãy quan tâm và đồng hành với người trẻ nhiều hơn nữa. Hãy tạo cho giới trẻ những sân chơi lành mạnh, thực sự “chất”. Hãy dành cho người trẻ những người đồng hành thực sự có “tâm” và có “tầm” để có thể đáp ứng những khát vọng sâu xa, chính đáng của người trẻ hôm nay.

ĐTC Phanxicô gửi sứ điệp video cho giới trẻ Việt Nam

Các bạn trẻ Việt Nam yêu quý,

Cha tin rằng các con đang sống trong khoảnh khắc đầy niềm vui và ý nghĩa trong kỳ Đại Hội Giới Trẻ Giáo Tỉnh Miền Bắc. Các con quy tụ đông đảo về một nơi, với tư cách là người Công giáo: chúng ta cảm ơn Chúa về cơ hội này. Cha hiện diện bằng tất cả trái tim với các con. Cha cũng có một thông điệp gửi đến các con. Thông điệp này xoay quanh một chữ “nhà”, là chữ hàm ý trong câu chủ đề được chọn cho kỳ Đại Hội Giới Trẻ lần này: “Hãy về [nhà] với thân nhân” (Mc 5,19).

Trong văn hoá Việt Nam, cũng như trong những nền văn hoá Châu Á, có lẽ không có từ ngữ nào đẹp cho bằng chữ “nhà”. Chữ ấy gói ghém tất cả những gì là thân thương và quý giá nhất trong trái tim của một con người, bao gồm không chỉ gia đình, họ hàng thân thuộc, mà cả nơi chôn nhau cắt rốn, quê hương xứ sở. Dù đi bất cứ đâu, người ta cũng mang theo bên mình chữ “nhà”. Từ chữ “nhà” này đã sản sinh ra văn hoá của các con, vốn diễn tả truyền thống gia đình, cổ võ tình yêu thương dành cho những người thân cận, khuôn đúc nên nhân đức thảo kính cha mẹ, và nuôi dưỡng một sự kính trọng đặc biệt dành cho những bậc cao niên. Do vậy, “Hãy về nhà” nghĩa là một hành trình thúc đẩy các con trở về với cội nguồn của các con và đào sâu di sản văn hoá và truyền thống của các con. Những di sản ấy là những kho tàng quý giá của các con. Đừng bao giờ để mất kho tàng ấy.

Hơn nữa, là những người đã chịu Phép Rửa, các con được thừa hưởng một căn nhà khác lớn hơn, đó là Giáo Hội. Giáo Hội là một ngôi nhà. Là ngôi nhà của các con. Các con thật may mắn khi được sinh ra trong cung lòng của một Giáo Hội anh dũng với nhiều mẫu gương nhân chứng sáng ngời. Cha nghĩ đến Các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Cha nghĩ đến thế hệ ông bà và bố mẹ của các con. Họ là đã chịu đau khổ vì chiến tranh loạn lạc, hầu như đã mất tất cả trừ đức tin, mà họ đã truyền lại cho các con như là di sản quý giá nhất. Vậy nên nơi chính căn nhà Giáo Hội này, các con luôn có thể trở về, để kín múc nguồn sức mạnh và cảm hứng cho đức tin các con. Nơi đây các con luôn có thể đào luyện lương tâm và nhân phẩm của các con. Nơi đây các con luôn tìm thấy con đường sự sống theo ơn gọi của Thiên Chúa.

Chúng ta không được quên rằng Giáo Hội của các con là một Giáo Hội đã được sinh ra từ những nhà truyền giáo quảng đại, từ những nhà truyền giáo nhiệt tâm. Trong Thư phúc trình gửi về Roma, nhà truyền giáo Dòng Tên Alexandre de Rhodes [Đắc Lộ], đã kể lại câu định nghĩa được những người Việt nói với nhau: “Những người Công Giáo là những người yêu thương

nhau. Và Đạo Công giáo là Đạo của Tình Yêu”. Ước gì những mẫu gương này của các Ki-tô hữu đầu tiên trên quê hương các con có thể dẫn bước các con. Ước gì lòng biết ơn đối với họ luôn là nguồn của lòng nhiệt thành truyền giáo đối với các con.

Do vậy, điều quan trọng là đừng nghĩ về câu chủ đề của các con, “hãy về nhà”, chỉ như một cuộc trở về. Đừng nghĩ về chữ “nhà” như một điều gì đó khép kín và giới hạn. Đúng hơn, mỗi hành trình mà Chúa chúng ta ban cho luôn là một bước đi truyền giáo “để loan báo cho họ biết những điều tốt đẹp mà Thiên Chúa đã làm cho anh, và Người đã thương anh như thế nào!” (Mc 5,19). Các con đừng quên rằng, các con vẫn là thiểu số giữa lòng dân tộc mình. Vẫn còn đa số có quyền và đang chờ đợi được nghe Lời Tin Mừng. Vì thế, lệnh truyền của Đức Ki-tô vẫn còn là một lệnh truyền khẩn thiết dành cho chính các con hôm nay. Bây giờ, chính các con phải đảm nhận nhiệm vụ xây dựng một Giáo Hội -Ngôi Nhà trẻ trung và vui tươi, đầy sức sống và đượm tình huynh đệ. Ước gì nhờ đời sống chứng tá của các con, những sứ điệp cứu độ của Thiên Chúa có thể chạm đến trái tim của những người thân cận và đồng bào của các con. Luôn phải là chứng tá chứ không bao giờ là lôi kéo.

Có thể các con sẽ hỏi Cha câu hỏi này: Làm cách nào để thực hiện nhiệm vụ ấy? Cha đề nghị với các con ba đức tính cho việc làm chứng của các con trong giai đoạn này, đó là (1) trung thực, (2) tinh thần trách nhiệm và (3) lạc quan. Cả ba đức tính này cần được hướng dẫn bởi tinh thần phân định.

Trong một xã hội tục hoá bị lèo lái bởi chủ





nghĩa duy vật, rất khó để trung thành với căn tính và niềm tin tôn giáo của mình nếu không có khả năng phân định. Đây là điều xảy ra tại tất cả mọi thành thị và mọi đất nước trên thế giới. Việc sống trung thực có thể thường mang đến những thiệt thòi. Tinh thần trách nhiệm có thể khiến các con vất vả và đòi các con phải hy sinh. Tính lạc quan có thể trở nên kỳ dị trước thực tế lũng đoạn của xã hội tục hoá này. Nhưng đó chính là những giá trị mà xã hội và Giáo Hội của các con đang cần nơi các con. “Giữa một thế giới như vậy, các con hãy chiếu sáng như những vì sao” (x. Phil 2,15). Các con đừng sợ chiếu toả căn tính Công giáo thật đẹp của các con. Điều này cũng sẽ làm cho các con trở thành người yêu nước hơn, thành người Việt Nam hơn: một tình yêu lớn dành cho đất nước của các con, một lòng trung thành tuyệt vời của một người yêu nước.

Cha khuyến khích các con đáp lại bằng sự sáng tạo và phát triển những chương trình mà Hội đồng Giám mục của các con dành ba năm này ưu tiên mục vụ giới trẻ. Mẫu gương của Tôi tớ Chúa, Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, chứng nhân vĩ đại của hy vọng, sẽ nâng đỡ các con.

Các bạn thân mến! Cha cầu chúc cho kỳ Đại hội Giới trẻ lần này trở nên như một cuộc hành hương giúp các con tìm về cội nguồn văn hoá và tôn giáo, giúp cho kinh nghiệm đức tin của các con nên vững mạnh, và giúp cho nhiệt huyết truyền giáo của các con được canh tân. Các con hãy yêu nhà của các con! Ngôi nhà gia đình và ngôi nhà tổ quốc. Các con hãy yêu dân tộc Việt Nam, yêu đất nước của các con! Các con hãy là những người Việt Nam đích thực, với tình yêu Tổ quốc.

Trước khi kết thúc, cha muốn cùng với các con, dâng lên Chúa, Cha giàu lòng thương xót, 39 nạn nhân Việt Nam di cư đã qua đời tại Anh trong tháng vừa qua. Thật rất đau lòng. Tất cả chúng ta cầu nguyện cho họ.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả chúng con! Chúc chúng con Ngày Đại Hội tốt đẹp. Và chúng con đừng quên cầu nguyện cho cha. [Cha chào chúng con!]

Thực hiện: Team Vatican News Tiếng Việt - Nguồn: Vatican News

Khai mạc Đêm Hoan ca Diễn nguyện Đại hội

Hòa trong niềm vui được nối kết Đức Thánh Cha Phanxico qua Video Messenger, các bạn trẻ đã được vị cha chung Giáo hội chúc mừng, nhắn nhủ và khích lệ. Các bạn trẻ tràn đầy hạnh phúc, vì biết mình được Mẹ Giáo Hội quan tâm và yêu thương cách đặc biệt. Niềm vui ngập tràn ấy dẫn các bạn bước vào đêm hoan ca diễn nguyện. Đúng 7g 30, Cha Tổng đại diện Giáo phận Bùi Chu Giuse Nguyễn Đức Giang đã chúc mừng Đại hội và chính thức khai mạc đêm hoan ca và diễn nguyện. Chương trình văn nghệ đêm nay với sự góp mặt của các anh chị em nghệ sĩ Công giáo, cùng với các bạn trẻ đến từ 7 Giáo phận: Bắc Ninh, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Bùi Chu. Các tiết mục được trình diễn trong đêm nay đều xoay quanh chủ đề của Đại hội “Hãy về với thân nhân”. Mỗi giáo phận mang đến Đại hội màu sắc riêng của địa phương mình, nhưng hài hòa tạo nên một đêm diễn nguyện sinh động, thánh thiện, ý nghĩa.

Ngày bế mạc Đại hội

Ngày thứ hai 20.11.2019 của kỳ Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội được tổ chức tại Tiểu Vương Cung Thánh Đường Phú Nhai, giáo phận Bùi Chu đã bắt đầu với những giây phút dâng ngày cho Chúa vào lúc 5g30. Sau bữa điểm tâm nhanh gọn, 6g30 các bạn trẻ có mặt tại quảng trường để bắt đầu các chương trình của ngày mới, cũng là ngày bế mạc Đại hội.

Chương trình chính thức của sáng hôm nay

gồm những giây phút giao lưu văn nghệ giải trí, nghe Đức cha Anphongso Nguyễn Hữu Long thuyết trình, và đặc biệt là tham dự thánh lễ đồng tế trọng thể do Đức TGM Hà Nội chủ tế, Đức TGM Marek Zawieski, Đức TGM Sài Gòn, quý Đức cha và đông đảo quý cha đồng tế, trên 20 nghìn bạn trẻ sốt sắng tham dự. Trước khi kết thúc thánh lễ và bế mạc Đại hội là nghi thức trao cờ luân lưu và Thánh giá. Đức Cha giáo phận Bùi Chu trao cờ luân lưu và thánh giá Đại hội cho Đức cha giáo phận Hưng Hoá. Thánh giá lại được cung nghinh một cách trang trọng về với giáo phận miền sơn cước, nơi sẽ diễn ra Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh lần thứ 18, năm 2020. Phải nói thật rằng thánh lễ hôm nay thật đặc biệt. Đặc biệt không những bởi vì có ba Đức TGM, nhiều Đức cha, trên 300 cha dâng lễ, mà còn quá đông các bạn trẻ tham dự cách sốt sắng. Ca đoàn tổng hợp giữa giáo xứ Kiên Lao và Phú Nhai lên tới gần 300 ca viên hát rất hay, hội kèn phục vụ khá tốt, âm thanh ánh sáng rất tuyệt, ban truyền thông giáo phận cũng nỗ lực rất nhiều để truyền tải các thông tin và thánh lễ đến với nhiều người. Phần khá đặc biệt trước khi kết thúc thánh lễ là bài huấn đức của Đức TGM Marek Zalweiski, nghi thức trao cờ luân lưu và Thánh giá cho giáo phận sẽ tổ chức Đại hội vào năm 2020, lời cảm ơn của Đức TGM Hà Nội. Trong nghi thức trao cờ và Thánh giá, hai Đức cha đại diện trao và nhận đều ngỏ lời với cộng đoàn, đặc biệt Đức cha Hưng Hoá tha thiết mời cộng đoàn tới Hưng Hoá, vùng ngoại biên đúng nghĩa để tham dự Đại hội, theo chủ đề của Đại hội năm 2020 “Hãy đến với vùng ngoại biên để loan báo Tin mừng cho lương dân”. Thánh lễ kết thúc trong an bình, thánh thiện và tiếc

nuối của các bạn trẻ bởi về với Phú Nhai, với Bùi Chu, các bạn trẻ có được những trải nghiệm tuyệt vời về tình thương của Chúa, của Mẹ Vô Nhiễm, của những bề trên và biết bao nhiêu người dành cho các bạn. Hy vọng Đại hội sẽ đem đến cho các bạn một luồng khí mới, một tinh thần mới khi trở về với những nẻo đường của đời sống hằng ngày. Nguyên xin Chúa Giêsu, Đấng đang sống, đang hiện diện và hành động ban muôn ơn phúc và chúc lành cho các thành viên tham dự Đại hội, các riêng khơi lên tâm hồn những người trẻ lòng nhiệt thành hăng say của tuổi trẻ để họ dẫn thân cho sứ mạng loan báo Tin mừng cho muôn dân, cách riêng cho những vùng ngoại biên.

Bùi Chu bế mạc Đại hội Giới Trẻ, hẹn gặp Hưng Hóa 2020

Giáo phận Hưng Hóa chính thức là chủ nhà của dịp Đại hội Giới trẻ (ĐHGT) Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ 18 năm 2020, sau Thánh lễ Đại triều diễn ra lúc 09g00 ngày 20/11/2019, tại Vương cung Thánh đường Phú Nhai.

Trong Thánh lễ, sau khi ban phép lành, Đức Tổng Giám mục Hà Nội Giuse Vũ Văn Thiên đã tuyên bố bế mạc Đại hội lần thứ 17 diễn ra tại Phú Nhai, giáo phận Bùi Chu trong các ngày từ 19-20/11/2019, Đức Giám mục Bùi Chu Tôma Vũ Đình Hiệu đã trao Thánh giá và cờ Đại hội cho Giáo phận Hưng Hóa.

“Hãy đến với vùng ngoại biên” về miền thập tỉnh, đến với cánh đồng truyền giáo bao la nơi miền rừng núi Tây Bắc là lời mời gọi của Đức Giám mục Giáo phận Hưng Hóa Gioan Maria Vũ Tất đại diện các bạn trẻ và cộng đoàn Giáo phận gửi lời mời quý Đức Cha, quý Cha, quý Tu sĩ





nam nữ, các bạn trẻ đến với Đại hội lần thứ 18 khi Thánh giá được cung nghinh đi khắp Giáo phận rộng lớn nhất Việt Nam, trải dài trên 9 tỉnh miền núi phía Bắc.

Trước đó, Thánh lễ bế mạc ĐH lần thứ 17 tại Phú Nhai - Bùi Chu long trọng được cử hành do Đức Tổng Giám mục Hà Nội Giuse Vũ Văn Thiên chủ sự cùng Đức TGM Marek Zalewski đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam, Đức TGM Sài Gòn Giuse Nguyễn Năng, quý Đức Cha, quý Cha trong tổng Giáo phận, quý Tu sĩ nam nữ, hơn

20.000 bạn trẻ và đông đảo Giáo dân Bùi Chu tham dự.

Thánh lễ Bế mạc diễn ra với ý chỉ cầu nguyện cho công cuộc loan báo Tin mừng cho các dân tộc. Phụng ca do ca đoàn hiệp nhất Phú Nhai - Kiên Lao đảm trách và nhạc kèn hiệp nhất Phạm Pháo phục vụ. Cuối Thánh lễ Đức TGM Marek Zalewski ngỏ lời với các bạn trẻ và chúc mừng sự thành công của Đại hội.

Trước khi Bế mạc đại hội, Linh mục Quản hạt Vương Cung Thánh đường Phú Nhai, Phó ban tổ chức Giuse Phạm Quang Vinh dâng lời cảm ơn quý Đức Tổng, quý Đức cha, quý Cha, các phân ban, cách riêng các bạn trẻ đã tham gia, cổ vũ và cộng tác đắc lực để ngày hội được thành công trọn vẹn.

Đại hội khép lại, các bạn trẻ ra về trong sự luyến tiếc nhưng vẫn sáng lên ánh mắt vui tươi khi nhận được những hồn ân, những trải nghiệm đặc biệt, những hướng đi mới cho cuộc đời sau khi đã về “Nhà” về với thân nhân. Hy vọng hơn 20.000 bạn trẻ sẽ trở thành 20 ngàn ngọn đuốc lên đường ướp mặn và chiếu soi cuộc đời.

Tạm biệt Phú Nhai, hẹn gặp tại Hưng Hóa trong cuộc hành hương đến với vùng ngoại biên dịp Đại hội Giới trẻ Giáo tỉnh Hà Nội lần thứ 18 năm 2020.

Hoàng Đức, Tâm Thành, BTT giáo phận BC

Nguồn: Giáo phận Bùi Chu



TIN CỘNG ĐOÀN

Thánh lễ đặc biệt ở London cầu nguyện cho 39 nạn nhân

Chia sẻ về ý nghĩa của sự kiện này, Linh mục Tuyên úy Simon Nguyễn Đức Thắng, nói với BBC News Tiếng Việt từ Văn phòng Tuyên úy Cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại London:

“Về biến cố đau thương của 39 người Việt Nam đã tử nạn trên đường đi tìm tòi nước Anh, đây là một điều vô cùng đau buồn và chúng ta còn đau buồn hơn nữa, bởi vì ngày thứ Sáu vừa rồi, cảnh sát ở Essex đã xác nhận 39 người này hoàn toàn là người Việt Nam hết.

“Và đây là một biến cố vô cùng đau thương không riêng gì cho cộng đoàn Việt Nam mà cho tất cả người Việt Nam trên toàn thế giới, cả trong nước và nước ngoài. Đây là một cái tang quá lớn bởi vì nó đau thương, bởi vì những người đã chết mà chết trong một hoàn cảnh thật không thể nào mà ngờ ra có thể chết như thế được.

“Và tất cả cộng đồng người tây phương ở đây họ không thể nào hiểu nổi là tại sao lại phải chết một cách đau đớn đến như thế và đây là, nếu nói theo danh từ của một người MP, tức là một dân biểu của hạt Thurrock, thì bà cho đây là một sự “ác, quỷ dữ”, thì quả thật là kinh khủng...”

Giám mục phụ tá giáo phận Westminster, London, Ngài Nicholas Hudson, cử hành Thánh lễ tại Nhà thờ Việt Nam hôm Chúa Nhật Thánh lễ đặc biệt do một Giám mục người Anh, phụ tá Đức Tổng Giám mục, thuộc giáo phận Westminster, được cử hành ở một nhà thờ của cộng đồng giáo dân Công giáo Việt Nam ở trung tâm London, hôm 03/11/2019



“Chia buồn rất sâu nặng”

Linh mục Thắng cho hay sau khi vụ việc gây



Bản quyền hình ảnh BBC News Tiếng Việt Image caption Linh mục Tuyên úy Simon Nguyễn Đình Thắng chia sẻ về ý nghĩa của Thánh lễ cầu nguyện đặc biệt hôm Chủ Nhật

chấn động to lớn, cộng đoàn Công giáo Việt Nam đã nhận được ngay sự chia sẻ đặc biệt từ Đức Tổng giám mục Westminster từ thủ đô của Anh quốc:

“Nỗi đau quá lớn đó đã chia sẻ bởi Đức Hồng y Vincent Nichols, Tổng Giám mục của địa phận Westminster tại London, Ngài đã gọi điện thoại chia buồn rất sâu nặng đến tất cả các nạn nhân và qua cộng đồng Việt Nam để nói với các gia đình tại Việt Nam.

“Rồi Ngài cũng đã cử Đức Giám mục phụ tá là Nicholas Hudson đến đây ngày hôm nay để dâng Thánh lễ đặc biệt để tưởng nhớ đến tất cả các nạn nhân, cầu nguyện cho họ, dù họ là Công giáo hay không Công giáo, cũng cầu nguyện cho họ để chia sẻ nỗi đau đó đến với các nạn nhân, mặc dù họ đã ra đi rồi, thế nhưng nỗi đau đó còn đó, chia sẻ và qua đó chia sẻ với các gia đình đang ở Việt Nam là thân nhân của những người này.

“Và đây là một ý nghĩa rất là lớn và điều đặc biệt là cộng đồng Việt Nam ở đây rất đông và hoàn cảnh của rất nhiều người cũng không khác gì so với tất cả những người đã khuất là cũng có rất nhiều người đã tìm đến nước Anh này theo những phương cách như vậy.

“Thì đây cũng là một cách để họ biểu lộ tấm lòng của họ yêu mến đến với tất cả những người đã mất đi số phận của mình, mất đi mạng sống của mình, vì một mục đích đó, chính là tìm tới một đất nước là nơi mà họ hy vọng tìm thấy một cuộc sống mới hạnh phúc và bình an hơn, đó là điều mà chúng tôi sẽ làm ở đây vào lúc 12 giờ trưa tại Giáo xứ này để tưởng nhớ những nạn nhân, cầu nguyện cho họ và trên tất cả, nói lên tất cả nỗi đau của toàn thể cộng đoàn.

“Và nói lên cho mọi người ý thức ra được thân phận của những con người Việt Nam đau đớn đến nhường nào và qua đó cầu mong nói lên một thông điệp cho tất cả người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài là chúng tôi hoàn toàn chia sẻ với tất cả những nạn nhân và gia đình của họ.”

“Thương cho số phận người Việt mình”

Trong dịp này, một số giáo dân tham dự buổi lễ cầu nguyện đặc biệt trên tại Nhà thờ Công giáo Việt Nam tại London đã chia sẻ cảm tưởng của mình về buổi lễ, sau khi biến cố bi thảm xảy ra.

Ông Nguyễn Đức Hào (thứ ba, phải sang, ảnh dưới), sang Anh quốc định cư từ năm 1986 sau năm năm sống ở Hong Kong, nói với BBC:

“Nói chung ngày Chủ nhật chúng tôi vẫn đến đây để đi lễ, vì chúng tôi là người Công giáo, còn mấy ngày hôm nay nghe tin 39 người Việt Nam mình bị nạn trong chiếc container, nên mấy ngày cuối tuần này, hầu như bà con đều đến đây để đi lễ và cầu xin cho họ cả.

“Khi nghe tin này, cả gia đình, con cái và tất cả những người Việt Nam và nhất là cá nhân tôi, các cháu nhà tôi biết ngay thì thông báo, và chúng tôi thấy rất là buồn và cũng thương cho những số phận và con người Việt Nam mình, mà nhất là Nghệ An và Hà Tĩnh là những nơi trước đây tôi đã về và đã thăm nhiều rồi.

“Nhìn thấy cảnh các con, các cháu ra đi để kiếm ăn, rồi nơi miền Trung gọi là bão lụt, rồi những hoàn cảnh như thế.

“Cho nên đợt 39 người này, đa số ở hai vùng này, từ những cái đau thương này của họ, thì gần



như cũng giống như đau thương của gia đình chúng tôi ở bên này, nên cảm thấy cũng rất là buồn.

“Buồn và thương cho họ, mà qua đây xin gửi lời chia buồn cùng với tất cả các ông, bà, anh, chị em có những người thân mất mát.”

“Hãy đừng nên đi nữa”

khuyến những người đang có kế hoạch sang Anh tương tự như các nạn nhân ở Essex nên xem lại quyết định của mình và “không nên ra đi nữa”

Ông Nguyễn Đức Thuyết, người sang Anh quốc từ năm 1987, với toàn gia đình ở London, nói:

“Vừa rồi biến cố xảy ra với 39 người này, thì tôi nói thật, chúng tôi sang đây cũng ba mươi mấy năm rồi, chúng tôi cũng khuyến mọi người là bây giờ đất nước mình cũng phát triển rồi, hãy nên dừng lại những cuộc đi đó đi, bởi vì ở đâu cũng phải kiếm ăn thôi, vì sang đây giấy tờ rất là khó khăn.

“Thực sự, tôi thành thật khuyến những người còn trẻ, mình ở đất nước mình giờ đang phát triển, hãy ở lại làm ăn ở quê nhà còn hơn, còn đi đổi cái giá như thế này rất là khổ sở, mà nhìn thấy hoàn cảnh các cháu còn trẻ, toàn mười tám, mười chín, hai mươi, hai mấy, đến ba mấy tuổi, tuổi đời vẫn còn quá trẻ.

Nên tôi có lời khuyên chân thành với mọi người vẫn còn ở quê nhà có ý định đi thì đừng nên đi nữa, chấm dứt tình trạng này đi, ở nhà lo cuộc sống tương lai sau này thôi. Ông Nguyễn Đức Thuyết, Giáo dân

“Việt Nam bây giờ đâu có phải khổ đâu, sung sướng lắm rồi, còn sang đây không phải là nhặt được tiền đâu, đổi cái giá rất đắt, nhất là mọi người sang đây không có giấy tờ thì công ăn việc

làm không xin được dễ dàng đâu.

“Nên tôi có lời khuyên chân thành với mọi người vẫn còn ở quê nhà có ý định đi thì đừng nên đi nữa, chấm dứt tình trạng này đi, ở nhà lo cuộc sống tương lai sau này thôi.”

Còn Như Lê, một nữ giáo dân đang làm việc và sinh sống tại thủ đô nước Anh, nói với BBC:

“Tôi cảm thấy tôi rất may mắn vì tôi có mặt ở đây ngày hôm nay và cảm thấy thật là đau thương và rất là buồn khi mà nghe tin 39 người đó đã mất trên đường đi vào một đất nước tự do như Anh quốc, như thế này.

“Theo tôi nghĩ họ ra đi không phải vì miếng cơm manh áo hay cái gì đó, đó cũng là một lý do thôi, nhưng mà lý do lớn nhất là họ được đến một đất nước tự do, họ có quyền con người, có tiếng nói và họ được hưởng tất cả mọi thứ ở đất nước này.

“Đó là lý do mà họ đánh đổi đến đây và như tôi cũng vậy, tôi đã từng suy nghĩ là đến đây chỉ vì đồng tiền manh áo, nhưng thực sự bây giờ tôi cảm thấy tôi may mắn hơn, vì tôi được hưởng rất nhiều quyền lợi khi tôi được ở đây.”

Trả một giá quá đắt?

Bản quyền hình ảnh BBC News Tiếng Việt
Image caption Như Lê, bìa phải, nói cô chỉ mong đến nhà thờ để cầu nguyện cho những nạn



nhân thiếu may mắn được nhìn thấy nhan Thánh Chúa. Nữ giáo dân này chia sẻ tiếp:

“Và tôi thấy sự đánh đổi của họ rất là quý giá, nên hôm nay tôi đến đây là tôi muốn xin lễ cầu nguyện cho những linh hồn xấu số đó, đã không may và không đến được ước mơ của họ,

thực sự là tôi muốn gửi lời chia buồn sâu sắc đến gia đình và muốn là mọi người hãy tiếp tục động viên những gia đình đó, bởi vì người ra đi (đã mất) không thể nào đau đớn bằng người ở lại được.

“Nên là tôi biết làm gì hơn là đến nhà thờ và xin lễ đọc kinh cầu nguyện, cầu mong họ được về với nhan Thánh Chúa thôi.”

tôi cũng hợp ý và cầu nguyện cho 39 nạn nhân và cũng xin chia sẻ lời chia buồn với các gia đình của các nạn nhân và mong các nạn nhân sớm được đưa về đất nước để an táng Phero Trần Mạnh Tuấn, Giáo dân

Trước câu hỏi liệu cái giá mà những nạn nhân phải trả, mà có ý kiến cho là quá đắt, Phero Trần Mạnh Tuấn (thứ hai, trái sang, anh trên) đang sinh sống tại London, nói:

“Theo tôi, cái giá đắt mấy thì họ cũng phải đi bởi vì ở trong đất nước của Việt Nam, tự do và nhân quyền không có, việc làm không có, thì họ phải bươn chải, họ ra đi. Họ đi để tìm cuộc sống tốt đẹp hơn và một tương lai tốt đẹp hơn...”

“Bản thân tôi đây cũng ở trong những chuyến đi giống như chuyến đi của 39 người, cũng là xe đông lạnh, nhưng tôi may mắn hơn là tôi không nằm vào trong trường hợp là bị chết ở trên xe đó mà trường hợp của tôi cũng là đi xe, xe có làm mát, làm lạnh, nhưng mà không phải là đông lạnh.

“Trong cái chết của 39 người đó, có hai nguyên nhân: một là bị nghẹt thở và thứ hai khi họ bị nghẹt thở, họ lại bị tăng số (mức điều chỉnh)

Bản quyền hình ảnh Getty Images Image caption Hiện trường chiếc xe tải nơi phát hiện 39 thi thể





**Bản quyền hình ảnh BBC News Tiếng Việt
Image caption Ông Nguyễn Đức Thuyết
(bìa phải)**



Đằng sau “tấm vé xe tải” vào Anh

hiệt độ đông lạnh ở trong đó, một thiệt hại mà qua buổi cầu nguyện hôm nay, tôi cũng hợp ý và cầu nguyện cho 39 nạn nhân.

“Và cũng xin chia sẻ lời chia buồn với các gia đình của các nạn nhân và mong các nạn nhân sớm được đưa về đất nước để an táng,” giáo dân đến từ miền Trung Việt Nam nói với BBC News Tiếng Việt.

Đại Hội Tuyên Úy Đoàn VN Tại Pháp Kỳ 42

Năm nay có 25 tuyên úy đến họp, đa số trẻ và trong đó có 5 cha trẻ đến lần đầu, trong tổng số 32 cộng đoàn có tuyên úy VN, tại Pháp, với chủ đề “Đời sống mục tử dựa trên Thánh Kinh, thần học và văn hóa VN” do Đức Ông Giuse Hoàng Minh Thắng từ Roma qua thuyết trình. Ngoại trừ GXVN Paris, các Tuyên Úy đều làm việc cho giáo xứ Pháp, kiêm thêm thời gian ngắn cho người Việt. Ban Điều Hành tổ chức, giữ chỗ ăn

ở, đưa rước, in tập kinh phụng vụ và vui hát...: Cha Đại Diện Gilbert Nguyễn Kim Sang, Cha Dominique Nguyễn Xuân Nghĩa, tuyên úy Lyon

Trong những ngày họp, nghị sự Đại Hội được chia làm 4 phần vụ chính.

1. Sinh hoạt thiêng liêng: Thánh Lễ, kinh Phụng vụ. Dâng lễ mỗi ngày tại nhà nguyện hội Prado do Chân Phước Linh Mục Antoine Chevrier (1826-1879) sáng lập. Trên cung thánh có vòng chữ “Exemplum Dedi Vobis, Thầy đã làm gương cho anh em” (Je vous ai donné l'exemple) và chung quanh trên tường đầy bức họa người nghèo, cùng khổ từ muôn phương nhìn về đồi cao Thánh Giá, khao khát nhận ra Ánh Sáng Tin Mừng. Có một bức họa, bên trái, ghi : Porte de Ciel, Étoile de la Mer, Je Te salue Marie. Chân Phước Antoine Chevrier nói một câu thời danh : ‘C’est dans la pauvreté que le prêtre trouve sa force, sa puissance et sa liberté (Trong sự khó nghèo, linh mục tìm thấy sức mạnh, lòng quả cảm và tự do). Thánh lễ và kinh phụng vụ hàng ngày, đều hướng về tâm tình “Tán Tụng Hồng n”’: Xin dâng lời cảm tạ hồng ân Thiên Chúa bao la Xin dâng lời cảm mến, hòa theo tiếng hát dâng lên Đồi bàn tay Chúa nâng đỡ, con xin dâng lời cảm tạ Cho đời con vững một niềm tin. Xin dâng lời cảm mến...

(Xin đọc bài giảng của Đức Ông Giuse Hoàng Minh Thắng, sau bài này)

2. Thuyết trình và thảo luận, 8.10.19, theo chủ đề “Đời sống Mục Tử dựa trên Thánh Kinh, thần học và văn hóa VN” do ĐỒ Giuse Hoàng Minh Thắng thuyết trình. Nội dung phác họa qua Thánh Kinh căn tính người mục tử: Phó thác, lắng nghe, khiêm nhường, sống nghèo, gắn bó



với Chúa Kitô, theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, nêu gương cho giáo dân.

3. Đón tiếp, ĐC Lyon Emmanuel Gobillard và PTVV Jean Pierre Berthet, phụ trách Mục Vụ Ngoại Kiều Lyon (ACLAAM)

- Sáng 9.10.19, đón chào Đức Cha Lyon, Emmanuel Gobillard: Giảng lễ, ĐC nhấn mạnh, cầu nguyện mỗi ngày như Chúa dạy trong kinh lạy Cha. Không phân biệt, sắc tộc ngôn ngữ mọi người có thể chung lời thốt lên “Lạy Cha chúng con ở trên trời”(x. Lc 11, 1-4). Sau lễ ĐC gặp các tuyên úy : ĐC nhấn mạnh đến mục vụ giới trẻ hiểu và dễ dàng chấp nhận đón rước người tỵ nạn vì bác ái.

- Sáng 10.10. 2019, gặp Ptvv Jean Pierre Berthet, chủ tịch phụ trách Mục Vụ Ngoại Kiều thuộc Giáo phận Lyon. Thầy trình bày rõ công việc mục vụ Hiệp Hội Công Giáo Đón Tiếp và Trợ Giúp các gia đình người tỵ nạn đến trong Giáo phận (ACLAAM, Ass. Catholique pour l'Accueil et l'Accompagnement des Migrants)

4. Gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm mục vụ.

Dịp lễ Thăng Thiên năm nay TUĐ tổ chức khóa học cho Giới Trưởng Thành ở Strasbourg tốt đẹp. Có khoảng 60 người đến tham dự và tìm hiểu chủ đề : Gia đình, nơi giáo dục Đức Tin và Ôn Gọi do cha Giuse Nguyễn Văn Ziên thuyết trình. Các Tuyên úy trao đổi kinh nghiệm mục vụ. Lo lắng và băn khoăn những nơi không có chủ chăn. Có những mục tử làm việc quá sức ảnh hưởng tới sức khỏe. Không ai thay thế. Các tuyên úy đồng tín nhiệm Cha Gilbert Nguyễn Kim Sang tiếp tục làm Đại Diện TUĐ, một nhiệm kỳ nữa. Hoan hô tinh thần dũng cảm và hy sinh của người đại diện vì anh em. Hai bữa cơm thân thiện: Chiều 8.10.19, tại nhà Sr Thiên n thuộc Dòng Đức Bà Truyền Giáo (Notre Dame des Missions). Sau lễ chung, trưa 9.10.19, có mặt Đức Cha giáo phận, cộng đoàn Lyon khoản đãi bữa cơm huynh đệ. Vui thật là vui. Ra về vẫn nhớ hương vị quê hương Chiều 10.10.19, viếng vương cung thánh đường Notre Dame de Fourviere và nhà thờ chính tòa Lyon, công trình xây cất từ 1643. (xem tờ quảng cáo tại chỗ). Được biết di tích Fourviere thuộc

Unesco. Hàng năm có tới 2, 5 triệu người viếng thăm. Các Tuyên Úy cũng có đến viếng nhà bà Pauline Jaricot. Trong nhà nguyện có hài cốt thánh Tử Đạo VN linh mục Phêrô Lê Tùy (1773-1833) và kinh Kính Mừng bằng tiếng VN.

Chung vui, tối, mừng kỷ niệm thụ phong linh mục hoặc khấn dòng: Sr Agathe Nhàn 60 năm, cha Nghiệp 50 năm, Cha Thể và cha Thông 40 năm, Cha Sơn 30 năm, sr Thoa 20 năm và Thầy Sơn 10 năm Ptvv.

Có những cái người mục tử lo lắng mà không ai biết. Đó là lo cho những ai “tìm Nước Chúa”

Đừng lo, đừng lo gì ngày mai

Hãy lo, hãy lo tìm Nước Chúa

Chúa sẽ Người ban cho ta

Hạnh phúc, hạnh phúc muôn đời.

Năm tới TUĐ sẽ họp tại Bordeaux, tuần lễ thứ hai tháng 10.2020, chủ đề ‘Mục Vụ Lời Chúa’ Đại Hội TUĐ VN họp sau ngày 4.10.2019, ngày mà ĐGH truyền chức cho 4 GM tại Roma và 5.10.2019, ĐGH chủ sự trao mũ Đỏ cho 13 tân Hồng Y. Đ. Ô Hoàng Minh Thắng nhắc lại lời ĐGH khi có dịp: Xin các linh mục, tu sỹ hãy luôn có “mùi chiên”... Ai lớn nhất trong anh em, thì phải nên như người nhỏ tuổi nhất, và kẻ làm đầu thì phải nên như người phục vụ’. (Lc 22,26) (Bài giảng lễ truyền chức 4.10.19) (Limonest, thứ Năm, 10.10. 2019

Ptvv Giuse Giang Minh Đức ghi





Hôm nay một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em

(Luca 2: 11)

CHÚA MỪNG CHÚA GIÁNG SINH 2019 & NĂM MỚI 2020

“Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đa-vít, Người là Đấng Ki-tô Đức Chúa. Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người: anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ” (Luca 2:10-12)

Giữa bao nỗi lo sợ cho chính bản thân, cho gia đình, cho cộng đoàn, cho Giáo Hội, cho Tổ quốc và cho thế giới hôm nay, tất cả chúng ta đều hân hoan vui sướng đón nhận TIN MỪNG TRỌNG ĐẠI cho toàn thể nhân loại: „Hôm nay một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em“

Chính TIN MỪNG TRỌNG ĐẠI là ánh sáng chiếu tỏa trong đêm tối mù mịt hôm nay, vì:

- Mừng Chúa Giáng Sinh chúng ta cảm nhận thân phận con người được Chúa yêu thương và được cứu chuộc: „Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.“ (Gioan 3:16)

- Mừng Chúa Giáng Sinh trong niềm vui chan chứa vì Thiên Chúa đã mặc lấy xác phàm để đồng hành và chia sẻ thân phận con người của chúng ta.

- Mừng Chúa Giáng Sinh trong niềm tin và phó thác vào tương lai vì „Ấn sừng của Thiên Chúa đã được biểu lộ, đem ơn cứu độ đến cho mọi người. Ấn sừng đó dạy chúng ta phải từ bỏ lối sống vô luân và những đam mê trần tục, mà sống chừng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này. (Tito 2:11-12)

Hiệp thông trong niềm TIN CẬY MẾN, chúng ta cùng hân hoan đón mừng Chúa Cứu Thế Giáng Sinh, và hết lòng nguyện chúc cho toàn thể gia đình nhân loại, đặc biệt cho Tổ quốc Việt Nam thân yêu, cho mỗi cộng đoàn, cho mỗi gia đình, và mỗi cá nhân chúng ta: Mùa Giáng Sinh thánh đức, an bình và Năm Mới 2020 ƠN CỨU CHUỘC của Thiên Chúa làm người.

Hết lòng nguyện chúc

Toàn Ban Điều Hành Dân Chúa Âu Châu

